

MPE

 **CHUYỂN ĐỔI SỐ**
CHUYỂN ĐỔI XANH

BẢNG GIÁ CATALOGUE

Tháng 4/2026



ĐÈN LED

5-16



• LED Bulb

17-21



• LED Filament

22-23



• Dây đuôi đèn trang trí & chóa đèn

24-43



• LED Âm Trần | Panel Âm Trần

44-61



• LED Âm Trần | Downlight Âm Trần

62-73



• LED Ốp Nổi | Panel Ốp Nổi

74-77



• LED Ốp Nổi | Downlight Ốp Nổi

78-82



• LED Ốp Nổi | Ceiling

83-92



• LED Chiếu Điểm

93



• LED Âm Tường

94-98



• LED Thanh

99-106



• LED Tấm

107-113



• LED Tube

114-119



• Máng Đèn Các Loại

120-126



• LED Bán Nguyệt

127-128



• LED Chống Thấm

129-140



• LED Pha

141-150



• LED Nhà Xưởng

151-152



• LED Sân Vườn

153-155



• LED Chiếu Sáng Đường Phố

156-159



• LED Thoát Hiểm

160-164



• LED Dây

THIẾT BỊ ĐIỆN



165-187
• Điện Gia Dụng (Đèn Bàn, Đèn Đa Năng, Vợt Muỗi, Đèn Bắt Muỗi Bút Thử Điện, Quạt Hút, Ổ Cắm Du Lịch, Ổ Cắm Di Động)



188-211
• Công Tắc & Ổ Cắm..... 189-210
• Hộp điện..... 211



212
• Chuông cửa



213-221
• Ống Luồn & Phụ Kiện



222-231
• Thiết Bị Đóng Cắt



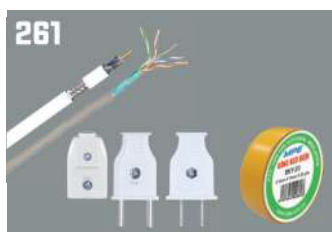
232-238
• Tủ Điện



239-256
• Thiết Bị Điện Công Nghiệp



257-260
• Thiết Bị Điện Văn Phòng



261
• Thiết Bị Điện Dân Dụng



262
• Thiết Bị Điều Khiển

SMART CONTROL



263-269 **SMART CONTROL**
• LED Bulb..... 267
• LED Âm Trần..... 268
• LED Ốp Nổi..... 269



270-273 **SMART CONTROL**
• LED Tắm..... 270
• LED Ốp Trần..... 271
• LED Dây & LED Pha..... 272-273



274-281 **SMART CONTROL**
• Thiết Bị Điện Văn Phòng..... 274
• Công Tắc & Ổ Cắm..... 275-278
• Điện Gia Dụng..... 279-281



282-288 **SMART CONTROL**
• Thiết Bị Cảm Biến An Ninh..... 282-283
• Chuông Cửa Thông Minh..... 284
• Thiết Bị Điện Thông Minh..... 285-286
• Thiết Bị Đóng Cắt..... 287-288



289-291 **SMART LIGHTING**
• LED Bulb & LED Filament..... 289
• LED Âm Trần..... 290
• LED Ốp Trần..... 291



292-294 **REMOTE CONTROL**
• LED Tube & LED Tắm..... 292-293
• LED Âm Trần..... 294

NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO



295-308
• Hệ Thống Điện Mặt Trời..... 298-308



309-311
• Thiết Bị Inverter SMA..... 309-310
• Cáp DC..... 311



ĐÈN LED

- LED Bulb
- LED Filament
- LED Panel Âm Trần
- LED Downlight Âm Trần
- LED Panel Ốp Nổi
- LED Downlight Ốp Nổi
- LED Ốp Trần
- LED Chiếu Điểm
- LED Thanh
- LED Tấm
- LED Tube
- Máng Đèn các Loại
- LED Bán Nguyệt
- LED Chống Thấm
- LED Pha
- LED Nhà Xưởng
- LED Sân Vườn
- LED Chiếu Sáng Đường Phố
- LED Thoát Hiểm
- LED Dây

LED BULB



• Seri LBD3	6-7
• Seri LBD2	8
• Seri LBD	9-10
• Seri LB	11-12
• Seri LCD Mới	13
• Seri LBF	14
• Seri LBA	15
• Seri LBD Màu	16

LED BULB

3 NĂM
BẢO HÀNH

 Tiết kiệm 80% điện năng	 Tuổi thọ 30.000 giờ	 Hiệu suất chiếu sáng 100 Lm/w (3W - 15W) 120 Lm/w (20W - 50W)	Voltage Điện áp 175-265V AC
RA Chỉ số hoàn màu >80	PF Hệ số công suất >0.5	 Đui đèn E27	 Chip LED SMD 2835

CHỐNG ẨM



LED BULB CHỐNG ẨM

Seri LBD3

3^w 5^w 7^w 9^w 12^w 15^w 20^w 30^w 40^w 50^w

- Thân đèn làm liền khối, chống hơi ẩm, có thể sử dụng ngoài trời.
- Chống va đập, chịu nhiệt và truyền dẫn ánh sáng tốt.
- Chỉ số hoàn màu cao, cho ra ánh sáng trung thực.



Seri LBD3	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	LBD3-3T LBD3-3V	300 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø45 x 77	1 cái/hộp 100 cái/thùng	29.400
3W						
	LBD3-5T LBD3-5V	500 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø55 x 100	1 cái/hộp 100 cái/thùng	37.200
5W						
	LBD3-7T LBD3-7V	700 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø60 x 107	1 cái/hộp 100 cái/thùng	43.300
7W						
	LBD3-9T LBD3-9V	900 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø60 x 109	1 cái/hộp 100 cái/thùng	50.700
9W						

LED BULB

Seri LBD3	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	LBD3-12T LBD3-12V	1200 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø70 x 142	1 cái/hộp 80 cái/thùng	62.100
12W						
	LBD3-15T LBD3-15V	1500 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø80 x 156	1 cái/hộp 80 cái/thùng	79.200
15W						
	LBD3-20T LBD3-20V	2400 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø80 x 152	1 cái/hộp 20 cái/thùng	101.800
20W						
	LBD3-30T LBD3-30V	3600 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø100 x 186	1 cái/hộp 20 cái/thùng	140.300
30W						
	LBD3-40T LBD3-40V	4800Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø118 x 216	1 cái/hộp 12 cái/thùng	186.400
40W						
	LBD3-50T	6000 Lm	6000 - 6500K	Ø138 x 260	1 cái/hộp 8 cái/thùng	224.400
50W						



LED BULB

2 NĂM
BẢO HÀNH

 Tiết kiệm 80% điện năng	 Tuổi thọ 30.000 giờ	 Hiệu suất chiếu sáng 100 Lm/w	 Voltage Điện áp 175-265V AC	 RA Chỉ số hoàn màu >80	 PF Hệ số công suất >0.5	 Đui đèn E27	 Chip LED SMD 2835
---	---	--	--	--	---	---	---

LED BULB CHỐNG ẨM Seri LBD2

12^w 15^w 20^w 30^w 40^w 50^w

- Thân đèn làm liền khối, chống hơi ẩm, có thể sử dụng ngoài trời.
- Chống va đập, chịu nhiệt và truyền dẫn ánh sáng tốt.
- Chỉ số hoàn màu cao, cho ra ánh sáng trung thực.



Seri LBD2	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	LBD2-12T LBD2-12V	1200 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø65 x 130	1 cái/hộp 30 cái/thùng	62.100
12W						
	LBD2-15T LBD2-15V	1500 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø65 x 130	1 cái/hộp 30 cái/thùng	79.200
15W						
	LBD2-20T LBD2-20V	2000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø80 x 152	1 cái/hộp 20 cái/thùng	101.800
20W						
	LBD2-30T LBD2-30V	3000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø100 x 185	1 cái/hộp 20 cái/thùng	140.300
30W						
	LBD2-40T LBD2-40V	4000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø118 x 216	1 cái/hộp 12 cái/thùng	186.400
40W						
	LBD2-50T	5000 Lm	6000 - 6500K	Ø138 x 260	1 cái/hộp 8 cái/thùng	224.400
50W						

LED BULB

2 NĂM
BẢO HÀNH

 Tiết kiệm 80% điện năng	 Tuổi thọ 30.000 giờ	 Hiệu suất chiếu sáng 90 lm/w (3W - 5W) 100 lm/w (7W - 60W)	Voltage Điện áp 100-240V AC (3W - 15W) 175-265V AC (20W - 60W)
RA Chỉ số hoàn màu >80	PF Hệ số công suất >0.5	 Đui đèn E27	 Chip LED SMD 2835



Seri LBD

3W 5W 7W 9W 12W 15W 20W 30W 40W 50W 60W

- Công suất đa dạng, phù hợp với nhiều nhu cầu sử dụng khác nhau.
- Chỉ số hoàn màu cao, cho ra ánh sáng trung thực.

Seri LBD	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	LBD-3T LBD-3V	270 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø45 x 82	1 cái/hộp 100 cái/thùng	29.400
3W						
	LBD-5T LBD-5V	450 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø55 x 94	1 cái/hộp 100 cái/thùng	37.200
5W						
	LBD-7T LBD-7V	700 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø60 x 112	1 cái/hộp 100 cái/thùng	43.300
7W						
	LBD-9T LBD-9V	900 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø60 x 118	1 cái/hộp 100 cái/thùng	50.700
9W						

LED BULB

Seri LBD	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	LBD-12T LBD-12V	1200 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø67 x 128	1 cái/hộp 80 cái/thùng	62.100
12W						
	LBD-15T LBD-15V	1500 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø67 x 143	1 cái/hộp 80 cái/thùng	79.200
15W						
	LBD-20T LBD-20V	2000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø80 x 152	1 cái/hộp 20 cái/thùng	101.800
20W						
	LBD-30T LBD-30V	3000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø100 x 180	1 cái/hộp 20 cái/thùng	140.300
30W						
	LBD-40T LBD-40V	4000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø118 x 216	1 cái/hộp 12 cái/thùng	186.400
40W						
	LBD-50T	5000 Lm	6000 - 6500K	Ø138 x 245	1 cái/hộp 8 cái/thùng	224.400
50W						
	LBD-60T	6000 Lm	6000 - 6500K	Ø138 x 272	1 cái/hộp 8 cái/thùng	308.700
60W						

LED BULB

2 NĂM
BẢO HÀNH

 Tiết kiệm 80% điện năng	 Tuổi thọ 30.000 giờ	 Hiệu suất chiếu sáng 90-100 Lm/w	Voltage Điện áp 175-265V AC	RA Chỉ số hoàn màu >80	PF Hệ số công suất >0.5	 Đui đèn E27 (20W - 80W) E40 (100W)	 Chip LED SMD 2835
---	---	---	--	--	---	---	---



Seri LB

20W 30W 40W 50W 60W 80W 100W

Seri LB	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	LB-20T LB-20V LB-20N	2000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K	Ø80 x 150	1 cái/hộp 20 cái/thùng	106.300
20W						
	LB-30T LB-30V LB-30N	3000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K	Ø100 x 180	1 cái/hộp 20 cái/thùng	146.500
30W						
	LB-40T LB-40V LB-40N	4000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K	Ø118 x 210	1 cái/hộp 12 cái/thùng	218.100
40W						
	LB-50T	5000 Lm	6000 - 6500K	Ø135 x 238	1 cái/hộp 8 cái/thùng	326.700
50W						
 	LB-60T	5400 Lm	6000 - 6500K	Ø150 x 280	1 cái/hộp 9 cái/thùng	825.900
60W						
 	LB-80T	7200 Lm	6000 - 6500K	Ø150 x 280	1 cái/hộp 9 cái/thùng	918.600
80W						
 	LB-100T	10000 Lm	6000 - 6500K	Ø150 x 330	1 cái/hộp 9 cái/thùng	1.287.900
100W						

LED BULB

2 NĂM
BẢO HÀNH

 Tiết kiệm 80% điện năng	 Tuổi thọ 30.000 giờ	Voltage Điện áp ★100-240V AC ★176-265V AC	RA Chỉ số hoàn màu >80	PF Hệ số công suất >0.5	 Đui đèn E27	 Chip LED SMD 2835
---	---	---	--	---	---	---

Seri LB

9W

Seri LB	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
LED bulb 3 chế độ màu						
	LB-9/3C	806 Lm	6500 - 3000 - 4000K	Ø60 x 110	1 cái/hộp 100 cái/thùng	82.800
★ 9W						
LED bulb 3 mức sáng						
	LB-9T/3DIM LB-9V/3DIM	806 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø60 x 110	1 cái/hộp 50 cái/thùng	58.700
★ 9W						
LED bulb chống muỗi						
	LB-9T/AM	840 Lm	Chế độ thường: 6000 - 6500K Chế độ chống muỗi: 3400K	Ø60 x 110	1 cái/hộp 100 cái/thùng	103.300
★★ 9W						
LED bulb cảm biến chuyển động điện tử						
	LB-9T/MS	900 Lm	6000 - 6500K	Ø60 x 120	1 cái/hộp 50 cái/thùng	172.200
★ 9W						
LED bulb chống ẩm						
	LBL2-9T LBL2-9V	1000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø70 x 128	1 cái/hộp 50 cái/thùng	49.500
★ 9W						
LED bulb dùng điện DC 12V						
	LB-9T/DC	806 Lm	6000 - 6500K	Ø60 x 110	1 cái/hộp 100 cái/thùng	96.300
★ 9W						

LED BULB

2 NĂM
BẢO HÀNH

J	Voltage	RA	PF	Đui đèn	Chip LED
Tuổi thọ	Điện áp	Chỉ số hoàn màu	Hệ số công suất		
30.000 giờ	220 - 240V AC	>80	>0.4	E14	SMD 2835

ĐÈN LED CANDLE Seri LCD

3W 5W 7W

SẢN PHẨM MỚI

Seri LCD	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
Mới  3W E14	LCD-3V	300 Lm	2800 - 3200K	Ø35 x 103	1 cái/hộp 100 cái/thùng	27.100
Mới  5W E14	LCD-5V	500 Lm	2800 - 3200K	Ø35 x 103	1 cái/hộp 100 cái/thùng	28.000
Mới  7W E14	LCD-7V	700 Lm	2800 - 3200K	Ø39 x 114	1 cái/hộp 100 cái/thùng	36.200

LED BULB

2 NĂM
BẢO HÀNH

		Voltage	RA	PF		
Tiết kiệm	Tuổi thọ	Điện áp	Chỉ số hoàn màu	Hệ số công suất	Đui đèn	Chip LED
50% điện năng	30.000 giờ	220V AC	>80	>0.5	E27	SMD 2835



LED BULB THANH LONG

Seri LBF

9W 12W

- Tiết kiệm năng lượng, hiệu quả cao khi áp dụng vào trồng trọt trong nông nghiệp.
- Đèn ít phát sinh nhiệt trong chiếu sáng cây trồng nên ít bốc hơi nước giúp giảm thiểu lượng nước cung cấp cho cây.
- Lượng photon cao giúp cho cây trồng có năng suất quang hợp cao và tốt hơn.
- Đèn LED bulb thanh long có phổ ánh sáng chuyên dụng, giúp kích thích sự phát triển của hoa và trái thanh long, giúp nâng cao năng suất và đem lại hiệu quả cho nhà vườn.
- Đèn có 2 loại công suất: 9W, 12W giúp khách hàng có thể lựa chọn phù hợp với không gian nuôi trồng của mình.
- Đèn có thể chịu được tác động của môi trường (nắng, mưa...) nên rất an toàn khi sử dụng.



Seri LBF	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Photon ($\mu\text{mol/s}$)	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	LBF-9	140 - 360 Lm	12.5	Ø60 x 112	1 cái/hộp 100 cái/thùng	97.600
9W						
	LBF-12	140 - 360 Lm	17.0	Ø70 x 127	1 cái/hộp 100 cái/thùng	132.700
12W						

LED BULB

2 NĂM
BẢO HÀNH

 Tiết kiệm 80% điện năng	 Tuổi thọ 30.000 giờ	 Hiệu suất chiếu sáng 100 Lm/w	Voltage Điện áp 175-265V AC
RA Chỉ số hoàn màu >80	PF Hệ số công suất >0.5	 Dui đèn E27 E40 (12W - 15W) (60W - 80W)	 Chip LED SMD 2835



Seri LBA

12W 15W 60W 80W

- Chống va đập, chịu nhiệt và truyền dẫn ánh sáng tốt.
- Chỉ số hoàn màu cao, cho ra ánh sáng trung thực.

Seri LBA	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	LBA-12T LBA-12V	1200 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø65 x 125	1 cái/hộp 40 cái/thùng	136.100
12W						
	LBA-15T LBA-15V	1500 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø65 x 125	1 cái/hộp 40 cái/thùng	142.200
15W						
	LBA-60T	6000 Lm	6000 - 6500K	Ø135 x 277	1 cái/hộp 8 cái/thùng	450.300
60W						
	LBA-80T	8000 Lm	6000 - 6500K	Ø135 x 277	1 cái/hộp 8 cái/thùng	485.600
80W						

LED BULB

2 NĂM
BẢO HÀNH

		Voltage	PF		
Tiết kiệm	Tuổi thọ	Điện áp	Hệ số công suất	Đui đèn	Chip LED
80% điện năng	30.000 giờ	100-240V AC	>0.5	E27	SMD 2835



LED BULB MÀU

Seri LBD

1.5W

Seri LBD	Mã hàng Model	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	LBD-3R	Màu đỏ	Ø45 x 70	1 cái/hộp 100 cái/thùng	24.300
1.5W					
	LBD-3OR	Màu cam	Ø45 x 70	1 cái/hộp 100 cái/thùng	24.300
1.5W					
	LBD-3PK	Màu hồng	Ø45 x 70	1 cái/hộp 100 cái/thùng	24.300
1.5W					
	LBD-3YL	Màu vàng	Ø45 x 70	1 cái/hộp 100 cái/thùng	24.300
1.5W					
	LBD-3BL	Màu xanh dương	Ø45 x 70	1 cái/hộp 100 cái/thùng	24.300
1.5W					
	LBD-3GR	Màu xanh lá	Ø45 x 70	1 cái/hộp 100 cái/thùng	24.300
1.5W					
	LBD-3MK	Màu trắng sữa	Ø45 x 70	1 cái/hộp 100 cái/thùng	24.300
1.5W					

LED FILAMENT



• FLM-MPE Special Edition	18
• Seri FLM Football	19
• Seri FLM	20
• Seri FLM Màu	21
• Phụ kiện LED: Dây đui đèn trang trí - Seri DDCT	22
• Phụ kiện LED: Đui Đèn & Chóa Đèn	23

LED FILAMENT | FILAMENT BULB

2 NĂM
BẢO HÀNH

Special Edition



Tuổi thọ: **15.000** giờ



Dui đèn: **E27**



Điện áp: **220-240V AC**



Chip LED: **COG**



Chỉ số hoàn màu: **>80**



Góc chiếu: **330°**



Hệ số công suất: **>0.5**



Thân đèn: **Màu Amber**



LED BULB FILAMENT

Seri FLM **5W**

Seri FLM	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	FLM-MPE	300 Lm	1800K	Ø125 x 178	1 cái/hộp 16 cái/thùng	247.500

5W

LED FILAMENT | FILAMENT FOOTBALL

2 NĂM
BẢO HÀNH

	Voltage	RA	PF			
Tuổi thọ	Điện áp	Chỉ số hoàn màu	Hệ số công suất	Đui đèn	Chip LED	Góc chiếu
15.000 giờ	220-240V AC	>80	>0.4 (L90) >0.5 (L90)	E27	C06	330°

LED FILAMENT FOOTBALL

Seri FLM

4w **6w**



Thân đèn màu Amber



Thân đèn màu Milky

Đèn thiết kế với hình dáng trái banh độc đáo thích hợp ứng dụng làm đèn thả trang trí bàn ăn, phòng khách, phòng bếp, phòng ngủ, quán ăn, quán cafe, showroom thời trang, nhà hàng, quầy bar,...



Seri FLM	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	FLM-5/FB	250 Lm	1800K	Ø125 x 173	1 cái/hộp 20 cái/thùng	213.000
4W						
	FLM-8/FB	650 Lm	6500K	Ø125 x 173	1 cái/hộp 20 cái/thùng	253.100
6W						

LED FILAMENT | FILAMENT BULB

Seri FLM

2.5W 4W 6W

• Điện áp:
220-240V AC:

• Hiệu suất chiếu sáng: **>100 Lm/W**
• Chỉ số hoàn màu: **RA>80**
• Hệ số công suất: **PF>0.5**

• Chip LED: **COG**
• Góc chiếu: **330°**
• Tuổi thọ: **30.000 giờ**

2 NĂM
BẢO HÀNH

Seri FLM	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 2.5W	FLM-2/B35	250 Lm	2500 - 2700K	Ø35 x 98	1 cái/hộp 100 cái/thùng	30.800
 2.5W	FLM-2/P45	250 Lm	2500 - 2700K	Ø45 x 80	1 cái/hộp 100 cái/thùng	30.800
 4W	FLM-4/A60	470 Lm	2500 - 2700K	Ø60 x 108	1 cái/hộp 100 cái/thùng	35.100
 6W	FLM-6/A60	725 Lm	2500 - 2700K	Ø60 x 108	1 cái/hộp 100 cái/thùng	39.100
 4W	FLM-4/G95	470 Lm	2500 - 2700K	Ø95 x 138	1 cái/hộp 40 cái/thùng	62.700
 6W	FLM-6/G95	806 Lm	2500 - 2700K	Ø95 x 138	1 cái/hộp 40 cái/thùng	62.700
 4W	FLM-4/ST64	470 Lm	2500 - 2700K	Ø64 x 140	1 cái/hộp 80 cái/thùng	43.700
 6W	FLM-6/ST64	725 Lm	2500 - 2700K	Ø64 x 140	1 cái/hộp 80 cái/thùng	46.800

LED FILAMENT | FILAMENT BULB MÀU

2 NĂM
BẢO HÀNH

	Voltage	PF			
Tuổi thọ	Điện áp	Hệ số công suất	Đui đèn	Chip LED	Góc chiếu
30.000 giờ	220V AC	>0.4	E27	C06	330°



LED BULB FILAMENT MÀU

Seri FLM

2.5W

Seri FLM	Mã hàng Model	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	FLM-3RD	Màu đỏ 1001K	Ø45 x 78	1 cái/hộp 100 cái/thùng	44.000
2.5W					
	FLM-3YL	Màu vàng 2100K	Ø45 x 78	1 cái/hộp 100 cái/thùng	44.000
2.5W					
	FLM-3GR	Màu xanh lá 6100K	Ø45 x 78	1 cái/hộp 100 cái/thùng	44.000
2.5W					
	FLM-3PK	Màu hồng 1650K	Ø45 x 78	1 cái/hộp 100 cái/thùng	44.000
2.5W					
	FLM-3OR	Màu cam 1050K	Ø45 x 78	1 cái/hộp 100 cái/thùng	44.000
2.5W					
	FLM-3PU	Màu tím 100000K	Ø45 x 78	1 cái/hộp 100 cái/thùng	44.000
2.5W					

DÂY ĐUI ĐÈN TRANG TRÍ Seri DDCT

- Dây đui đèn chuẩn chống thấm **IP44** thích hợp trang trí ngoài trời.
- Thiết kế 2 đầu kết nối tiện dụng để dàng nối dài dây theo sở thích.



KẾT NỐI "END-TO-END"



Seri DDCT	Mã hàng Model	Mô tả Description	Chiều dài dây Length	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	DDCT5-10	Đui đèn E27 10 đui đèn/dây (không bao gồm bóng)	5m	1 cuộn/hộp 10 cuộn/thùng	383.400
	DDCT10-15	Đui đèn E27 15 đui đèn/dây (không bao gồm bóng)	10m	1 cuộn/hộp 10 cuộn/thùng	610.300
	DDCT10-20	Đui đèn E27 20 đui đèn/dây (không bao gồm bóng)	10m	1 cuộn/hộp 10 cuộn/thùng	720.500

PHỤ KIỆN LED | ĐUI ĐÈN - CHOÁ ĐÈN

1 NĂM
BẢO HÀNH

ĐUI ĐÈN CHỐNG THẨM

Mã hàng Model	Mô tả Description	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 E27/WR	Đui đèn E27 Nhựa đúc nguyên khối Chống thấm chuẩn IP65 (không bao gồm bóng)	Ø43 x 270	10 cái/túi 200 cái/thùng	24.900

PHỤ KIỆN CHUYỂN ĐỔI ĐUI ĐÈN

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
 E27-40	Chuyển đổi đui đèn E27 thành E40 Dùng cho đèn đui E27	10.600	 E40-27	Chuyển đổi đui đèn E40 thành E27 Dùng cho đèn đui E40	38.200

CHOÁ ĐÈN NHỰA PP CHỐNG CHÁY (Phù hợp sử dụng với đui đèn E27/WR)

Seri RFL	Mã hàng Model	Mô tả Description	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	RFL1/E27	Dùng cho đèn LED bulb 20W-30W hoặc đèn có kích thước tối đa Ø100 x 180mm	• Sản phẩm: Ø290 x 117 • Lỗ lắp đui đèn: 33.9	20 cái/thùng	70.500
	RFL2/E27	Dùng cho đèn LED bulb 40W-50W hoặc đèn có kích thước tối đa Ø138 x 260mm	• Sản phẩm: Ø400 x 175 • Lỗ lắp đui đèn: 33.9	20 cái/thùng	113.100

LED ÂM TRẦN



LED PANEL

• Seri RPL	25-27
• Seri RPL viền màu	28-29
• Seri RPL2	30
• Seri RPL3	31
• Seri SPL	32
• Seri RPE	33-35
• Seri MRPL	36-38
• Seri RP	39
• Seri RPL/MS	40
• Seri RPL/DIM	41-42
• Seri SPL/DIM	43

LED DOWNLIGHT

• Seri DLT2 - DLV2 - DLB2	44-47
• Seri DLT - DLV - DLB	48-50
• Seri DLE	51-52
• Seri DLC	53
• Seri DLF	54
• Seri DLF2	55
• Seri DL65	56
• Seri DLA	57
• Seri DLA2	58-59
• Seri DLA2 - 3in1	59
• Seri DLS	60-61

LED PANEL SERI RPL

ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM

- Sản phẩm đạt tiêu chuẩn Châu Âu
- Thiết kế mỏng, nhỏ gọn, dễ dàng lắp đặt
- Không hồng ngoại & tia cực tím
- Không nhấp nháy, khởi động tức thì
- Ánh sáng liên tục, tốt cho thị lực
- Hiệu suất cao, tiết kiệm điện năng
- Thân thiện môi trường



- Tấm ốp mặt sau bo góc không cho ánh sáng phát ra bên ngoài, chống bụi, tạo thẩm mỹ cao



- Bề mặt sử dụng tấm tán xạ ánh sáng đồng đều, không chói mắt
- Tấm dẫn ánh sáng bằng nhựa **PMMA-MITSUBISHI** cho ánh sáng phân bố đồng đều, không bị ngả vàng sau thời gian dài sử dụng



- Viên đèn được làm bằng hợp kim nhôm chống oxy hóa, chống rung, chống ăn mòn, tản nhiệt nhanh



- Đảm bảo ánh sáng luôn ổn định, độ bền cao



- Kết nối Driver với đèn dễ dàng và an toàn khi sử dụng



- Sử dụng LED chip cao cấp, có tuổi thọ và hiệu suất ánh sáng cao

HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT

- 1 Tạo lỗ khoét kích thước theo quy định
- 2 Kết nối Driver với nguồn điện
- 3 Cạy 2 thanh chắn nối lò xo lên trên, đưa đèn lên lỗ khoét
- 4 Đẩy đèn vào khi bề mặt đèn chạm bề mặt trần nhà

LED ÂM TRẦN | LED PANEL

3 NĂM
BẢO HÀNH

Voltage

Điện áp
100-240V AC

L

Tuổi thọ
30.000 giờ

RA

Chỉ số
hoàn màu
>80

PF

Hệ số
công suất
>0.5

Chip LED

Chip LED
SMD 2835

Góc chiếu

Góc chiếu
110°

LED PANEL

Seri RPL

6W 9W 12W 18W 24W



Seri RPL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 6W	RPL-6ST RPL-6SN RPL-6SV RPL-6S/3C	500 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K 3000 - 6500 - 4000K	Sản phẩm Ø110 x 22 Đục lỗ Ø90	1 cái/hộp 60 cái/thùng	122.700 170.500
 6W	RPL-6T RPL-6N RPL-6V RPL-6/3C	500 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K 3000 - 6500 - 4000K	Sản phẩm Ø120 x 22 Đục lỗ Ø105	1 cái/hộp 60 cái/thùng	122.700 170.500
 9W	RPL-9ST RPL-9SN RPL-9SV RPL-9S/3C	750 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K 3000 - 6500 - 4000K	Sản phẩm Ø120 x 22 Đục lỗ Ø105	1 cái/hộp 60 cái/thùng	151.200 178.200
 9W	RPL-9T RPL-9N RPL-9V RPL-9/3C	750 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K 3000 - 6500 - 4000K	Sản phẩm Ø147 x 22 Đục lỗ Ø130	1 cái/hộp 40 cái/thùng	159.200 207.100

LED ÂM TRẦN | LED PANEL

Seri RPL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
	RPL-12ST	950 Lm	6000 - 6500K	Sản phẩm	1 cái/hộp 40 cái/thùng	191.700
	RPL-12SN		4000 - 4500K	Ø147 x 22		
RPL-12SV	2800 - 3200K		Đục lỗ			
RPL-12S/3C	3000 - 6500 - 4000K	Ø130	222.300			
12W						
	RPL-12T	950 Lm	6000 - 6500K	Sản phẩm	1 cái/hộp 40 cái/thùng	195.200
	RPL-12N		4000 - 4500K	Ø170 x 22		
RPL-12V	2800 - 3200K		Đục lỗ			
RPL-12/3C	3000 - 6500 - 4000K	Ø150	257.200			
12W						
	RPL-18T	1500 Lm	6000 - 6500K	Sản phẩm	1 cái/hộp 20 cái/thùng	310.500
	RPL-18N		4000 - 4500K	Ø225 x 22		
RPL-18V	2800 - 3200K		Đục lỗ			
RPL-18/3C	3000 - 6500 - 4000K	Ø205	408.700			
18W						
	RPL-24T	1800 Lm	6000 - 6500K	Sản phẩm	1 cái/hộp 10 cái/thùng	398.200
	RPL-24N		4000 - 4500K	Ø300 x 22		
RPL-24V	2800 - 3200K		Đục lỗ			
RPL-24/3C	3000 - 6500 - 4000K	Ø280	569.500			
24W						



LED ÂM TRẦN | LED PANEL

3 NĂM
BẢO HÀNH

Voltage	J	RA	PF		
Điện áp	Tuổi thọ	Chỉ số hoàn màu	Hệ số công suất	Chip LED	Góc chiếu
100-240V AC	30.000 giờ	>80	>0.5	SMD 2835	110°

LED PANEL Seri RPL Viền Vàng

7^w 9^w 12^w



Seri RPL viền vàng	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 7W	RPL-7T/G	550 Lm	6000 - 6500K	Sản phẩm Ø110 x 22	1 cái/hộp 60 cái/thùng	110.400
	RPL-7/3C/G		3000 - 6500 - 4000K	Đục lỗ Ø90		135.700
 9W	RPL-9ST/G	750 Lm	6000 - 6500K	Sản phẩm Ø120 x 22	1 cái/hộp 60 cái/thùng	125.200
	RPL-9S/3C/G		3000 - 6500 - 4000K	Đục lỗ Ø105		161.000
 9W	RPL-9T/G	750 Lm	6000 - 6500K	Sản phẩm Ø147 x 22	1 cái/hộp 40 cái/thùng	138.600
	RPL-9/3C/G		3000 - 6500 - 4000K	Đục lỗ Ø130		179.800
 12W	RPL-12ST/G	950 Lm	6000 - 6500K	Sản phẩm Ø147 x 22	1 cái/hộp 40 cái/thùng	165.100
	RPL-12S/3C/G		3000 - 6500 - 4000K	Đục lỗ Ø130		207.600

LED ÂM TRẦN | LED PANEL

3 NĂM
BẢO HÀNH

Voltage	J	RA	PF		
Điện áp	Tuổi thọ	Chỉ số hoàn màu	Hệ số công suất	Chip LED	Góc chiếu
100-240V AC	30.000 giờ	>80	>0.5	SMD 2835	110°

LED PANEL Seri RPL Viên Bạc

7^w 9^w 12^w



Seri RPL viên bạc	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 7W	RPL-7T/S	550 Lm	6000 - 6500K	Sản phẩm Ø110 x 22	1 cái/hộp 60 cái/thùng	110.400
	RPL-7/3C/S		3000 - 6500 - 4000K	Đục lỗ Ø90		135.700
 9W	RPL-9ST/S	750 Lm	6000 - 6500K	Sản phẩm Ø120 x 22	1 cái/hộp 60 cái/thùng	125.200
	RPL-9S/3C/S		3000 - 6500 - 4000K	Đục lỗ Ø105		161.000
 9W	RPL-9T/S	750 Lm	6000 - 6500K	Sản phẩm Ø147 x 22	1 cái/hộp 40 cái/thùng	138.600
	RPL-9/3C/S		3000 - 6500 - 4000K	Đục lỗ Ø130		179.800
 12W	RPL-12ST/S	950 Lm	6000 - 6500K	Sản phẩm Ø147 x 22	1 cái/hộp 40 cái/thùng	165.100
	RPL-12S/3C/S		3000 - 6500 - 4000K	Đục lỗ Ø130		207.600

LED ÂM TRẦN | LED PANEL

3 NĂM
BẢO HÀNH

Voltage
Điện áp
175-265V AC

Tuổi thọ
30.000 giờ

RA
Chỉ số hoàn màu
>80

PF
Hệ số công suất
>0.5

Chip LED
SMD 2835

Góc chiếu
110°

LED PANEL Seri RPL2

6W 9W 12W 18W



Seri RPL2	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 6W	RPL2-6T RPL2-6N RPL2-6V RPL2-6/3C	600 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K 6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø120 x 32 Đục lỗ Ø100	1 cái/hộp 60 cái/thùng	97.000
						128.900
 9W	RPL2-9T RPL2-9N RPL2-9V RPL2-9/3C	900 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K 6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø147 x 32 Đục lỗ Ø125	1 cái/hộp 40 cái/thùng	114.900
						143.800
 12W	RPL2-12T RPL2-12N RPL2-12V RPL2-12/3C	1200 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K 6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø170 x 32 Đục lỗ Ø150	1 cái/hộp 40 cái/thùng	143.000
						180.400
 18W	RPL2-18T RPL2-18N RPL2-18V RPL2-18/3C	1800 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K 6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø220 x 32 Đục lỗ Ø195	1 cái/hộp 20 cái/thùng	213.600
						229.900

LED ÂM TRẦN | LED PANEL

3 NĂM
BẢO HÀNH

SẢN PHẨM MỚI

Voltage	J	RA	PF		
Điện áp	Tuổi thọ	Chỉ số hoàn màu	Hệ số công suất	Chip LED	Góc chiếu
220-240V AC	30.000 giờ	>80	>0.5	SMD 2835	110°

LED PANEL

Seri RPL3

7w 9w 12w

- Thiết kế siêu mỏng, lắp đặt dễ dàng
- Thân đèn bằng nhựa cao cấp PC, bền bỉ với thời gian
- Độ sáng cao, ánh sáng trung thực



Seri RPL3	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 7W	RPL3-7T RPL3-7N RPL3-7V RPL3-7/3C	550 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K 3000 - 6500 - 4000K	Sản phẩm Ø110 x 20 Đục lỗ Ø90	1 cái/hộp 60 cái/thùng	107.600 132.000
 9W	RPL3-9ST RPL3-9SN RPL3-9SV RPL3-9S/3C	680 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K 3000 - 6500 - 4000K	Sản phẩm Ø110 x 20 Đục lỗ Ø90	1 cái/hộp 60 cái/thùng	119.400 144.200
 9W	RPL3-9T RPL3-9N RPL3-9V RPL3-9/3C	750 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K 3000 - 6500 - 4000K	Sản phẩm Ø147 x 22 Đục lỗ Ø130	1 cái/hộp 40 cái/thùng	136.300 154.500
 12W	RPL3-12T RPL3-12N RPL3-12V RPL3-12/3C	950 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K 3000 - 6500 - 4000K	Sản phẩm Ø170 x 22 Đục lỗ Ø150	1 cái/hộp 40 cái/thùng	154.300 184.000

LED ÂM TRẦN | LED PANEL

3 NĂM
BẢO HÀNH

Voltage Điện áp 100-240V AC	Tuổi thọ 30.000 giờ	RA Chỉ số hoàn màu >80	PF Hệ số công suất >0.5	Chip LED SMD 2835	Góc chiếu 110°
--	-------------------------------	-------------------------------------	--------------------------------------	-----------------------------	--------------------------

LED PANEL

Seri SPL

6W 9W 12W 18W 24W



Seri SPL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 6W	SPL-6T SPL-6V	500 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Sản phẩm 120 x 120 x 22 Đục lỗ 105 x 105	1 cái/hộp 60 cái/thùng	126.600
 9W	SPL-9T SPL-9V	750 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Sản phẩm 147 x 147 x 22 Đục lỗ 130 x 130	1 cái/hộp 40 cái/thùng	164.000
 12W	SPL-12T SPL-12V	950 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Sản phẩm 170 x 170 x 22 Đục lỗ 150 x 150	1 cái/hộp 40 cái/thùng	201.600
 18W	SPL-18T SPL-18V	1500 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Sản phẩm 225 x 225 x 22 Đục lỗ 205 x 205	1 cái/hộp 20 cái/thùng	318.600
 24W	SPL-24T SPL-24V	1800 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Sản phẩm 300 x 300 x 22 Đục lỗ 280 x 280	1 cái/hộp 10 cái/thùng	415.000

LED MINI PANEL SERI RPE

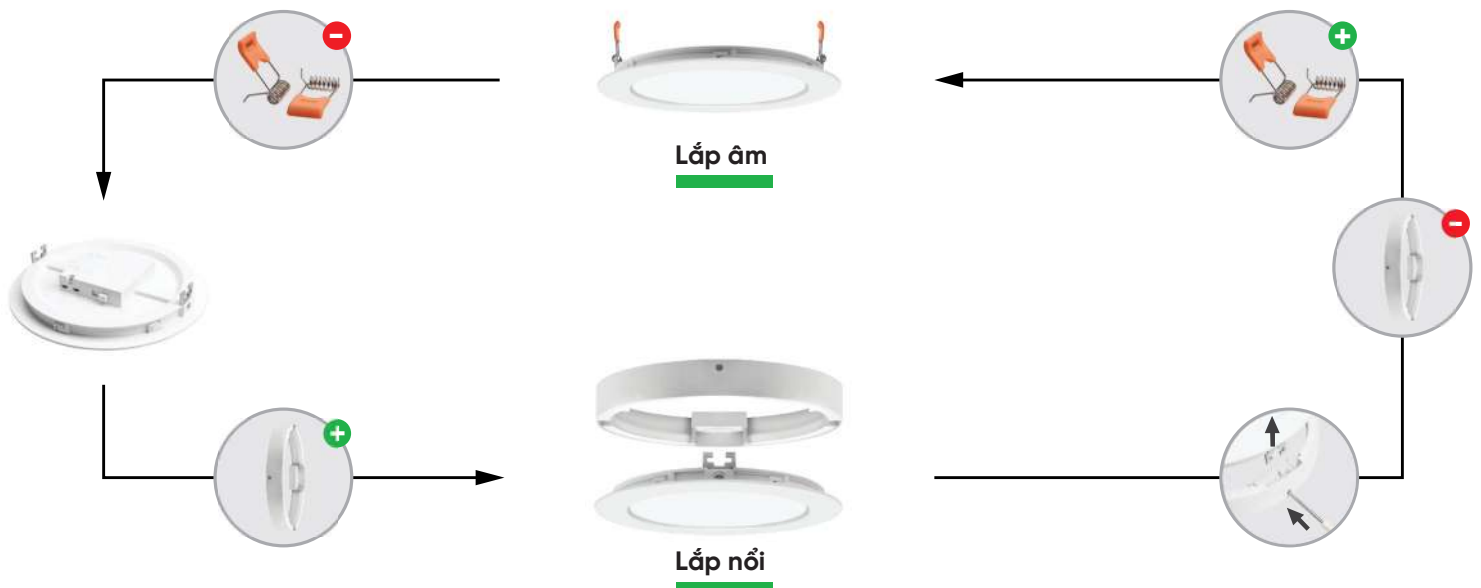
ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM

- Thiết kế 2 trong 1, lắp âm và lắp nổi
- Tấm dẫn ánh sáng bằng nhựa PMMA – MITSUBISHI, cho ánh sáng phân bố đồng đều không bị ngả vàng sau thời gian dài sử dụng
- Ánh sáng 3 màu
- Có khung riêng cho panel nổi
- Giảm thời gian lắp đặt, tiết kiệm chi phí



- Khung lắp nổi SRPE

HƯỚNG DẪN LẮP ÂM VÀ LẮP NỔI



LED ÂM TRẦN | LED PANEL

3 NĂM
BẢO HÀNH

Voltage Điện áp 110-265V AC	Tuổi thọ 30.000 giờ	RA Chỉ số hoàn màu >80	PF Hệ số công suất >0.5	Chip LED SMD 2835	Góc chiếu 120°
---	-------------------------------	---	--	-----------------------------	--------------------------

LED PANEL

Seri RPE

6^w 9^w 12^w 18^w 24^w



Seri RPE	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 6W	RPE-6T RPE-6V	500 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Sản phẩm Ø150 x 25 Đục lỗ Ø133	1 cái/hộp 60 cái/thùng	107.600
 9W	RPE-9T RPE-9V	750 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Sản phẩm Ø150 x 25 Đục lỗ Ø133	1 cái/hộp 60 cái/thùng	119.400
 12W	RPE-12T RPE-12V	950 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Sản phẩm Ø170 x 25 Đục lỗ Ø152	1 cái/hộp 40 cái/thùng	154.300
 18W	RPE-18T RPE-18V	1500 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Sản phẩm Ø223 x 25 Đục lỗ Ø203	1 cái/hộp 20 cái/thùng	210.800
 24W	RPE-24T RPE-24V	1800 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Sản phẩm Ø296 x 25 Đục lỗ Ø279	1 cái/hộp 10 cái/thùng	314.800

LED ÂM TRẦN | LED PANEL

Seri RPE 3 màu	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 6W	RPE-6/3C	500 Lm	3000 - 6500 -4000K	Sản phẩm Ø150 x 25 Đục lỗ Ø133	1 cái/hộp 60 cái/thùng	132.000
 9W	RPE-9/3C	750 Lm	3000 - 6500 -4000K	Sản phẩm Ø150 x 25 Đục lỗ Ø133	1 cái/hộp 60 cái/thùng	144.200
 12W	RPE-12/3C	950 Lm	3000 - 6500 -4000K	Sản phẩm Ø170 x 25 Đục lỗ Ø152	1 cái/hộp 40 cái/thùng	184.000
 18W	RPE-18/3C	1500 Lm	3000 - 6500 -4000K	Sản phẩm Ø223 x 25 Đục lỗ Ø203	1 cái/hộp 20 cái/thùng	268.100
 24W	RPE-24/3C	1800 Lm	3000 - 6500 -4000K	Sản phẩm Ø296 x 25 Đục lỗ Ø279	1 cái/hộp 10 cái/thùng	382.500

PHỤ KIỆN KHUNG LẮP NỔI Seri SRPE

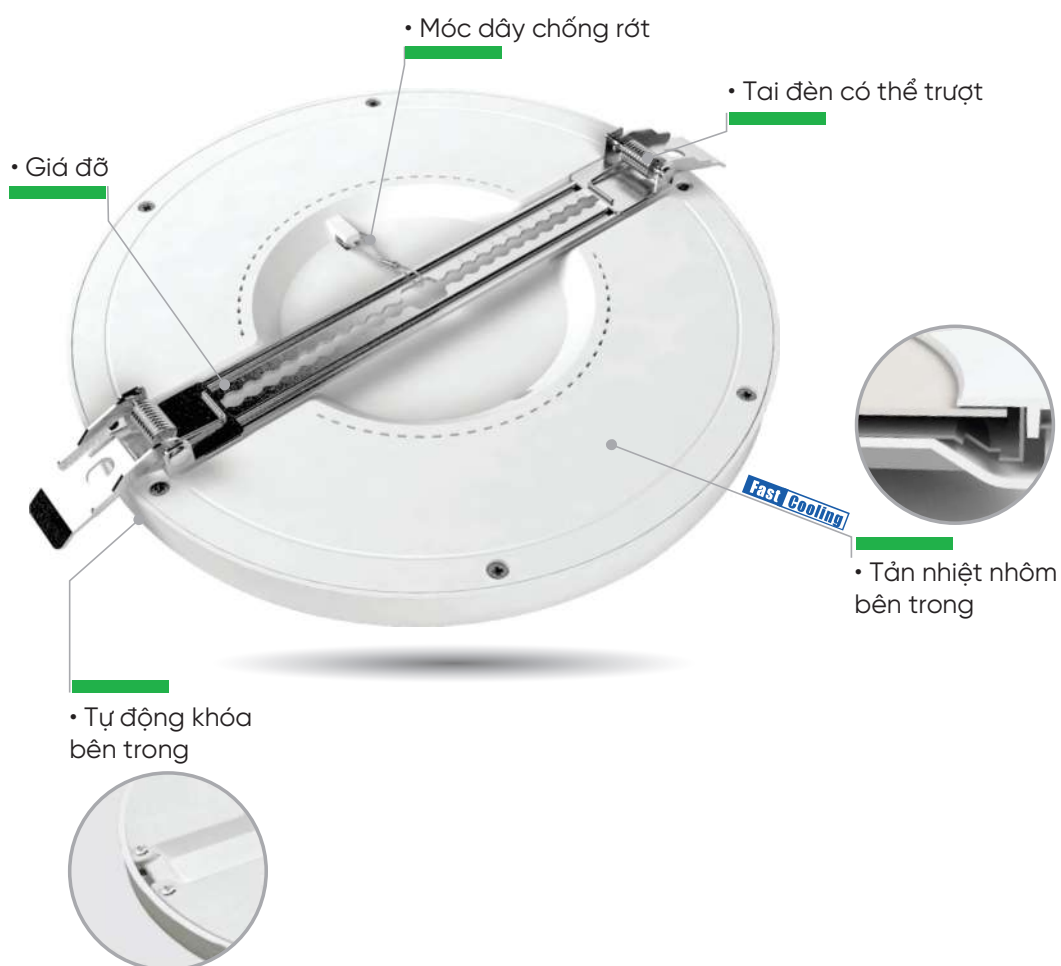
Seri SRPE	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ	Seri SRPE	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	SRPE-9	• Dùng cho: RPE 6W & 9W • Cao 25mm	41.600		SRPE-18	• Dùng cho: RPE 18W • Cao 25mm	60.300
	SRPE-12	• Dùng cho: RPE 12W • Cao 25mm	54.100		SRPE-24	• Dùng cho: RPE 24W • Cao 25mm	82.300

LED PANEL ĐA NĂNG SERI MRPL

ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM

- Có thể lắp nổi hoặc lắp âm
- 3 chế độ màu: vàng, trắng, trung tính

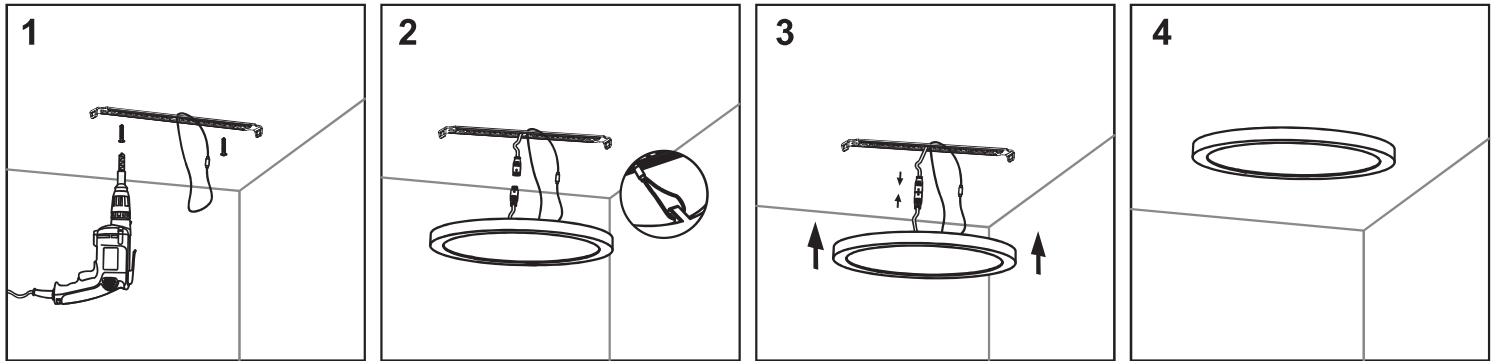
- Lắp nhiều đèn cho một dãy một cách nhanh chóng
- Giảm thời gian lắp đặt, tiết kiệm chi phí



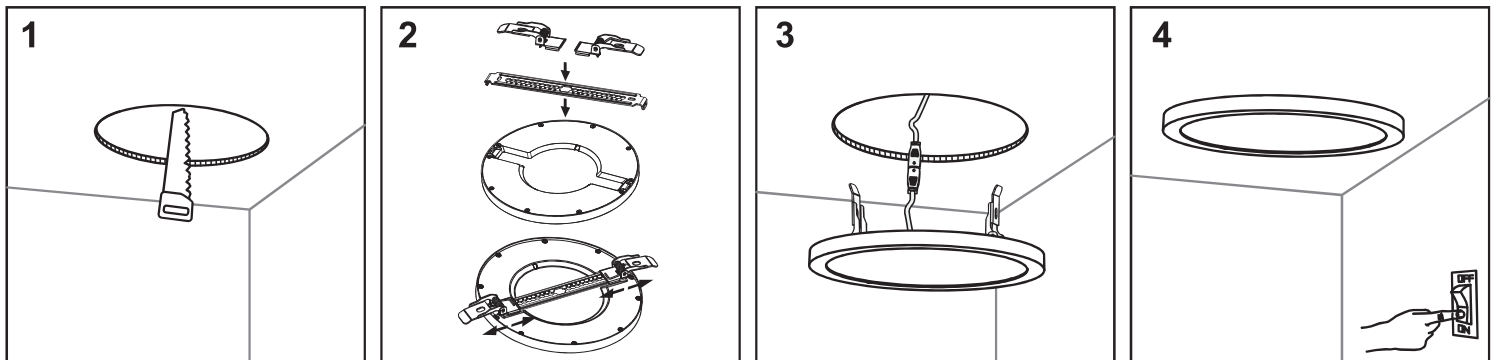
LED PANEL ĐA NĂNG SERI MRPL

HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT

Lắp nổi



Lắp âm



VIÊN MÀU LED PANEL ĐA NĂNG



• Viên màu niken (NL)



• Viên màu đỏ sẫm (RG)



• Viên màu bạc (SL)



• Viên màu vàng đồng (BR)



• Viên màu đen (BL)

LED ÂM TRẦN | LED PANEL

Voltage

Điện áp

170-265V AC

J

Tuổi thọ

30.000 giờ

RA

Chỉ số
hoàn màu

>80

PF

Hệ số
công suất

>0.5

Chip LED

SMD 2835

Góc chiếu

120°

3 NĂM
BẢO HÀNH

LED PANEL ĐA NĂNG

Seri MRPL **6W** **12W** **18W** **24W**

Seri MRPL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	MRPL-6/3C	470 Lm	3200 - 6500 - 4500K	Sản phẩm Ø140 x 15 Đục lỗ tròn Ø55 ↔ Ø100 Đục lỗ vuông 55 x 55 85 x 85	1 cái/hộp 60 cái/thùng	264.700
6W						
	MRPL-12/3C	1060 Lm	3200 - 6500 - 4500K	Sản phẩm Ø165 x 15 Đục lỗ tròn Ø55 ↔ Ø125 Đục lỗ vuông 55 x 55 100 x 100	1 cái/hộp 40 cái/thùng	350.100
12W						
	MRPL-18/3C	1650 Lm	3200 - 6500 - 4500K	Sản phẩm Ø217 x 15 Đục lỗ tròn Ø55 ↔ Ø175 Đục lỗ vuông 55 x 55 140 x 140	1 cái/hộp 20 cái/thùng	493.300
18W						
	MRPL-24/3C	2160 Lm	3200 - 6500 - 4500K	Sản phẩm Ø290 x 15 Đục lỗ tròn Ø60 ↔ Ø250 Đục lỗ vuông 60 x 60 190 x 190	1 cái/hộp 10 cái/thùng	699.200
24W						

PHỤ KIỆN

Viên LED Đa Năng

Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
 • BD-6/RG: Màu đỏ sẫm • BD-6/SL: Màu bạc • BD-6/BR: Màu vàng đồng • BD-6/NL: Màu niken • BD-6/BL: Màu đen	71.900	 • BD-18/RG: Màu đỏ sẫm • BD-18/SL: Màu bạc • BD-18/BR: Màu vàng đồng • BD-18/NL: Màu niken • BD-18/BL: Màu đen	111.400
 • BD-12/RG: Màu đỏ sẫm • BD-12/SL: Màu bạc • BD-12/BR: Màu vàng đồng • BD-12/NL: Màu niken • BD-12/BL: Màu đen	89.100	 • BD-24/RG: Màu đỏ sẫm • BD-24/SL: Màu bạc • BD-24/BR: Màu vàng đồng • BD-24/NL: Màu niken • BD-24/BL: Màu đen	160.100

LED ÂM TRẦN | LED PANEL

3 NĂM
BẢO HÀNH

• Driver tích hợp bên trong

• Nhôm tản nhiệt nhanh

- Thiết kế mỏng, nhỏ gọn
- Driver tích hợp bên trong đèn
- Khởi động tức thì, ánh sáng liên tục không nhấp nháy
- Không tia hồng ngoại & tia cực tím
- Không chói mắt, tốt cho thị lực
- Thân thiện với môi trường

Voltage

Điện áp

100-240V AC

L

Tuổi thọ

30.000 giờ

Chip LED

Chip LED

SMD 2835

RA

Chỉ số hoàn màu

>80

PF

Hệ số công suất

>0.5

Góc chiếu

Góc chiếu

110°

LED PANEL

Seri RP 6W 9W 12W 18W 24W

Seri RP	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	RP-6T RP-6N RP-6V	500 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K	Sản phẩm Ø120 x 25 Đục lỗ Ø105	1 cái/hộp 60 cái/thùng	95.000
6W						
	RP-9T RP-9N RP-9V	750 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K	Sản phẩm Ø150 x 25 Đục lỗ Ø130	1 cái/hộp 60 cái/thùng	114.700
9W						
	RP-12T RP-12N RP-12V	950 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K	Sản phẩm Ø170 x 25 Đục lỗ Ø150	1 cái/hộp 40 cái/thùng	141.400
12W						
	RP-18T RP-18N RP-18V	1500 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K	Sản phẩm Ø225 x 25 Đục lỗ Ø205	1 cái/hộp 20 cái/thùng	204.200
18W						
	RP-24T RP-24N RP-24V	1800 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K	Sản phẩm Ø300 x 25 Đục lỗ Ø275	1 cái/hộp 10 cái/thùng	299.000
24W						

LED ÂM TRẦN | LED PANEL

3 NĂM
BẢO HÀNH

Voltage

Điện áp

100-240V AC



Tuổi thọ

30.000 giờ

RA

Chỉ số
hoàn màu

>80

PF

Hệ số
công suất

>0.5



Chip LED

SMD 2835



Góc chiếu

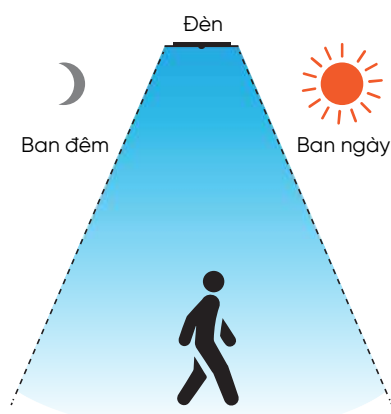
110°



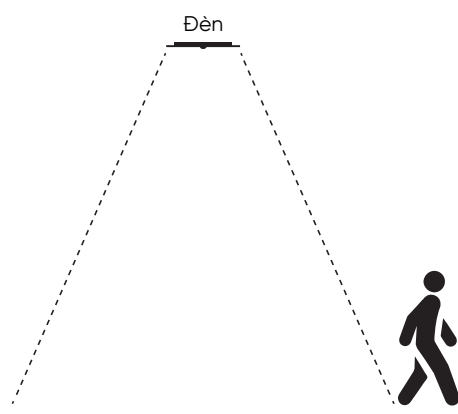
LED PANEL CẢM BIẾN CHUYỂN ĐỘNG HỒNG NGOẠI Seri RPL/MS

12w 18w

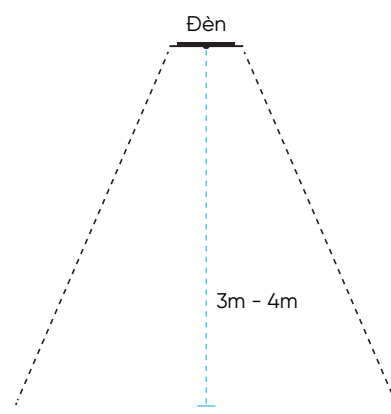
* Có chuyển động đèn sáng, không phân biệt ngày/đêm



Có người đi qua
đèn tự động sáng



Người đi khỏi
45 giây sau đèn tự tắt



Chiều cao lắp đèn
3m - 4m

Seri RPL/MS	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 12W	RPL-12T/MS	950 Lm	6000 - 6500K	Sản phẩm Ø170 x 37 Đục lỗ Ø150	1 cái/hộp 30 cái/thùng	278.300
 18W	RPL-18T/MS	1500 Lm	6000 - 6500K	Sản phẩm Ø225 x 37 Đục lỗ Ø205	1 cái/hộp 20 cái/thùng	339.500

LED ÂM TRẦN | LED PANEL

3 NĂM
BẢO HÀNH

DIMMER

Voltage
 Điện áp
100-240V AC

PF
 Hệ số công suất
>0.5

RA
 Chỉ số hoàn màu
>80

Tuổi thọ
30.000 giờ

Chip LED
SMD 2835

Góc chiếu
110°

LED PANEL ĐIỀU CHỈNH ĐỘ SÁNG

Seri RPL/DIM

6W 9W 12W 18W 24W



Seri RPL/DIM	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 6W	RPL-6T/DIM RPL-6N/DIM RPL-6V/DIM	500 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K	Sản phẩm Ø120 x 22 Đục lỗ Ø105	1 cái/hộp 60 cái/thùng	395.200
 6W	RPL-6ST/DIM RPL-6SN/DIM RPL-6SV/DIM	500 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K	Sản phẩm Ø110 x 22 Đục lỗ Ø90	1 cái/hộp 60 cái/thùng	395.200
 9W	RPL-9T/DIM RPL-9N/DIM RPL-9V/DIM	750 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K	Sản phẩm Ø147 x 22 Đục lỗ Ø130	1 cái/hộp 40 cái/thùng	460.100
 12W	RPL-12T/DIM RPL-12N/DIM RPL-12V/DIM	950 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K	Sản phẩm Ø170 x 22 Đục lỗ Ø150	1 cái/hộp 40 cái/thùng	508.300

LED ÂM TRẦN | LED PANEL

Seri RPL/DIM	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
--------------	------------------	----------------------	---------------------	-------------------------	---------------------	-------------------



RPL-18T/DIM
RPL-18N/DIM
RPL-18V/DIM

1500 Lm

6000 - 6500K
4000 - 4500K
2800 - 3200K

Sản phẩm
Ø225 x 22
Đục lỗ
Ø205

1 cái/hộp
20 cái/thùng

613.400

18W



RPL-24T/DIM
RPL-24N/DIM
RPL-24V/DIM

1800 Lm

6000 - 6500K
4000 - 4500K
2800 - 3200K

Sản phẩm
Ø300 x 22
Đục lỗ
Ø280

1 cái/hộp
10 cái/thùng

802.500

24W



CÔNG TẮC

Điều chỉnh Độ Sáng Đèn LED (Dimmer)

· Công suất: 200W max

AV200-LED



Dùng cho mặt nạ
nhựa A20
· Giá bán lẻ (VNĐ):

621.000

A6V200-LED



Dùng cho mặt nạ
nhựa A60
· Giá bán lẻ (VNĐ):

621.000

ASV200-LED

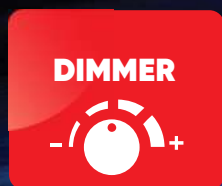


Mặt nạ vuông
(nguyên bộ)
· Giá bán lẻ (VNĐ):

819.300

LED ÂM TRẦN | LED PANEL

3 NĂM
BẢO HÀNH



Voltage

Điện áp

100-240V AC

Tuổi thọ

30.000 giờ

RA

Chỉ số hoàn màu

>80

PF

Hệ số công suất

>0.5

Chip LED

SMD 2835

Góc chiếu

110°



LED PANEL ĐIỀU CHỈNH ĐỘ SÁNG

Seri SPL/DIM

6W 9W 12W 18W 24W

Seri SPL/DIM	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	SPL-6T/DIM SPL-6V/DIM	500 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Sản phẩm 120 x 120 x 22 Đục lỗ 105 x 105	1 cái/hộp 60 cái/thùng	404.000
6W						
	SPL-9T/DIM SPL-9V/DIM	750 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Sản phẩm 147 x 147 x 22 Đục lỗ 130 x 130	1 cái/hộp 40 cái/thùng	469.500
9W						
	SPL-12T/DIM SPL-12V/DIM	950 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Sản phẩm 170 x 170 x 22 Đục lỗ 150 x 150	1 cái/hộp 40 cái/thùng	514.500
12W						
	SPL-18T/DIM SPL-18V/DIM	1500 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Sản phẩm 225 x 225 x 22 Đục lỗ 205 x 205	1 cái/hộp 20 cái/thùng	627.800
18W						
	SPL-24T/DIM SPL-24V/DIM	1800 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Sản phẩm 300 x 300 x 22 Đục lỗ 280 x 280	1 cái/hộp 10 cái/thùng	834.900
24W						

LED ÂM TRẦN | LED DOWNLIGHT

3 NĂM
BẢO HÀNH

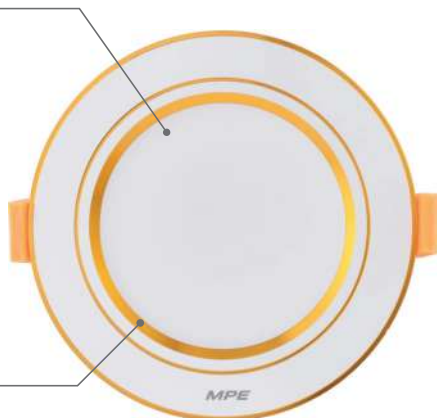
Voltage	Tuổi thọ	RA	PF	Chip LED	Góc chiếu
Điện áp		Chỉ số hoàn màu	Hệ số công suất	Chip LED	
220-240V AC	30.000 giờ	>80	>0.9	SMD 2835	110°

LED DOWNLIGHT ÂM TRẦN Seri DLT2 - DLV2 - DLB2

5w 7w 9w 12w

Hiệu suất chiếu sáng cao, ánh sáng đều

Viên màu sang trọng



3 kích thước
Đa dạng lựa chọn

Thân nhôm đúc nguyên khối, sơn tĩnh điện cao cấp giúp tản nhiệt nhanh.



3 màu ánh sáng & **3** chế độ màu
Phù hợp với nhiều nhu cầu chiếu sáng khác nhau

3 loại viên màu
Ứng dụng trang trí không gian đa dạng



Viên Trắng

Viên Vàng

Viên Bạc

Trắng

Vàng

Trung tính



LED ÂM TRẦN | LED DOWNLIGHT

3 NĂM
BẢO HÀNH



Seri DLT2 - Viên Trắng

5W 7W 9W 12W

Seri DLT2	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	DLT2-5T DLT2-5V DLT2-5N	525 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K	Sản phẩm Ø110 x 35	1 cái/hộp 40 cái/thùng	135.300
	DLT2-5/3C		6500 - 3000 - 4000K	Đục lỗ Ø74		145.900
5W						
	DLT2-7T DLT2-7V DLT2-7N	735 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K	Sản phẩm Ø118 x 35	1 cái/hộp 30 cái/thùng	142.700
	DLT2-7/3C		6500 - 3000 - 4000K	Đục lỗ Ø80		154.700
7W						
	DLT2-9T DLT2-9V DLT2-9N	945 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K	Sản phẩm Ø118 x 35	1 cái/hộp 30 cái/thùng	150.100
	DLT2-9/3C		6500 - 3000 - 4000K	Đục lỗ Ø80		163.900
9W						
	DLTL2-9T DLTL2-9V DLTL2-9N	945 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K	Sản phẩm Ø140 x 35	1 cái/hộp 20 cái/thùng	175.400
	DLTL2-9/3C		6500 - 3000 - 4000K	Đục lỗ Ø105		189.100
9W						
	DLT2-12T DLT2-12V DLT2-12N	1260 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K	Sản phẩm Ø140 x 35	1 cái/hộp 20 cái/thùng	182.800
	DLT2-12/3C		6500 - 3000 - 4000K	Đục lỗ Ø105		197.800
12W						

LED ÂM TRẦN | LED DOWNLIGHT

3 NĂM
BẢO HÀNH

Seri DLV2 - Viên Vàng

5^w 7^w 9^w 12^w

Seri DLV2	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 5W	DLV2-5T DLV2-5V DLV2-5N DLV2-5/3C	525 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K 6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø110 x 35 Đục lỗ Ø74	1 cái/hộp 40 cái/thùng	135.300 145.900
 7W	DLV2-7T DLV2-7V DLV2-7N DLV2-7/3C	735 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K 6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø118 x 35 Đục lỗ Ø80	1 cái/hộp 30 cái/thùng	142.700 154.700
 9W	DLV2-9T DLV2-9V DLV2-9N DLV2-9/3C	945 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K 6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø118 x 35 Đục lỗ Ø80	1 cái/hộp 30 cái/thùng	150.100 163.900
 9W	DLV2-9T DLV2-9V DLV2-9N DLV2-9/3C	945 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K 6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø140 x 35 Đục lỗ Ø105	1 cái/hộp 20 cái/thùng	175.400 189.100
 12W	DLV2-12T DLV2-12V DLV2-12N DLV2-12/3C	1260 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K 6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø140 x 35 Đục lỗ Ø105	1 cái/hộp 20 cái/thùng	182.800 197.800

LED ÂM TRẦN | LED DOWNLIGHT

3 NĂM
BẢO HÀNH

Seri DLB2 - Viên Bạc

5^w 7^w 9^w 12^w



Seri DLB2	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	DLB2-5T DLB2-5V DLB2-5N	525 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K	Sản phẩm Ø110 x 35	1 cái/hộp 40 cái/thùng	135.300
	DLB2-5/3C		6500 - 3000 - 4000K	Đục lỗ Ø74		145.900
5 ^w						
	DLB2-7T DLB2-7V DLB2-7N	735 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K	Sản phẩm Ø118 x 35	1 cái/hộp 30 cái/thùng	142.700
	DLB2-7/3C		6500 - 3000 - 4000K	Đục lỗ Ø80		154.700
7 ^w						
	DLB2-9T DLB2-9V DLB2-9N	945 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K	Sản phẩm Ø118 x 35	1 cái/hộp 30 cái/thùng	150.100
	DLB2-9/3C		6500 - 3000 - 4000K	Đục lỗ Ø80		163.900
9 ^w						
	DLBL2-9T DLBL2-9V DLBL2-9N	945 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K	Sản phẩm Ø140 x 35	1 cái/hộp 20 cái/thùng	175.400
	DLBL2-9/3C		6500 - 3000 - 4000K	Đục lỗ Ø105		189.100
9 ^w						
	DLB2-12T DLB2-12V DLB2-12N	1260 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K	Sản phẩm Ø140 x 35	1 cái/hộp 20 cái/thùng	182.800
	DLB2-12/3C		6500 - 3000 - 4000K	Đục lỗ Ø105		197.800
12 ^w						

LED ÂM TRẦN | LED DOWNLIGHT

3 NĂM
BẢO HÀNH

Voltage	J	RA	PF		
Điện áp	Tuổi thọ	Chỉ số hoàn màu	Hệ số công suất	Chip LED	Góc chiếu
100-240V AC	30.000 giờ	>80	>0.5	SMD 2835	110°

LED DOWNLIGHT ÂM TRẦN Seri DLT - Viên Trắng

5W 7W 9W 12W



Seri DLT	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 5W	DLT-5T DLT-5V DLT-5N DLT-5/3C	550 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K 6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø110 x 35 Đục lỗ Ø74	1 cái/hộp 40 cái/thùng	135.300
						145.900
 7W	DLT-7T DLT-7V DLT-7N DLT-7/3C	770 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K 6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø118 x 35 Đục lỗ Ø80	1 cái/hộp 30 cái/thùng	142.700
						154.700
 9W	DLT-9T DLT-9V DLT-9N DLT-9/3C	990 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K 6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø118 x 35 Đục lỗ Ø80	1 cái/hộp 30 cái/thùng	150.100
						163.900
 9W	DLTL-9T DLTL-9V DLTL-9N DLTL-9/3C	990 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K 6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø140 x 35 Đục lỗ Ø105	1 cái/hộp 20 cái/thùng	175.400
						189.100
 12W	DLT-12T DLT-12V DLT-12N DLT-12/3C	1320 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K 6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø140 x 35 Đục lỗ Ø105	1 cái/hộp 20 cái/thùng	182.800
						197.800

LED ÂM TRẦN | LED DOWNLIGHT

3 NĂM
BẢO HÀNH

Voltage Điện áp 100-240V AC	J Tuổi thọ 30.000 giờ	RA Chỉ số hoàn màu >80	PF Hệ số công suất >0.5	Chip LED SMD 2835	Góc chiếu 110°
--	------------------------------------	-------------------------------------	--------------------------------------	-----------------------------	--------------------------

LED DOWNLIGHT ÂM TRẦN Seri DLV - Viên Vàng



5W 7W 9W 12W

Seri DLV	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 5W	DLV-5T DLV-5V DLV-5N DLV-5/3C	550 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K 6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø110 x 35 Đục lỗ Ø74	1 cái/hộp 40 cái/thùng	135.300
						145.900
 7W	DLV-7T DLV-7V DLV-7N DLV-7/3C	770 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K 6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø118 x 35 Đục lỗ Ø80	1 cái/hộp 30 cái/thùng	142.700
						154.700
 9W	DLV-9T DLV-9V DLV-9N DLV-9/3C	990 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K 6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø118 x 35 Đục lỗ Ø80	1 cái/hộp 30 cái/thùng	150.100
						163.900
 9W	DLVL-9T DLVL-9V DLVL-9N DLVL-9/3C	990 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K 6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø140 x 35 Đục lỗ Ø105	1 cái/hộp 20 cái/thùng	175.400
						189.100
 12W	DLV-12T DLV-12V DLV-12N DLV-12/3C	1320 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K 6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø140 x 35 Đục lỗ Ø105	1 cái/hộp 20 cái/thùng	182.800
						197.800

LED ÂM TRẦN | LED DOWNLIGHT

3 NĂM
BẢO HÀNH

Voltage Điện áp 100-240V AC	J Tuổi thọ 30.000 giờ	RA Chỉ số hoàn màu >80	PF Hệ số công suất >0.5	 Chip LED SMD 2835	 Góc chiếu 110°
--	------------------------------------	-------------------------------------	--------------------------------------	---	--

LED DOWNLIGHT ÂM TRẦN

Seri DLB - Viên Bạc

5w 7w 9w 12w



Seri DLB	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
 5W	DLB-5T DLB-5V DLB-5N DLB-5/3C	550 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K 6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø110 x 35 Đục lỗ Ø74	1 cái/hộp 40 cái/thùng	135.300
						145.900
 7W	DLB-7T DLB-7V DLB-7N DLB-7/3C	770 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K 6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø118 x 35 Đục lỗ Ø80	1 cái/hộp 30 cái/thùng	142.700
						154.700
 9W	DLB-9T DLB-9V DLB-9N DLB-9/3C	990 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K 6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø118 x 35 Đục lỗ Ø80	1 cái/hộp 30 cái/thùng	150.100
						163.900
 9W	DLBL-9T DLBL-9V DLBL-9N DLBL-9/3C	990 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K 6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø140 x 35 Đục lỗ Ø105	1 cái/hộp 20 cái/thùng	175.400
						189.100
 12W	DLB-12T DLB-12V DLB-12N DLB-12/3C	1320 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K 6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø140 x 35 Đục lỗ Ø105	1 cái/hộp 20 cái/thùng	182.800
						197.800

LED ÂM TRẦN | LED DOWNLIGHT

3 NĂM
BẢO HÀNH



2 TRONG 1

Lắp âm và lắp nổi

	Voltage		RA	PF		
Hiệu suất chiếu sáng 100 Lm/w	Điện áp 100-240V AC	Tuổi thọ 30.000 giờ	Chỉ số hoàn màu >80	Hệ số công suất >0.5	Chip LED SMD 2835	Góc chiếu 110°

LED DOWNLIGHT ÂM TRẦN

Seri DLE

6^w 7^w 9^w 12^w 18^w

- Thiết kế 2 trong 1, lắp âm và lắp nổi.
- Tấm dẫn sáng cho ánh sáng phân bố đồng đều, không bị ngả vàng sau thời gian dài sử dụng.
- Có phụ kiện khung lắp nổi cho đèn
- Hệ số hoàn màu cao, cho ra ánh sáng trung thực.



Seri DLE	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	DLEL-6T DLEL-6V DLEL-6N DLEL-6/3C	600 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K 6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø102 x 50 Đục lỗ Ø90	1 cái/hộp 40 cái/thùng	77.700 105.900
6W						
	DLE-7T DLE-7V DLE-7N DLE-7/3C	700 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K 6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø102 x 50 Đục lỗ Ø90	1 cái/hộp 40 cái/thùng	77.700 105.900
7W						
	DLE-9T DLE-9V DLE-9N DLE-9/3C	900 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K 6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø102 x 50 Đục lỗ Ø90	1 cái/hộp 40 cái/thùng	86.800 124.400
9W						
	DLEL-9T DLEL-9V DLEL-9N DLEL-9/3C	900 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K 6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø122 x 50 Đục lỗ Ø100	1 cái/hộp 30 cái/thùng	91.400 131.000
9W						

LED ÂM TRẦN | LED DOWNLIGHT

Seri DLE	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	DLE-12T DLE-12V DLE-12N	1200 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K	Sản phẩm Ø166 x 54	1 cái/hộp 20 cái/thùng	132.700
	DLE-12/3C		6500 - 3000 - 4000K	Đục lỗ Ø150		198.200
	DLE-18T DLE-18V DLE-18N	1800 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K	Sản phẩm Ø216 x 55	1 cái/hộp 10 cái/thùng	206.200
	DLE-18/3C		6500 - 3000 - 4000K	Đục lỗ Ø200		263.600



PHỤ KIỆN KHUNG LẮP NỔI Seri SRDLE

Seri SRDLE	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ	Seri SRDLE	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	SRDLE-6	• Dùng cho: DLE 6W, DLE 7W, DLE 9W • Cao 50mm • Đóng gói: 48 cái/thùng	28.700		SRDLE-12	• Dùng cho: DLE 12W • Cao 55mm • Đóng gói: 20 cái/thùng	43.100
	SRDLE-9	• Dùng cho: DLE 9W • Cao 50mm • Đóng gói: 30 cái/thùng	34.200		SRDLE-18	• Dùng cho: DLE 18W • Cao 55mm • Đóng gói: 10 cái/thùng	52.100

LED ÂM TRẦN | LED DOWNLIGHT

Seri DLC

6W 9W 12W 18W 24W

- Điện áp: **100-240V AC**
- Chỉ số hoàn màu: **RA>80**
- Hệ số công suất: **PF>0.5**
- Hiệu suất chiếu sáng: **120Lm/W**

- Chip LED: **SMD 2835**
- Góc chiếu: **100°**
- Tuổi thọ: **30.000 giờ**



Seri DLC	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	DLC-6/3C	720 Lm	6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø115 x 63 Đục lỗ Ø90	1 cái/hộp 24 cái/thùng	172.600
6W						
	DLC-9/3C	1080 Lm	6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø115 x 63 Đục lỗ Ø90	1 cái/hộp 24 cái/thùng	184.300
9W						
	DLC-12/3C	1440 Lm	6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø175 x 64 Đục lỗ Ø150	1 cái/hộp 12 cái/thùng	310.900
12W						
	DLC-18T DLC-18/3C	2160 Lm	6000 - 6500K 6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø225 x 64 Đục lỗ Ø200	1 cái/hộp 8 cái/thùng	417.900 487.100
18W						
	DLC-24T DLC-24/3C	2880 Lm	6000 - 6500K 6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø225 x 64 Đục lỗ Ø200	1 cái/hộp 8 cái/thùng	449.300 555.500
24W						

VIÊN ĐÈN DÙNG CHO DLC 6W-9W



- Mã hàng: **RDLC-9GD**
- Màu sắc: **Vàng đồng**
- Giá bán lẻ (VNĐ): **24.200**



- Mã hàng: **RDLC-9CR**
- Màu sắc: **Crôm**
- Giá bán lẻ (VNĐ): **24.200**



- Mã hàng: **RDLC-9BL**
- Màu sắc: **Xanh da trời**
- Giá bán lẻ (VNĐ): **24.200**



- Mã hàng: **RDLC-9GR**
- Màu sắc: **Xanh lá**
- Giá bán lẻ (VNĐ): **24.200**



- Mã hàng: **RDLC-9PK**
- Màu sắc: **Hồng**
- Giá bán lẻ (VNĐ): **24.200**



- Mã hàng: **RDLC-9SL**
- Màu sắc: **Bạc**
- Giá bán lẻ (VNĐ): **24.200**

LED ÂM TRẦN | LED DOWNLIGHT

3 NĂM
BẢO HÀNH

Voltage

Điện áp
220-240V AC

T

Tuổi thọ
30.000 giờ

RA

Chỉ số
hoàn màu
>80

PF

Hệ số
công suất
7W - 12W >0.5
20W - 30W >0.9

Chip LED

COB

Góc chiếu

60°

Seri DLF

7W 12W 20W 25W 30W

Seri DLF	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
	DLF-7T DLF-7V	609 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Sản phẩm Ø98 x 41 Đục lỗ Ø80	1 cái/hộp 40 cái/thùng	314.700
7W						
	DLF-12T DLF-12V	1044 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Sản phẩm Ø113 x 44 Đục lỗ Ø95	1 cái/hộp 40 cái/thùng	382.900
12W						
	DLF-20T DLF-20V	1800 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Sản phẩm Ø148 x 56 Đục lỗ Ø125	1 cái/hộp 20 cái/thùng	798.000
20W						
	DLF-25T DLF-25V	2175 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Sản phẩm Ø198 x 68 Đục lỗ Ø170	1 cái/hộp 20 cái/thùng	897.900
25W						
	DLF-30T DLF-30V	2800 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Sản phẩm Ø245 x 99 Đục lỗ Ø225	1 cái/hộp 12 cái/thùng	1.123.500
30W						

LED ÂM TRẦN | LED DOWNLIGHT

3 NĂM
BẢO HÀNH

Voltage	T	RA	PF	Chip LED	Góc chiếu
Điện áp	Tuổi thọ	Chỉ số hoàn màu	Hệ số công suất	Chip LED	Góc chiếu
220-240V AC	30.000 giờ	>80	>0.5	SMD 2835	80°

LED DOWNLIGHT ÂM TRẦN Seri DLF2 7^w 9^w 12^w 20^w 30^w 40^w



Seri DLF2	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 7W	DLF2-7T DLF2-7N	630 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K	Sản phẩm Ø87 x 50 Đục lỗ Ø65	1 cái/hộp 50 cái/thùng	157.700
 12W	DLF2-12T DLF2-12N	1080 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K	Sản phẩm Ø120 x 50 Đục lỗ Ø100	1 cái/hộp 40 cái/thùng	192.300
 20W	DLF2-20T DLF2-20N	1800 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K	Sản phẩm Ø172 x 70 Đục lỗ Ø150	1 cái/hộp 24 cái/thùng	275.600
 30W	DLF2-30T DLF2-30N	2700 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K	Sản phẩm Ø230 x 95 Đục lỗ Ø180	1 cái/hộp 8 cái/thùng	396.900
 40W	DLF2-40T DLF2-40N	3600 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K	Sản phẩm Ø230 x 95 Đục lỗ Ø180	1 cái/hộp 8 cái/thùng	442.300

LED ÂM TRẦN | LED DOWNLIGHT

3 NĂM
BẢO HÀNH

**CHỐNG ẨM
IP65**



Voltage

Điện áp
7W
175-265V AC
12W - 30W
220-240V AC



Tuổi thọ
30.000 giờ

RA

Chỉ số
hoàn màu
>80

PF

Hệ số
công suất
>0.5



Chip LED
C08



Góc chiếu
7W : 36°
12W - 30W : 24°

**SẢN PHẨM
MỚI**

LED DOWNLIGHT **CHỐNG ẨM**

Seri DL65 **7W** **12W** **20W** **30W**

- Thân đèn làm bằng nhôm cao cấp phủ sơn tĩnh điện (12w - 30w)
- Thân đèn với khe tỏa nhiệt giúp tăng tuổi thọ đèn
- Đèn thiết kế với IP65 giúp chống ẩm, bụi bẩn
- Mặt đèn lõm giúp tăng chiều sâu cho chùm sáng
- Tiết kiệm điện năng, dễ dàng lắp đặt



Seri DL65	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 7W	DL65-7T DL65-7V	700 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Sản phẩm Ø83 x 60 Đục lỗ Ø73	1 cái/hộp 48 cái/thùng	Liên hệ
 12W	DL65-12V	1080 Lm	2800 - 3200K	Sản phẩm Ø95 x 98 Đục lỗ Ø85	1 cái/hộp 48 cái/thùng	829.400
 20W	DL65-20V	1800 Lm	2800 - 3200K	Sản phẩm Ø125 x 120 Đục lỗ Ø115	1 cái/hộp 27 cái/thùng	1.244.300
 30W	DL65-30V	2700 Lm	2800 - 3200K	Sản phẩm Ø150 x 132 Đục lỗ Ø140	1 cái/hộp 18 cái/thùng	1.605.900

Hệ số
công suất
>0.9

Góc chiếu
15°

LED ÂM TRẦN | LED DOWNLIGHT

2 NĂM
BẢO HÀNH

ĐIỀU CHỈNH HƯỚNG SÁNG



Voltage

Điện áp

220-240V AC



Tuổi thọ

30.000 giờ

RA

Chỉ số hoàn màu

>80

PF

Hệ số công suất

>0.9



Chip LED

COB



Góc chiếu

24°

LED DOWNLIGHT ĐIỀU CHỈNH HƯỚNG CHIẾU SÁNG Seri DLA 12W 20W 35W 50W

- Đèn xoay có thể điều chỉnh hướng sáng theo ý muốn
- Có 3 màu ánh sáng: Trắng, vàng, trung tính
- Nhôm đúc nguyên khối cao cấp, tản nhiệt tốt
- LED chip COB cao cấp, tuổi thọ 30.000 giờ
- Mặt đèn lõm giúp tăng chiều sâu cho chùm sáng
- Tiết kiệm điện năng, dễ dàng lắp đặt



Seri DLA	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 12W	DLA-12T DLA-12N DLA-12V	1044 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K	Sản phẩm Ø96 x 75.5 Đục lỗ Ø85	1 cái/hộp 40 cái/thùng	516.800
 20W	DLA-20T DLA-20N DLA-20V	1740 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K	Sản phẩm Ø125 x 100 Đục lỗ Ø112	1 cái/hộp 40 cái/thùng	880.800
 35W	DLA-35T DLA-35N DLA-35V	3045 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K	Sản phẩm Ø164 x 131 Đục lỗ Ø148	1 cái/hộp 12 cái/thùng	1.214.800
 50W	DLA-50T DLA-50N DLA-50V	4350 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K	Sản phẩm Ø200 x 170 Đục lỗ Ø188	1 cái/hộp 8 cái/thùng	1.949.500

LED ÂM TRẦN | LED DOWNLIGHT

2 NĂM
BẢO HÀNH

ĐIỀU CHỈNH HƯỚNG SÁNG



Voltage

Điện áp

220-240V AC



Tuổi thọ

30.000 giờ

RA

Chỉ số hoàn màu

>80

PF

Hệ số công suất

>0.5



Chip LED

SMD 2835



Góc chiếu

36°

LED DOWNLIGHT ĐIỀU CHỈNH HƯỚNG CHIẾU SÁNG Seri DLA2 **3w** **5w** **7w**



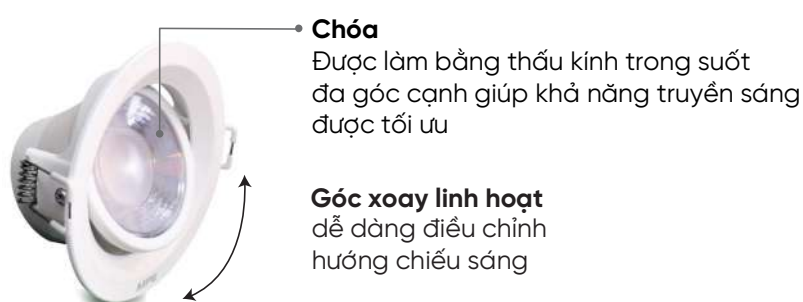
Seri DLA2	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	DLA2R-3T DLA2R-3V	250 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Sản phẩm Ø90 x 40 Đục lỗ Ø68	1 cái/hộp 40 cái/thùng	69.600
3W						
	DLA2R-5T DLA2R-5V	450 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Sản phẩm Ø90 x 40 Đục lỗ Ø68	1 cái/hộp 40 cái/thùng	72.100
5W						
	DLA2R-7T DLA2R-7V	630 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Sản phẩm Ø90 x 40 Đục lỗ Ø68	1 cái/hộp 40 cái/thùng	75.300
7W						
	DLA2S-3T DLA2S-3V	250 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Sản phẩm 90 x 90 x 40 Đục lỗ Ø68	1 cái/hộp 40 cái/thùng	69.600
3W						
	DLA2S-5T DLA2S-5V	450 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Sản phẩm 90 x 90 x 40 Đục lỗ Ø68	1 cái/hộp 40 cái/thùng	72.100
5W						
	DLA2S-7T DLA2S-7V	630 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Sản phẩm 90 x 90 x 40 Đục lỗ Ø68	1 cái/hộp 40 cái/thùng	75.300
7W						

LED ÂM TRẦN | LED DOWNLIGHT ĐIỀU CHỈNH HƯỚNG CHIẾU SÁNG

3 NĂM
BẢO HÀNH

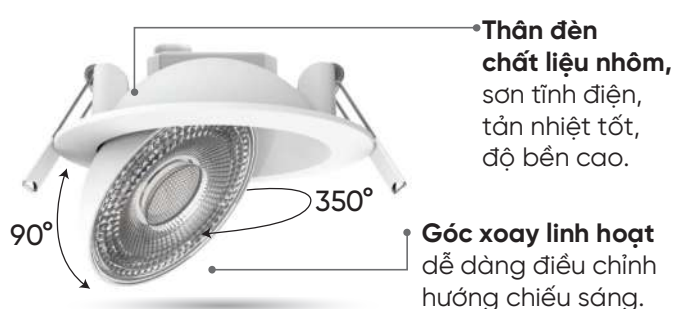
Voltage	J	RA	PF		
Điện áp	Tuổi thọ	Chỉ số hoàn màu	Hệ số công suất	Chip LED	Góc chiếu
220-240V AC	30.000 giờ	>80	>0.5	SMD 2835	36°

LED DOWNLIGHT ÂM TRẦN ĐIỀU CHỈNH HƯỚNG CHIẾU SÁNG Seri DLA2 **9w**



Seri DLA2	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	DLA2R-9T DLA2R-9V	900 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Sản phẩm Ø105 x 54 Đục lỗ Ø90	1 cái/hộp 24 cái/thùng	101.200

LED DOWNLIGHT ÂM TRẦN ĐIỀU CHỈNH HƯỚNG CHIẾU SÁNG Seri DLA2 - 3IN1 **7w**



Seri DLA2	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	DLA2-7	780 Lm	6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø105 x 40 Đục lỗ Ø90	1 cái/hộp 20 cái/thùng	252.800

LED ÂM TRẦN | LED DOWNLIGHT

2 NĂM
BẢO HÀNH

**ĐIỀU CHỈNH
HƯỚNG SÁNG**



Voltage

Điện áp

100-240V AC



Tuổi thọ

30.000 giờ

RA

Chỉ số
hoàn màu

>80

PF

Hệ số
công suất

>0.5



Chip LED

COB



Góc chiếu

24°

LED DOWNLIGHT **CHIẾU ĐIỂM**

Seri DLS **7w** **7w x 2** **12w** **12w x 2** **12w x 3** **20w** **20w x 2** **20w x 3**



Seri DLS	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	DLS-107T DLS-107N DLS-107V	630 Lm	6500K 4000K 3000K	Sản phẩm 115 x 115 x 130 Đục lỗ 95 x 95	1 cái/hộp 18 cái/thùng	480.700
7W						
	DLS-207T DLS-207N DLS-207V	2 x 630 Lm	6500K 4000K 3000K	Sản phẩm 115 x 215 x 130 Đục lỗ 95 x 195	1 cái/hộp 12 cái/thùng	771.800
7W x 2						

LED ÂM TRẦN | LED DOWNLIGHT

Seri DLS	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	DLS-112T	1080 Lm	6500K	Sản phẩm 140 x 140 x 135	1 cái/hộp 18 cái/thùng	552.900
	DLS-112N		4000K	Đục lỗ 120 x 120		
	DLS-112V		3000K			
12W						
	DLS-212T	2 x 1080 Lm	6500K	Sản phẩm 140 x 270 x 135	1 cái/hộp 6 cái/thùng	984.700
	DLS-212N		4000K	Đục lỗ 120 x 250		
	DLS-212V		3000K			
12W x 2						
	DLS-312T	3 x 1080 Lm	6500K	Sản phẩm 140 x 390 x 135	1 cái/hộp 4 cái/thùng	1.521.800
	DLS-312N		4000K	Đục lỗ 120 x 370		
	DLS-312V		3000K			
12W x 3						
	DLS-120T	1800 Lm	6500K	Sản phẩm 140 x 140 x 140	1 cái/hộp 12 cái/thùng	931.400
	DLS-120N		4000K	Đục lỗ 120 x 120		
	DLS-120V		3000K			
20W						
	DLS-220T	2 x 1800 Lm	6500K	Sản phẩm 140 x 270 x 130	1 cái/hộp 9 cái/thùng	1.853.200
	DLS-220N		4000K	Đục lỗ 120 x 250		
	DLS-220V		3000K			
20W x 2						
	DLS-320T	3 x 1800 Lm	6500K	Sản phẩm 140 x 390 x 130	1 cái/hộp 9 cái/thùng	2.762.800
	DLS-320N		4000K	Đục lỗ 120 x 370		
	DLS-320V		3000K			
20W x 3						



LED ỒP NỔI



LED PANEL ỒP NỔI

• Seri SRPL	63
• Seri SSPL	64
• Seri SRPLB	65-66
• Seri SSPLB	65-66
• Seri SRPL2	67-68
• Seri SSPL2	67-68
• Seri SRPLB2 & Seri SSPLB2	69
• Seri SRPL/MS	70-71
• Seri SSPL/MS	70-71
• Seri SRPL/DIM	72
• Seri SSPL/DIM	73

LED DOWNLIGHT ỒP NỔI

• Seri SRDL	75
• Seri SRDLB	75
• Seri SSDL	76
• Seri SSDLB	76
• Seri BHO & Seri BHR Mới	77

LED ỒP TRẦN

• Seri MCL	78-79
• Seri CL	80
• Seri CL-15	81
• Seri CL-20	81
• Seri RCL	82
• Seri RCLH	82
• Seri SCL	82

LED ỒP NỔI | LED PANEL ỒP NỔI

3 NĂM
BẢO HÀNH

Voltage	Tuổi thọ	RA	PF	Chip LED	Góc chiếu
Điện áp		Chỉ số hoàn màu	Hệ số công suất		
100-240V AC	30.000 giờ	>80	>0.5	SMD 2835	110°

LED PANEL ỒP NỔI Seri SRPL

6W 12W 18W 24W



Seri SRPL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 6W	SRPL-6T	500 Lm	6000 - 6500K	Ø120 x 32	1 cái/hộp 40 cái/thùng	140.800
	SRPL-6V		2800 - 3200K			164.800
	SRPL-6/3C		3000 - 6500 - 4000K			
 12W	SRPL-12T	950 Lm	6000 - 6500K	Ø170 x 32	1 cái/hộp 30 cái/thùng	206.200
	SRPL-12V		2800 - 3200K			243.200
	SRPL-12/3C		3000 - 6500 - 4000K			
 18W	SRPL-18T	1500 Lm	6000 - 6500K	Ø223 x 32	1 cái/hộp 20 cái/thùng	272.300
	SRPL-18V		2800 - 3200K			325.900
	SRPL-18/3C		3000 - 6500 - 4000K			
 24W	SRPL-24T	1800 Lm	6000 - 6500K	Ø300 x 32	1 cái/hộp 10 cái/thùng	385.300
	SRPL-24V		2800 - 3200K			435.900
	SRPL-24/3C		3000 - 6500 - 4000K			

LED ỒP NỔI | LED PANEL ỒP NỔI

3 NĂM
BẢO HÀNH

Voltage	J	RA	PF		
Điện áp	Tuổi thọ	Chỉ số hoàn màu	Hệ số công suất	Chip LED	Góc chiếu
100-240V AC	30.000 giờ	>80	>0.5	SMD 2835	110°

LED PANEL ỒP NỔI Seri SSPL

6W 12W 18W 24W



Seri SSPL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 6W	SSPL-6T	500 Lm	6000 - 6500K	120 x 120 x 32	1 cái/hộp 40 cái/thùng	144.200
	SSPL-6V		2800 - 3200K			175.300
	SSPL-6/3C		3000 - 6500 - 4000K			
 12W	SSPL-12T	950 Lm	6000 - 6500K	170 x 170 x 32	1 cái/hộp 30 cái/thùng	217.900
	SSPL-12V		2800 - 3200K			259.600
	SSPL-12/3C		3000 - 6500 - 4000K			
 18W	SSPL-18T	1500 Lm	6000 - 6500K	223 x 223 x 32	1 cái/hộp 20 cái/thùng	291.800
	SSPL-18V		2800 - 3200K			344.800
	SSPL-18/3C		3000 - 6500 - 4000K			
 24W	SSPL-24T	1800 Lm	6000 - 6500K	300 x 300 x 32	1 cái/hộp 10 cái/thùng	401.800
	SSPL-24V		2800 - 3200K			487.900
	SSPL-24/3C		3000 - 6500 - 4000K			

LED ỐP NỔI | LED PANEL ỐP NỔI

3 NĂM
BẢO HÀNH

Voltage	J	RA	PF		
Điện áp	Tuổi thọ	Chỉ số hoàn màu	Hệ số công suất	Chip LED	Góc chiếu
100-240V AC	30.000 giờ	>80	>0.5	SMD 2835	110°

LED PANEL ỐP NỔI Seri SRPLB

12^w 18^w 24^w

Màu đen



LED PANEL ỐP NỔI Seri SSPLB

12^w 18^w 24^w

Màu đen



LED ỐP NỔI | LED PANEL ỐP NỔI

Seri SRPLB 12W 18W 24W Màu đen

Seri SRPLB	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 12W	SRPLB-12T	950 Lm	6000 - 6500K	Ø170 x 32	1 cái/hộp 30 cái/thùng	206.200
	SRPLB-12V		2800 - 3200K			
	SRPLB-12/3C		3000 - 6500 - 4000K			243.200
 18W	SRPLB-18T	1500 Lm	6000 - 6500K	Ø223 x 32	1 cái/hộp 20 cái/thùng	272.300
	SRPLB-18V		2800 - 3200K			
	SRPLB-18/3C		3000 - 6500 - 4000K			325.900
 24W	SRPLB-24T	1800 Lm	6000 - 6500K	Ø300 x 32	1 cái/hộp 10 cái/thùng	385.300
	SRPLB-24V		2800 - 3200K			
	SRPLB-24/3C		3000 - 6500 - 4000K			435.900

Seri SSPLB 12W 18W 24W Màu đen

Seri SSPLB	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 12W	SSPLB-12T	950 Lm	6000 - 6500K	170 x 170 x 32	1 cái/hộp 30 cái/thùng	217.900
	SSPLB-12V		2800 - 3200K			
	SSPLB-12/3C		3000 - 6500 - 4000K			259.600
 18W	SSPLB-18T	1500 Lm	6000 - 6500K	223 x 223 x 32	1 cái/hộp 20 cái/thùng	291.800
	SSPLB-18V		2800 - 3200K			
	SSPLB-18/3C		3000 - 6500 - 4000K			344.800
 24W	SSPLB-24T	1800 Lm	6000 - 6500K	300 x 300 x 32	1 cái/hộp 10 cái/thùng	401.800
	SSPLB-24V		2800 - 3200K			
	SSPLB-24/3C		3000 - 6500 - 4000K			578.700

LED ỐP NỔI | LED PANEL ỐP NỔI

2 NĂM
BẢO HÀNH

TIẾT KIỆM CHI PHÍ ĐẦU TƯ ĐẾN

50%



SÁNG HƠN

20%

Voltage

Điện áp

100-240V AC



Tuổi thọ

30.000 giờ

RA

Chỉ số
hoàn màu

>80

PF

Hệ số
công suất

>0.5



Chip LED

SMD 2835



Góc chiếu

110°

LED PANEL ỐP NỔI Seri SRPL2

12^w 18^w 24^w



LED PANEL ỐP NỔI Seri SSPL2

12^w 18^w 24^w



DOB

**DRIVER TÍCH HỢP
TRONG ĐÈN**

- Sử dụng tấm chống chói và khuếch tán ánh sáng tốt
- Hiệu suất chiếu sáng cao: 100Lm/W

LED ỐP NỔI | LED PANEL ỐP NỔI

Seri SRPL2 12W 18W 24W

Seri SRPL2	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 12W	SRPL2-12T	1200 Lm	6000 - 6500K	Ø173 x 32	1 cái/hộp 30 cái/thùng	122.000
	SRPL2-12V		2800 - 3200K			167.900
	SRPL2-12/3C		6500 - 3000 - 4000K			
 18W	SRPL2-18T	1800 Lm	6000 - 6500K	Ø223 x 35	1 cái/hộp 20 cái/thùng	167.100
	SRPL2-18V		2800 - 3200K			224.800
	SRPL2-18/3C		6500 - 3000 - 4000K			
 24W	SRPL2-24T	2400 Lm	6000 - 6500K	Ø300 x 35	1 cái/hộp 10 cái/thùng	253.200
	SRPL2-24V		2800 - 3200K			334.300
	SRPL2-24/3C		6500 - 3000 - 4000K			

Seri SSPL2 12W 18W 24W

Seri SSPL2	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 12W	SSPL2-12T	1200 Lm	6000 - 6500K	173 x 173 x 32	1 cái/hộp 30 cái/thùng	136.100
	SSPL2-12V		2800 - 3200K			183.200
	SSPL2-12/3C		6500 - 3000 - 4000K			
 18W	SSPL2-18T	1800 Lm	6000 - 6500K	223 x 223 x 35	1 cái/hộp 20 cái/thùng	181.900
	SSPL2-18V		2800 - 3200K			241.800
	SSPL2-18/3C		6500 - 3000 - 4000K			
 24W	SSPL2-24T	2400 Lm	6000 - 6500K	300 x 300 x 35	1 cái/hộp 10 cái/thùng	269.600
	SSPL2-24V		2800 - 3200K			354.000
	SSPL2-24/3C		6500 - 3000 - 4000K			

LED ỐP NỔI | LED PANEL ỐP NỔI

Seri SRPLB2 12W 18W 24W Màu đen

2 NĂM
BẢO HÀNH

Seri SRPLB2	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 12W	SRPLB2-12T	1200 Lm	6000 - 6500K	Ø173 x 32	1 cái/hộp 30 cái/thùng	122.000
	SRPLB2-12V		2800 - 3200K			167.900
	SRPLB2-12/3C		6500 - 3000 - 4000K			
 18W	SRPLB2-18T	1800 Lm	6000 - 6500K	Ø223 x 35	1 cái/hộp 20 cái/thùng	167.100
	SRPLB2-18V		2800 - 3200K			224.800
	SRPLB2-18/3C		6500 - 3000 - 4000K			
 24W	SRPLB2-24T	2400 Lm	6000 - 6500K	Ø300 x 35	1 cái/hộp 10 cái/thùng	253.200
	SRPLB2-24V		2800 - 3200K			334.300
	SRPLB2-24/3C		6500 - 3000 - 4000K			

Seri SSPLB2 12W 18W 24W Màu đen

2 NĂM
BẢO HÀNH

Seri SSPLB2	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 12W	SSPLB2-12T	1200 Lm	6000 - 6500K	173 x 173 x 32	1 cái/hộp 30 cái/thùng	136.100
	SSPLB2-12V		2800 - 3200K			183.200
	SSPLB2-12/3C		6500 - 3000 - 4000K			
 18W	SSPLB2-18T	1800 Lm	6000 - 6500K	223 x 223 x 35	1 cái/hộp 20 cái/thùng	181.900
	SSPLB2-18V		2800 - 3200K			241.800
	SSPLB2-18/3C		6500 - 3000 - 4000K			
 24W	SSPLB2-24T	2400 Lm	6000 - 6500K	300 x 300 x 35	1 cái/hộp 10 cái/thùng	269.600
	SSPLB2-24V		2800 - 3200K			354.000
	SSPLB2-24/3C		6500 - 3000 - 4000K			

LED ỐP NỔI | LED PANEL ỐP NỔI

CẢM BIẾN CHUYỂN ĐỘNG HỒNG NGOẠI

3 NĂM
BẢO HÀNH

Voltage Điện áp 100-240V AC	Tuổi thọ 30.000 giờ	RA Chỉ số hoàn màu >80	PF Hệ số công suất >0.5	Chip LED SMD 2835	Góc chiếu 110°
--	-------------------------------	-------------------------------------	--------------------------------------	-----------------------------	--------------------------

LED PANEL ỐP NỔI Seri SRPL/MS

12^w 18^w 24^w

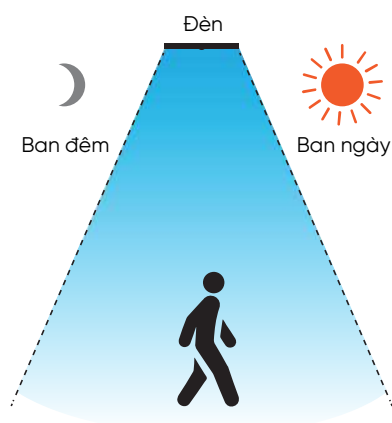
LED PANEL ỐP NỔI Seri SSPL/MS

12^w 18^w 24^w

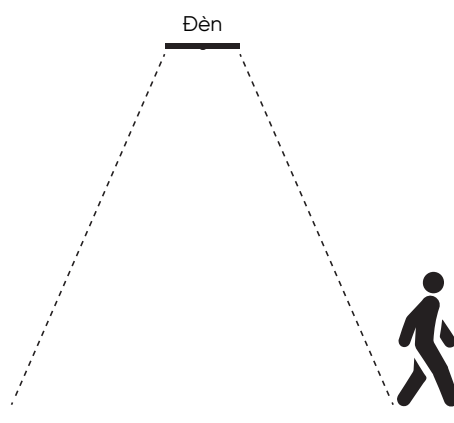


CƠ CHẾ HOẠT ĐỘNG

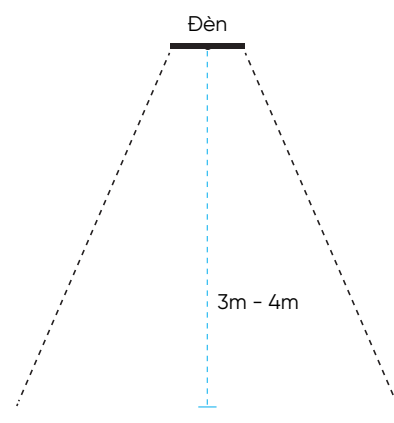
* Có chuyển động đèn sáng, không phân biệt ngày/đêm



Có người đi qua
đèn tự động sáng



Người đi khỏi
45 giây sau đèn tự tắt



Chiều cao lắp đèn
3m - 4m

LED ỐP NỔI | LED PANEL ỐP NỔI

Seri SRPL/MS 12W 18W 24W

Seri SRPL/MS	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 12W	SRPL-12T/MS	950 Lm	6000 - 6500K	Ø170 x 32	1 cái/hộp 30 cái/thùng	404.500
 18W	SRPL-18T/MS	1500 Lm	6000 - 6500K	Ø223 x 32	1 cái/hộp 20 cái/thùng	503.700
 24W	SRPL-24T/MS	1800 Lm	6000 - 6500K	Ø300 x 32	1 cái/hộp 10 cái/thùng	704.100

Seri SSPL/MS 12W 18W 24W

Seri SSPL/MS	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 12W	SSPL-12T/MS	950 Lm	6000 - 6500K	170 x 170 x 32	1 cái/hộp 30 cái/thùng	426.600
 18W	SSPL-18T/MS	1500 Lm	6000 - 6500K	223 x 223 x 32	1 cái/hộp 20 cái/thùng	526.700
 24W	SSPL-24T/MS	1800 Lm	6000 - 6500K	300 x 300 x 32	1 cái/hộp 10 cái/thùng	735.600

LED ỐP NỔI | LED PANEL ỐP NỔI

ĐIỀU CHỈNH ĐỘ SÁNG

3 NĂM
BẢO HÀNH

Voltage

Điện áp

100-240V AC

L

Tuổi thọ

30.000 giờ

RA

Chỉ số
hoàn màu

>80

DIMMER



PF

Hệ số
công suất

>0.5



Chip LED

SMD 2835



Góc chiếu

110°

LED PANEL ỐP NỔI Seri SRPL/DIM

6W 12W 18W 24W



Seri SRPL/DIM	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	SRPL-6T/DIM SRPL-6V/DIM	500 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø120 x 32	1 cái/hộp 40 cái/thùng	406.600
	SRPL-12T/DIM SRPL-12V/DIM	950 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø170 x 32	1 cái/hộp 30 cái/thùng	542.800
	SRPL-18T/DIM SRPL-18V/DIM	1500 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø223 x 32	1 cái/hộp 20 cái/thùng	706.300
	SRPL-24T/DIM SRPL-24V/DIM	1800 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø300 x 32	1 cái/hộp 10 cái/thùng	887.900

LED ỒP NỔI | LED PANEL ỒP NỔI

ĐIỀU CHỈNH ĐỘ SÁNG

3 NĂM
BẢO HÀNH

Voltage

Điện áp

100-240V AC

L

Tuổi thọ

30.000 giờ

RA

Chỉ số
hoàn màu

>80

DIMMER



PF

Hệ số
công suất

>0.5



Chip LED

SMD 2835



Góc chiếu

110°

LED PANEL ỒP NỔI Seri SSPL/DIM

6W 12W 18W 24W



Seri SSPL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	SSPL-6T/DIM SSPL-6V/DIM	500 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	120 x 120 x 32	1 cái/hộp 40 cái/thùng	425.100
6W						
	SSPL-12T/DIM SSPL-12V/DIM	950 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	170 x 170 x 32	1 cái/hộp 30 cái/thùng	569.000
12W						
	SSPL-18T/DIM SSPL-18V/DIM	1500 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	223 x 223 x 32	1 cái/hộp 20 cái/thùng	738.900
18W						
	SSPL-24T/DIM SSPL-24V/DIM	1800 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	300 x 300 x 32	1 cái/hộp 10 cái/thùng	931.900
24W						

LED ỒP NỔI | LED DOWNLIGHT ỒP NỔI

3 NĂM
BẢO HÀNH

**VIÊN ĐÈN
SIÊU MỎNG**



Voltage

Điện áp

110-240V AC

J

Tuổi thọ

30.000 giờ

RA

Chỉ số
hoàn màu

>80

PF

Hệ số
công suất

>0.5

Chip LED

SMD 2835

Góc chiếu

110°

DOWNLIGHT ỒP NỔI TRẦN VIÊN Seri SRDL

16^w 24^w 32^w 48^w



DOWNLIGHT ỒP NỔI TRẦN VIÊN Seri SRDLB

16^w 24^w 32^w 48^w

Màu đen



DOWNLIGHT ỒP NỔI TRẦN VIÊN Seri SSDL

16^w 24^w 32^w 48^w



DOWNLIGHT ỒP NỔI TRẦN VIÊN Seri SSDLB

16^w 24^w 32^w 48^w

Màu đen



- Viên đèn siêu mỏng. Nhỏ gọn, dễ dàng lắp đặt
- Không hồng ngoại và tia cực tím
- Không nhấp nháy, khởi động tức thì
- Thiết kế hiện đại và sang trọng

- Hiệu suất cao, tiết kiệm điện năng
- Thân thiện môi trường
- Diện tích phát sáng lớn hơn, ánh sáng tràn ra các cạnh của viên

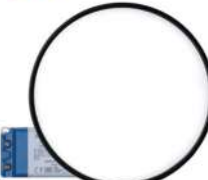
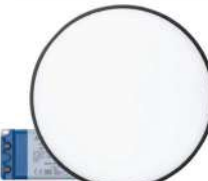
LED ỒP NỔI | LED DOWNLIGHT ỒP NỔI

Seri SRDL

16^w 24^w 32^w 48^w

Seri SRDLB

16^w 24^w 32^w 48^w

Seri SRDL/SRDLB	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 16W	SRDL-16T	1600 Lm	6000 - 6500K	Ø120 x 38	1 cái/hộp 40 cái/thùng	236.800
	SRDL-16N		4000 - 4500K			
	SRDL-16V		2800 - 3200K			
	SRDL-16/3C		6500 - 3000 - 4000K			312.000
 24W	SRDL-24T	2400 Lm	6000 - 6500K	Ø173x38	1 cái/hộp 20 cái/thùng	329.500
	SRDL-24N		4000 - 4500K			
	SRDL-24V		2800 - 3200K			
	SRDL-24/3C		6500 - 3000 - 4000K			418.900
 32W	SRDL-32T	3200 Lm	6000 - 6500K	Ø220x38	1 cái/hộp 10 cái/thùng	465.600
	SRDL-32N		4000 - 4500K			
	SRDL-32V		2800 - 3200K			
	SRDL-32/3C		6500 - 3000 - 4000K			623.900
 48W	SRDL-48T	4800 Lm	6000 - 6500K	Ø300 x 38	1 cái/hộp 8 cái/thùng	926.900
	SRDL-48N		4000 - 4500K			
	SRDL-48V		2800 - 3200K			
	SRDL-48/3C		6500 - 3000 - 4000K			1.276.200
 16W	SRDLB-16T	1600 Lm	6000 - 6500K	Ø120 x 38	1 cái/hộp 40 cái/thùng	236.800
	SRDLB-16N		4000 - 4500K			
	SRDLB-16V		2800 - 3200K			
	SRDLB-16/3C		6500 - 3000 - 4000K			312.000
Màu đen						
 24W	SRDLB-24T	2400 Lm	6000 - 6500K	Ø173x38	1 cái/hộp 20 cái/thùng	329.500
	SRDLB-24N		4000 - 4500K			
	SRDLB-24V		2800 - 3200K			
	SRDLB-24/3C		6500 - 3000 - 4000K			418.900
Màu đen						
 32W	SRDLB-32T	3200 Lm	6000 - 6500K	Ø220x38	1 cái/hộp 10 cái/thùng	465.600
	SRDLB-32N		4000 - 4500K			
	SRDLB-32V		2800 - 3200K			
	SRDLB-32/3C		6500 - 3000 - 4000K			623.900
Màu đen						
 48W	SRDLB-48T	4800 Lm	6000 - 6500K	Ø300 x 38	1 cái/hộp 8 cái/thùng	926.900
	SRDLB-48N		4000 - 4500K			
	SRDLB-48V		2800 - 3200K			
	SRDLB-48/3C		6500 - 3000 - 4000K			1.276.200
Màu đen						

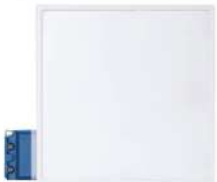
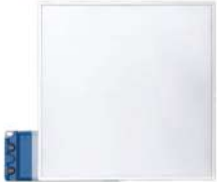
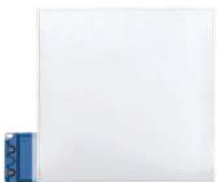
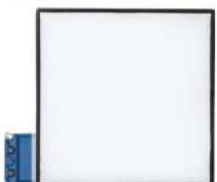
LED ỒP NỔI | LED DOWNLIGHT ỒP NỔI

Seri SSDL

16^w 24^w 32^w 48^w

Seri SSDLB

16^w 24^w 32^w 48^w

Seri SSDL/SSDLB	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 16W	SSDL-16T	1600 Lm	6000 - 6500K	120 x 120 x 38	1 cái/hộp 40 cái/thùng	236.800
	SSDL-16N		4000 - 4500K			
	SSDL-16V		2800 - 3200K			
	SSDL-16/3C		6500 - 3000 - 4000K			312.000
 24W	SSDL-24T	2400 Lm	6000 - 6500K	173 x 173 x 38	1 cái/hộp 20 cái/thùng	329.500
	SSDL-24N		4000 - 4500K			
	SSDL-24V		2800 - 3200K			
	SSDL-24/3C		6500 - 3000 - 4000K			418.900
 32W	SSDL-32T	3200 Lm	6000 - 6500K	220 x 220 x 38	1 cái/hộp 10 cái/thùng	465.600
	SSDL-32N		4000 - 4500K			
	SSDL-32V		2800 - 3200K			
	SSDL-32/3C		6500 - 3000 - 4000K			623.900
 48W	SSDL-48T	4800 Lm	6000 - 6500K	300 x 300 x 38	1 cái/hộp 8 cái/thùng	926.900
	SSDL-48N		4000 - 4500K			
	SSDL-48V		2800 - 3200K			
	SSDL-48/3C		6500 - 3000 - 4000K			1.276.200
 16W	SSDLB-16T	1600 Lm	6000 - 6500K	120 x 120 x 38	1 cái/hộp 40 cái/thùng	236.800
	SSDLB-16N		4000 - 4500K			
	SSDLB-16V		2800 - 3200K			
	SSDLB-16/3C		6500 - 3000 - 4000K			312.000
Màu đen						
 24W	SSDLB-24T	2400 Lm	6000 - 6500K	173 x 173 x 38	1 cái/hộp 20 cái/thùng	329.500
	SSDLB-24N		4000 - 4500K			
	SSDLB-24V		2800 - 3200K			
	SSDLB-24/3C		6500 - 3000 - 4000K			418.900
Màu đen						
 32W	SSDLB-32T	3200 Lm	6000 - 6500K	220 x 220 x 38	1 cái/hộp 10 cái/thùng	465.600
	SSDLB-32N		4000 - 4500K			
	SSDLB-32V		2800 - 3200K			
	SSDLB-32/3C		6500 - 3000 - 4000K			623.900
Màu đen						
 48W	SSDLB-48T	4800 Lm	6000 - 6500K	300 x 300 x 38	1 cái/hộp 8 cái/thùng	926.900
	SSDLB-48N		4000 - 4500K			
	SSDLB-48V		2800 - 3200K			
	SSDLB-48/3C		6500 - 3000 - 4000K			1.276.200
Màu đen						

LED ỚP NỔI | LED DOWNLIGHT ỚP NỔI

**CHỐNG ẨM
IP54**



**2 NĂM
BẢO HÀNH**

**SẢN PHẨM
MỚI**

Voltage

Điện áp

220-240V AC

L

Tuổi thọ

30.000 giờ

RA

Chỉ số
hoàn màu

>80

PF

Hệ số
công suất

>0.5

Chip LED

SMD 2835

Góc chiếu

120°

ĐÈN LED ỚP NỔI 3IN1

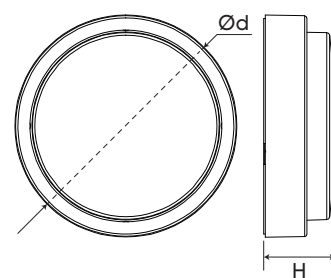
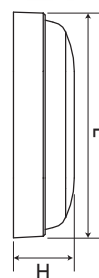
**3 MÀU
ÁNH SÁNG**



**ĐỔI MÀU
BẰNG
CÔNG TẮC
TRÊN ĐÈN**

Seri BHO (Oval)

6W 12W



Seri BHO	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size L x W x H (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	BHO-6	600 Lm	3000 - 4000 - 6500K	180 x 95 x 48	1 cái/hộp 24 cái/thùng	146.700
6W						
	BHO-12	1200 Lm	3000 - 4000 - 6500K	210 x 105 x 48	1 cái/hộp 24 cái/thùng	184.100
12W						

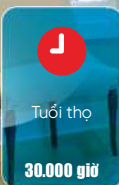
Seri BHR (Tròn)

12W 18W

Seri BHR	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size Ød x H (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	BHR-12	1200 Lm	3000 - 4000 - 6500K	Ø190 x 48	1 cái/hộp 12 cái/thùng	Liên hệ
12W						
	BHR-18	1800 Lm	3000 - 4000 - 6500K	Ø190 x 48	1 cái/hộp 12 cái/thùng	Liên hệ
18W						

LED ỒP NỔI | LED CEILING

3 NĂM
BẢO HÀNH



3 NĂM
BẢO HÀNH

LED ỒP TRẦN ĐA NĂNG

Seri MCL

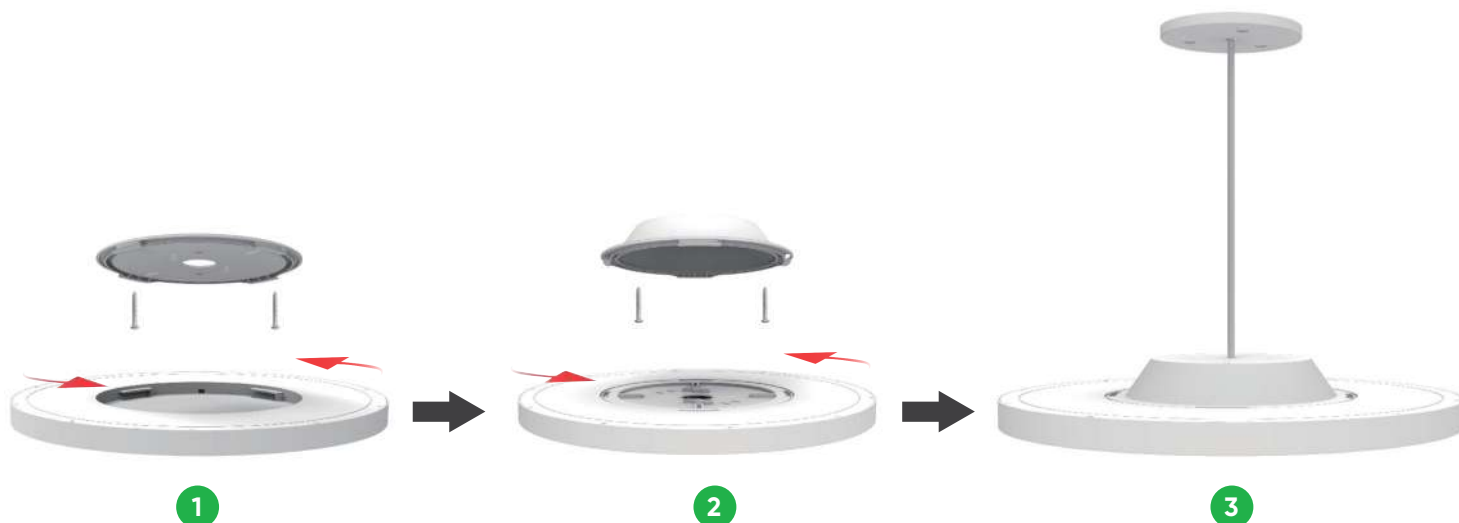
10^w 15^w 20^w

- Driver tích hợp bên trong thân đèn siêu mỏng, thuận tiện cho việc lắp đặt
- Tấm chống chói và khuếch tán ánh sáng tốt
- Đèn được thiết kế sang trọng và chắc chắn có thể lắp nổi hoặc treo
- Đèn có 3 chế độ màu

Lắp nổi hoặc lắp treo



HƯỚNG DẪN LẮP TREO

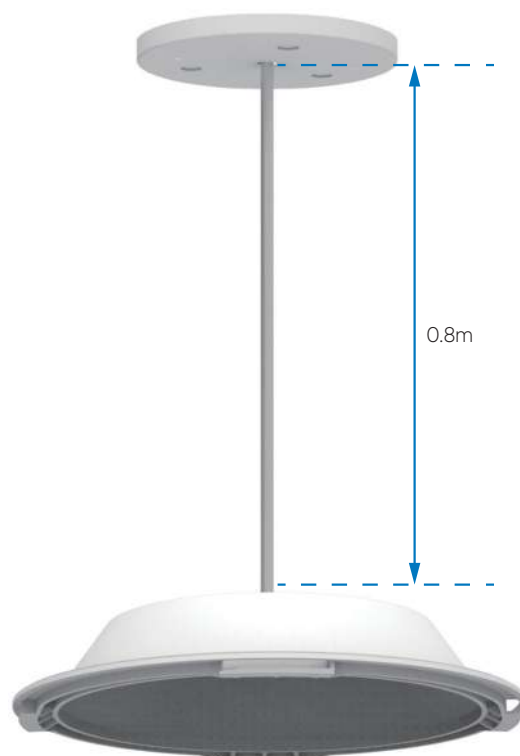


Seri MCL **10W** **15W** **20W**

Seri MCL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 10W	MCL-10/3C	1200 Lm	6500 - 3000 - 4000K	Ø208 x 24	1 cái/hộp 20 cái/thùng	546.200
 15W	MCL-15/3C	1800 Lm	6500 - 3000 - 4000K	Ø293 x 24	1 cái/hộp 10 cái/thùng	795.800
 20W	MCL-20/3C	2400 Lm	6500 - 3000 - 4000K	Ø397 x 24	1 cái/hộp 10 cái/thùng	1.234.400

PHỤ KIỆN TREO Seri PKTCL

Seri PKTCL	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	PKTCL-10	• Dùng cho: MCL 10W • Cáp treo dài 0.8m	201.600
	PKTCL-15	• Dùng cho: MCL 15W • Cáp treo dài 0.8m	226.300
	PKTCL-20	• Dùng cho: MCL 20W • Cáp treo dài 0.8m	251.800



LED ỐP NỔI | LED CEILING

3 NĂM
BẢO HÀNH

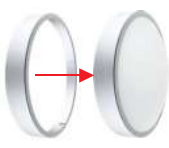
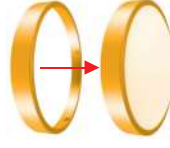
Voltage Điện áp 220V AC	Tuổi thọ 30.000 giờ	RA Chỉ số hoàn màu >80	PF Hệ số công suất >0.5	Chip LED SMD 2835	Góc chiếu 120°
--------------------------------------	-------------------------------	-------------------------------------	--------------------------------------	-----------------------------	--------------------------



Seri CL 16W 22W

Seri CL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 16W	CL-16T	1200 Lm	6000 - 6500K	Ø300 x 85	1 cái/hộp 5 cái/thùng	317.700
	CL-16N		4000 - 4500K			
	CL-16V		2800 - 3200K			
	CL-16/3C		3000 - 6500 - 4000K			280.500
 22W	CL-22T	1800 Lm	6000 - 6500K	Ø350 x 85	1 cái/hộp 5 cái/thùng	466.100
	CL-22N		4000 - 4500K			
	CL-22V		2800 - 3200K			
	CL-22/3C		3000 - 6500 - 4000K			407.500

VIÊN ĐÈN Seri BD

Seri BD	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ	Seri BD	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	BD30-W	• Màu trắng (White) • Dùng cho: CL 16W	80.400		BD30-R	• Màu đỏ (Red) • Dùng cho: CL 16W	142.200
	BD35-W	• Màu trắng (White) • Dùng cho: CL 22W	91.600		BD35-R	• Màu đỏ (Red) • Dùng cho: CL 22W	166.900
	BD30-S	• Màu xám bạc (Silver) • Dùng cho: CL 16W	97.900		BD30-G	• Màu vàng (Gold) • Dùng cho: CL 16W	246.000
	BD35-S	• Màu xám bạc (Silver) • Dùng cho: CL 22W	108.300		BD35-G	• Màu vàng (Gold) • Dùng cho: CL 22W	288.700
	BD30-C	• Màu crôm (Chromium) • Dùng cho: CL 16W	116.900		BD30-C	• Màu crôm (Chromium) • Dùng cho: CL 16W	116.900
	BD35-C	• Màu crôm (Chromium) • Dùng cho: CL 22W	135.900		BD35-C	• Màu crôm (Chromium) • Dùng cho: CL 22W	135.900

LED ỐP NỔI | LED CEILING

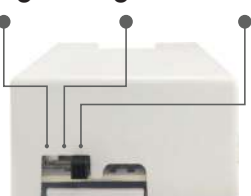
3 NĂM
BẢO HÀNH

Voltage	J	RA	PF		
Điện áp	Tuổi thọ	Chỉ số hoàn màu	Hệ số công suất	Chip LED	Góc chiếu
220-240V AC	30.000 giờ	>80	>0.5	SMD 2835	128°

LED ỐP TRẦN 3 IN 1 Seri CL 14W 19W

3 MÀU ÁNH SÁNG

Vàng Trung tính Trắng



Chuyển đổi màu bằng công tắc bên trong đèn



Seri CL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 14W	CL-15	1400 Lm	3000 - 4000 - 6500K	Ø300 x 65	1 cái/hộp 5 cái/thùng	266.200
3 in 1						
 19W	CL-20	1900 Lm	3000 - 4000 - 6500K	Ø350 x 65	1 cái/hộp 5 cái/thùng	336.800
3 in 1						

LED ỒP NỔI | LED CEILING

2 NĂM
BẢO HÀNH

LED ỒP TRẦN Seri RCL 30W



LED ỒP TRẦN Seri RCL 40W



LED ỒP TRẦN Seri RCLH 40W



LED ỒP TRẦN Seri SCL 40W



Voltage Điện áp 175-265V AC	J Tuổi thọ 30.000 giờ	RA Chỉ số hoàn màu >80
PF Hệ số công suất >0.5	Chip LED SMD 2835	

Seri RCL, SCL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	RCL-30/3C	2400 Lm	4000 - 6500 - 3000K	Ø400 x 65	1 cái/hộp 10 cái/thùng	867.000
30W						
	RCL-40/3C	3200 Lm	4000 - 6500 - 3000K	Ø500 x 65	1 cái/hộp 5 cái/thùng	1.076.800
40W						
	RCLH-40/3C	2800 Lm	4000 - 6500 - 3000K	Ø540 x 75	1 cái/hộp 5 cái/thùng	1.594.500
40W						
	SCL-40/3C	2400 Lm	4000 - 6500 - 3000K	540 x 540 x 80	1 cái/hộp	1.792.000
40W						

LED CHIẾU ĐIỂM



• Seri TSL	84
• Seri TSLB	85
• Seri TSL2	86-87
• Seri TSLB2	88-89
• Seri SSL	90
• Seri SDL	91
• Seri DPL	92

LED CHIẾU ĐIỂM

Seri TSL

8W 12W 20W 25W 30W



- Điện áp : **220-240V AC**
- Tuổi thọ : **30.000 giờ**
- Chỉ số hoàn màu : **RA>80**

- Hệ số công suất : **PF>0.9**
- Chip LED : **COB**
- Góc chiếu : **36°**

Seri TSL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 8W	TSL-8T	800 Lm	6000 - 6500K	Ø50 x 154	1 cái/hộp 20 cái/thùng	333.400
	TSL-8N		4000 - 4500K			
	TSL-8V		2800 - 3200K			
 12W	TSL-12T	1200 Lm	6000 - 6500K	Ø50 x 154	1 cái/hộp 20 cái/thùng	384.700
	TSL-12N		4000 - 4500K			
	TSL-12V		2800 - 3200K			
 20W	TSL-20T	2000 Lm	6000 - 6500K	Ø60 x 168	1 cái/hộp 20 cái/thùng	545.800
	TSL-20N		4000 - 4500K			
	TSL-20V		2800 - 3200K			
 25W	TSL-25T	2500 Lm	6000 - 6500K	Ø80 x 199	1 cái/hộp 10 cái/thùng	729.400
	TSL-25N		4000 - 4500K			
	TSL-25V		2800 - 3200K			
 30W	TSL-30T	3000 Lm	6000 - 6500K	Ø80 x 199	1 cái/hộp 10 cái/thùng	771.800
	TSL-30N		4000 - 4500K			
	TSL-30V		2800 - 3200K			

PHỤ KIỆN

Mã hàng/Mô tả Model/Description	Giá bán lẻ VNĐ	Mã hàng/Mô tả Model/Description	Giá bán lẻ VNĐ	Mã hàng/Mô tả Model/Description	Giá bán lẻ VNĐ
 TR2 • Thanh ray 2 dây - Kích thước : 985x34x16mm	126.100	 L • Thanh nối L	33.800	 X • Thanh nối X	60.500
 I • Thanh nối I	33.800	 T • Thanh nối T	50.700		

LED CHIẾU ĐIỂM

- Điện áp : **220-240V AC**
- Tuổi thọ : **30.000 giờ**
- Chỉ số hoàn màu : **RA>80**

- Hệ số công suất : **PF>0.9**
- Chip LED : **COB**
- Góc chiếu : **36°**

Seri TSLB

8W 12W 20W 25W 30W



Seri TSLB	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
 8W	TSLB-8T	800 Lm	6000 - 6500K	Ø50 x 154	1 cái/hộp 20 cái/thùng	333.400
	TSLB-8N		4000 - 4500K			
	TSLB-8V		2800 - 3200K			
 12W	TSLB-12T	1200 Lm	6000 - 6500K	Ø50 x 154	1 cái/hộp 20 cái/thùng	384.700
	TSLB-12N		4000 - 4500K			
	TSLB-12V		2800 - 3200K			
 20W	TSLB-20T	2000 Lm	6000 - 6500K	Ø60 x 168	1 cái/hộp 20 cái/thùng	545.800
	TSLB-20N		4000 - 4500K			
	TSLB-20V		2800 - 3200K			
 25W	TSLB-25T	2500 Lm	6000 - 6500K	Ø80 x 199	1 cái/hộp 10 cái/thùng	729.400
	TSLB-25N		4000 - 4500K			
	TSLB-25V		2800 - 3200K			
 30W	TSLB-30T	3000 Lm	6000 - 6500K	Ø80 x 199	1 cái/hộp 10 cái/thùng	771.800
	TSLB-30N		4000 - 4500K			
	TSLB-30V		2800 - 3200K			

PHỤ KIỆN

Mã hàng/Mô tả Model/Description	Giá bán lẻ VND	Mã hàng/Mô tả Model/Description	Giá bán lẻ VND	Mã hàng/Mô tả Model/Description	Giá bán lẻ VND
 TR2B • Thanh ray 2 dây - Kích thước : 985x34x16mm	126.100	 LB • Thanh nối L	33.800	 XB • Thanh nối X	60.500
 IB • Thanh nối I	33.800	 TB • Thanh nối T	50.700		

LED CHIẾU ĐIỂM

2 NĂM
BẢO HÀNH

Voltage

Điện áp

220-240V AC



Tuổi thọ

30.000 giờ

RA

Chỉ số
hoàn màu

>80

PF

Hệ số
công suất

>0.5



Chip LED

COB



Góc chiếu

36°

LED CHIẾU ĐIỂM

Seri TSL2

8W 12W 20W 25W 30W



Seri TSL2	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 8W	TSL2-8T TSL2-8N TSL2-8V	720 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K	Ø50 x 195	1 cái/hộp 10 cái/thùng	274.500
 12W	TSL2-12T TSL2-12N TSL2-12V	1080 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K	Ø65 x 220	1 cái/hộp 10 cái/thùng	327.800
 20W	TSL2-20T TSL2-20N TSL2-20V	1800 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K	Ø75 x 245	1 cái/hộp 8 cái/thùng	433.400

LED CHIẾU ĐIỂM

Seri TSL2	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 25W	TSL2-25T	2250 Lm	6000 - 6500K	Ø75 x 245	1 cái/hộp 8 cái/thùng	471.000
	TSL2-25N TSL2-25V		4000 - 4500K 2800 - 3200K			
 30W PF>0.9	TSL2-30T	2700 Lm	6000 - 6500K	Ø75 x 265	1 cái/hộp 8 cái/thùng	534.100
	TSL2-30N TSL2-30V		4000 - 4500K 2800 - 3200K			

PHỤ KIỆN

Mã hàng/Mô tả Model/Description	Giá bán lẻ VNĐ	Mã hàng/Mô tả Model/Description	Giá bán lẻ VNĐ	Mã hàng/Mô tả Model/Description	Giá bán lẻ VNĐ
 TR2 • Thanh ray 2 dây - Kích thước : 985x34x16mm	126.100	 L • Thanh nối L	33.800	 X • Thanh nối X	60.500
 I • Thanh nối I	33.800	 T • Thanh nối T	50.700		



LED CHIẾU ĐIỂM

2 NĂM
BẢO HÀNH

Voltage

Điện áp

220-240V AC



Tuổi thọ

30.000 giờ

RA

Chỉ số
hoàn màu

>80

PF

Hệ số
công suất

>0.5



Chip LED

COB



Góc chiếu

36°

LED CHIẾU ĐIỂM Seri TSLB2

8W 12W 20W 25W 30W



Seri TSLB2	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 8W	TSLB2-8T TSLB2-8N TSLB2-8V	720 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K	Ø50 x 195	1 cái/hộp 10 cái/thùng	274.500
 12W	TSLB2-12T TSLB2-12N TSLB2-12V	1080 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K	Ø65 x 220	1 cái/hộp 10 cái/thùng	327.800
 20W	TSLB2-20T TSLB2-20N TSLB2-20V	1800 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K	Ø75 x 245	1 cái/hộp 8 cái/thùng	433.400

LED CHIẾU ĐIỂM

Seri TSLB2	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 25W	TSLB2-25T TSLB2-25N TSLB2-25V	2250 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K	Ø75 x 245	1 cái/hộp 8 cái/thùng	471.000
	TSLB2-30T TSLB2-30N TSLB2-30V	2700 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K	Ø75 x 265	1 cái/hộp 8 cái/thùng	534.100
30W	PF>0.9					

PHỤ KIỆN

Mã hàng/Mô tả Model/Description	Giá bán lẻ VNĐ	Mã hàng/Mô tả Model/Description	Giá bán lẻ VNĐ	Mã hàng/Mô tả Model/Description	Giá bán lẻ VNĐ
 TR2B Thanh ray 2 dây - Kích thước : 985x34x16mm	126.100	 LB Thanh nối L	33.800	 XB Thanh nối X	60.500
 IB Thanh nối I	33.800	 TB Thanh nối T	50.700		



LED CHIẾU ĐIỂM | LED SPOT LIGHT (GẮN NỔ)

2 NĂM
BẢO HÀNH



Voltage Điện áp 220-240V AC	J Tuổi thọ 30.000 giờ	RA Chỉ số hoàn màu >80	PF Hệ số công suất >0.5	Chip LED COB	Góc chiếu 24°
--	------------------------------------	-------------------------------------	--------------------------------------	------------------------	-------------------------



LED CHIẾU ĐIỂM GẮN NỔ Seri SSL

7W 12W 20W 25W 30W

Seri SSL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 7W	SSL-7V	609 Lm	2800 - 3200K	Ø56.2 x 98 x 160	1 cái/hộp 40 cái/thùng	412.600
 12W	SSL-12V	1044 Lm	2800 - 3200K	Ø56.2 x 98 x 160	1 cái/hộp 40 cái/thùng	446.400
 20W	SSL-20V	1740 Lm	2800 - 3200K	Ø73.2 x 130 x 210	1 cái/hộp 20 cái/thùng	794.600
 25W	SSL-25V	2175 Lm	2800 - 3200K	Ø73.2 x 130 x 210	1 cái/hộp 20 cái/thùng	828.300
 30W	SSL-30V	3045 Lm	2800 - 3200K	Ø89.9 x 140 x 220	1 cái/hộp 20 cái/thùng	1.030.800

LED CHIẾU ĐIỂM | LED SPOT LIGHT (GẮN NỔI)

2 NĂM
BẢO HÀNH

Voltage Điện áp 220-240V AC	Tuổi thọ 30.000 giờ	RA Chỉ số hoàn màu >80
Chip LED COB	Góc chiếu 24°	PF Hệ số công suất >0.5

LED CHIẾU ĐIỂM GẮN NỔI

Seri SDL

12W 18W 25W

- Hiệu suất chiếu sáng cao, ánh sáng trung thực.
- Thiết kế sang trọng, tinh tế.



Seri SDL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	SDL-12T SDL-12V	1044 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø80.6 x 100	1 cái/hộp 40 cái/thùng	516.400
12W						
	SDL-18T SDL-18V	2000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø105 x 135	1 cái/hộp 12 cái/thùng	869.300
18W						
	SDL-25T SDL-25V	2600 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø145.8 x 170	1 cái/hộp 18 cái/thùng	966.900
25W						

LED CHIẾU ĐIỂM | LED SPOT LIGHT (DẠNG TREO)

2 NĂM
BẢO HÀNH

Voltage	J	RA	PF		
Điện áp	Tuổi thọ	Chỉ số hoàn màu	Hệ số công suất	Chip LED	Góc chiếu
220-240V AC	30.000 giờ	>80	>0.5	COB	24°

LED CHIẾU ĐIỂM DẠNG TREO

Seri DPL

7^w 12^w 20^w 30^w



Dây treo dài 1m

Seri DPL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	DPL-7V	490 Lm	2800 - 3200K	Ø45 x 300	1 cái/hộp 20 cái/thùng	512.700
7W						
	DPL-12V	950 Lm	2800 - 3200K	Ø55 x 300	1 cái/hộp 20 cái/thùng	630.800
12W						
	DPL-20V	1500 Lm	2800 - 3200K	Ø65 x 300	1 cái/hộp 12 cái/thùng	909.100
20W						
	DPL-30V	2400 Lm	2800 - 3200K	Ø75 x 300	1 cái/hộp 12 cái/thùng	1.044.000
30W						

LED ÂM TƯỜNG | LED ÂM TƯỜNG

2 NĂM
BẢO HÀNH



Mã hàng: STL-2V/1, STL-2V/2, STL-2V/3, STL-2V/4 Gồm 1 đèn chiếu sáng và 1 nắp tạo hình ánh sáng

Seri STL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	STL-2V/1	20 Lm	3000K	86 x 86 x 31	1 cái/hộp 30 cái/thùng	Liên hệ
1.7W						
	STL-2V/2	20 Lm	3000K	86 x 86 x 31	1 cái/hộp 30 cái/thùng	Liên hệ
1.7W						
	STL-2V/3	20 Lm	3000K	86 x 86 x 31	1 cái/hộp 30 cái/thùng	Liên hệ
1.7W						
	STL-2V/4	20 Lm	3000K	86 x 86 x 31	1 cái/hộp 30 cái/thùng	Liên hệ
1.7W						
	STL-2V/5	30 Lm	3000K	86 x 90 x 32	1 cái/hộp 30 cái/thùng	Liên hệ
2W IP65						



LED THANH



• Seri LNC	95-96
• Seri LNE	97
• Đèn LED chiếu gương Seri MRL Mới	98

LED THANH | LED THANH ĐIỂM NỔI CÓ ĐÈN

5 NĂM
BẢO HÀNH

Voltage
Điện áp
175-265V AC

Tuổi thọ
30.000 giờ

RA
Chỉ số hoàn màu
>80

PF
Hệ số công suất
>0.9

Chip LED
SMD 2835

Góc chiếu
110°

3 TRONG 1
 ✓ Lắp âm
 ✓ Lắp nổi
 ✓ Lắp treo

LED THANH ĐIỂM NỔI CÓ ĐÈN Seri LNC

19W 38W

- Hiệu suất chiếu sáng cao cho ánh sáng trung thực.
- Phong cách hiện đại, tối giản với 2 màu trắng và đen.
- Đầu kết nối tiện dụng, kết hợp với các loại phụ kiện thanh nổi khác nhau giúp trang trí không gian đa dạng.
- Thiết kế thông minh, khi kết hợp với phụ kiện lắp đặt khác nhau có thể thay đổi 3 cách lắp: lắp âm, lắp nổi và lắp treo.



KẾT NỐI "END-TO-END"



Seri LNC	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	LNCW-19T	1900 Lm	6000 - 6500K	600 x 49 x 58	1 cái/hộp 6 cái/thùng	1.461.300
	LNCW-19N		4000 - 4500K			
19W						
	LNCB-19T	1900 Lm	6000 - 6500K	600 x 49 x 58	1 cái/hộp 6 cái/thùng	1.461.300
	LNCB-19N		4000 - 4500K			
19W						
	LNCW-38T	4180 Lm	6000 - 6500K	1200 x 49 x 58	1 cái/hộp 6 cái/thùng	1.762.000
	LNCW-38N		4000 - 4500K			
38W						
	LNCB-38T	4180 Lm	6000 - 6500K	1200 x 49 x 58	1 cái/hộp 6 cái/thùng	1.762.000
	LNCB-38N		4000 - 4500K			
38W						

LED THANH | LED THANH ĐIỂM NỔI CÓ ĐÈN

PHỤ KIỆN THANH NỔI CÓ ĐÈN Dùng cho seri LNC

- Điện áp: **175-265V AC**
- Chỉ số hoàn màu: **RA>80**
- Hệ số công suất: **PF>0.9**
- Góc chiếu: **110°**
- Chip LED: **SMD 2835**
- Tuổi thọ: **30.000 giờ**

5 NĂM
BẢO HÀNH

Seri LNC	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	LXW-16T	1600 Lm	6000 - 6500K	252 x 252 x 49 x 58	1 cái/hộp 16 cái/thùng	1.417.200
	LXW-16N		4000 - 4500K			
16W						
	LTW-12T	1200 Lm	6000 - 6500K	252 x 151 x 49 x 58	1 cái/hộp 16 cái/thùng	1.076.600
	LTW-12N		4000 - 4500K			
12W						
	LLW-8T	800 Lm	6000 - 6500K	151 x 151 x 49 x 58	1 cái/hộp 16 cái/thùng	801.800
	LLW-8N		4000 - 4500K			
8W						
	LXB-16T	1600 Lm	6000 - 6500K	252 x 252 x 49 x 58	1 cái/hộp 16 cái/thùng	1.417.200
	LXB-16N		4000 - 4500K			
16W						
	LTB-12T	1200 Lm	6000 - 6500K	252 x 151 x 49 x 58	1 cái/hộp 16 cái/thùng	1.076.600
	LTB-12N		4000 - 4500K			
12W						
	LLB-8T	800 Lm	6000 - 6500K	151 x 151 x 49 x 58	1 cái/hộp 16 cái/thùng	801.800
	LLB-8N		4000 - 4500K			
8W						

PHỤ KIỆN LẮP ĐẶT SERI LNC



Phụ kiện lắp treo dài 145cm

- Mã hàng: **LH**
- Đóng gói: **2 cái/bộ**
- Giá bán lẻ (VNĐ):

172.500



Phụ kiện lắp âm

- Mã hàng: **LA**
- Đóng gói: **2 cái/bộ**
- Giá bán lẻ (VNĐ):

121.000



Phụ kiện lắp nổi

- Mã hàng: **LS**
- Đóng gói: **2 cái/bộ**
- Giá bán lẻ (VNĐ):

63.200

LED THANH | LED THANH TIẾT KIỆM ĐIỆN (GẮN TREO)

3 NĂM
BẢO HÀNH

 Tiết kiệm 80% điện năng	 Voltage Điện áp 175-265V AC	 Tuổi thọ 30.000 giờ	 RA Chỉ số hoàn màu >80	 PF Hệ số công suất >0.9	 Chip LED SMD 2835	 Góc chiếu 110°
---	--	---	---	--	---	--

LED THANH TIẾT KIỆM ĐIỆN

Seri LNE 36W

- Thiết kế tối giản với 2 màu trắng và đen.
- Nổi bật trang trí bằng phụ kiện thanh nổi nhiều hình dáng khác nhau.

Seri LNE	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
----------	------------------	----------------------	---------------------	-------------------------	---------------------	-------------------



LNEW-36T
LNEW-36N

3420 Lm

6000 - 6500K
4000 - 4500K

1200 x 70 x 40

1 cái/hộp
10 cái/thùng

1.061.100

36W



LNEB-36T
LNEB-36N

3420 Lm

6000 - 6500K
4000 - 4500K

1200 x 70 x 40

1 cái/hộp
10 cái/thùng

1.061.100

36W

PHỤ KIỆN THANH NỔI SERI LNE



Thanh nổi V
• Mã hàng: **LEW-V**
• Màu sắc: **Trắng**
• Giá bán lẻ (VND):
45.100



Thanh nổi T
• Mã hàng: **LEW-T**
• Màu sắc: **Trắng**
• Giá bán lẻ (VND):
45.100



Thanh nổi L
• Mã hàng: **LEW-L**
• Màu sắc: **Trắng**
• Giá bán lẻ (VND):
45.100



Thanh nổi H
• Mã hàng: **LEW-H**
• Màu sắc: **Trắng**
• Giá bán lẻ (VND):
141.700



Thanh nổi Y
• Mã hàng: **LEW-Y**
• Màu sắc: **Trắng**
• Giá bán lẻ (VND):
45.100



Thanh nổi X
• Mã hàng: **LEW-X**
• Màu sắc: **Trắng**
• Giá bán lẻ (VND):
45.100



Thanh nổi V
• Mã hàng: **LEB-V**
• Màu sắc: **Đen**
• Giá bán lẻ (VND):
45.100



Thanh nổi T
• Mã hàng: **LEB-T**
• Màu sắc: **Đen**
• Giá bán lẻ (VND):
45.100



Thanh nổi L
• Mã hàng: **LEB-L**
• Màu sắc: **Đen**
• Giá bán lẻ (VND):
45.100



Thanh nổi H
• Mã hàng: **LEB-H**
• Màu sắc: **Đen**
• Giá bán lẻ (VND):
141.700



Thanh nổi Y
• Mã hàng: **LEB-Y**
• Màu sắc: **Đen**
• Giá bán lẻ (VND):
45.100



Thanh nổi X
• Mã hàng: **LEB-X**
• Màu sắc: **Đen**
• Giá bán lẻ (VND):
45.100

LED THANH | ĐÈN LED CHIẾU GƯƠNG ĐA NĂNG

2 NĂM
BẢO HÀNH

3 CHẾ ĐỘ MÀU

Voltage

Điện áp

175-240V AC



Tuổi thọ

30.000 giờ

RA

Chỉ số
hoàn màu

>80

PF

Hệ số
công suất

>0.5



Chip LED

SMD 2835



Góc chiếu

120°



ĐIỀU CHỈNH HƯỚNG CHIẾU SÁNG DỄ DÀNG
VỚI TRỤC ĐÈN XOAY

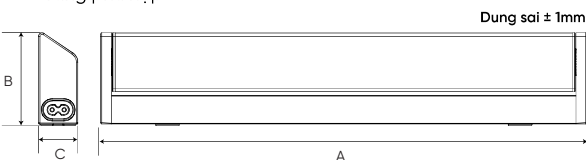
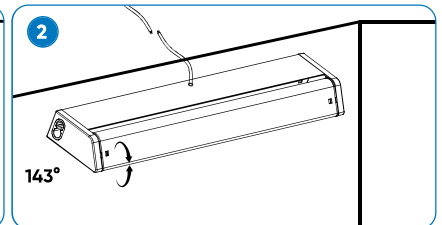
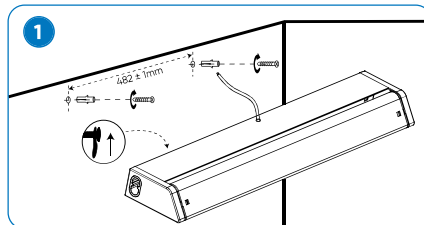
143°

ĐÈN LED CHIẾU GƯƠNG ĐA NĂNG

Seri MRL **8W** **10W**

HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT

- Bước 1:**
 - Đánh dấu và khoan 2 lỗ bắt ốc để gài đèn.
 - Gài đèn lên tường.
- Bước 2:**
 - Đấu nối đèn với nguồn điện.
 - Xoay trục đèn để điều chỉnh hướng chiếu sáng phù hợp.



ỨNG DỤNG

• Chiếu gương



• Chiếu tranh tường



• Chiếu sáng cầu thang



• Chiếu sáng hành lang



• Chiếu sáng không gian sinh hoạt

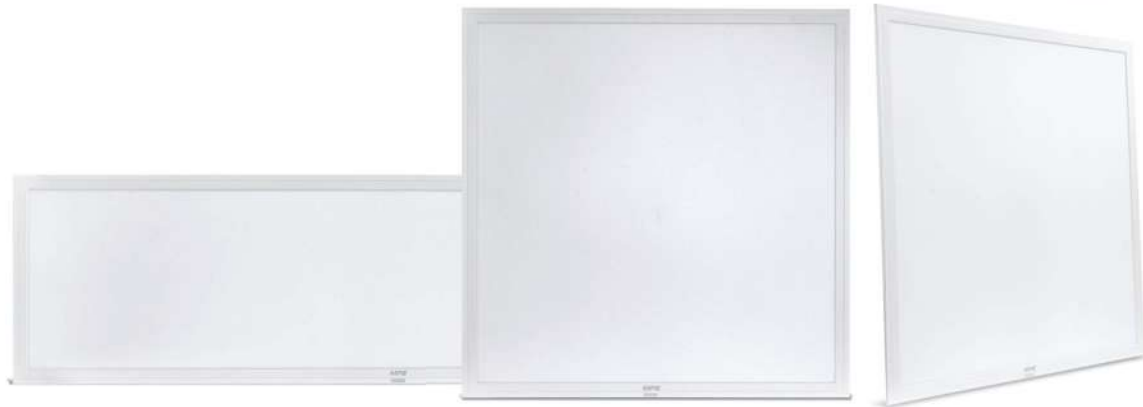


• Chiếu sáng không gian học tập, làm việc



Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size A x B x C (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
MRL-8/3C 8W	800 Lm	6500 - 4000 - 3000K	450 x 66 x 28.5	1 cái/hộp 20 cái/thùng	303.500
MRL-10/3C 10W	900 Lm	6500 - 4000 - 3000K	578 x 66 x 28.5	1 cái/hộp 20 cái/thùng	322.500

LED TẮM



• Seri FPD3	100
• Seri FPD	101
• Seri FPL	102-103
• Seri FPL DIM	104
• Seri FPL2	104
• Seri LCR	105
• Phụ kiện lắp đặt	106

LED TẮM | LED TẮM LOẠI LỚN

 Hiệu suất chiếu sáng 130 Lm/w	Voltage Điện áp 175-265V AC	 Tuổi thọ 30.000 giờ	RA Chỉ số hoàn màu >80	PF Hệ số công suất >0.9	 Chip LED SMD 2835	 Góc chiếu 120°
---	--	---	-------------------------------------	--------------------------------------	---	--

3 NĂM
BẢO HÀNH

LED TẮM LOẠI LỚN DRIVER TÍCH HỢP

SERI FPD3 20W 36W 40W

Driver tích hợp trong đèn.



Lưng đèn hợp kim nhôm, sơn tĩnh điện.

Chip LED cao cấp, hiệu suất chiếu sáng cao.

Tấm chống chói.

Khung viền đèn hợp kim nhôm, sơn tĩnh điện.



Kiểu lắp đặt đa dạng phù hợp cho nhiều không gian khác nhau



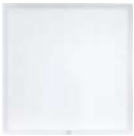
· LẮP TREO



· LẮP ÂM



· LẮP NỔI

Seri FPD3	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
	FPD3-3030T FPD3-3030N	2600 Lm	6500 - 7000K 4000 - 4500K	300 x 300 x 35	1 cái/hộp 10 cái/thùng	506.500
20W						
	FPD3-6060T FPD3-6060N	4800 Lm	6500 - 7000K 4000 - 4500K	600 x 600 x 35	1 cái/hộp 5 cái/thùng	804.200
36W						
	FPD3-6060/40T	5200 Lm	6500 - 7000K	600 x 600 x 28	1 cái/hộp 5 cái/thùng	822.400
40W						
	FPD3-12030T FPD3-12030N	4800 Lm	6500 - 7000K 4000 - 4500K	1200 x 300 x 35	1 cái/hộp 5 cái/thùng	933.500
36W						

LED TẮM | LED TẮM LOẠI LỚN

						
Hiệu suất chiếu sáng	Điện áp	Tuổi thọ	Chỉ số hoàn màu	Hệ số công suất	Chip LED	Góc chiếu
100-120 Lm/w	175-265V AC	30.000 giờ	>80	>0.9	SMD 2835	120°

3 NĂM
BẢO HÀNH

LED TẮM LOẠI LỚN

Seri FPD THIẾT KẾ MỚI **40w** **50w** **60w**

- Thiết kế mới khung viền nhỏ hơn - Diện tích chiếu sáng lớn hơn
Bộ nguồn tích hợp - Vị trí thuận tiện hơn
- Kích thước không đổi (so với LED tấm 40w)
Công suất lớn hơn, chiếu sáng nhiều hơn (từ 25-50%)
- Logo dập nổi mặt lưng đèn
Khẳng định thương hiệu độc quyền và uy tín



Seri FPD	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
 Driver tích hợp	40W FPD-6060T FPD-6060N	4000 Lm	6500 - 7000K 4000 - 4500K	600 x 600 x 28	1 cái/hộp 5 cái/thùng	804.200
	MỚI 50W FPD-6060/50T	6000 Lm	6500 - 7000K	600 x 600 x 28	1 cái/hộp 5 cái/thùng	841.700
 Driver rời	MỚI 40W FPD-6060/3C	4000 Lm	6500K 3000K 4000K	600 x 600 x 28	1 cái/hộp 5 cái/thùng	1.219.200
	MỚI 60W FPD-6060/60T	7200 Lm	6500 - 7000K	600 x 600 x 28	1 cái/hộp 5 cái/thùng	913.300

LED TẮM LOẠI LỚN

Seri FPD CẢI TIẾN **20w** **40w** **80w**

Seri FPD	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
 20W Driver tích hợp	FPD-3030T FPD-3030N	2000 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K	300 x 300 x 35	1 cái/hộp 10 cái/thùng	506.500
 40W Driver tích hợp	FPD-12030T FPD-12030N	4000 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K	1200 x 300 x 35	1 cái/hộp 5 cái/thùng	933.500
 80W Driver rời	FPD-12060T	8000 Lm	6500-7000K	1200 x 600 x 35	1 cái/hộp 4 cái/thùng	1.702.600

SERI FPL DRIVER RỜI

CẤU TẠO SẢN PHẨM



Tấm chống chói (LDP).

Tấm dẫn ánh sáng bằng nhựa PMMA cho ánh sáng phân bố đồng đều.

Tấm cản ánh sáng ngược lại (LRP).

Tấm lót bảo vệ.

Tấm ốp lưng cạnh bo góc ngăn không để ánh sáng phát ra ngoài, độ thẩm mỹ cao.



Viền đèn làm bằng hợp kim nhôm sơn tĩnh điện, chống oxy hóa, chống rung, chống ăn mòn, tản nhiệt nhanh.



Sử dụng chip LED cao cấp, có tuổi thọ và hiệu suất ánh sáng cao.

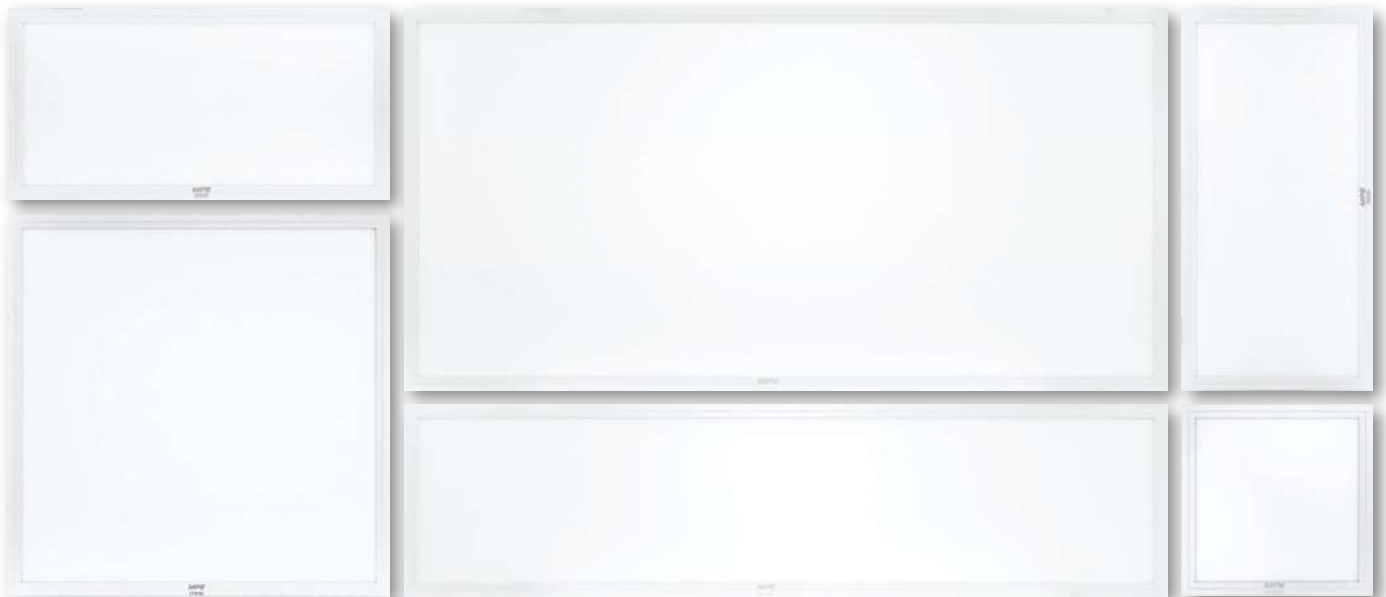


Ánh sáng ổn định, độ bền cao.



Kết nối Driver với đèn dễ dàng, an toàn khi sử dụng.

CÔNG SUẤT - MẪU MÃ ĐA DẠNG, PHÙ HỢP VỚI NHIỀU NHU CẦU SỬ DỤNG



LED TẮM | LED TẮM LOẠI LỚN

Voltage	⌵	RA	PF			3 TRONG 1
Điện áp	Tuổi thọ	Chỉ số hoàn màu	Hệ số công suất	Chip LED	Góc chiếu	✓ Lắp âm ✓ Lắp nổi ✓ Lắp treo
100-240V AC	30.000 giờ	>80	>0.9	SMD 2835	120°	

LED TẮM LOẠI LỚN

Seri FPL

20W 25W 40W 60W

2 NĂM
BẢO HÀNH



Seri FPL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
 20W	FPL-3030T	1800 Lm	6000 - 6500K	300 x 300 x 10	1 cái/hộp 10 cái/thùng	584.500
	FPL-3030V		2800 - 3200K			
	FPL-3030N		4000 - 4500K			
 25W	FPL-6030T	2250 Lm	6000 - 6500K	600 x 300 x 10	1 cái/hộp 5 cái/thùng	793.600
	FPL-6030V		2800 - 3200K			
	FPL-6030N		4000 - 4500K			
 40W	FPL-6060T	3600 Lm	6000 - 6500K	600 x 600 x 10	1 cái/hộp 5 cái/thùng	1.033.100
	FPL-6060V		2800 - 3200K			1.407.500
	FPL-6060N		4000 - 4500K			
	FPL-6060/3C		3000 - 6500 - 4000K			
 40W	FPL-12030T	3600 Lm	6000 - 6500K	1200 x 300 x 10	1 cái/hộp 5 cái/thùng	1.206.000
	FPL-12030V		2800 - 3200K			
	FPL-12030N		4000 - 4500K			
 60W	FPL-12060T	5400 Lm	6000 - 6500K	1200 x 600 x 10	1 cái/hộp 5 cái/thùng	3.099.200

LED TẮM | LED TẮM ĐIỀU CHỈNH ĐỘ SÁNG

Voltage
Điện áp
100-240V AC

Tuổi thọ
30.000 giờ

RA
Chỉ số hoàn màu
>80

PF
Hệ số công suất
>0.9

Chip LED
SMD 2835

Góc chiếu
120°

DIMMER

2 NĂM
BẢO HÀNH

LED TẮM LOẠI LỚN ĐIỀU CHỈNH ĐỘ SÁNG

Seri FPL 20^w 25^w 40^w

3 TRONG 1

✓ Lắp âm

✓ Lắp nổi

✓ Lắp treo

Seri FPL/DIM	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
 20W	FPL-3030T/DIM	1800 Lm	6000 - 6500K	300 x 300 x 10	1 cái/hộp 10 cái/thùng	1.078.900
	FPL-3030V/DIM		2800 - 3200K			
	FPL-3030N/DIM		4000 - 4500K			
 25W	FPL-6030T/DIM	2250 Lm	6000 - 6500K	600 x 300 x 10	1 cái/hộp 5 cái/thùng	1.282.500
	FPL-6030V/DIM		2800 - 3200K			
	FPL-6030N/DIM		4000 - 4500K			
 40W	FPL-6060T/DIM	3600 Lm	6000 - 6500K	600 x 600 x 10	1 cái/hộp 5 cái/thùng	1.929.900
	FPL-6060V/DIM		2800 - 3200K			
	FPL-6060N/DIM		4000 - 4500K			
 40W	FPL-12030T/DIM	3600 Lm	6000 - 6500K	1200 x 300 x 10	1 cái/hộp 5 cái/thùng	2.074.000
	FPL-12030V/DIM		2800 - 3200K			
	FPL-12030N/DIM		4000 - 4500K			

LED TẮM LOẠI LỚN

Seri FPL2 40^w

2 TRONG 1

✓ Lắp âm

✓ Lắp treo

3 NĂM
BẢO HÀNH

Seri FPL2	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
 40W	FPL2-6060T	4000 Lm	6000 - 6500K	600 x 600 x 27	1 cái/hộp 5 cái/thùng	804.200
	FPL2-6060N		4000 - 4500K			1.219.200
	FPL2-6060/3C		6500 - 3000 -4000K			

LED TẮM | LED CHIẾU SÁNG LỚP HỌC



Voltage

Điện áp

175-265V AC



Tuổi thọ

30.000 giờ

RA

Chỉ số
hoàn màu

>95

PF

Hệ số
công suất

>0.9



Hệ số
chói lóa UGR

<16



Chip LED

SMD 2835



Góc chiếu

110°

LED TẮM LOẠI LỚN CHIẾU SÁNG LỚP HỌC

Seri LCR 40^w

- Chỉ số hoàn màu cao Ra > 95 cho ánh sáng trung thực; không chứa ánh sáng xanh, không gây tổn thương tế bào mắt, tốt cho thị lực.
- Hệ số chói lóa UGR < 16 không gây chói mắt, mỏi mắt, bảo vệ thị lực.

2 TRONG 1

✓ Lắp âm ✓ Lắp treo

3 NĂM
BẢO HÀNH

Seri LCR	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
	LCR-6060T	3600 Lm	5500K	600 x 600 x 35	1 cái/hộp 5 cái/thùng	1.509.700
40W						
	LCR-12030T	3600 Lm	5500K	1200 x 300 x 35	1 cái/hộp 5 cái/thùng	1.635.800
40W						

PHỤ KIỆN LED | PHỤ KIỆN LẮP ĐẶT LED TẮM

BỘ PHỤ KIỆN KẸP LẮP ÂM TRẦN

Seri CKPD Dùng cho seri FPD, FPD3, FPL2, LCR



Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
CKPD-60	Phụ kiện kẹp 60 x 60 4 cái/bộ	49.900
CKPD-120	Phụ kiện kẹp 120 x 30 6 cái/bộ	71.100

Seri CKPL

Dùng cho seri FPL, FPL DIM



Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
CKPL-60	Phụ kiện kẹp 60 x 60 4 cái/bộ	110.200
CKPL-120	Phụ kiện kẹp 120 x 30 6 cái/bộ	152.300

BỘ PHỤ KIỆN CÁP LẮP TREO

Seri PKD Dùng cho seri FPD, FPD3, FPL2, LCR



Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
PKD-60	Phụ kiện treo 60 x 60 Dây dài 1m 4 dây/bộ	116.000
PKD-120	Phụ kiện treo 120 x 60 Dây dài 1m 6 dây/bộ	172.600

Seri PKL

Dùng cho seri FPL, FPL DIM



Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
PKL-60	Phụ kiện treo 60 x 60 Dây dài 1m 4 dây/bộ	78.500
PKL-120	Phụ kiện treo 120 x 60 Dây dài 1m 6 dây/bộ	156.400

BỘ PHỤ KIỆN KHUNG LẮP NỔI

Seri SMPL

Dùng cho seri FPD, FPD3, FPL, FPL/DIM

Phụ kiện gắn nổi
cho 30 x 30

- Mã hàng: **SMPL-3030**
- Đóng gói: 4 thanh/bộ
- KT: 303 x 303 x 50mm
- Giá bán lẻ (VNĐ):

235.600

Phụ kiện gắn nổi
cho 60 x 30

- Mã hàng: **SMPL-6030**
- Đóng gói: 4 thanh/bộ
- KT: 603 x 303 x 50mm
- Giá bán lẻ (VNĐ):

292.100

Phụ kiện gắn nổi
cho 60 x 60

- Mã hàng: **SMPL-6060**
- Đóng gói: 4 thanh/bộ
- KT: 603 x 603 x 50mm
- Giá bán lẻ (VNĐ):

377.500

Phụ kiện gắn nổi
cho 120 x 30

- Mã hàng: **SMPL-12030**
- Đóng gói: 4 thanh/bộ
- KT: 1203 x 303 x 50mm
- Giá bán lẻ (VNĐ):

404.500



LED TUBE



• Seri LT8	108
• Máng Đèn Dừng Cho Led Tube T8 & Bộ Máng Led Tube Nhôm	109
• Seri GT	110
• Seri GT2	110
• Seri GT3	110
• Seri GT5	110
• Seri GT8	110
• Bộ Máng Led Tube Thủy Tinh	111
• Seri NT8, MNT & BT8	112
• Seri LT8/MS	113
• Seri LE	113

LED TUBE | TUBE NHÔM

2 NĂM
BẢO HÀNH

Voltage

Điện áp

100-240V AC



Tuổi thọ

30.000 giờ

RA

Chỉ số hoàn màu

>80

PF

Hệ số công suất

>0.5



Chip LED

SMD 2835



Góc chiếu

160°

LED TUBE NHÔM Seri LT8 10W 20W

• Đầu đèn lắp đặt dễ dàng

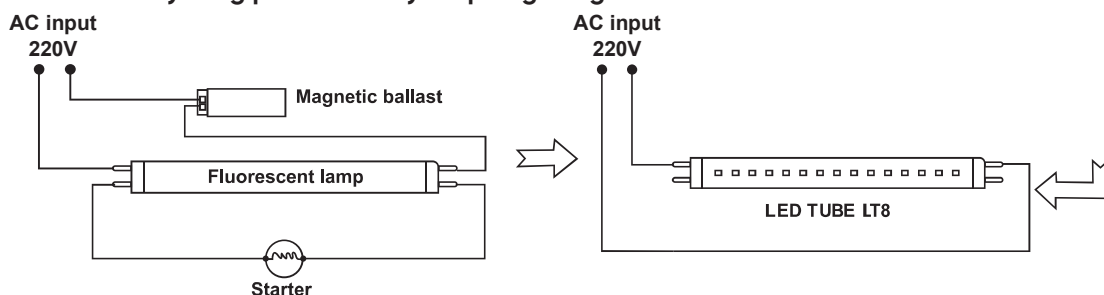
• LED chip cao cấp SMD 2835

• Vỏ ngoài làm bằng nhựa PC, chống cháy, chống chói mắt

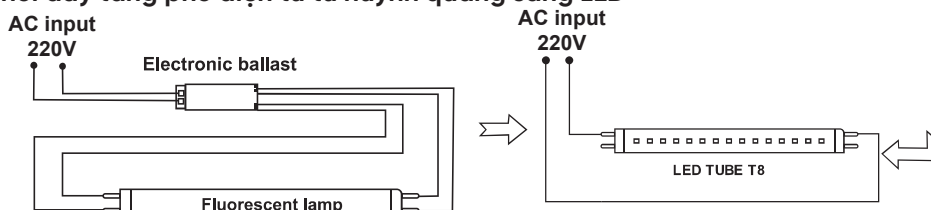
• Driver cao cấp độ bền cao

• Thân làm bằng nhôm chống oxy hóa

Cách nối dây tăng phô cơ từ huỳnh quang sang LED



Cách nối dây tăng phô điện tử từ huỳnh quang sang LED



Seri LT8

Mã hàng
Model

Quang thông
Lumen

Nhiệt độ màu
CCT

Kích thước
Size (mm)

Đóng gói
Packing

Giá bán lẻ
VNĐ

LT8-60T
LT8-60V

950 Lm

6000 - 6500K
2800 - 3200K

603

1 cái/hộp
25 cái/thùng

191.800

10W

LT8-120T
LT8-120V

1850 Lm

6000 - 6500K
2800 - 3200K

1213

1 cái/hộp
25 cái/thùng

268.500

20W

LED TUBE | MÁNG ĐÈN TUBE

MÁNG ĐÈN KHÔNG BAO GỒM BÓNG Dùng cho LED TUBE T8

1 NĂM
BẢO HÀNH

Seri EMDK	Mã hàng Model	Mô tả Description	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	EMDK-110	Máng đèn LED Tube đơn 0.6m	600	25 cái/thùng	46.600
	EMDK-120	Máng đèn LED Tube đơn 1.2m	1200	25 cái/thùng	60.200
	EMDK-210	Máng đèn LED Tube đôi 0.6m	600	25 cái/thùng	57.400
	EMDK-220	Máng đèn LED Tube đôi 1.2m	1200	25 cái/thùng	70.000

Voltage
Điện áp
220V AC


Tuổi thọ
30.000 giờ

RA
Chỉ số
hoàn màu
>80

PF
Hệ số
công suất
>0.5


Chip LED
SMD 2835


Góc chiếu
160°

2 NĂM
BẢO HÀNH



BỘ MÁNG LED TUBE NHÔM (BAO GỒM BÓNG) SERI MLT

10W 2 x 10W 20W 2 x 20W

Seri MLT	Mã hàng Model	Mô tả Description	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 10W	MLT-110T	Bộ máng Batten LED Tube nhôm 1 x 10W 0.6m, ánh sáng trắng	600	12 bộ/thùng	217.700
	MLT-110V	Bộ máng Batten LED Tube nhôm 1 x 10W 0.6m, ánh sáng vàng			
 10W x 2	MLT-210T	Bộ máng Batten LED Tube nhôm 2 x 10W 0.6m, ánh sáng trắng	600	6 bộ/thùng	399.300
	MLT-210V	Bộ máng Batten LED Tube nhôm 2 x 10W 0.6m, ánh sáng vàng			
 20W	MLT-120T	Bộ máng Batten LED Tube nhôm 1 x 20W 1.2m, ánh sáng trắng	1200	12 bộ/thùng	303.300
	MLT-120V	Bộ máng Batten LED Tube nhôm 1 x 20W 1.2m, ánh sáng vàng			
 20W x 2	MLT-220T	Bộ máng Batten LED Tube nhôm 2 x 20W 1.2m, ánh sáng trắng	1200	6 bộ/thùng	559.200
	MLT-220V	Bộ máng Batten LED Tube nhôm 2 x 20W 1.2m, ánh sáng vàng			

LED TUBE | TUBE THỦY TINH

**SIÊU BỀN
SIÊU SÁNG
SIÊU TIẾT KIỆM**

**5 NĂM
BẢO HÀNH**



Voltage Điện áp 175-265V AC	Tuổi thọ 30.000 giờ	RA Chỉ số hoàn màu >80	PF Hệ số công suất >0.5	Chip LED SMD 2835	Góc chiếu 330°
--	-------------------------------	-------------------------------------	--------------------------------------	-----------------------------	--------------------------

LED TUBE THỦY TINH Seri GT 9W 18W 20W 22W 28W

Seri GT	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 9W BẢO HÀNH 3 NĂM	GT-60T GT-60V	1000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	600 x 26	1 cái/hộp 25 cái/thùng	61.600
 18W BẢO HÀNH 3 NĂM	GT-120T GT-120V	2000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	1200 x 26	1 cái/hộp 25 cái/thùng	73.100
 20W	GT2-120T	2500 Lm	6000 - 6500K	1200 x 26	1 cái/hộp 25 cái/thùng	86.600
 28W	GT3-120T	3000 Lm	6500 - 7000K	1200 x 26	1 cái/hộp 25 cái/thùng	98.000
 22W	GT5-120T	2600 Lm	6000 - 6500K	1200 x 26	1 cái/hộp 25 cái/thùng	93.000
 9W	GT8-60T GT8-60V GT8-60N	1200 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K	600 x 26	1 cái/hộp 25 cái/thùng	61.600
 18W	GT8-120T GT8-120V GT8-120N	2400 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K	1200 x 26	1 cái/hộp 25 cái/thùng	73.100

LED TUBE | MÁNG ĐÈN TUBE THỦY TINH

1 NĂM
BẢO HÀNH

Voltage

Điện áp

220V AC



Tuổi thọ

30.000 giờ

RA

Chỉ số
hoàn màu

>80

PF

Hệ số
công suất

>0.5



Chip LED

SMD 2835



Góc chiếu

330°

BỘ MÁNG LED TUBE THỦY TINH (BAO GỒM BÓNG)

SERI MGT 9^w 18^w 22^w 28^w 2 x 9^w 2 x 18^w 2 x 28^w

Seri MGT	Mã hàng Model	Mô tả Description	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 9W	MGT-110T MGT8-110T	Bộ máng Batten LED Tube thủy tinh 1 x 9W 0.6m, ánh sáng trắng	600	12 cái/thùng	96.500
	MGT-110V MGT8-110V	Bộ máng Batten LED Tube thủy tinh 1 x 9W 0.6m, ánh sáng vàng			
 18W	MGT-120T MGT-120V	Bộ máng Batten LED Tube thủy tinh 1 x 18W 1.2m, ánh sáng trắng/vàng	1200	12 cái/thùng	122.100
	MGT8-120T MGT8-120V	Bộ máng Batten LED Tube thủy tinh 1 x 18W 1.2m, ánh sáng trắng/vàng			
 22W	MGT5-120T	Bộ máng Batten LED Tube thủy tinh 1 x 22W 1.2m, ánh sáng trắng	1200	12 cái/thùng	158.400
 28W	MGT3-120T	Bộ máng Batten LED Tube thủy tinh 1 x 28W 1.2m, ánh sáng trắng	1200	12 cái/thùng	158.400
 2 x 9W	MGT-210T MGT8-210T	Bộ máng Batten LED Tube thủy tinh 2 x 9W 0.6m, ánh sáng trắng	600	6 cái/thùng	186.000
	MGT8-210V	Bộ máng Batten LED Tube thủy tinh 2 x 9W 0.6m, ánh sáng vàng			
 2 x 18W	MGT-220T MGT-220V	Bộ máng Batten LED Tube thủy tinh 2 x 18W 1.2m, ánh sáng trắng/vàng	1200	6 cái/thùng	226.100
	MGT8-220T MGT8-220V	Bộ máng Batten LED Tube thủy tinh 2 x 18W 1.2m, ánh sáng trắng/vàng			
 2 x 28W	MGT3-220T	Bộ máng Batten LED Tube thủy tinh 2 x 28W 1.2m, ánh sáng trắng	1200	6 cái/thùng	Liên hệ

LED TUBE | TUBE NHỰA NANO + PC

LED TUBE NHỰA NANO + PC

SERI NT8 9W 18W



- Điện áp : **175-265V AC**
- Tuổi thọ : **30.000 giờ**
- Chỉ số hoàn màu : **RA>80**

- Hệ số công suất : **PF>0.5**
- Chip LED : **SMD 2835**
- Góc chiếu : **135°**

Seri NT8	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 9W BẢO HÀNH 2 NĂM	NT8-60T NT8-60V	950 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	600 x 26	1 cái/hộp 25 cái/thùng	103.300

 18W BẢO HÀNH 2 NĂM	NT8-120T NT8-120V	1850 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	1200 x 26	1 cái/hộp 25 cái/thùng	150.800
--	----------------------	---------	------------------------------	-----------	---------------------------	----------------

BỘ MÁNG LED TUBE NANO (BAO GỒM BÓNG)

9W 2 x 9W 18W 2 x 18W 10W 20W

Seri MNT-BT8	Mã hàng Model	Mô tả Description	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
--------------	---------------	-------------------	----------------------	------------------	----------------

 9W	MNT-110T	Bộ máng Batten LED Tube Nano 1 x 9W 0.6m, ánh sáng trắng	600	12 cái/thùng	150.400
Bóng tuýp bảo hành 2 năm - Máng đèn bảo hành 1 năm					

 18W	MNT-120T	Bộ máng Batten LED Tube Nano 1 x 18W 1.2m, ánh sáng trắng	1200	12 cái/thùng	209.000
	MNT-120V	Bộ máng Batten LED Tube Nano 1 x 18W 1.2m, ánh sáng vàng			
Bóng tuýp bảo hành 2 năm - Máng đèn bảo hành 1 năm					

 2 x 9W	MNT-210T	Bộ máng Batten LED Tube Nano 2 x 9W 0.6m, ánh sáng trắng	600	6 cái/thùng	265.500
Bóng tuýp bảo hành 2 năm - Máng đèn bảo hành 1 năm					

 2 x 18W	MNT-220T	Bộ máng Batten LED Tube Nano 2 x 18W 1.2m, ánh sáng trắng	1200	6 cái/thùng	371.600
	MNT-220V	Bộ máng Batten LED Tube Nano 2 x 18W 1.2m, ánh sáng vàng			
Bóng tuýp bảo hành 2 năm - Máng đèn bảo hành 1 năm					

 10W BẢO HÀNH 2 NĂM	BT8-60T	Bộ máng Batten LED Tube siêu mỏng 0.6m, ánh sáng trắng	600	25 cái/thùng	176.300
	BT8-60V	Bộ máng Batten LED Tube siêu mỏng 0.6m, ánh sáng vàng			

 20W BẢO HÀNH 2 NĂM	BT8-120T	Bộ máng Batten LED Tube siêu mỏng 1.2m, ánh sáng trắng	1200	25 cái/thùng	228.100
	BT8-120V	Bộ máng Batten LED Tube siêu mỏng 1.2m, ánh sáng vàng			

LED TUBE CẢM BIẾN CHUYỂN ĐỘNG HỒNG NGOẠI

SERI LT8 10^w 20^w

- Điện áp : **175-265V AC**
- Tuổi thọ : **30.000 giờ**
- Chỉ số hoàn màu : **RA>80**
- Hệ số công suất : **PF>0.5**
- Chip LED : **SMD 2835**
- Góc chiếu : **160°**

*Có chuyển động đèn sáng, không phân biệt ngày/đêm

Seri LT8	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	LT8-60T/MS	950	6000 - 6500K	600	1 cái/hộp 25 cái/thùng	356.100
10W						

	LT8-120T/MS	1850	6000 - 6500K	1200	1 cái/hộp 25 cái/thùng	456.000
20W						

BỘ LED TUBE
CHỐNG NỔ
SERI LE 40^w

- Điện áp : **175-265V AC**
- Tuổi thọ : **30.000 giờ**
- Chỉ số hoàn màu : **RA>80**
- Hệ số công suất : **PF>0.9**
- Chip LED : **SMD 2835**
- Góc chiếu : **120°**



Seri LE	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	LE-120T LE-120V	4000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	1200 x 90 x 75	1 cái/hộp	2.798.600
40W						

MÁNG ĐÈN CÁC LOẠI



• Máng đèn LED chống nổ	115
• Máng đèn công nghiệp seri MCN	116
• Máng đèn chống thấm seri MWP	116
• Bộ máng xương cá âm trần seri MATL	117
• Máng xương cá âm trần seri MAT	118
• Máng đèn Batten seri MBT/EBT	119
• Phụ kiện Batten	119

MÁNG ĐÈN CÁC LOẠI

CHỐNG NỔ



Ex nR IIC T6
Ex tb IIIC T80°C

Gc
Db

CHỐNG NƯỚC

IP66

CHỐNG ẦM MÒN

WF2

ĐIỆN ÁP

AC220V
50Hz

SẢN PHẨM
MỚI

MÁNG ĐÈN LED CHỐNG NỔ

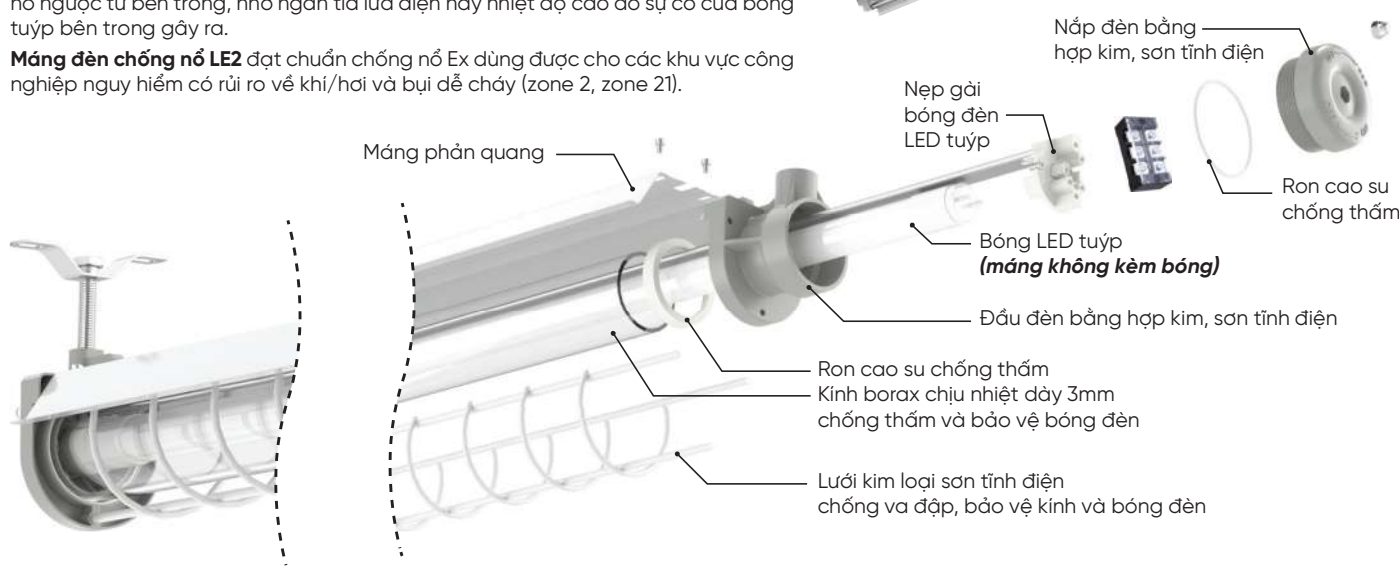
1 NĂM
BẢO HÀNH

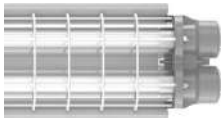
Seri LE2 (Không bao gồm bóng)

Máng đèn chống nổ LE2 với 2 đầu đèn bằng hợp kim chắc chắn kết hợp cùng ống kính borax chịu nhiệt và lưới kim loại chống va đập giúp bảo vệ hiệu quả bóng LED tuýp bên trong dưới tác động của môi trường khắc nghiệt bên ngoài.

Không chỉ vậy, cấu trúc khép kín này còn tối ưu hóa khả năng phòng chống cháy nổ ngược từ bên trong, nhờ ngăn tia lửa điện hay nhiệt độ cao do sự cố của bóng tuýp bên trong gây ra.

Máng đèn chống nổ LE2 đạt chuẩn chống nổ Ex dùng được cho các khu vực công nghiệp nguy hiểm có rủi ro về khí/hơi và bụi dễ cháy (zone 2, zone 21).



Seri LE2	Mã hàng Model	Mô tả Description	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
	LE2-120	Máng đèn LED chống nổ đơn 1.2m 1 x 40W (Không kèm bóng)	1290 x 123 x 170	1 cái/hộp 4 cái/thùng	Liên hệ
	LE2-220	Máng đèn LED chống nổ đôi 1.2m 2 x 40W (Không kèm bóng)	1290 x 200 x 170	1 cái/hộp 2 cái/thùng	Liên hệ
	LE2-BOX	Phụ kiện hộp nối (lắp nổi hoặc lắp treo)		1 cái/túi	Liên hệ

MÁNG ĐÈN CÁC LOẠI

MÁNG ĐÈN CÔNG NGHIỆP Seri MCN

1 NĂM
BẢO HÀNH

Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
----------------------	-------------------



MCN-120

Máng đèn công nghiệp đơn 1.2m, chứa sơn tĩnh điện

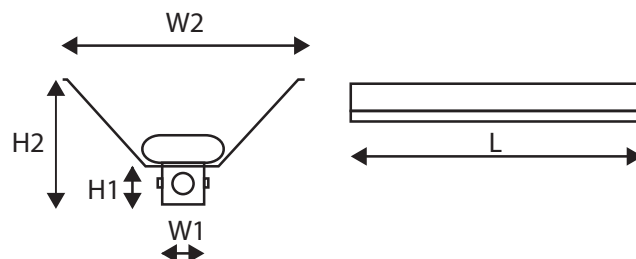
189.900



MCN-220

Máng đèn công nghiệp đôi 1.2m, chứa sơn tĩnh điện

208.100



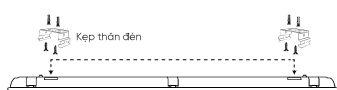
Mã hàng	Đóng gói	L	W1	W2	H1	H2
MCN-120	12 cái/thùng	1230	50	170	35	75
MCN-220	12 cái/thùng	1230	50	182	35	75

MÁNG ĐÈN CHỐNG THẤM Seri MWP

1 NĂM
BẢO HÀNH

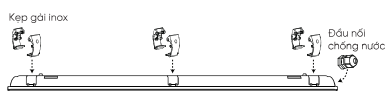
Seri MWP	Mã hàng Model	Mô tả Description	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	MWP 118	Máng đèn chống thấm 0.6m đơn (không bao gồm bóng & tầng phô)	655 x 89 x 92	1 cái/hộp 12 cái/thùng	391.500
	MWP 136	Máng đèn chống thấm 1.2m đơn (không bao gồm bóng & tầng phô)	1265 x 89 x 92	1 cái/hộp 8 cái/thùng	490.300
	MWP 218	Máng đèn chống thấm 0.6m đôi (không bao gồm bóng & tầng phô)	655 x 130 x 92	1 cái/hộp 8 cái/thùng	488.200
	MWP 236	Máng đèn chống thấm 1.2m đôi (không bao gồm bóng & tầng phô)	1265 x 130 x 92	1 cái/hộp 6 cái/thùng	691.500

CÁCH LẮP CỐ ĐỊNH TRÊN TƯỜNG HOẶC TRẦN:



Bước 1:

Đo khoảng cách của 2 điểm lắp kẹp trên thân đèn, xác định vị trí lắp đặt và gắn cố định 2 kẹp thân đèn vào tường hoặc trần.



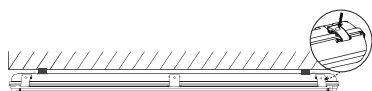
Bước 2:

Lắp các kẹp inox và đầu nối chống nước vào thân đèn sau đó gắn thân đèn vào kẹp thân đèn đã được cố định trên tường hoặc trần.



Bước 3:

Kết nối dây nguồn vào domino và siết chặt đầu nối chống nước. Lắp đầu nối đèn vào rãnh sau đó gài để kim loại vào thân đèn.



Bước 4:

Lắp chụp đèn PC vào thân đèn, cố định chụp đèn PC bằng các kẹp inox.

CÁCH LẮP TREO: (* Sản phẩm không bao gồm dây cáp)



Bước 1:

Lắp các kẹp inox và đầu nối chống nước vào thân đèn.



Bước 2:

Kết nối dây nguồn vào domino và siết chặt đầu nối chống nước. Lắp đầu nối đèn vào rãnh sau đó gài để kim loại vào thân đèn.



Bước 3:

Lắp chụp đèn PC vào thân đèn, cố định chụp đèn PC bằng các kẹp inox. Gắn kẹp thân đèn vào thân đèn để lắp hoàn chỉnh. Lắp thêm quai treo để móc thân đèn vào dây xích.



MÁNG ĐÈN CÁC LOẠI

1 NĂM
BẢO HÀNH

	RA	PF	
Tuổi thọ	Chỉ số hoàn màu	Hệ số công suất	Chip LED
30.000 giờ	>80	>0.5	SMD 2835

BỘ MÁNG XƯƠNG CÁ ÂM TRẦN Seri MATL

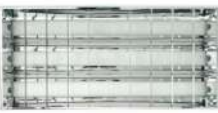
Seri MATL	Mã hàng Model	Mô tả Description	Kích thước Size (mm) +/- 3mm	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	MATL-210T	Bộ máng xương cá LED tube 2 bóng 0.6m, ánh sáng trắng	625 x 305 x 83 Đục lỗ: 585x280	2 cái/thùng	764.100
	MATL-210V	Bộ máng xương cá LED tube 2 bóng 0.6m, ánh sáng vàng			
	MATL-220T	Bộ máng xương cá LED tube 2 bóng 1.2m, ánh sáng trắng	1235 x 305 x 83 Đục lỗ: 1195x280	2 cái/thùng	889.900
	MATL-220V	Bộ máng xương cá LED tube 2 bóng 1.2m, ánh sáng vàng			
	MATL-310T	Bộ máng xương cá LED tube 3 bóng 0.6m, ánh sáng trắng	625 x 605 x 83 Đục lỗ: 585x585	2 cái/thùng	875.500
	MATL-310V	Bộ máng xương cá LED tube 3 bóng 0.6m, ánh sáng vàng			
	MATL-320T	Bộ máng xương cá LED tube 3 bóng 1.2m, ánh sáng trắng	1235 x 605 x 83 Đục lỗ: 1195x585	2 cái/thùng	1.394.500
	MATL-320V	Bộ máng xương cá LED tube 3 bóng 1.2m, ánh sáng vàng			



MÁNG XƯƠNG CÁ ÂM TRẦN

Seri MAT

Không bao gồm bóng & tăng phô

Seri MAT	Mã hàng Model	Mô tả Description	Kích thước Size (mm) +/- 3mm	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	MAT 218	Máng đèn xương cá âm trần 2 bóng 0.6m (không bao gồm bóng & tăng phô)	625 x 305 x 83 Đục lỗ: 585x280	2 cái/thùng	504.900
	MAT 236	Máng đèn xương cá âm trần 2 bóng 1.2m (không bao gồm bóng & tăng phô)	1235 x 305 x 83 Đục lỗ: 1195x280	2 cái/thùng	744.000
	MAT 318	Máng đèn xương cá âm trần 3 bóng 0.6m (không bao gồm bóng & tăng phô)	625 x 605 x 83 Đục lỗ: 585x585	2 cái/thùng	735.900
	MAT 336	Máng đèn xương cá âm trần 3 bóng 1.2m (không bao gồm bóng & tăng phô)	1235 x 605 x 83 Đục lỗ: 1195x585	2 cái/thùng	1.215.400

MÁNG ĐÈN CÁC LOẠI

MÁNG ĐÈN BATTEN Seri MBT/EBT

Không bao gồm bóng

1 NĂM
BẢO HÀNH

Seri MBT/EBT	Mã hàng Model	Mô tả Description	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	MBT 118	Máng đèn 1 bóng 0.6m (tăng phô + chuột)	595x24x60x45	1 cái/hộp 12 cái/thùng	138.200
	MBT 118/BL	Máng đèn 1 bóng 0.6m (tăng phô + chuột) chân màu xanh dương			133.000
	EBT 118	Máng đèn 1 bóng 0.6m ballast điện tử			109.900
	EBT 118/BL	Máng đèn 1 bóng 0.6m ballast điện tử chân màu xanh dương			105.300
	MBT 136	Máng đèn 1 bóng 1.2m (tăng phô + chuột)	1200x24x60x45	1 cái/hộp 12 cái/thùng	150.500
	MBT 136/BL	Máng đèn 1 bóng 1.2m (tăng phô + chuột) chân màu xanh dương			144.000
	EBT 136	Máng đèn 1 bóng 1.2m ballast điện tử			119.300
	EBT 136/BL	Máng đèn 1 bóng 1.2m ballast điện tử chân màu xanh dương			114.000
	MBT 236	Máng đèn 2 bóng 1.2m (tăng phô + chuột)	1200x60x24x45	1 cái/hộp 12 cái/thùng	244.200
	MBT 236/BL	Máng đèn 2 bóng 1.2m (tăng phô + chuột) chân màu xanh dương			242.900
	EBT 236	Máng đèn 2 bóng 1.2m ballast điện tử			183.800
	EBT 236/BL	Máng đèn 2 bóng 1.2m ballast điện tử chân màu xanh dương			182.400

PHỤ KIỆN BATTEN

1 NĂM
BẢO HÀNH

Mã hàng/Mô tả Model/Description	Giá bán lẻ VNĐ	Mã hàng/Mô tả Model/Description	Giá bán lẻ VNĐ	Mã hàng/Mô tả Model/Description	Giá bán lẻ VNĐ
 MS • Con mỗi Starter	4.330	 BL-36 • Chấn lưu 36W • Ballast 36W	69.700	 EBL-36 • Ballast điện tử 36W • Electronic Ballast 36W	50.300
 BL-18 • Chấn lưu 18W • Ballast 18W	69.700	 EBL-18 • Ballast điện tử 18W • Electronic Ballast 18W	50.300		

LED BÁN NGUYỆT



• Led Bán Nguyệt Oval seri BN	Mới	121-122
• Seri BN		123-124
• Seri BN2		125
• Seri BN3		126

LED BÁN NGUYỆT | LED BÁN NGUYỆT OVAL

2 NĂM
BẢO HÀNH



Hiệu suất
chiếu sáng
120 Lm/w



Voltage
Điện áp
175-265V AC



Tuổi thọ
30.000 giờ



RA
Chỉ số
hoàn màu
>80



PF
Hệ số
công suất
>0.5



Chip LED
SMD 2835



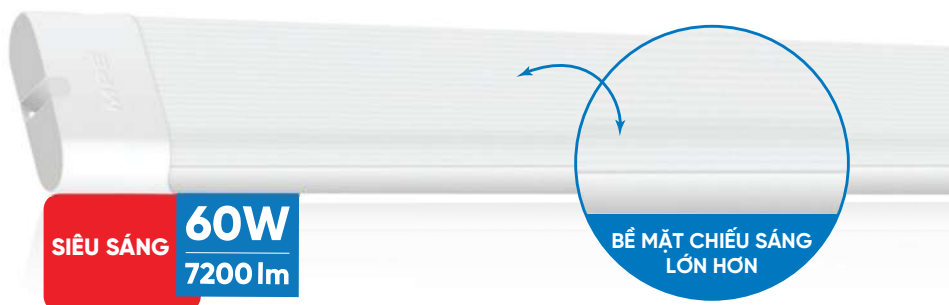
Góc chiếu
120°

LED BÁN NGUYỆT OVAL

Seri BN 60W

- Đèn được trang bị chip LED cao cấp cho hiệu suất chiếu sáng cao 120Lm/W.
- Vỏ ngoài làm bằng nhựa chống chói được thiết kế tràn viền cho góc chiếu rộng, ánh sáng phân tán đồng đều.
- Ngoài cách lắp đặt bằng kẹp gài thông thường, đầu đèn còn được thiết kế thêm 2 lỗ lắp đặt tiện dụng.

**PHONG CÁCH THIẾT KẾ TỐI GIẢN
MỎNG - NHẸ - DỄ DÀNG LẮP ĐẶT**



**SIÊU SÁNG 60W
7200 lm**

**BỀ MẶT CHIẾU SÁNG
LỚN HƠN**

Seri BN	Mã hàng Model	Quang thông Lumens	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
	BN-60T	7200 Lm	6000-6500K	1200 x 85 x 30	1 cái/hộp 12 cái/thùng	349.600

60W

LED BÁN NGUYỆT | LED BÁN NGUYỆT OVAL

3 NĂM
BẢO HÀNH

SẢN PHẨM
MỚI



Siêu sáng

Hiệu suất chiếu sáng cao
120Lm/W



Thân nhôm sơn tĩnh điện
Cứng cáp và chắc chắn



Hiệu suất
chiếu sáng

120 Lm/w

Voltage

Điện áp

140-250V AC



Tuổi thọ

30.000 giờ

RA

Chỉ số
hoàn màu

>80

PF

Hệ số
công suất

>0.5



Chip LED

SMD 2835



Góc chiếu

150°

LED BÁN NGUYỆT OVAL

Seri BN

40W 48W

Seri BN	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	BN-40T	4800 Lm	6000 - 6500K	1200 x 60 x 30	1 cái/hộp 12 cái/thùng	284.300
40W						
	BN-48T	5760 Lm	6000 - 6500K	1200 x 60 x 30	1 cái/hộp 12 cái/thùng	289.600
48W						

LED BÁN NGUYỆT

2 NĂM
BẢO HÀNH

Voltage	J	RA	PF		
Điện áp	Tuổi thọ	Chỉ số hoàn màu	Hệ số công suất	Chip LED	Góc chiếu
175-265V AC	30.000 giờ	>80	>0.5	SMD 2835	120°



LED BÁN NGUYỆT THÂN ĐÈN NHÔM Seri BN

9W 18W 36W

Seri BN	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 9W	BN-9T	900 Lm	6000 - 6500K	300 x 74 x 24	1 cái/hộp 12 cái/thùng	143.300
	BN-9N		4000 - 4500K			
	BN-9V		2800 - 3200K			
 9W	BN-9/3C	900 Lm	6500 - 3000 - 4000K	300 x 74 x 24	1 cái/hộp 12 cái/thùng	172.100
	BN-9T/MS		6000 - 6500K			253.100
 18W	BN-18/3C	1800 Lm	6500 - 3000 - 4000K	600 x 74 x 24	1 cái/hộp 12 cái/thùng	207.400
	BN-18T/MS		6000 - 6500K			283.600
 36W	BN-36/3C	3600 Lm	6500 - 3000 - 4000K	1200 x 74 x 24	1 cái/hộp 12 cái/thùng	334.900
	BN-36T/MS		6000 - 6500K			387.500

LED BÁN NGUYỆT

2 NĂM
BẢO HÀNH

	Voltage		RA	PF		
Hiệu suất chiếu sáng	Điện áp	Tuổi thọ	Chỉ số hoàn màu	Hệ số công suất	Chip LED	Góc chiếu
100 Lm/w	175-265V AC	30.000 giờ	>80	>0.5	SMD 2835	120°

LED BÁN NGUYỆT THÂN ĐÈN NHỰA

Seri BN

18W 36W 50W

- Thân đèn làm bằng nhựa cao cấp
- Trọng lượng nhẹ hơn, dễ dàng lắp đặt
- Độ cứng cáp cao và bền bỉ theo thời gian
- Bề mặt chiếu sáng rộng

Seri BN	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 18W	BN-18T	1800 Lm	6000 - 6500K	600 x 74 x 24	1 cái/hộp 12 cái/thùng	125.400
	BN-18N		4000 - 4500K			
	BN-18V		2800 - 3200K			
 36W	BN-36T	3600 Lm	6000 - 6500K	1200 x 74 x 24	1 cái/hộp 12 cái/thùng	196.700
	BN-36N		4000 - 4500K			
	BN-36V		2800 - 3200K			
 50W	BN-50T	5000 Lm	6000 - 6500K	1200 x 74 x 24	1 cái/hộp 12 cái/thùng	293.100

LED BÁN NGUYỆT

2 NĂM
BẢO HÀNH

Voltage
Điện áp
175-265V AC

Tuổi thọ
30.000 giờ

RA
Chỉ số hoàn màu
>80

PF
Hệ số công suất
>0.5

Chip LED
SMD 2835

Góc chiếu
120°

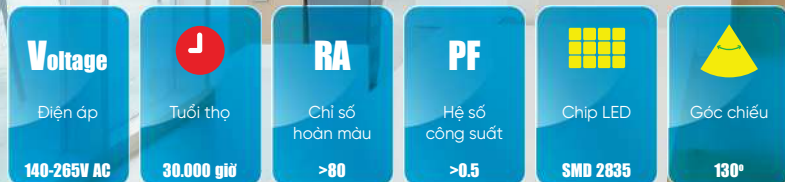
LED BÁN NGUYỆT THÂN ĐÈN NHỰA Seri BN2

18^w 36^w 48^w

Seri BN2	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 18W	BN2-18T BN2-18V	1800 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	600 x 74 x 24	1 cái/hộp 12 cái/thùng	125.400
 36W	BN2-36T BN2-36V	3600 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	1200 x 74 x 24	1 cái/hộp 12 cái/thùng	196.700
 48W	BN2-48T	4800 Lm	6000 - 6500K	1200 x 74 x 24	1 cái/hộp 12 cái/thùng	289.600

LED BÁN NGUYỆT

3 NĂM
BẢO HÀNH



Voltage

Điện áp

140-265V AC



Tuổi thọ

30.000 giờ

RA

Chỉ số
hoàn màu

>80

PF

Hệ số
công suất

>0.5



Chip LED

SMD 2835



Góc chiếu

130°

LED BÁN NGUYỆT THÂN ĐÈN NHÔM Seri BN3

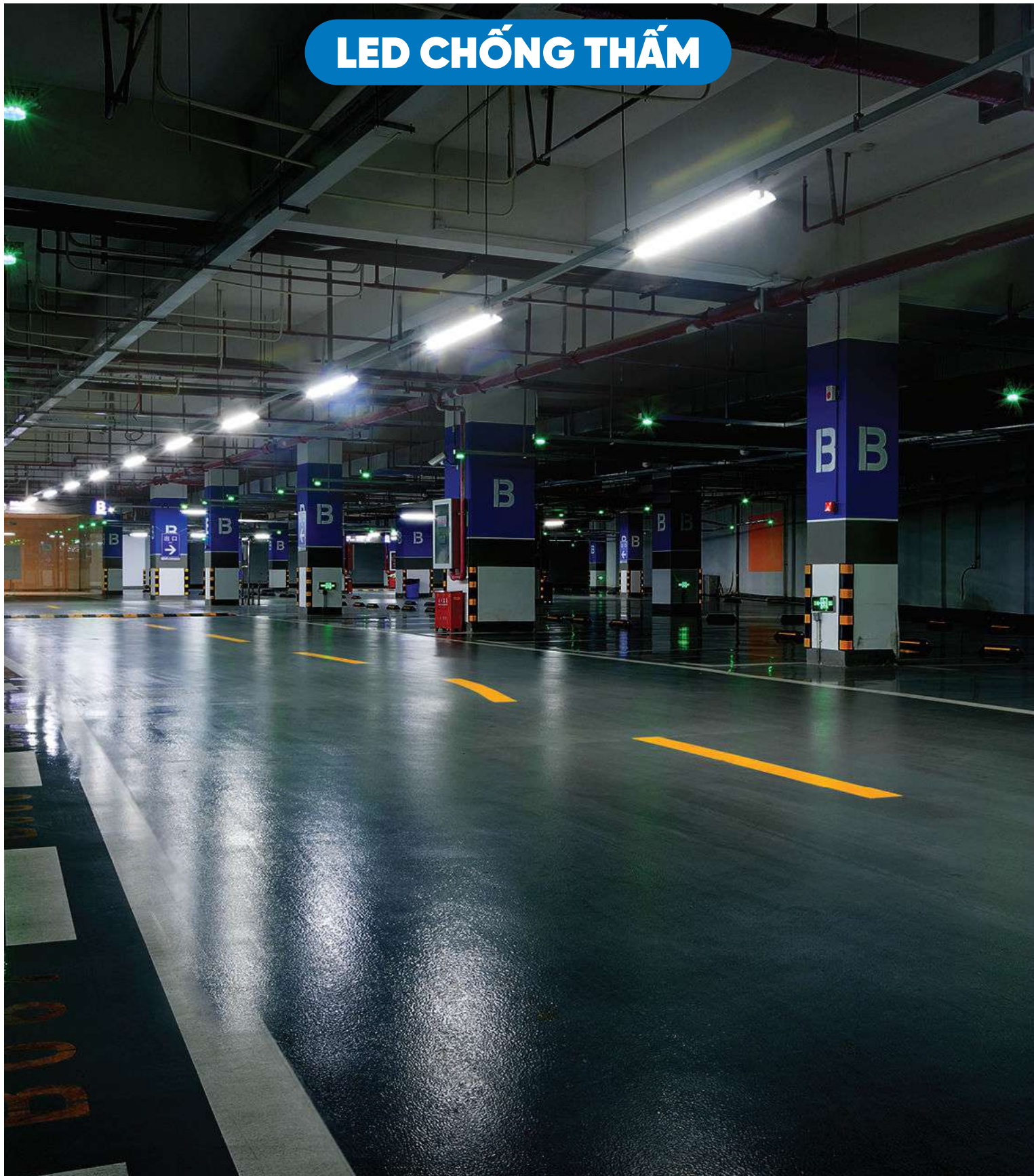
18W 36W

- Thiết kế sang trọng, tính thẩm mỹ cao, thanh mảnh, hình dáng bán nguyệt, phù hợp cho nhiều không gian
- Thân đèn bằng nhôm sơn tĩnh điện
- Tiết kiệm điện năng và chi phí đầu tư
- Phát sáng tốt, màu sắc trung thực



Seri BN3	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	BN3-18T BN3-18V	2000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	600 x 75 x 30	1 cái/hộp 12 cái/thùng	167.200
18W						
	BN3-36T BN3-36V	4000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	1200 x 75 x 30	1 cái/hộp 12 cái/thùng	262.200
36W						

LED CHỐNG THẤM



LED CHỐNG THẨM

2 NĂM
BẢO HÀNH

**CHỐNG THẨM
IP65**



Voltage

Điện áp

175-265V AC



Tuổi thọ

30.000 giờ

RA

Chỉ số
hoàn màu

>80

PF

Hệ số
công suất

>0.5



Chip LED

SMD 2835



Góc chiếu

130°

LED CHỐNG THẨM Seri LWP2

20W 40W

- Thân đèn kín, chống ẩm tối ưu
- Chống nước IP65
- Bền, nhẹ, dễ dàng lắp đặt
- Tiết kiệm năng lượng



Seri LWP2	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	LWP2-20T LWP2-20V	2000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	637 x 78 x 59	1 cái/hộp 12 cái/thùng	533.500
20W						
	LWP2-40T LWP2-40V	4000Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	1237 x 78 x 59	1 cái/hộp 12 cái/thùng	833.100
40W						

LED PHA



• Seri FLD		130
• Seri FLD2	Mới	131
• Seri FLD3	Cải tiến	132-133
• Seri FLD5		134-135
• Seri SFLD		136-137
• Seri SFLD2	Mới	138
• Seri SFLD3	Mới	139
• Seri LCP		140

LED PHA | LED FLOOD LIGHT


Hiệu suất
chiếu sáng
80 Lm/w

Voltage
Điện áp
100-240V AC


Tuổi thọ
30.000 giờ

RA
Chỉ số
hoàn màu
>80

PF
Hệ số
công suất
>0.95


Chip LED
SMD 2835


Góc chiếu
120°

**CHỐNG NƯỚC
IP65**

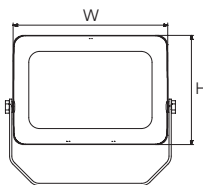



2 NĂM
BẢO HÀNH

Seri FLD

10W 20W 30W 50W
80W 100W 150W 200W

Chú thích
kích thước



Seri FLD	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size WxHxL (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
10W 	FLD-10RGB	-	RGB	115 x 135 x 40	1 cái/hộp 20 cái/thùng	397.800
	FLD-20RGB			115 x 200 x 50		673.200
20W 	FLD-10T FLD-10V	800 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	137 x 97 x 26	1 cái/hộp 20 cái/thùng	298.700
	FLD-20T FLD-20V					
30W 	FLD-30T FLD-30V	2400 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	205 x 145 x 36	1 cái/hộp 10 cái/thùng	495.500
	FLD-50T FLD-50V					
50W 	FLD-80T FLD-80V	6400 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	301 x 246 x 100	1 cái/thùng	1.623.400
	FLD-100T FLD-100V					
100W 	FLD-150T FLD-150V	12.000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	395 x 315 x 75	1 cái/thùng	2.364.300
	FLD-200T FLD-200V					
200W						

LED PHA | LED FLOOD LIGHT

Hiệu suất
chiếu sáng
110 Lm/w
(10W - 20W)
120 Lm/w
(30W - 200W)

Voltage

Điện áp

175-265V AC

J

Tuổi thọ

30.000 giờ

RA

Chỉ số
hoàn màu

>80

PF

Hệ số
công suất

≥0.5

Chip LED

Chip LED

SMD 2835

Góc chiếu

Góc chiếu

120°

CHỐNG NƯỚC

IP65

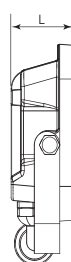
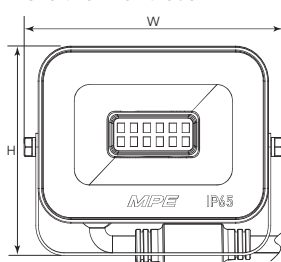
**SẢN PHẨM
MỚI**

Seri FLD2

10W 20W 30W 50W 100W 150W 200W

2 NĂM
BẢO HÀNH

Chú thích kích thước



Seri FLD2	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size WxHxL (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	FLD2-10T FLD2-10V	1100 Lm	6500 - 7000K 2800 - 3200K	102 x 76 x 25	1 cái/hộp 40 cái/thùng	174.900
10W						
	FLD2-20T FLD2-20V	2200 Lm	6500 - 7000K 2800 - 3200K	127 x 105 x 25	1 cái/hộp 30 cái/thùng	218.600
20W						
	FLD2-30T FLD2-30V	3600 Lm	6500 - 7000K 2800 - 3200K	161 x 124 x 25	1 cái/hộp 20 cái/thùng	279.300
30W						
	FLD2-50T FLD2-50V	6000 Lm	6500 - 7000K 2800 - 3200K	241 x 186 x 25	1 cái/hộp 15 cái/thùng	384.500
50W						
	FLD2-100T FLD2-100V	12.000 Lm	6500 - 7000K 2800 - 3200K	277 x 215 x 25	1 cái/hộp 8 cái/thùng	943.000
100W						
	FLD2-150T FLD2-150V	18.000 Lm	6500 - 7000K 2800 - 3200K	332 x 244 x 25	1 cái/hộp 5 cái/thùng	1.520.600
150W						
	FLD2-200T FLD2-200V	24.000 Lm	6500 - 7000K 2800 - 3200K	400 x 289 x 25	1 cái/hộp 5 cái/thùng	2.270.500
200W						

LED PHA | LED FLOOD LIGHT


Hiệu suất
chiếu sáng
120 Lm/w

Voltage
Điện áp
10W -200W
220-240V AC
300W -1000W
100-240V AC


Tuổi thọ
30.000 giờ

RA
Chỉ số
hoàn màu
>80

PF
Hệ số
công suất
>0.9


Chip LED
SMD 2835


Góc chiếu
120°

CHỐNG NƯỚC
IP65


Seri FLD3 10W 20W 30W 50W 100W 150W 200W 300W 400W 500W 600W 800W 1000W

2 NĂM
BẢO HÀNH

*Đối với Seri FLD3 từ 10-200W

3 NĂM
BẢO HÀNH

*Đối với Seri FLD3 từ 300-1000W



Seri FLD3	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size WxHxL (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 10W	CẢI TIẾN FLD3-10T FLD3-10V	1200 Lm	7000K 3000K	93 x 94 x 19	1 cái/hộp 40 cái/thùng	174.900
 20W	CẢI TIẾN FLD3-20T FLD3-20V	2400 Lm	7000K 3000K	117 x 117 x 19.5	1 cái/hộp 30 cái/thùng	218.600
 30W	CẢI TIẾN FLD3-30T FLD3-30V	3600 Lm	7000K 3000K	168 x 154 x 21.5	1 cái/hộp 20 cái/thùng	279.300
 50W	CẢI TIẾN FLD3-50T FLD3-50V	6000 Lm	7000K 3000K	218 x 198 x 24	1 cái/hộp 15 cái/thùng	384.500
 100W	CẢI TIẾN FLD3-100T FLD3-100V	12000 Lm	7000K 3000K	285 x 248 x 31	1 cái/hộp 8 cái/thùng	943.000

LED PHA | LED FLOOD LIGHT

Seri FLD3	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size WxHxL (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 150W	CẢI TIẾN					
	FLD3-150T FLD3-150V	18000 Lm	7000K 3000K	352 x 290 x 52	4 cái/thùng	1.520.600
 200W	CẢI TIẾN					
	FLD3-200T FLD3-200V	24000 Lm	7000K 3000K	352 x 290 x 52	4 cái/thùng	2.270.500
 300W						
	FLD3-300T FLD3-300V	36000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	542 x 443 x 70	1 cái/thùng	5.040.100
 400W						
	FLD3-400T FLD3-400V	48000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	658 x 537 x 154	1 cái/thùng	11.000.600
 500W						
	FLD3-500T FLD3-500V	60000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	658 x 537 x 154	1 cái/thùng	12.200.900
 600W						
	FLD3-600T FLD3-600V	72000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	658 x 537 x 154	1 cái/thùng	13.649.300
 800W						
	FLD3-800T FLD3-800V	96000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	748 x 762 x 154	1 cái/thùng	26.519.700
 1000W						
	FLD3-1000T FLD3-1000V	120000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	748 x 762 x 154	1 cái/thùng	26.746.900

LED PHA | LED FLOOD LIGHT

2 NĂM
BẢO HÀNH

**CHỐNG NƯỚC
IP66**



Tuổi thọ 30.000 giờ	Hiệu suất chiếu sáng 110 Lm/w (10W - 50W) 120 Lm/w (100W - 400W)	Voltage Điện áp 175-240V AC (10W - 50W) 100-240V AC (100W - 400W)	RA Chỉ số hoàn màu >80	PF Hệ số công suất >0.5 (10W - 20W) >0.9 (30W - 400W)	Chống sét lan truyền 1kV/2kV (10 - 20W) 2kV/2kV (30 - 400W)	Chip LED SMD 2835	Góc chiếu 120°
-------------------------------	---	---	-------------------------------------	---	--	-----------------------------	--------------------------

Seri FLD5

10W 20W 30W 50W 100W 150W 200W 300W 400W

Viên đèn nhôm, sơn tĩnh điện, tản nhiệt tốt kết hợp mặt kính cường lực, độ truyền sáng cao

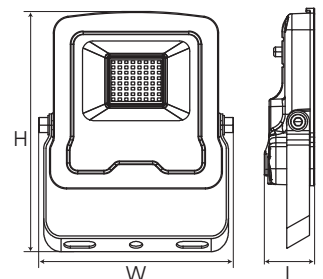
Thân đèn hợp kim nhôm sơn tĩnh điện, tản nhiệt tốt, độ bền cao.

Nút chống thấm nước cho phần kết nối cáp nguồn vào thân đèn.

Cáp nguồn nhựa đúc nguyên khối tăng khả năng chống thấm nước.

Bộ khuếch tán ánh sáng gồm tấm PCB LED cao cấp kết hợp choá đèn góc pha 120° giúp phân xạ ánh sáng tốt.

Driver được đúc keo tản nhiệt, đặt trong hộp nhôm có độ bền và độ ổn định cao.



Chú thích kích thước

Giá đỡ chịu lực, dễ dàng điều chỉnh lắp đặt.

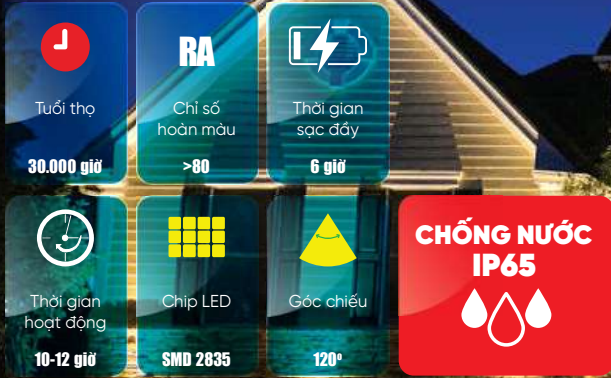
Seri FLD5	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size WxHxL (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	FLD5-10RGB	-	RGB	104 x 128 x 30	1 cái/hộp 36 cái/thùng	330.300
10W						
	FLD5-20RGB	-	RGB	125 x 155 x 30	1 cái/hộp 30 cái/thùng	572.100
20W						
	FLD5-10T FLD5-10V	1100 Lm	7000K 3000K	104 x 128 x 30	1 cái/hộp 36 cái/thùng	229.700
10W						

LED PHA | LED FLOOD LIGHT

Seri FLD5	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size WxHxL (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 20W	FLD5-20T FLD5-20V	2200 Lm	7000K 3000K	125 x 155 x 30	1 cái/hộp 30 cái/thùng	345.600
 30W	FLD5-30T FLD5-30V	3300 Lm	7000K 3000K	168 x 213 x 35	1 cái/hộp 20 cái/thùng	477.100
 50W	FLD5-50T FLD5-50V	5500 Lm	7000K 3000K	200 x 241 x 43	1 cái/hộp 12 cái/thùng	586.900
 100W	FLD5-100T FLD5-100V	12000 Lm	7000K 3000K	282 x 321 x 38	1 cái/hộp 4 cái/thùng	1.303.800
 150W	FLD5-150T FLD5-150V	18000 Lm	7000K 3000K	333 x 420 x 51	1 cái/hộp 4 cái/thùng	2.425.000
 200W	FLD5-200T FLD5-200V	24000 Lm	7000K 3000K	385 x 470 x 51	1 cái/hộp 3 cái/thùng	2.850.800
 300W	FLD5-300T FLD5-300V	36000 Lm	7000K 3000K	442 x 599 x 62	1 cái/thùng	5.815.700
 400W	FLD5-400T FLD5-400V	48000 Lm	7000K 3000K	442 x 599 x 62	1 cái/thùng	6.885.700

LED PHA | LED PHA NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI

2 NĂM
BẢO HÀNH

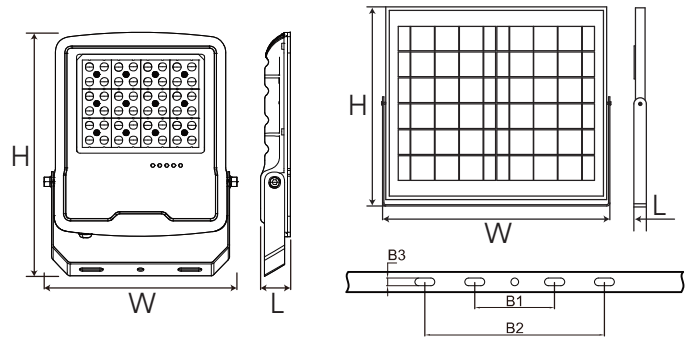


LED PHA NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI

Seri SFLD

20W 30W 50W 100W 200W 300W

- Sử dụng điện năng lượng mặt trời giúp tiết kiệm chi phí tiền điện.
- Pin tích điện Lithium bền bỉ, đèn báo hiển thị sạc năng lượng trên đèn.
- Thời gian sử dụng khi sạc đầy lên đến 12 giờ.
 - 1-5 giờ đầu: độ sáng 80-100%.
 - 5 giờ tiếp theo: độ sáng 40-50%.
 - 2 giờ cuối: độ sáng 20%.
- Điều chỉnh tăng giảm độ sáng và đặt hẹn thời gian chiếu sáng bằng điều khiển từ xa.
- Chống nước chuẩn IP65, chống bụi, chống va đập...



Chú thích kích thước



Công suất tấm pin	Điện áp	Kích thước tấm pin	Kích thước thanh bắt ốc tấm pin		
(Wp)	(V)	(W x H x L mm)	B1(mm)	B2(mm)	B3(mm)
6	6	368x190x20	80	180	7
9	6	368x240x20	80	180	7
15	6	373x316x20	80	180	7
20	6	374x376x20	80	180	7
35	12	723x361x27	140	300	9
40	12	703x451x27	140	300	9

Seri SFLD	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size WxHxL (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 6Wp	SFLD-20T	360 Lm	7000K	Sản phẩm 203 x 237 x 40	1 cái/hộp 12 cái/thùng	954.600
	SFLD-20V		3000K	Tấm pin 368 x 190 x 20		
	20W		Pin LiFePO4 3.2V/3Ah			
 9Wp	SFLD-30T	480 Lm	7000K	Sản phẩm 203 x 237 x 40	1 cái/hộp 12 cái/thùng	1.005.000
	SFLD-30V		3000K	Tấm pin 368 x 240 x 20		
	30W		Pin LiFePO4 3.2V/4Ah			

LED PHA | LED PHA NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI

Seri SFLD	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size WxHxL (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 15Wp 50W	SFLD-50T SFLD-50V	960 Lm	7000K 3000K	Sản phẩm 203 x 237 x 40 Tấm pin 373 x 316 x 20	1 cái/hộp 8 cái/thùng	1.275.600
Pin LiFePO4 3.2V/8Ah						
 20Wp 100W	SFLD-100T SFLD-100V	2100 Lm	7000K 3000K	Sản phẩm 282 x 321 x 41 Tấm pin 374 x 376 x 20	1 cái/hộp 4 cái/thùng	2.159.500
Pin LiFePO4 3.2V/16Ah						
 35Wp 200W	SFLD-200T SFLD-200V	4000 Lm	7000K 3000K	Sản phẩm 333 x 420 x 51 Tấm pin 723 x 361 x 27	1 cái/hộp 4 cái/thùng	3.965.000
Pin LiFePO4 6.4V/12Ah						
 40Wp 300W	SFLD-300T SFLD-300V	5800 Lm	7000K 3000K	Sản phẩm 385 x 470 x 51 Tấm pin 703 x 451 x 27.5	1 cái/hộp 3 cái/thùng	5.352.200
Pin LiFePO4 6.4V/16.5Ah						

PHỤ KIỆN **DÂY NỐI DÀI** DÙNG CHO ĐÈN LED PHA NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI

Seri DCW

1 NĂM
BẢO HÀNH



Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
DCW275-5	- Kích thước: 2 x 0.75mm². - Chiều dài: 5m. - Dùng cho đèn LED seri SFLD 20W-200W	261.000	DCW2150-5	- Kích thước: 2 x 1.5mm². - Chiều dài: 5m. - Dùng cho đèn LED seri SFLD 300W	434.900
DCW275-10	- Kích thước: 2 x 0.75mm². - Chiều dài: 10m. - Dùng cho đèn LED seri SFLD 20W-200W	421.600	DCW2150-10	- Kích thước: 2 x 1.5mm². - Chiều dài: 10m. - Dùng cho đèn LED seri SFLD 300W	722.800

LED PHA | LED PHA NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI

2 NĂM
BẢO HÀNH

Tuổi thọ
25.000 giờ

Chỉ số hoàn màu
>70

Thời gian sạc đầy
4-5 giờ

Thời gian hoạt động
10-12 giờ

Chip LED
SMD 2835

Góc chiếu
120°

CHỐNG NƯỚC IP65

SẢN PHẨM MỚI



LED PHA NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI

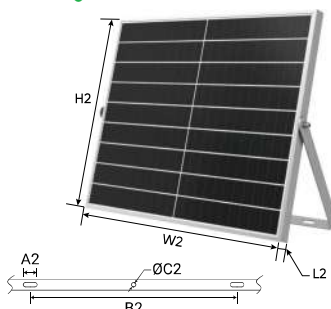
Seri SFLD2

100W 200W 300W



ĐIỀU KHIỂN

- Loại sóng điều khiển: IR (Hồng ngoại)
- Khoảng cách điều khiển < 10m
- Chế độ tự động bật tắt
- Chế độ hẹn giờ
- Chế độ tăng giảm độ sáng



TẤM PIN MONOCRYSTALLINE

THÔNG SỐ KÍCH THƯỚC TẤM PIN (mm):

Công suất	Điện áp	Kích thước tấm pin			Kích thước thanh bắt ốc tấm pin		
		W2	H2	L2	A2	B2	C2
15Wp	5V	402	222	18	20	300	7
25Wp	9V	403	318	18	20	300	7
35Wp	9V	403	458	18	20	300	7

Seri SFLD2	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size W2xH2xL2 (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 15Wp 100W	SFLD2-100T	1050±10% Lm	6000-7000K	Sản phẩm 197 x 254 x 55	1 cái/hộp 6 cái/thùng	1.334.300
	SFLD2-100V		2800-3200K	Tấm pin 402 x 222 x 18		
Pin LiFePO4 3.2V/12Ah						
 25Wp 200W	SFLD2-200T	2250±10% Lm	6000-7000K	Sản phẩm 222 x 276 x 55	1 cái/hộp 5 cái/thùng	2.045.000
	SFLD2-200V		2800-3200K	Tấm pin 403 x 318 x 18		
Pin LiFePO4 6.4V/12Ah						
 35Wp 300W	SFLD2-300T	3150±10% Lm	6000-7000K	Sản phẩm 293 x 340 x 56	1 cái/hộp 4 cái/thùng	2.792.700
	SFLD2-300V		2800-3200K	Tấm pin 403 x 458 x 18		
Pin LiFePO4 6.4V/18Ah						

PHỤ KIỆN DÂY CÁP DC NỐI DÀI DÙNG CHO ĐÈN LED PHA NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI SFLD2

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
DCW250-5	- Kích thước: 2 x 0.5mm². - Chiều dài: 5m. - Dùng cho đèn LED seri SFLD2	219.900

1 NĂM
BẢO HÀNH



LED PHA | LED PHA NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI

2 NĂM
BẢO HÀNH

SẢN PHẨM MỚI

Tuổi thọ
30.000 giờ

Chỉ số hoàn màu
≥80

Thời gian sạc đầy
4-6 giờ

Thời gian hoạt động
12 giờ

Chip LED
SMD 2835

Góc chiếu
90°

CHỐNG NƯỚC IP65



LED PHA NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI

Seri SFLD3

200W 300W 500W



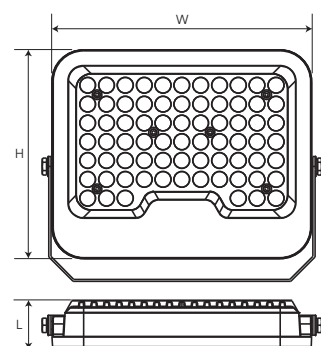
ĐIỀU KHIỂN

- Loại sóng điều khiển: IR (hồng ngoại)
- Khoảng cách điều khiển: 5-10m
- Chế độ tự động bật tắt
- Chế độ hẹn giờ
- Chế độ tăng giảm độ sáng

ĐỘ SÁNG ĐÈN

100% : 0-10 phút đầu	40% : trong 2 giờ tiếp theo
80% : trong 20 phút tiếp theo	30% : trong 2 giờ tiếp theo
70% : trong 30 phút tiếp theo	15% : trong 3 giờ tiếp theo
60% : trong 1 giờ tiếp theo	10% : trong 3 giờ cuối

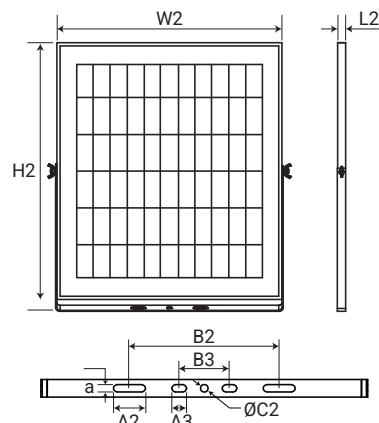
Seri SFLD3	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size WxHxL (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	25Wp/5V					
	SFLD3-200T	2200±10% Lm	6500-7000K	248 x 200 x 48	1 cái/hộp 4 cái/thùng	1.431.500
200W	Pin LiFePO4 3.2V/24Ah					
	35Wp/5V					
	SFLD3-300T	3400±10% Lm	6500-7000K	283 x 228 x 48	1 cái/hộp 4 cái/thùng	1.954.900
300W	Pin LiFePO4 3.2V/36Ah					
	40Wp/5V					
	SFLD3-500T	4500±10% Lm	6500-7000K	330 x 256 x 48	1 cái/hộp 4 cái/thùng	3.538.200
500W	Pin LiFePO4 3.2V/42Ah					



TẤM PIN MONOCRYSTALLINE

THÔNG SỐ KÍCH THƯỚC TẤM PIN (đơn vị tính mm, dung sai ±2mm):

Công suất	Kích thước tấm pin			Kích thước thanh bắt ốc tấm pin			
	W2	H2	L2	A2 x A3 x a	B2	B3	C2
25Wp	350	450	17	34.5 x 16 x 8	160	55	8
35Wp	350	600	17	34.5 x 16 x 8	160	55	8
40Wp	390	560	17	34.5 x 16 x 8	160	55	8



LED PHA | LED PHA CANOPY

5 NĂM
BẢO HÀNH


Hiệu suất
chiếu sáng
150 Lm/w

Voltage
Điện áp
100-240V AC


Tuổi thọ
50.000 giờ

RA
Chỉ số
hoàn màu
>80

PF
Hệ số
công suất
>0.9


Chip LED
SMD 2835


Góc chiếu
110°

**CHỐNG NƯỚC
IP65**


2 TRONG 1
✓ Lắp âm
✓ Lắp nổi

LED PHA CANOPY

Seri LCP

80W

100W

- Hiệu suất chiếu sáng cao, ánh sáng phân tán đều, không gian chiếu sáng rộng.
- Lớp vỏ ngoài được làm bằng hợp kim chắc chắn, có lớp chống thấm đảm bảo hoạt động tốt trong các điều kiện khắc nghiệt.
- Tích hợp bộ đèn hoàn chỉnh, dễ dàng lắp đặt và bảo dưỡng.



Seri LCP	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size WxHxL (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
----------	------------------	----------------------	---------------------	-------------------------------	---------------------	-------------------



LCP-80T

12000Lm

6000 - 6500K

335 x 343 x 63

1 cái/thùng

3.226.400

80W



LCP-100T

15000Lm

6000 - 6500K

335 x 343 x 63

1 cái/thùng

3.278.900

100W

PHỤ KIỆN LẮP ÂM CHO LED PHA CANOPY



- Mã hàng : **PK-CPA**
- Mô tả : 2 bass/bộ
- Đơn giá (VNĐ) : **55.800**

LED NHÀ XƯỞNG



• Seri DFL	142
• Seri HBE Cải tiến	143
• Seri HBE2	144-145
• Seri HBU	146
• Seri HBV2	147
• Seri HBV	148
• Seri LHB	149-150

LED NHÀ XƯỞNG | LED GARA HẦM XE

2 NĂM
BẢO HÀNH

**ĐIỀU CHỈNH
HƯỚNG SÁNG**



Hiệu suất
chiếu sáng

120 Lm/w

Voltage

Điện áp

220V AC



Tuổi thọ

30.000 giờ

RA

Chỉ số
hoàn màu

>80

PF

Hệ số
công suất

>0.5



Chip LED

SMD 2835



Góc chiếu

90°



Dui đèn

E27

LED GARA HẦM XE Seri DFL

60W



Seri DFL

Mã hàng
Model

Quang thông
Lumen

Nhiệt độ màu
CCT

Đóng gói
Packing

Giá bán lẻ
VNĐ



DFL-60T

7200 Lm

6500K

1 cái/hộp
12 cái/thùng

1.160.800

60W

LED NHÀ XƯỞNG

5 NĂM
BẢO HÀNH

IP65



Hiệu suất
chiếu sáng

150-160 Lm/W

Voltage

Điện áp

120-277V AC



Tuổi thọ

50.000 giờ

RA

Chỉ số
hoàn màu

>80

PF

Hệ số
công suất

>0.9



Chip LED

SMD 2835



Góc chiếu

90°

LED NHÀ XƯỞNG

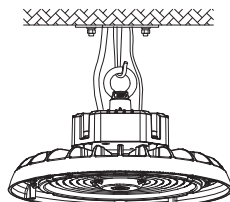
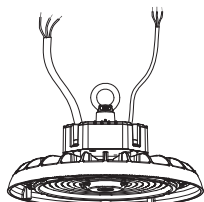
Seri HBE **CẢI TIẾN**

100W 150W 200W 240W

- Hiệu suất chiếu sáng cao 150 - 160Lm/W
- Chống sét lan truyền 6kV
- Chống nước cấp bảo vệ IP65
- Không có tia hồng ngoại, tia cực tím
- Tuổi thọ đèn lên tới 50.000 giờ
- Ánh sáng tức thì, không nhấp nháy, không gây hại cho mắt

HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT

- 1 Lắp móc treo vào đèn
- 2 Cố định chắc chắn móc treo và cố định đèn vào vị trí cần lắp đèn



- 3 Đấu dây điện nguồn vào
 - Dây L - dây đen
 - Dây trung tính N- dây trắng
 - Dây Te-dây xanh lá

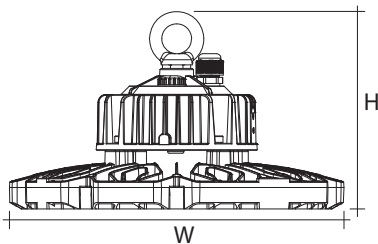


Seri HBE							
Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ		
	100W	HBE-100T	16.000 Lm	6500K	Ø276 x 155	1 cái/thùng	2.009.700
	150W	HBE-150T	24.000 Lm	6500K	Ø310 x 164	1 cái/thùng	3.248.500
	200W	HBE-200T	32.000 Lm	6500K	Ø310 x 164	1 cái/thùng	4.330.700
	240W	HBE-240T	36.000 Lm	6500K	Ø310 x 164	1 cái/thùng	5.413.400

LED NHÀ XƯỞNG SERI HBE2

ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM

- Thiết kế kiểu dáng độc đáo, có thể tích hợp với cảm biến
- Cấp độ bảo vệ IP65
- Thân nhôm bền bỉ, thiết kế gọn nhẹ
- Tiết kiệm điện năng tuổi thọ cao 50.000 giờ
- Đa dạng kiểu dáng lắp đặt
- Không có tia hồng ngoại, tia cực tím
- Ánh sáng tức thì, không nhấp nháy, không gây ồn
- Ánh sáng đều tốt cho mắt



CẢM BIẾN ĐIỆN TỬ MICROWAVE MS-HBE2

- Cảm biến phát hiện chuyển động
- Góc quét cảm biến: 30-150° (lắp đèn trên mặt phẳng đứng)
360° (lắp đèn trên mặt phẳng nằm ngang)
- Độ cao lắp đặt: <15m. Tối ưu nhất là 12m
- Khoảng cách hoạt động: Bán kính ≤8m
- Có thể điều chỉnh được độ nhạy cảm biến, thời gian sáng, độ sáng của đèn khi có chuyển động, chế độ cảm biến ánh sáng (≤100lx)
- Điện áp làm việc: 10 ~ 12VDC
- Dòng điện làm việc: <25mA
- Độ sáng điều chỉnh: 0 ~ 10V
- Tần số làm việc: 5.8GHz ± 75MHz
- Kích thước: Ø56 x 48mm



Lắp vào đèn



HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT

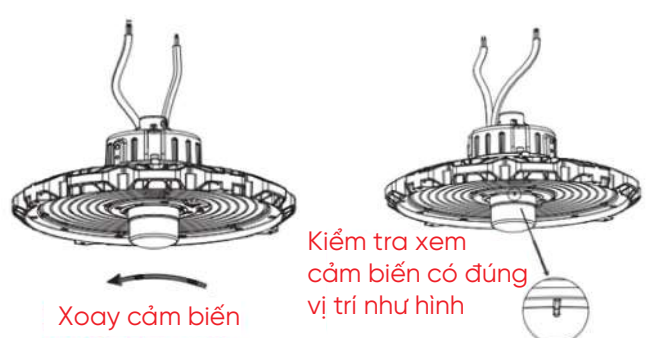
1 Tháo nắp nhựa trên đèn



2 Gắn cảm biến vào



3 Xoay cảm biến vào đúng vị trí



LED NHÀ XƯỞNG

5 NĂM
BẢO HÀNH

**CHỐNG
VA ĐẬP IK07**



IP65



Hiệu suất
chiếu sáng

140 Lm/w

Voltage

Điện áp

100-277V AC



Tuổi thọ

50.000 giờ

RA

Chỉ số
hoàn màu

>80

PF

Hệ số
công suất

>0.9



Chip LED

SMD 2835



Góc chiếu

110°

LED NHÀ XƯỞNG Seri HBE2

100W 150W 200W



Seri HBE2	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	HBE2-100T	14.000 Lm	6000 - 6500K	Ø270 x 160	1 cái/thùng	2.009.700
100W						
	HBE2-150T	21.000 Lm	6000 - 6500K	Ø310 x 160	1 cái/thùng	3.248.500
150W						
	HBE2-200T	28.000 Lm	6000 - 6500K	Ø310 x 170	1 cái/thùng	4.330.700
200W						
	MS-HBE2		Cảm biến Microwave dùng cho HBE2			849.600

LED NHÀ XƯỞNG

Seri HBU

100"

150"

200"

240"



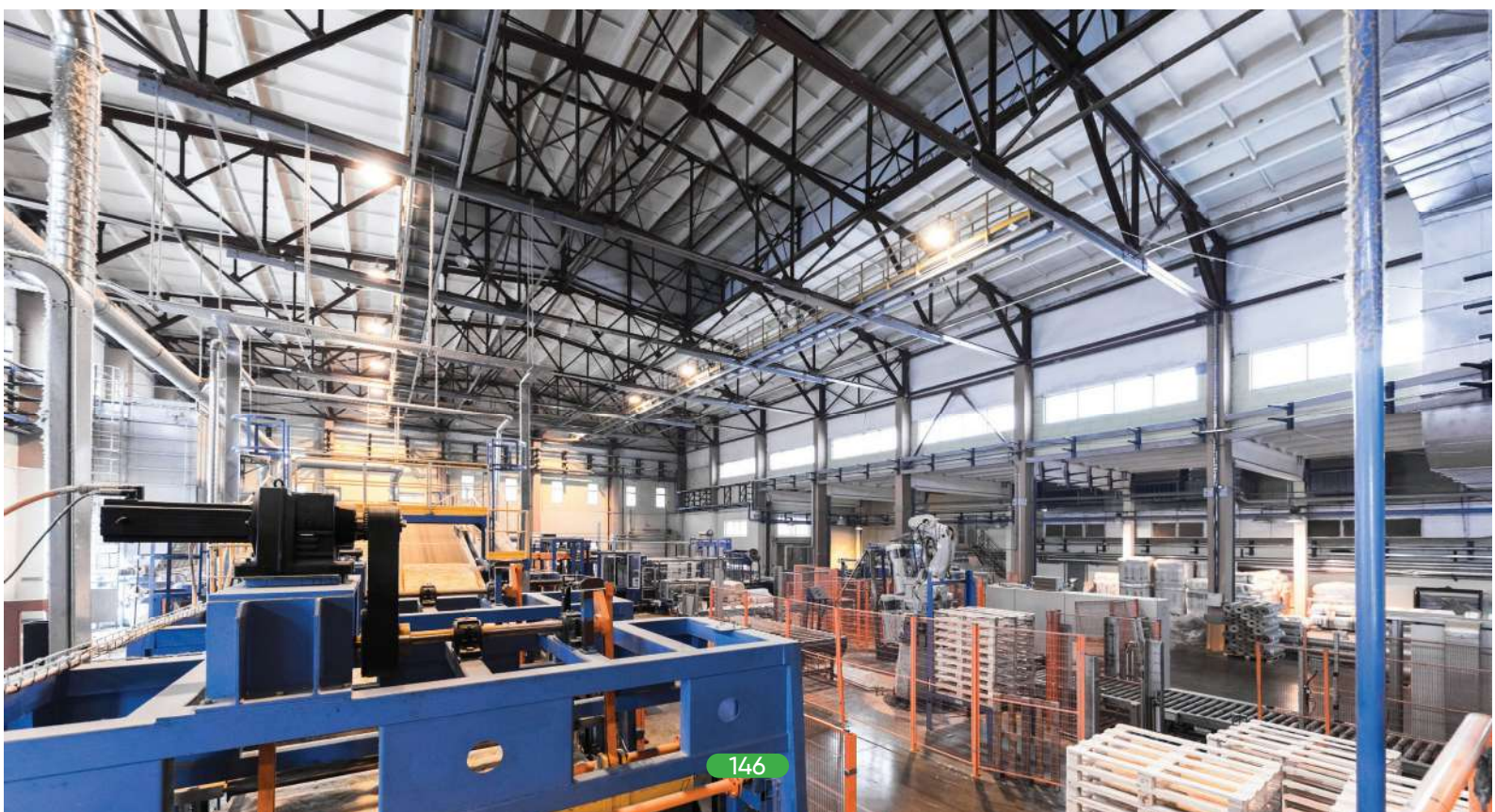
120Lm/W

IP65

- Điện áp : **100-240V AC**
- Tuổi thọ : **50.000 giờ**
- Chỉ số hoàn màu : **RA>80**

- Hệ số công suất : **PF>0.95**
- Chip LED : **SMD 2835**
- Góc chiếu : **110°**

Seri HBU	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	HBU-100T	12.000 Lm	6500 - 6800K	Ø280 x 220	1 cái/thùng	4.848.000
100W						
	HBU-150T	18.000 Lm	6500 - 6800K	Ø340 x 220	1 cái/thùng	6.123.300
150W						
	HBU-200T	24.000 Lm	6500 - 6800K	Ø400 x 220	1 cái/thùng	7.949.400
200W						
	HBU-240T	28.000 Lm	6500 - 6800K	Ø400 x 220	1 cái/thùng	8.751.700
240W						



LED NHÀ XƯỞNG

3 NĂM
BẢO HÀNH



Hiệu suất
chiếu sáng

120 Lm/w

Voltage

Điện áp

100-240V AC



Tuổi thọ

30.000 giờ

RA

Chỉ số
hoàn màu

>80

PF

Hệ số
công suất

>0.9



Chip LED

SMD 2835



Đui đèn

E40



Góc chiếu

90°

LED NHÀ XƯỞNG Seri HBV2

80W

100W

150W

- Hiệu suất chiếu sáng cao 120 Lm/W
- Ánh sáng trung thực
- Giải nhiệt tốt, tuổi thọ cao
- Chất liệu: Khung bộ đèn làm bằng hợp kim nhôm, mặt sau làm bằng kim loại sơn tĩnh điện giúp tản nhiệt nhanh, tăng tuổi thọ của chip LED
- Sử dụng tấm dẫn sáng có hệ số truyền sáng cao, giúp ánh sáng phân bố đồng đều
- Đèn LED sử dụng chip LED có hiệu suất phát sáng cao, tiết kiệm điện, chất lượng ánh sáng tốt cho mắt
- Lắp đặt dễ dàng, gọn nhẹ, tiết kiệm chi phí, đui đèn E40



Seri HBV2	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	HBV2-80T	8.500 Lm	6500 - 6800K	Ø278 x 206	1 cái/hộp 2 cái/thùng	1.091.100
80W						
	HBV2-100T	12.000 Lm	6500 - 6800K	Ø278 x 206	1 cái/hộp 2 cái/thùng	1.747.500
100W						
	HBV2-150T	18.000 Lm	6500 - 6800K	Ø340 x 213	1 cái/hộp 2 cái/thùng	2.129.300
150W						

LED NHÀ XƯỞNG

3 NĂM
BẢO HÀNH

Voltage Điện áp 100-240V AC	J Tuổi thọ 30.000 giờ	RA Chỉ số hoàn màu >80	PF Hệ số công suất >0.9	Chip LED SMD 2835	Góc chiếu 130°
--	------------------------------------	--	---	-----------------------------	--------------------------

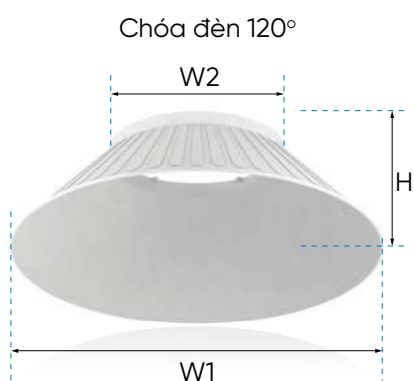
LED NHÀ XƯỞNG

Seri HBV

65W 80W 100W



Seri HBV Không bao gồm chóa đèn	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 65W E27	HBV-65T	5800 Lm	6500 - 6800K	Ø145 x 214	1 cái/hộp 4 cái/thùng	607.900
 80W E40	HBV-80T	7800 Lm	6500 - 6800K	Ø179 x 229	1 cái/hộp 4 cái/thùng	763.000
 100W E40	HBV-100T	9500 Lm	6500 - 6800K	Ø190 x 270	1 cái/hộp 4 cái/thùng	1.204.400



CHÓA ĐÈN

Seri RFL

Mã hàng Model	Công suất đèn HBV sử dụng với chóa đèn	Kích thước W1xW2xH (mm)	Giá bán lẻ VNĐ
RFL-65	65W	Ø345 x 145 x 109	85.500
RFL-80	80W	Ø366 x 170 x 104	95.600
RFL-100	100W	Ø412 x 190 x 117	105.400

LED NHÀ XƯỞNG SERI LHB

Lắp đặt treo đèn

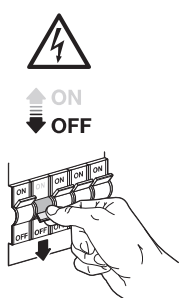


ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM

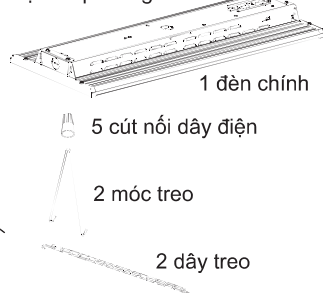
- Hiệu suất chiếu sáng cao, 130Lm/W
- Đèn làm bằng kim loại, sơn tĩnh điện cao cấp giúp tản nhiệt nhanh
- Đa dạng công suất từ 100 - 250W phù hợp cho nhu cầu sử dụng
- Lắp đặt nhanh, tiết kiệm chi phí
- Tiết kiệm điện năng, thân thiện môi trường

HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT

1 Ngắt nguồn điện trước khi lắp đặt

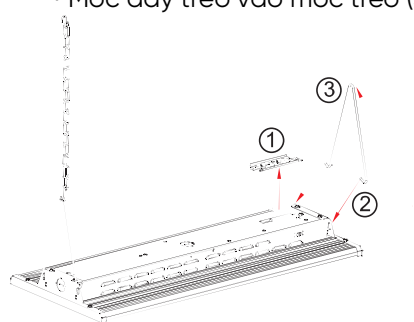


Bộ sản phẩm gồm:

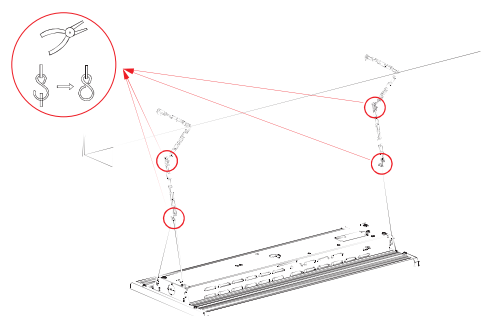


2 Tháo nắp đậy lỗ luồn dây điện (1)

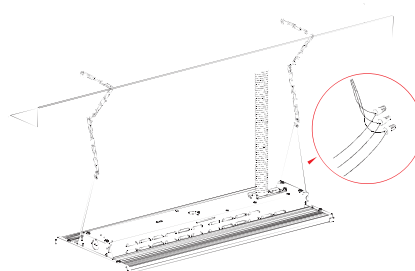
- Gài móc treo vào dây đèn (2)
- Móc dây treo vào móc treo (3)



3 Treo đèn lên trần, dùng kim bấm chặt các đầu nối trên dây treo



4 Kết nối dây đèn với nguồn điện. Lắp nắp đậy lỗ luồn dây điện vào đèn



LED NHÀ XƯỞNG | LED LINEAR HIGHBAY

5 NĂM
BẢO HÀNH

	Voltage		RA	PF		
Hiệu suất chiếu sáng	Điện áp	Tuổi thọ	Chỉ số hoàn màu	Hệ số công suất	Chip LED	Góc chiếu
130 Lm/w	120-277V AC	30.000 giờ	>80	>0.9	SMD 2835	110°

LED NHÀ XƯỞNG Seri LHB

100W 150W 200W 250W

• Bộ sản phẩm có kèm phụ kiện lắp đặt quai treo và cáp xích



Seri LHB	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	LHB-100T LHB-100V LHB-100N	13.000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K	362 x 241 x 51	1 cái/thùng	1.777.100
100W						
	LHB-150T LHB-150V LHB-150N	19.500 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K	362 x 241 x 51	1 cái/thùng	1.882.400
150W						
	LHB-200T LHB-200V LHB-200N	26.000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K	581 x 241 x 51	1 cái/thùng	2.132.100
200W						
	LHB-250T LHB-250V LHB-250N	32.500 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K	581 x 241 x 51	1 cái/thùng	2.352.000
250W						

LED SÂN VƯỜN



• Seri SLL

152

LED SÂN VƯỜN | NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI

1 NĂM
BẢO HÀNH

**NĂNG LƯỢNG
MẶT TRỜI**



J

Tuổi thọ

30.000 giờ

RA

Chỉ số
hoàn màu

>70



Chip LED

SMD 2835

LED SÂN VƯỜN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI

Seri SLL ^{2w}

- Đèn năng lượng mặt trời trang trí sân vườn, ban công, tiểu cảnh..
- Lắp đặt dễ dàng
- Đèn chuyên dụng để ngoài trời với độ bền cao
- Chế độ chuyển đổi quang học thông minh: ban ngày tự động sạc đầy pin bằng năng lượng mặt trời, buổi tối đèn tự động bật sáng
- Thời gian hoạt động lên tới 12 giờ

Lưu ý lắp đặt

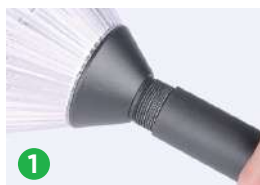


SLL-50V



SLL-70V

HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT



1



2



3



4



5



6

- 1 Gắn đầu đèn chính vào 1 trụ thân đèn
- 2 Ráp khớp nối tiếp vào trụ thân đèn
- 3 Ráp trụ thân đèn còn lại và chân cắm đất vào
- 4 Bật công tắc đèn
- 5 Cắm đèn ở vị trí cần
- 6 Đèn tự vận hành

Seri SLL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	SLL-50V	100 Lm	3000K	Ø185 x 500	1 cái/hộp 10 cái/thùng	1.342.900
2W						
	SLL-70V	100 Lm	3000K	Ø185 x 700	1 cái/hộp 10 cái/thùng	1.437.900
2W						

LED CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG PHỐ



• Seri LST2

154

• Seri LST3

155

LED CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG PHỐ

5 NĂM
BẢO HÀNH

CHỐNG VA ĐẬP IK05 	 Chống sét 6kV	 Hiệu suất chiếu sáng 130 -140 Lm/w	Voltage Điện áp 100-265VAC	 Tuổi thọ 50.000 giờ
IP65 	RA Chỉ số hoàn màu >80	PF Hệ số công suất >0.9	 Chip LED SMD 2835	 Góc chiếu 150° Cân chỉnh điều chỉnh 10°

LED CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG PHỐ Seri LST2

100W 150W 200W



- Thân làm bằng chất liệu nhôm nguyên khối cao cấp chống oxy hóa
- Mặt đèn làm từ nhựa chịu va đập cao, kết hợp với thiết kế thấu kính chứa chip LED bên trong giúp tăng cường hiệu suất chiếu sáng và phân tán ánh sáng một cách đồng đều
- Hiệu suất chiếu sáng cao: 130Lm/W và 140Lm/W
- Chế độ màu: Vàng, Trung tính
- Cấp bảo vệ IP65 chống nước
- Tản nhiệt tốt, tuổi thọ cao, 50.000 giờ
- Bền nhẹ, khó vỡ, chịu lực, chịu nhiệt cao
- Khả năng chống sét 6kV

*Đường kính tối đa trụ lắp Ø62mm

Seri LST2	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	LST2-100V LST2-100N	13.000 Lm	2800 - 3200K 4000 - 4500K	500x160x80	1 cái/thùng	2.327.000
100W 130 Lm/W						
	LST2-150V LST2-150N	21.000 Lm	2800 - 3200K 4000 - 4500K	637x211x80	1 cái/thùng	2.987.300
150W 140 Lm/W						
	LST2-200V LST2-200N	28.000 Lm	2800 - 3200K 4000 - 4500K	675x255x80	1 cái/thùng	3.983.200
200W 140 Lm/W						

LED CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG PHỐ

5 NĂM
BẢO HÀNH

 Chống sét 10kV	 Hiệu suất chiếu sáng 120 Lm/w	Voltage Điện áp 100-265VAC	 Tuổi thọ 50.000 giờ
RA Chỉ số hoàn màu >80	PF Hệ số công suất >0.9	 Chip LED SMD 2835	 Góc chiếu 150°

LED CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG PHỐ Seri LST3

30W 50W 100W

- Thân làm bằng chất liệu nhựa (30W & 50W) và nhôm nguyên khối cao cấp (100W)
- Thiết kế thấu kính chứa chip LED bằng nhựa, giúp chip LED tăng cường hiệu suất chiếu sáng và phân tán ánh sáng một cách đồng đều

- Màu ánh sáng: Trắng, vàng
- Cấp bảo vệ IP65 chống nước
- Tản nhiệt tốt, tuổi thọ cao, 50.000 giờ
- Bền nhẹ, khó vỡ, chịu lực, chịu nhiệt cao
- Khả năng chống sét 10kV



• Đường kính tối đa trụ (30W - 50W): 63mm



• Đường kính tối đa trụ (100W): 65mm

Seri LST3	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	LST3-30T LST3-30V	3600 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	335x180x78	1 cái/hộp 6 cái/thùng	1.496.700
30W 120 Lm/W						
	LST3-50T LST3-50V	5000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	335x180x78	1 cái/hộp 6 cái/thùng	1.584.600
50W 100 Lm/W						
	LST3-100T LST3-100V	12.000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	301x152x75	1 cái/hộp 6 cái/thùng	2.737.800
100W 120 Lm/W						

LED THOÁT HIỂM



• Seri EX-P	157
• Seri EXM	158
• Seri EML	159
• Đèn LED chiếu sáng khẩn cấp âm trần & ốp trần	159
• Phụ kiện bộ nguồn khẩn cấp	159

LED THOÁT HIỂM | LED EXIT

6 THÁNG
BẢO HÀNH

	Voltage				
Tiết kiệm	Điện áp	Tuổi thọ	Lithium LiFePO4	Thời gian sạc đầy	Thời gian hoạt động
80% điện năng	220-240V AC 50/60Hz	30.000 giờ	3.2V - 600mAh	24 giờ	3 giờ

ĐÈN LED THOÁT HIỂM EX-P

Mã hàng/Code:

Đóng gói: • 1 cái/hộp • 10 cái/thùng

Chú thích kích thước:



	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ		Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
 3W	Đèn LED thoát hiểm 1 mặt	793.900	 3W	Đèn LED thoát hiểm 1 mặt chỉ 2 hướng trái - phải	793.900
 3W	Đèn LED thoát hiểm 1 mặt chỉ hướng phải	793.900	 3W	Đèn LED thoát hiểm 2 mặt chỉ 1 hướng trái/phải	793.900
 3W	Đèn LED thoát hiểm 1 mặt chỉ hướng trái	793.900	 3W	Đèn LED thoát hiểm 2 mặt chỉ 2 hướng trái - phải	793.900

PHỤ KIỆN ĐÈN LED THOÁT HIỂM EX-P



- Mã hàng: **PEX**
- Giá bán lẻ (VNĐ):

42.200



- Mã hàng: **PEXR**
- Giá bán lẻ (VNĐ):

42.200



- Mã hàng: **PEXL**
- Giá bán lẻ (VNĐ):

42.200



- Mã hàng: **PEXLR**
- Giá bán lẻ (VNĐ):

42.200

LED THOÁT HIỂM | LED EXIT ĐA NĂNG

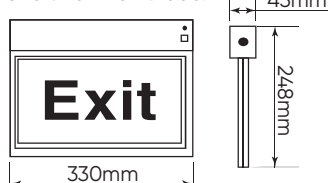
6 THÁNG
BẢO HÀNH

	Voltage				
Tiết kiệm	Điện áp	Tuổi thọ	Pin Ni-Cd	Thời gian sạc đầy	Thời gian hoạt động
80% điện năng	220-240V AC 50/60Hz	30.000 giờ	3.6V - 900mAh	24 giờ	3 giờ

ĐÈN THOÁT HIỂM ĐA NĂNG Seri EXM

Đóng gói: • 1 cái/hộp • 10 cái/thùng

Chú thích kích thước:



Seri EXM	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ	Seri EXM	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	EX/M	Đèn thoát hiểm 1 mặt	1.262.600		EXLR/M	Đèn thoát hiểm 1 mặt trái - phải	1.262.600
3W				3W			
	EXR/M	Đèn thoát hiểm 1 mặt phải	1.262.600		EX2/M	Đèn thoát hiểm 2 mặt trái	1.288.700
3W				3W			
	EXL/M	Đèn thoát hiểm 1 mặt trái	1.262.600		EX2LR/M	Đèn thoát hiểm 2 mặt trái - phải	1.288.700
3W				3W			

PHỤ KIỆN THOÁT HIỂM Seri EXM



- Mã hàng: **PKEX**
- Giá bán lẻ (VNĐ):

49.700



- Mã hàng: **PKEXR**
- Giá bán lẻ (VNĐ):

49.700



- Mã hàng: **PKEXL**
- Giá bán lẻ (VNĐ):

49.700



- Mã hàng: **PKEXLR**
- Giá bán lẻ (VNĐ):

49.700

LED THOÁT HIỂM | LED CHIẾU SÁNG KHẨN CẤP

ĐÈN LED CHIẾU SÁNG KHẨN CẤP GẮN TƯỜNG

Kích thước: • EML: 316 x 147 x 107mm • EML2: 308 x 108 x 141mm
Đóng gói: • 1 cái/hộp • 6 cái/thùng

6 THÁNG
BẢO HÀNH

Mã hàng Model	Điện áp Voltage	Pin Battery	Thời gian sạc Charging time	Thời gian hoạt động Working time	Giá bán lẻ VNĐ
------------------	--------------------	----------------	--------------------------------	-------------------------------------	-------------------



EML

110-220V AC
50/60Hz

LiFePO4
3.2V 6000mAh

20 giờ

3 giờ

954.700

2x3W



EML2

220-240V AC
50/60Hz

LiFePO4
3.2V 3600mAh

15 giờ

3 giờ

929.500

2x3W

ĐÈN LED CHIẾU SÁNG KHẨN CẤP ÂM TRẦN & ỐP TRẦN

Điện áp: 220-240V AC/50Hz
Đóng gói: • 1 cái/hộp • 10 cái/thùng

6 THÁNG
BẢO HÀNH

Mã hàng Model	Kích thước Size (mm)	Pin Battery	Thời gian sạc Charging time	Thời gian hoạt động Working time	Giá bán lẻ VNĐ
------------------	-------------------------	----------------	--------------------------------	-------------------------------------	-------------------

Âm trần



EM-AT

Sản phẩm
Ø140 x 25
Đục lỗ
Ø60

LiFePO4
3.7V 2500mAh

16 giờ

3 giờ

924.300

3W

Ốp trần



EM-NT

140 x 125 x 38

Ni-Cd
3.6V 1000mAh

24 giờ

3 giờ

1.212.600

3W

BỘ NGUỒN KHẨN CẤP

DÙNG CHO ĐÈN LED TUBE-BULB-PANEL-DOWNLIGHT

Điện áp vào: 220-240V AC/50Hz
Điện áp ra: 220-260V DC
Nhiệt độ hoạt động: -15 ~ 50°C
Bộ gồm: 1 driver và 2 pin
Công suất đèn tối đa khi sử dụng đèn: 20W

6 THÁNG
BẢO HÀNH

Mã hàng Model	Pin Battery	Thời gian sạc Charging time	Thời gian hoạt động Working time	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
------------------	----------------	--------------------------------	-------------------------------------	---------------------	-------------------



EM-LT

Li-Ion
11.1V 8000mAh

24 giờ

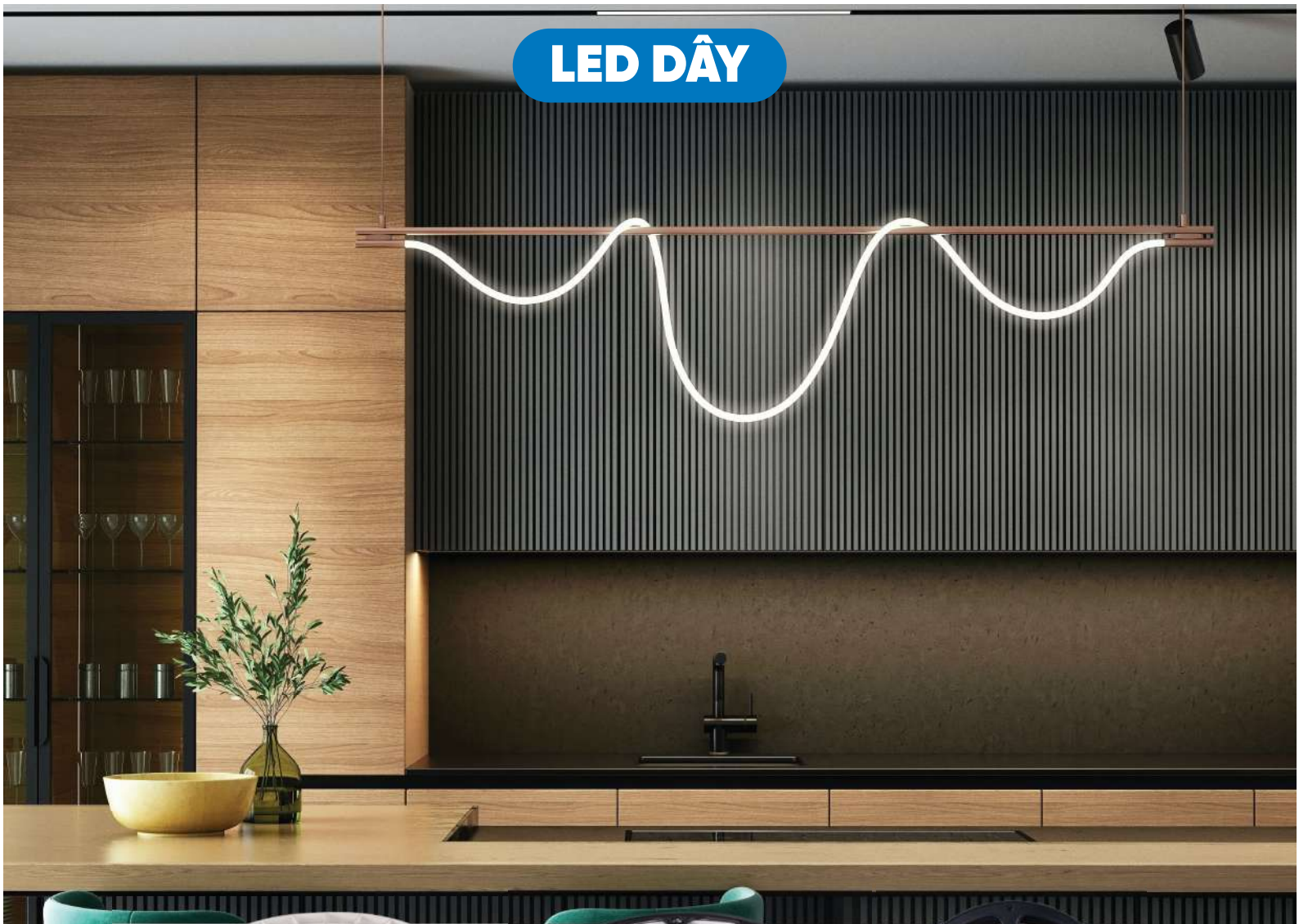
3 giờ

1 cái/hộp
100 cái/thùng

1.702.200

20W

LED DÂY



• Seri LS2 5050AC	161-162
• Seri LS2 2835AC	161-162
• Seri LS3 2835AC	162
• Seri LS 5050AC	163
• Seri LS 2835AC	163
• Seri LS2835/90-RGB/AC	163
• Seri LS2835DC	164
• Seri LSN2	164

LED DÂY

IP65



Voltage

Điện áp

220VAC



Tuổi thọ

30.000 giờ



Chip LED

SMD 5050



Chip LED

SMD 2835

1

NĂM
BẢO HÀNH

LED DÂY AC Seri LS2 7W 9W



Mô tả
Description

Giá bán lẻ
VNĐ



7W/m

LS2 5050AC-T (ánh sáng trắng)

LS2 5050AC-V (ánh sáng vàng)

LED Dây đơn AC 5050

(có kèm bộ nguồn)

- Công suất: 7W/m
- Quang thông: 400Lm/m
- 72 LED/m
- Kích thước: 12,3x6,5mm
- Đóng gói: 50m/cuộn

62.500/m



9W/m

LS2 2835AC-T (ánh sáng trắng)

LS2 2835AC-V (ánh sáng vàng)

LED Dây đôi AC 2835

(có kèm bộ nguồn)

- Công suất: 9W/m
- Quang thông: 750Lm/m
- 180 LED/m
- Kích thước: 14x7mm
- Đóng gói: 50m/cuộn

69.500/m



MC2-LS5050AC

Khớp nối giữa LED Dây LS2 5050AC

14.600



MC2-LS2835AC

Khớp nối giữa LED Dây LS2 2835AC

15.200



BCL2 5050-AC

Power cord 5050AC

Bộ chỉnh lưu LED Dây LS2 5050AC

66.000



BCL2 2835-AC

Power cord 2835AC

Bộ chỉnh lưu LED Dây LS2 2835AC

66.000



KLS2 AC-5050

Kẹp cho LED Dây LS2 5050AC

4.640



KLS2 AC-2835

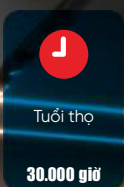
Kẹp cho LED Dây LS2 2835AC

4.640

LED DÂY

LED DÂY AC Seri LS2 7w 9w

Mô tả Description	Giá bán lẻ VND	Mô tả Description	Giá bán lẻ VND
 DR-250/LS2-5050 Bộ nguồn (Driver) cho LED Dây LS2 5050 • Công suất: 250W • Điện áp: 220VAC/50Hz NON FLICKER	Liên hệ	 DR-250/LS2-2835 Bộ nguồn (Driver) cho LED Dây LS2 2835 • Công suất: 250W • Điện áp: 220VAC/50Hz NON FLICKER	Liên hệ
 DR-400/LS2-5050 Bộ nguồn (Driver) cho LED Dây LS2 5050 • Công suất: 400W • Điện áp: 220VAC/50Hz NON FLICKER	Liên hệ	 DR-400/LS2-2835 Bộ nguồn (Driver) cho LED Dây LS2 2835 • Công suất: 400W • Điện áp: 220VAC/50Hz NON FLICKER	Liên hệ



LED DÂY AC Seri LS3 8w



Mô tả Description	Giá bán lẻ VND	Mô tả Description	Giá bán lẻ VND
 LS3-2835AC-120-T (ánh sáng trắng) LED Dây đơn AC 2835 (có kèm bộ nguồn) • Công suất: 8W/m • Quang thông: 800Lm/m • 120 LED/m • Kích thước: 10x4.5mm • Đóng gói: 50m/cuộn 8W/m	Liên hệ	 LS3-2835AC-120-V (ánh sáng vàng) LED Dây đơn AC 2835 (có kèm bộ nguồn) • Công suất: 8W/m • Quang thông: 800Lm/m • 120 LED/m • Kích thước: 10x4.5mm • Đóng gói: 50m/cuộn 8W/m	Liên hệ
 MC3-LS2835AC Khớp nối giữ LED Dây LS3 2835AC	Liên hệ	 BCL3-2835AC-120 Dây nguồn cho LED dây LS3 2835AC	Liên hệ

LED DÂY

IP65



Voltage

Điện áp

220VAC



Tuổi thọ

30.000 giờ



Chip LED

SMD 50x50

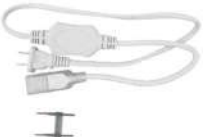
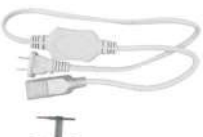


Chip LED

SMD 2835

1 NĂM
BẢO HÀNH

LED DÂY AC Seri LS 8w

Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
 LS 5050AC-T (ánh sáng trắng) LS 5050AC-V (ánh sáng vàng) LED Dây đơn AC 5050 (có kèm bộ nguồn) • Công suất: 8W/m • Quang thông: 300Lm/m • 60 LED/m • Kích thước: 14x7,3mm • Đóng gói: 50m/cuộn 8W/m	61.300/m	 LS 2835AC-T (ánh sáng trắng) LS 2835AC-V (ánh sáng vàng) LED Dây đôi AC 2835 (có kèm bộ nguồn) • Công suất: 8W/m • Quang thông: 700Lm/m • 120 LED/m • Kích thước: 18x8mm • Đóng gói: 50m/cuộn 8W/m	65.900/m
 MC-LS5050AC Khớp nối giữa LED Dây LS 5050AC	14.600	 MC-LS2835AC Khớp nối giữa LED Dây LS 2835AC	15.200
 BCL 5050-AC Power cord 5050AC Bộ chỉnh lưu LED Dây LS 5050AC	66.000	 BCL 2835-AC Power cord 2835AC Bộ chỉnh lưu LED Dây LS 2835AC	66.000
 KLS AC-5050 Kẹp cho LED Dây LS 5050AC	4.640	 KLS AC-2835 Kẹp cho LED Dây LS 2835AC	4.640

IP65



Ánh sáng

RGB

Điện áp

220VAC

Tuổi thọ

30.000 giờ

1 NĂM
BẢO HÀNH

LED DÂY AC Seri LS2835/90-RGB/AC 9w

Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
 LS2835/90-RGB/AC LED Dây đôi AC 2835 - RGB (không bao gồm bộ nguồn) • Công suất: 9W/m • 90 LED/m • Kích thước: 16x8mm • Đóng gói: 50m/cuộn 9W/m	95.600/m	 RF-2835RGB Driver + remote RF • Khoảng cách điều khiển tối đa: 5-20m • Điện áp: 220V • Remote điều khiển hiệu quả nhất: <5m • IP20 • Công suất: 400W • Sử dụng cho LED dây LS2835/90-RGB/AC	495.300
 MC-LS2835/90-RGB/AC Khớp nối giữa LED dây LS2835/90-RGB/AC	Liên hệ		

LED DÂY

IP44



Voltage

Điện áp

12V



Tuổi thọ

30.000 giờ



Chip LED

SMD 2835

LED DÂY DC Seri LS 2835DC

9w

1 NĂM
BẢO HÀNH



Mô tả
Description

Giá bán lẻ
VND



LS 2835DC-T (ánh sáng trắng)
LS 2835DC-V (ánh sáng vàng)
LED Dây đơn DC 2835
• Công suất: 9W/m
• Đóng gói: 5m/cuộn

81.300/m

9W/m

Mô tả
Description

Giá bán lẻ
VND



DLS-60

Driver LED dây DC
• Điện áp vào: 220V
• Điện áp ra: 12V
• Công suất 60W

331.100

IP65



Ánh sáng

RGB

Điện áp

220VAC

Tuổi thọ

30.000 giờ

LED DÂY NEON Seri LSN2

8w

1 NĂM
BẢO HÀNH



Mô tả
Description

Giá bán lẻ
VND



LSN2-RGB
LED Dây Neon
(không bao gồm bộ nguồn)
• Công suất: 8W/m
• Kích thước: 11x22mm
• Đóng gói: 25m/cuộn

189.900/m

8W/m

Mô tả
Description

Giá bán lẻ
VND



CLSN2

Bộ nguồn dây LED Neon
• Điện áp: 220V
• Remote: <5m
• IP20
• Công suất 1000W
• Sử dụng cho LED dây LSN2-RGB

318.000



MC-LSN2

• Khớp nối giữa LED
Dây Neon AC
• Sử dụng cho LED
dây LSN2-RGB

22.500



KLSN2

• Kẹp cho LED dây Neon
• Sử dụng cho LED dây LSN2-RGB

14.500

THIẾT BỊ ĐIỆN

- Điện Gia Dụng
- Công Tác & Ổ Cắm
- Hộp Điện
- Ống Lượn
- Phụ Kiện Ống
- Thiết Bị Đóng Cắt
- Tủ Điện
- Thiết Bị Điện Công Nghiệp
- Thiết Bị Điện Văn Phòng
- Thiết Bị Điện Dân Dụng
- Thiết Bị Điều Khiển

ĐIỆN GIA DỤNG



• Đèn Bàn Đa Năng Seri TL Mới	167-170
• Đèn Đa Năng Mới	171
• Đèn Pin	172
• Vợt Muỗi Mới	173
• Đèn Bắt Muỗi Mới	174-175
• Bút Thử Điện	176
• Quạt Hút Ốp Trần	177
• Quạt Hút Âm Trần	178-179
• Quạt Hút Âm Tường	180-181
• Quạt Hút Đa Năng Mới	182
• Ổ Cắm Du Lịch	183-184
• Ổ Cắm Di Động	185-187

ĐÈN BÀN ĐA NĂNG

Seri TL

Mã hàng / Model

TL2



TÍNH NĂNG NỔI BẬT

- **3 chế độ màu**
- **Dimmer** điều chỉnh độ sáng
- Cần đèn điều chỉnh **Linh hoạt**
- Tích hợp **đèn ngủ** tiện lợi
- **Hộc đựng** dụng cụ học tập - làm việc

Công suất / Power	6W
Điện áp / Voltage	100 - 240V AC
Quang thông / Lumen	Ánh sáng trung tính 300Lm
	Ánh sáng trắng 270Lm
	Ánh sáng vàng 240Lm
Màu ánh sáng / CCT	Trung tính - trắng - vàng (4000 - 5700 - 3000K)
Kích thước / Size (mm)	315 x 110 x 340mm
Chỉ số hoàn màu / Ra	≥90
Đóng gói / Packing	1 cái/hộp - 12 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	500.200

Mã hàng / Model

TL6



TÍNH NĂNG NỔI BẬT

- **3** chế độ màu, điều chỉnh độ sáng & Đèn màu RGB 8 chế độ
- **HẸN GIỜ TẮT ĐÈN** (40 phút)
- **TÍCH HỢP**
 - Quạt gió **2 tốc độ**
 - **2 cổng sạc** USB type A 5V/2.4A & 5V/1A

Công suất / Power	5W
Điện áp / Voltage	220V AC
Quang thông / Lumen	270Lm
Màu ánh sáng / CCT	2800 - 4000 - 6500K
Kích thước / Size (mm)	100 x 115 x 400 x 382
Chỉ số hoàn màu / Ra	>90
Đóng gói / Packing	1 cái/hộp - 6 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	1.419.100

Mã hàng / Model

TL5



TÍNH NĂNG NỔI BẬT

- **5** cấp độ sáng, có thể điều chỉnh độ sáng tùy thích
- **KHÔNG** phát tia UV gây hại mắt
- Sạc nhanh không dây **10W**
- Ánh sáng tự nhiên (**Ra>95**) tốt cho thị lực

Công suất / Power	24W
Điện áp / Voltage	220V AC
Quang thông / Lumen	420Lm
Màu ánh sáng / CCT	4000K
Kích thước / Size (mm)	400 x 360 x 190 x 125
Chỉ số hoàn màu / Ra	>95
Đóng gói / Packing	1 cái/hộp - 12 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	815.100

Mã hàng / Model

TL7



TÍNH NĂNG NỔI BẬT

- Ánh sáng tự nhiên (**Ra>95**) tốt cho thị lực
- **DIMMER** điều chỉnh độ sáng
- Cổng nguồn **USB type C** hiện đại
- Cần đèn xoay **360°** điều chỉnh dễ dàng

Công suất / Power	10W
Điện áp / Voltage	5V DC
Quang thông / Lumen	500Lm
Màu ánh sáng / CCT	4000 - 4500K
Kích thước / Size (mm)	Ø160 x 475
Chỉ số hoàn màu / Ra	>95
Đóng gói / Packing	1 cái/hộp - 16 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	422.400

ĐÈN BÀN ĐA NĂNG

Seri TL

Mã hàng / Model

TL8

2 NĂM
BẢO HÀNH

TÍNH NĂNG NỔI BẬT

- Ánh sáng tự nhiên (**Ra>95**) tốt cho thị lực
- **DIMMER** điều chỉnh độ sáng
- **KẾT HỢP** đèn ngủ & học đựng bút
- Cổng nguồn **USB type C** hiện đại
- Cần đèn xoay **360°** điều chỉnh dễ dàng



Công suất / Power	15W
Điện áp / Voltage	5V DC
Quang thông / Lumen	500Lm
Màu ánh sáng / CCT	4000 - 4500K
Kích thước / Size (mm)	Ø135 x 140 x 155
Chỉ số hoàn màu / Ra	>95
Đóng gói / Packing	1 cái/hộp - 12 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	356.100

ĐÈN BÀN BẢO VỆ THỊ LỰC

Seri TL

Mã hàng / Model

TL9-BL/5T TL9-BL/5V

TL9-PK/5T TL9-PK/5V

1 NĂM
BẢO HÀNH

TÍNH NĂNG NỔI BẬT

- Choá đèn thiết kế tập trung ánh sáng
- Chỉ số hoàn màu >80 ánh sáng liên tục, không nhấp nháy
- Cần đèn điều chỉnh hướng chiếu sáng linh hoạt.
- **Tích hợp** học đựng dụng cụ học tập tiện lợi.



Công suất / Power	5W
Điện áp / Voltage	100 - 240V AC
Quang thông / Lumen	450Lm
Màu ánh sáng / CCT	6000 - 6500K 2800 - 3200K
Chỉ số hoàn màu / Ra	>80
Đóng gói / Packing	1 cái/hộp - 12 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	216.500

ĐÈN BÀN ĐA NĂNG

Seri TL

Mã hàng / Model

TL10

2 NĂM
BẢO HÀNH

TÍNH NĂNG NỔI BẬT

- Sạc nhanh không dây chuẩn **Qi 15W**
- Ánh sáng tự nhiên (**Ra>95**) tốt cho thị lực
- **DIMMER** điều chỉnh độ sáng
- Điều chỉnh hướng chiếu sáng linh hoạt
- Học đựng vật phẩm tiện dụng



Công suất / Power	7W
Điện áp / Voltage	12V DC/2A
Quang thông / Lumen	450Lm
Màu ánh sáng / CCT	4200 ± 400K
Kích thước / Size (mm)	140 x 110 x 450
Chỉ số hoàn màu / Ra	>95
Đóng gói / Packing	1 cái/hộp - 6 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	1.078.200

Mã hàng / Model

TL11

2 NĂM
BẢO HÀNH

TÍNH NĂNG NỔI BẬT

- **3** chế độ màu, điều chỉnh độ sáng & Để đèn màu **RGB** đa sắc thái
- **TÍCH HỢP** đồng hồ điện tử đa chức năng: hiển thị ngày giờ, báo thức,....
- Cổng sạc **USB type A 5V/2.1A**



Công suất / Power	8W
Điện áp / Voltage	12V DC/2A
Quang thông / Lumen	330-170-500Lm
Màu ánh sáng / CCT	5000-3000-4200K
Kích thước / Size (mm)	206 x 225.2 x 152.8 x 134.7 x 99.7
Chỉ số hoàn màu / Ra	>95
Đóng gói / Packing	1 cái/hộp - 8 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	1.144.200

ĐÈN GƯƠNG ĐA NĂNG

2 NĂM
BẢO HÀNH

Mã hàng / Model

TL12

Công suất / Power	4.5W
Điện áp / Voltage	12V DC/2A
Quang thông / Lumen	70Lm
Màu ánh sáng / CCT	4500-2600-3600K
Kích thước / Size (mm)	168 x 405 x Ø130
Chỉ số hoàn màu / Ra	≥90
Đóng gói / Packing	1 cái/hộp - 6 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	1.165.100



TÍNH NĂNG NỔI BẬT

- Viên đèn LED quanh gương **tăng cường** ánh sáng khi soi gương hoặc trang điểm ở không gian thiếu sáng.
- 3** chế độ màu & **3** cấp độ sáng
- TÍCH HỢP** sạc nhanh không dây chuẩn Qi **15W**
- Gương mini phóng đại **X3**, có nam châm dán được lên mặt kính và lưng đèn.

ĐÈN BÀN DẠNG KẸP

Mã hàng / Model

LDL1

6 THÁNG
BẢO HÀNH

TÍNH NĂNG NỔI BẬT

- KHÔNG** phát tia UV gây hại mắt
- DIMMER** điều chỉnh độ sáng
- Thiết kế nhỏ gọn, có thể kẹp cạnh bàn đọc sách hoặc kẹp đầu giường thay thế đèn ngủ....
- Pin sạc **1200mAh**, thời gian sạc đầy chỉ **2.5 giờ**, thời gian sử dụng lên tới **5 giờ**

Công suất / Power	3W
Điện áp / Voltage	5V DC/1A
Quang thông / Lumen	150Lm
Màu ánh sáng / CCT	6000K
Kích thước / Size (mm)	120 x 55 x 300
Chỉ số hoàn màu / Ra	≥80
Đóng gói / Packing	1 cái/hộp - 40 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	367.800



Mã hàng / Model

LDL2

6 THÁNG
BẢO HÀNH

TÍNH NĂNG NỔI BẬT

- DIMMER** điều chỉnh độ sáng
- TÙY CHỈNH** cần đèn linh hoạt
- Pin sạc **Lithium-ion 1800mAh**, thời gian sạc đầy 4 giờ, hoạt động liên tục **4 giờ**

Công suất / Power	7.5W
Điện áp / Voltage	5V DC/1.5A
Quang thông / Lumen	190Lm
Màu ánh sáng / CCT	5000K
Kích thước / Size (mm)	49 x 60 x 474
Chỉ số hoàn màu / Ra	>90
Đóng gói / Packing	1 cái/hộp - 30 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	Liên hệ



SẢN PHẨM
MỚI

ĐIỆN GIA DỤNG | ĐÈN ĐA NĂNG

Sáng mọi lúc
với đèn LED cao cấp quanh viền

Đẹp mọi nơi
Ra ≥ 95 cho ánh sáng trung thực

3 CHẾ ĐỘ MÀU
Vàng Trung tính Trắng

DIMMER
ĐIỀU CHỈNH ĐỘ SÁNG



- Công suất đèn : 3W
Lamp power
- Quang thông : 100Lm
Lumen
- Chỉ số hoàn màu : ≥ 95
Ra
- Nhiệt độ màu : Vàng - Trung tính - Trắng
CCT
(2800 - 3800 - 5000K)
- Điện áp vào : 5VDC / 1A
Voltage input
- Pin : Lithium-Ion 3.7V - 1800mAh
Battery
- Thời gian sạc : Tối đa 3 giờ 30 phút
Charging time
- Thời gian hoạt động : Tối đa 2 giờ 30 phút
Working time
- Mức sáng cao nhất : Tối đa 2 giờ 30 phút
Highest
- Mức sáng thấp nhất : Tối đa 15 giờ
Lowest
- Kích thước : $\varnothing 195 \times 283 \times \varnothing 88\text{mm}$
Size
- Trọng lượng : 700g
Weight

ĐÈN LED GƯƠNG
TRANG ĐIỂM

MÃ HÀNG TL14-RD
TL14-PK

Đỏ sang chảnh
Hồng dịu dàng



Liên hệ

6 THÁNG
BẢO HÀNH

ĐÈN NGỦ HỒNG NGOẠI

Mã hàng / Model

NL1

6 THÁNG
BẢO HÀNH



TÍNH NĂNG NỔI BẬT

- Kết hợp đèn pin & đèn ngủ
- **CẢM BIẾN hồng ngoại & ánh sáng** với góc quét **140°**, độ nhạy ánh sáng **<20Lux** và khoảng cách làm việc **≤6m**, tự động bật tắt khi phát hiện chuyển động
- Pin sạc **Lithium**, thời gian sạc đầy chỉ **2 giờ**

Công suất / Power

Đèn pin: 1W
Đèn ngủ: 0.8W

Điện áp / Voltage

5V DC

Thời gian hoạt động
Working time

Đèn pin: 2 giờ
Đèn ngủ: 4 giờ

Kích thước / Size (mm)

73 x 160 x 51

Đóng gói / Packing

1 cái/hộp - 50 cái/thùng

Giá bán lẻ (VNĐ)

242.100

Mã hàng / Model

NL2

2 NĂM
BẢO HÀNH



TÍNH NĂNG NỔI BẬT

- **Cảm biến quang & cảm biến chuyển động hồng ngoại** với góc quét **120°**, độ nhạy ánh sáng **<5Lux** và khoảng cách làm việc **<5m**, tự động bật tắt khi phát hiện chuyển động

Công suất / Power

0.3W

Điện áp / Voltage

220V AC/50Hz

Chỉ số hoàn màu / Ra

>80

Màu ánh sáng / CCT

3000K

Kích thước / Size (mm)

Ø62 x 45.4mm

Đóng gói / Packing

1 cái/hộp - 100 cái/thùng

Giá bán lẻ (VNĐ)

Liên hệ

ĐÈN NGỦ HỒNG NGOẠI

Mã hàng / Model

NL3

6 THÁNG
BẢO HÀNH



TÍNH NĂNG NỔI BẬT

- **Cảm biến quang & cảm biến chuyển động hồng ngoại** với góc quét **120°**, độ nhạy ánh sáng **<5Lux** và khoảng cách làm việc **<5m**, tự động bật tắt khi phát hiện chuyển động
- Tùy chỉnh **2 mức sáng**
- Pin sạc **Lithium-Ion 3.7V-500mAh** thời gian sạc đầy chỉ **2 giờ**

Công suất / Power

1.2W

Điện áp / Voltage

5V DC/0.24A

Thời gian hoạt động
Working time

Mức sáng thấp : 40 giờ
Mức sáng cao : 20 giờ

Kích thước / Size (mm)

Ø80 x 136

Đóng gói / Packing

1 cái/hộp - 60 cái/thùng

Giá bán lẻ (VNĐ)

Liên hệ

Mã hàng / Model

LRD1

6 THÁNG
BẢO HÀNH



TÍNH NĂNG NỔI BẬT

- Kết hợp đèn rọi & đèn ngủ
- Lắp đặt **thông minh**: vừa cố định trên tường vừa có thể cầm tay như đèn pin
- **DIMMER** điều chỉnh độ sáng với nút cảm ứng cực nhạy
- Thời gian hoạt động 8 giờ liên tục
- Pin sạc **Lithium-Ion 3.7V-1200mAh** thời gian sạc đầy **3 giờ**

Công suất / Power

0.35W

Điện áp / Voltage

5V DC/0.6A

Thời gian hoạt động
Working time

Mức sáng cao nhất : 8 giờ

Kích thước / Size (mm)

82 x 36 x 120

Đóng gói / Packing

1 cái/hộp - 40 cái/thùng

Giá bán lẻ (VNĐ)

Liên hệ

ĐÈN PIN SẠC Seri DPM



Mã hàng / Model	DPM2	DPM3
Mô tả / Description	• 3 chế độ chiếu sáng: Siêu sáng - Tiết kiệm - Cảnh báo (strobe + SOS) • Cổng nguồn USB type C hiện đại	• Gồm: 1 đèn rọi + 1 đèn chiếu gần • 3 chế độ chiếu sáng: Siêu sáng - Tiết kiệm - Cảnh báo • Cổng nguồn USB type C hiện đại
Công suất / Power	Đèn rọi: 3W	Đèn rọi: 6.5W Đèn chiếu gần: 2.5W
Điện áp sạc Charging voltage	5V/1A	5V/2A
Quang thông / Lumen	Chế độ tiết kiệm: 40Lm Chế độ siêu sáng: 150Lm	Chế độ tiết kiệm: Đèn rọi: 250Lm Đèn chiếu gần: 50Lm Chế độ siêu sáng: Đèn rọi: 650Lm Đèn chiếu gần: 150Lm
Màu ánh sáng / CCT	9000 - 9600K	Đèn rọi: 6000 - 6500K Đèn chiếu gần: 10000 - 11000K
Pin / Battery	Lithium 2 x 1200mAh	Lithium 4 x 1200mAh
Thời gian sạc đầy Charging time	5 giờ	5 giờ
Thời gian hoạt động sau khi sạc đầy / Working time	Tối đa 5 giờ (tùy theo chế độ chiếu sáng)	Tối đa 4 giờ (tùy theo chế độ chiếu sáng)
Kích thước / Size (mm)	Ø86 x 166 x 120	Ø119 x 229 x 149
Đóng gói / Packing	1 cái/hộp 30 cái/thùng	1 cái/hộp 12 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	190.000	562.000

**VỢT MUỖI
THÔNG MINH**

Chế độ đèn,
THU HÚT MUỖI



15 ngày diệt muỗi
12 giờ chiếu sáng

Thời gian hoạt động của vợt muỗi VM2
sau khi sạc đầy

VỢT MUỖI Seri VM

Seri VM	Mã hàng Model	Điện áp sạc Input Voltage	Thời gian sạc đầy Charging time	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	VM1	5V/1A	4 - 6 giờ	538 x 218 x 95	1 cái/hộp 20 cái/thùng	229.600
	VM2	220 - 240V 50/60Hz	10 giờ	235 x 520 x 40	1 cái/túi 20 cái/thùng	160.900

DIỆT MUỖI 2 PHƯƠNG PHÁP



ĐÈN LED UV
THU HÚT MUỖI
360°
2 BƯỚC SÓNG
CHUYỂN ĐỔI TỰ ĐỘNG
365nm và 395nm



QUẠT HÚT BẮT MUỖI
2 CHẾ ĐỘ
LỒNG NHỐT THÔNG MINH
NHỐT MUỖI CHẾT TỰ NHIÊN



CẢM BIẾN ÁNH SÁNG
TỰ ĐỘNG BẬT TẮT



THIẾT KẾ ĐƠN GIẢN,
TIỆN DỤNG
VỆ SINH DỄ DÀNG



THIẾT KẾ TỐI GIẢN

Tắt/mở - Điều khiển
chỉ với 1 nút bấm vật lý

THU HÚT MUỖI 360° BẰNG ÁNH SÁNG

Đèn LED UV với bước sóng
388nm giúp thu hút muỗi

QUẠT HÚT + LỒNG NHỐT THÔNG MINH

Hút và bắt nhốt muỗi,
muỗi chết tự nhiên

LƯỚI ĐIỆN DIỆT MUỖI

Muỗi bị thu hút bởi ánh sáng,
tự bay vào lưới điện

Điện áp lưới điện: 900V



ĐÈN BẮT MUỖI Seri DBM

* Bộ sản phẩm không bao gồm adapter

	Mã hàng Model	Điện áp vào Input	Bước sóng UV Wavelength	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
MỚI 	DBM-01	5VDC/1A	365nm & 395nm	Ø130 x 204	1 cái/hộp 12 cái/thùng	736.400
3W						
MỚI 	DBM-02	5VDC/1A	388nm ± 5nm	Ø122 x 240	1 cái/hộp 12 cái/thùng	703.400
5W						

ĐIỆN GIA DỤNG | ĐÈN BẮT MUỖI

2IN1

- CHIẾU SÁNG NGOÀI TRỜI
- DIỆT MUỖI THÔNG MINH



HOẠT ĐỘNG
> 5 GIỜ



CHỐNG NƯỚC
IPX4



THU HÚT MUỖI
BẰNG UV LED



LƯỚI ĐIỆN
DIỆT MUỖI

5W

UV LED 395nm



THU HÚT MUỖI
BẰNG UV LED



LƯỚI ĐIỆN
DIỆT MUỖI



KHÔNG HOÁ CHẤT
ĐỘC HẠI



AN TOÀN CHO
MỌI NGƯỜI

DBM-03

1 NĂM
BẢO HÀNH



6 THÁNG
BẢO HÀNH

DBM-05

- Pin Lithium-ion 3.7V 1200mAh
- Thời gian sạc đầy : 2.5 giờ
- Thời gian hoạt động :
Chức năng diệt muỗi : ≥ 9 giờ
Chức năng chiếu sáng : ≥ 10 giờ (tùy chế độ sáng)
Chức năng diệt muỗi + chiếu sáng : ≥ 5 giờ



ĐÈN BẮT MUỖI Seri DBM

	Mã hàng Model	Điện áp Voltage	Bước sóng UV Wavelength	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	DBM-03	220-230VAC 50Hz	395nm	330 x 250 x 75mm	1 cái/hộp 5 cái/thùng	Liên hệ
	DBM-05	5VDC/1A	395 nm	Ø110 x 175mm	1 cái/hộp 12 cái/thùng	Liên hệ

1.5W

* Bộ sản phẩm không bao gồm adapter



- Thiết kế nhỏ gọn, mẫu mã đa dạng, đảm bảo độ chính xác và an toàn khi thao tác.
- Đầu tiếp điện được làm từ chất liệu thép C45 có độ cứng cao, chống va đập mạnh, bền bỉ với thời gian.
- Thân bút bằng chất liệu nhựa ABS chịu nhiệt, độ bền cao, an toàn cho người sử dụng.
- Đặc biệt, bút thử điện BTD-03 ngoài phương thức thử điện cơ bản còn có thêm nhiều phương thức thử điện khác như: kiểm tra thông mạch, kiểm tra điện không tiếp xúc, kiểm tra dây pha (L) và dây trung tính (N)....

Lưu ý: Để đảm bảo an toàn, vui lòng đọc kỹ hướng dẫn sử dụng sản phẩm trước khi sử dụng.

BÚT THỬ ĐIỆN Seri BTD

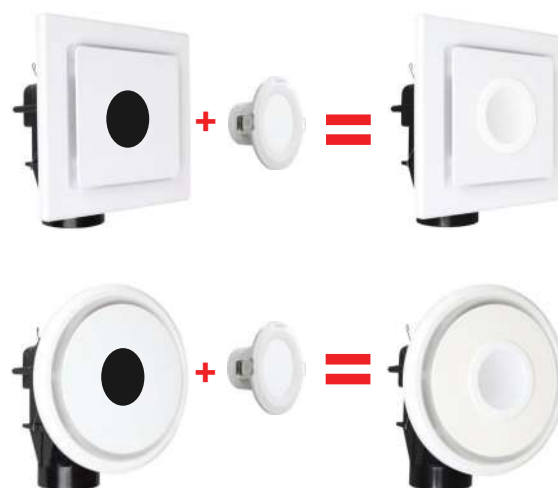
Seri BTD	Mã hàng Model	Điện áp kiểm tra Voltage	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	BTD-01	AC 100~500V	25 x 160	10 cái/hộp 300 cái/thùng	21.500
	BTD-02	AC 100~500V	18 x 150	10 cái/hộp 200 cái/thùng	35.800
	BTD-03	AC 70~250V	20.7 x 143	10 cái/hộp 200 cái/thùng	40.100

QUẠT HÚT TÍCH HỢP ĐÈN LED DOWNLIGHT

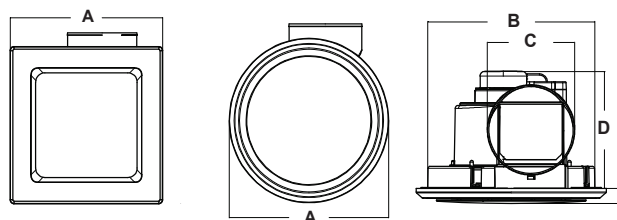
QUẠT HÚT ỒP TRẦN Seri AFCL

- Thiết kế sang trọng, sức hút gió lớn, lưu thông không khí tốt.
- Tích hợp với đèn LED downlight 3 chế độ màu DLC-6/3C hoặc DLC-9/3C thêm chức năng chiếu sáng cho quạt.

Điện áp / Voltage	220-240V AC
Công suất / Power	30W
Công suất hút gió Air volume	270m ³ /h
Độ ồn / Noise	47dB
Kích thước / Size (mm) A x B x C x D x E	270 x 240 x 100 x 195 x 26
Kích thước đục lỗ Cut out (mm)	240
Chiều dài dây nguồn Power cord length	1 mét
Lỗ lắp đèn LED (mm)	Ø90
Đóng gói / Packing	1 cái/hộp 4 cái/thùng



Chú thích kích thước:



- Mã hàng: **AFCL-130R6**
- Đèn LED Downlight tích hợp: **DLC-6/3C (6W - 720Lm)**
- Giá bán lẻ (VNĐ):

1.030.500

- Mã hàng: **AFCL-130R9**
- Đèn LED Downlight tích hợp: **DLC-9/3C (9W - 1080Lm)**
- Giá bán lẻ (VNĐ):

1.053.100

- Mã hàng: **AFCL-130S6**
- Đèn LED Downlight tích hợp: **DLC-6/3C (6W - 720Lm)**
- Giá bán lẻ (VNĐ):

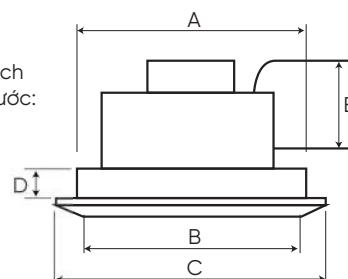
1.030.500

- Mã hàng: **AFCL-130S9**
- Đèn LED Downlight tích hợp: **DLC-9/3C (9W - 1080Lm)**
- Giá bán lẻ (VNĐ):

1.053.100



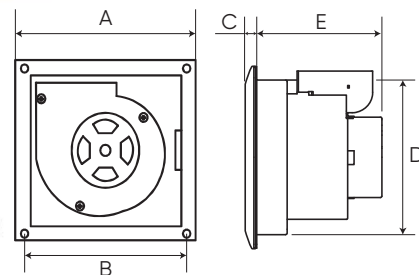
Chú thích
kích thước:



QUẠT HÚT ÂM TRẦN CÓ MẶT CHE BẢO VỆ Seri AFC

			
Mã hàng / Model	AFC-130	AFC-250	AFC-300
Công suất / Power	25W	33W	42W
Điện áp / Voltage	220V AC	220V AC	220V AC
Đường kính cánh quạt Fan blade diameter (mm)	120	160	180
Công suất hút gió Air volume (m ³ /min)	2	2.9	3.1
Kích thước / Size (mm) A x B x C x D x E	200 x 235 x 245 x 28 x 100	250 x 302 x 312 x 28 x 100	292 x 330 x 340 x 37 x 100
Kích thước đục lỗ Cut out (mm)	200 x 200	250 x 250	292 x 292
Độ ồn / Noise	40 dB	44 dB	46 dB
Đóng gói Packing	1 cái/hộp 6 cái/thùng	1 cái/hộp 6 cái/thùng	1 cái/hộp 6 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	605.400	764.900	935.700

**MÔ TƠ SỬ DỤNG
BẠC ĐẠM**



**QUẠT HÚT
ÂM TRẦN
CÓ MẶT CHE
BẢO VỆ
Seri AFC2**

				
Mã hàng / Model	AFC2-130	AFC2-250	AFC2-300	AFC2-600
Công suất / Power	22W	25W	27W	70W
Điện áp / Voltage	220V AC	220V AC	220V AC	220V AC
Đường kính cánh quạt Fan blade diameter (mm)	135	155	155	227
Đường kính đầu ống thoát gió / Duct size (mm)	100	100	100	150
Công suất hút gió Air volume (m³/h)	120	170	200	408
Kích thước / Size (mm) A x B x C x D x E	250 x 220 x 15 x 198 x 110	290 x 245 x 17 x 230 x 110	330 x 280 x 20 x 258 x 110	600 x 525 x 20 x 474 x 194
Kích thước đục lỗ Cut out (mm)	198 x 198	230 x 230	258 x 258	480 x 480
Độ ồn / Noise	40 dB	40 dB	42 dB	47 dB
Đóng gói Packing	1 cái/hộp 6 cái/thùng	1 cái/hộp 4 cái/thùng	1 cái/hộp 4 cái/thùng	1 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	605.400	632.300	756.400	1.947.900



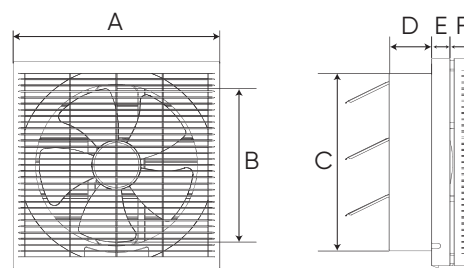
**QUẠT HÚT
ÂM TƯỜNG
CÓ MẶT CHE
BẢO VỆ
Seri AF**

Mã hàng / Model	AF-150	AF-200	AF-250
Công suất / Power	25W	30W	35W
Điện áp / Voltage	220V AC	220V AC	220V AC
Đường kính cánh quạt Fan blade diameter (mm)	150	200	250
Công suất hút gió Air volume (m ³ /min)	4.8	8.1	12.6
Kích thước / Size (mm) A x B x C x D x E	150 x 235 x 183 x 80 x 61	200 x 290 x 230 x 83 x 61	250 x 335 x 280 x 83 x 61
Kích thước đục lỗ Cut out (mm)	200 x 200	250 x 250	305 x 305
Độ ồn / Noise	43 dB	46 dB	48 dB
Đóng gói Packing	1 cái/hộp 10 cái/thùng	1 cái/hộp 10 cái/thùng	1 cái/hộp 5 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	510.100	612.000	674.400



MÔ TƠ SỬ DỤNG BẠC ĐẠM

Chủ thích
kích thước:



**QUẠT HÚT
ÂM TƯỜNG
CÓ MẶT CHE
BẢO VỆ
Seri AF2**



Mã hàng / Model	AF2-150	AF2-200	AF2-250
Công suất / Power	24W	28W	32W
Điện áp / Voltage	220V AC	220V AC	220V AC
Đường kính cánh quạt Fan blade diameter (mm)	150	200	245
Công suất hút gió Air volume (m ³ /h)	258	486	750
Kích thước / Size (mm) A x B x C x D x E x F	237 x 150 x 192 x 80 x 37 x 29	293 x 200 x 240 x 82 x 35 x 33	338 x 245 x 290 x 83 x 35 x 36
Kích thước đục lỗ Cut out (mm)	192 x 192	240 x 240	290 x 290
Độ ồn / Noise	40 dB	41 dB	42 dB
Đóng gói Packing	1 cái/hộp 8 cái/thùng	1 cái/hộp 5 cái/thùng	1 cái/hộp 5 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	628.200	702.900	746.800

LẮP ĐẶT CẢ NHÀ ĐA NĂNG THOÁNG MÁT

SẢN PHẨM
MỚI

3 IN 1

ÂM TRẦN
ÂM TƯỜNG
VÁCH KÍNH



Mô tơ
sử dụng bạc đạn



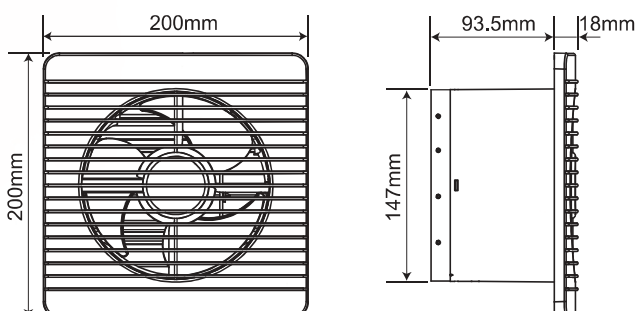
Tiết kiệm năng lượng



Độ ồn thấp



Độ bền cao



QUẠT HÚT ĐA NĂNG Mã hàng AFM-150

Mã hàng / Model	AFM-150
Công suất / Power	15W
Điện áp / Voltage	220VAC/50Hz
Đường kính cánh quạt Fan blade diameter	138mm
Công suất hút gió Air volume	153m ³ /h
Kích thước / Size	200 x 200 x 111.5mm
Kích thước đục lỗ Cut out	Ø150mm
Độ ồn / Noise	40dB(A)
Đóng gói Packing	1 cái/hộp 18 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	547.900

THIẾT KẾ NHỎ GỌN - TIỆN DỤNG
DỄ DÀNG ĐEM THEO KHI ĐI DU LỊCH

1 NĂM
BẢO HÀNH

Ổ CẮM DU LỊCH Seri AD - Seri TA



	Mã hàng Model	Mô tả Description	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
	AD1	Phích cắm 2 chấu dẹp 250V / 10A	20 cái/hộp 400 cái/thùng	27.300
	AD2	Phích cắm 3 chấu vuông 250V / 13A	20 cái/hộp 400 cái/thùng	30.900
	TA1	3 dạng phích cắm 110-250V / 6-13A	1 cái/hộp 100 cái/thùng	91.700
	TA2	3 dạng phích cắm 100-240V / 6A Tích hợp 1 cổng USB type A 5V / 1A	1 cái/hộp 100 cái/thùng	258.200
	TA3	3 dạng phích cắm 100-240V / 6A Tích hợp 1 cổng USB type A 5V / 1A	1 cái/hộp 100 cái/thùng	207.000
	TA4	3 ổ cắm đa năng 250V / 10A Tích hợp 2 cổng USB type A 5V / 2.4A	1 cái/hộp 100 cái/thùng	267.100
	TA5	3 dạng phích cắm 100-240V / 8A Tích hợp 2 cổng USB type A 5V / 3.4A	1 cái/hộp 50 cái/thùng	591.400



CÔNG NGHỆ
SẠC NHANH TIỀN TIẾN

**SẢN PHẨM
MỚI**



Ổ CẮM DU LỊCH Seri TA

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	TA6	4 dạng phích cắm đa dụng 100-250V / 10A Tích hợp 3 cổng USB type C 1 cổng USB type A Chuẩn sạc nhanh GaN	1 cái/hộp 40 cái/thùng	1.133.500
	TA7	4 dạng phích cắm đa dụng 100-250V / 10A Tích hợp 3 cổng USB type C 1 cổng USB type A Chuẩn sạc nhanh GaN	1 cái/hộp 40 cái/thùng	1.312.400
	TA8	4 dạng phích cắm đa dụng 100-250V / 10A Tích hợp 3 cổng USB type C 1 cổng USB type A Chuẩn sạc nhanh GaN	1 cái/hộp 40 cái/thùng	1.771.700

- THIẾT KẾ HIỆN ĐẠI - TỐI ƯU
- MẪU MÃ ĐA DẠNG

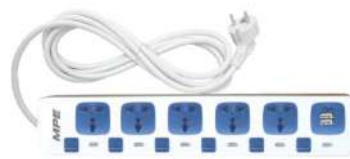


Ổ CẮM DI ĐỘNG ĐA NĂNG Seri AM6S

- Điện áp: 220V AC
- Công suất tối đa: 3000W
- Dòng định mức: 16A
- Chiều dài dây điện: 3m

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
	AM6S1	3 ổ cắm đôi 3 chấu	1 cái/hộp 20 cái/thùng	389.400
	AM6S2	3 ổ cắm đơn 2 chấu 3 ổ cắm đơn đa năng 2.0	1 cái/hộp 20 cái/thùng	363.300
	AM6S3	1 công tắc 2 cực 20A 1 ổ cắm đôi 3 chấu 2 ổ cắm đơn đa năng 1.5	1 cái/hộp 20 cái/thùng	375.600
	AM6S4	1 công tắc 1 chiều 1 cổng sạc USB type A 1 cổng sạc USB type C 1 ổ cắm đôi 3 chấu 2 ổ cắm đơn đa năng 1.5	1 cái/hộp 20 cái/thùng	616.400

Ổ CẮM DI ĐỘNG

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
 	AM3S	250V / 10A • 1 ổ cắm đa năng, 2 ổ cắm hai chấu • Nút tắt mở nguồn tiện dụng • Vỏ nhựa chịu nhiệt và va đập • Móc treo tiện lợi • Tổng chiều dài: 3m	1 cái/túi 20 cái/thùng	143.300
	AM5S (Màu trắng)	250V / 10A • 5 ổ cắm đa năng, • Công tắc riêng mỗi ổ cắm • Có màn che an toàn • Tổng chiều dài: 3m	1 cái/túi 20 cái/thùng	277.900
	AM5SB (Màu đen)			
	AM2S-3USB	2 ổ cắm đơn đa năng 3 cổng sạc USB type A 5V / 3A Chiều dài dây điện: 3m	1 cái/hộp 24 cái/thùng	316.800
	AM3S-2USB	3 ổ cắm đa năng 2 cổng sạc USB type A 5V / 2.4A Chiều dài dây điện: 3m	1 cái/hộp 24 cái/thùng	350.400
	AM4S-2USB	4 ổ cắm đa năng 2 cổng sạc USB type A 5V / 2.4A Chiều dài dây điện: 3m	1 cái/hộp 24 cái/thùng	378.100
	AM5S-2USB	5 ổ cắm đa năng 2 cổng sạc USB type A 5V / 2.4A Chiều dài dây điện: 3m	1 cái/hộp 24 cái/thùng	402.900
	AMRL-10	250V / 10A 4 ổ cắm đơn đa năng Chiều dài dây điện: 10m	1 cái/hộp 10 cái/thùng	560.400
	AMRL-15	250V / 10A 4 ổ cắm đơn đa năng Chiều dài dây điện: 15m	1 cái/hộp 10 cái/thùng	718.500

ĐIỆN GIA DỤNG | Ổ CẮM DI ĐỘNG

1 NĂM
BẢO HÀNH

SẢN PHẨM
MỚI



3 Ổ CẮM ĐA NĂNG
Ổ CẮM HAI CHẤU

VỎ NHỰA CHỊU NHIỆT
& VA ĐẬP

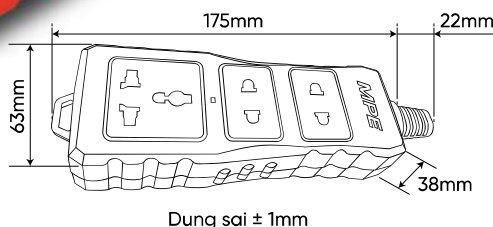
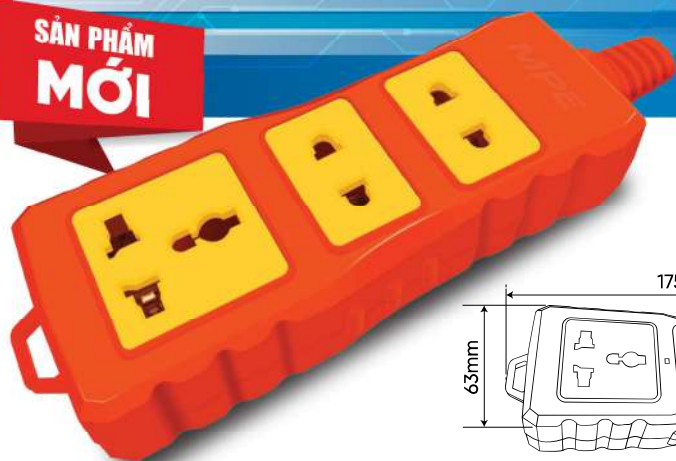
Ổ CẮM DI ĐỘNG

Mã hàng Model	Mô tả Description	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 AM6S	250V / 10A • 3 ổ cắm đa năng, 3 ổ cắm hai chấu • Nút tắt mở nguồn tiện dụng • Vỏ nhựa chịu nhiệt và va đập • Tổng chiều dài: 3m	1 cái/túi 15 cái/thùng	240.700

Ổ CẮM DI ĐỘNG

SIÊU TÀI 6.000W

SẢN PHẨM
MỚI



NGÀM ĐỒNG
CHẮC CHẮN



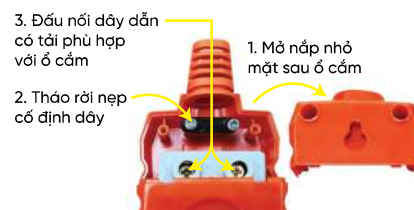
VỎ NHỰA
CHỐNG VA ĐẬP TỐT

CÓ KHOÁ
CHỐNG GIÃN



LỖ SỨ
CHỊU NHIỆT

* Lưu ý: Ổ cắm không kèm dây, quý khách vui lòng tự trang bị dây dẫn phù hợp



Ổ CẮM DI ĐỘNG

Mã hàng Model	Mô tả Description	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 AMHP-3S	250V / 30A • 1 ổ cắm đa năng, 2 ổ cắm hai chấu • Ngâm đồng chắc chắn • Vỏ nhựa chống va đập tốt • Có khóa chống giãn • Lỗ sứ chịu nhiệt	1 cái/hộp 25 cái/thùng	100.700

CÔNG TẮC & Ổ CẮM



• Mặt A60 viền vàng	189
• Mặt A60 viền bạc	189
• Mặt A60, S60, A50	190-191
• Thiết bị rời seri A60, S60, A50	192
• Thiết bị rời vận vít seri A60, S60, A50	193
• Mặt công tắc, ổ cắm, thiết bị rời seri A70 Plus	194-196
• Mặt công tắc, ổ cắm seri A80, A90	197
• Mặt công tắc, ổ cắm seri S70	198-203
• Mặt công tắc, ổ cắm seri A20 Plus	204
• Thiết bị rời dùng cho seri A20 Plus	205-206
• Bộ Công Tắc Ổ Cắm Lắp Nổi	207-210
• Hộp âm, đế nổi, mặt che chống thấm	211
• Chuông cửa	212

CÔNG TẮC & Ổ CẮM | MẶT CÔNG TẮC & Ổ CẮM



- Sản xuất từ nhựa PC chống cháy
- Ổ cắm đa năng dùng cho các loại phích cắm

- Có màng che bảo vệ
- Module USB sạc được cho tất cả thiết bị Iphone, Ipad....

MẶT A60 VIỀN VÀNG

Seri A60



Seri A60	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	A601G	Mặt dùng cho 1 thiết bị viền vàng • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	31.000
	A602G	Mặt dùng cho 2 thiết bị viền vàng • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	31.000
	A603G	Mặt dùng cho 3 thiết bị viền vàng • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	31.000
	A60SBG	Mặt dùng cho SB viền vàng • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 20 cái/hộp 200 cái/thùng	36.000
	A60456G	Mặt dùng cho 4, 5, 6 thiết bị viền vàng • Kích thước: 120 x 116mm • Đóng gói: 10 cái/hộp 100 cái/thùng	43.600

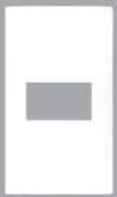
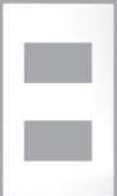
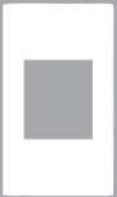
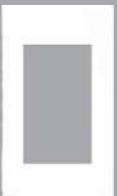
MẶT A60 VIỀN BẠC

Seri A60



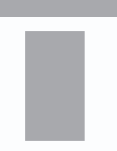
Seri A60	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	A601S	Mặt dùng cho 1 thiết bị viền bạc • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	31.000
	A602S	Mặt dùng cho 2 thiết bị viền bạc • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	31.000
	A603S	Mặt dùng cho 3 thiết bị viền bạc • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	31.000
	A60SBS	Mặt dùng cho SB viền bạc • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 20 cái/hộp 200 cái/thùng	36.000
	A60456S	Mặt dùng cho 4, 5, 6 thiết bị viền bạc • Kích thước: 120 x 116mm • Đóng gói: 10 cái/hộp 100 cái/thùng	43.600

MẶT A60 Seri A60

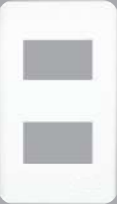
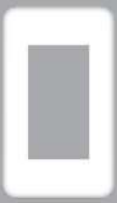
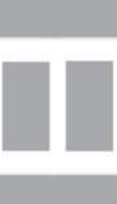
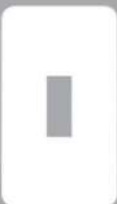
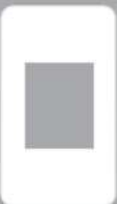
Seri A60	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	A601	Mặt dùng cho 1 thiết bị • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	19.100
	A602	Mặt dùng cho 2 thiết bị • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	19.100
	A620	Mặt dùng cho 2 thiết bị • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	19.100
	A603	Mặt dùng cho 3 thiết bị • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	19.100
	A60456	Mặt dùng cho 4, 5, 6 thiết bị • Kích thước: 120 x 116mm • Đóng gói: 10 cái/hộp 100 cái/thùng	37.800
	A6SB	Module lắp rời SB • Đóng gói: 40 cái/hộp 520 cái/thùng	4.700
	A60SB	Mặt dùng cho cầu dao an toàn • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 20 cái/hộp 200 cái/thùng	19.100

Seri A60	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	A60MCB1	Mặt dùng cho MCB 1 cực • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	19.100
	A60MCB2	Mặt dùng cho MCB 2 cực • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	19.100

MẶT S60 Seri S60

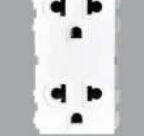
Seri S60	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	S601	Mặt vuông dùng cho 1 thiết bị • Kích thước: 86 x 86mm • Đóng gói: 25 cái/hộp 250 cái/thùng	19.100
	S615	Mặt vuông dùng cho 1 thiết bị cỡ trung • Kích thước: 86 x 86mm • Đóng gói: 25 cái/hộp 250 cái/thùng	19.100
	S602	Mặt vuông dùng cho 2 thiết bị • Kích thước: 86 x 86mm • Đóng gói: 25 cái/hộp 250 cái/thùng	19.100
	S603	Mặt vuông dùng cho 3 thiết bị • Kích thước: 86 x 86mm • Đóng gói: 25 cái/hộp 250 cái/thùng	19.100

MẶT A50 Seri A50 **1 NĂM** BẢO HÀNH

Seri A50	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VND
	A501	Mặt dùng cho 1 thiết bị • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	19.100
	A502	Mặt dùng cho 2 thiết bị • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	19.100
	A503	Mặt dùng cho 3 thiết bị • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	19.100
	A50456	Mặt dùng cho 4, 5, 6 thiết bị • Kích thước: 120 x 116mm • Đóng gói: 10 cái/hộp 100 cái/thùng	37.800
	A50SB	Mặt dùng cho cầu dao an toàn • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 20 cái/hộp 200 cái/thùng	19.100
	A50MCB1	Mặt dùng cho MCB 1 cực • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	19.100
	A50MCB2	Mặt dùng cho MCB 2 cực • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	19.100



THIẾT BỊ RỜI **Seri A60, S60, A50** **1 NĂM** BẢO HÀNH

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VND	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VND
	Ổ cắm sạc USB A & USB C DC 5V-3.1A, 2 module • Đóng gói: 6 cái/hộp 324 cái/thùng	373.600		Ổ cắm điện thoại 4 dây • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	67.700
	Ổ cắm sạc USB DC 5V-2.1A • Đóng gói: 6 cái/hộp 324 cái/thùng	227.800		Ổ cắm mạng LAN 8 dây • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	148.100
	Ổ cắm 2 chấu, 16A, 250V~ • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	33.200		Nút nhấn chuông 3A • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	55.100
	Ổ cắm đôi 3 chấu, 16A, 250V~ • Đóng gói: 4 cái/hộp 216 cái/thùng	79.100		Cầu chì • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	20.500
	Ổ cắm đa năng 1.5 module 16A - 250V • Đóng gói: 8 cái/hộp 360 cái/thùng	68.400		Dimmer điều khiển độ sáng LED (dùng cho LED Dimmable) • Đóng gói: 20 cái/hộp 200 cái/thùng • Điện áp: 220VAC • Công suất: 200W	621.000
	Công tắc 1 chiều, 16A, 250V~ • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	17.500		Dimmer điều khiển độ sáng LED (dùng cho LED Dimmable) • Đóng gói: 35 cái/hộp 350 cái/thùng • Điện áp: 220VAC • Công suất: 200W	819.300
	Công tắc 2 chiều, 16A, 250V~ • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	37.800		Bộ điều chỉnh tốc độ quạt 800VA-220VAC • Đóng gói: 5 cái/hộp 270 cái/thùng	148.400
	Đèn báo xanh • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	26.500		Bộ điều chỉnh độ sáng đèn 800W • Đóng gói: 5 cái/hộp 270 cái/thùng	166.100
	Đèn báo đỏ • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	26.500		Bộ điều chỉnh độ sáng đèn 1200W • Đóng gói: 5 cái/hộp 225 cái/thùng	176.600
	Ổ cắm đồng trục TV loại 75 Ohm • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	67.700		Công tắc 2 cực 20A • Đóng gói: 4 cái/hộp 216 cái/thùng	107.600
	Cổng HDMI cho mặt seri A60 • Đóng gói: 1 cái/bịch 150 cái/thùng	168.900			

THIẾT BỊ RỜI VẶN VÍT

Seri A60, S60, A50



	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	A6USV (Vặn vít)	Ổ cắm 2 chấu (vặn vít), 16A, 250V~ • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	33.200
	A6M/1V (Vặn vít)	Công tắc 1 chiều (vặn vít), 16A, 250V~ • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	17.100
	A6M/2V (Vặn vít)	Công tắc 2 chiều (vặn vít), 16A, 250V~ • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	37.800
	A6M/1M (Vặn vít)	Công tắc 1 chiều cỡ trung 16A - 250V • Đóng gói: 8 cái/hộp 432 cái/thùng	18.400
	A6M/2M (Vặn vít)	Công tắc 2 chiều cỡ trung 16A - 250V • Đóng gói: 8 cái/hộp 432 cái/thùng	98.200
	A6M/1L (Vặn vít)	Công tắc 1 chiều cỡ lớn 16A - 250V • Đóng gói: 4 cái/hộp 216 cái/thùng	21.300
	A6M/2L (Vặn vít)	Công tắc 2 chiều cỡ lớn 16A - 250V • Đóng gói: 4 cái/hộp 216 cái/thùng	48.400
	A6P2	Nút che 1.5 module • Đóng gói: 30 cái/bịch	5.400
	A6P	Nút che 1 module • Đóng gói: 50 cái/bịch	5.400
	A6UESM-2 (Vặn vít)	Ổ cắm đa năng 2 module, 16A, 250V~ • Đóng gói: 6 cái/hộp 324 cái/thùng	55.400

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	A6UESMV (Vặn vít)	Ổ cắm đa năng 1.5 module, 16A, 250V~ • Đóng gói: 8 cái/hộp 432 cái/thùng	60.800
	A6NGNV	Đèn báo xanh • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	26.500
	A6NRDV	Đèn báo đỏ • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	26.500
	A6DDI	Đèn báo dừng làm phiền • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	139.200
	A6CLR	Đèn báo dọn phòng • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	139.200
	BKT	Bộ công tắc dùng thẻ 25A có thời gian chậm • Kích thước: 86x86mm • Đóng gói: 6 cái/hộp 60 cái/thùng	355.500



SERI A70 PLUS

ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM

- Tiêu chuẩn IEC-60884-1
- Nhựa PC được sử dụng cho sản phẩm mang lại độ chống trầy xước lớn
- Khả năng chống va đập, chịu nhiệt tốt, chống ăn mòn hiệu quả
- Bề mặt cong, bóng tạo nét thẩm mỹ cao
- Vít đồng tròn tăng lực siết và không làm đứt dây
- Thiết kế nhỏ gọn, hình chữ nhật mỏng ôm sát bề mặt tường lắp đặt

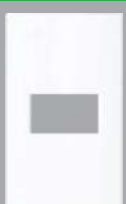
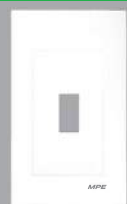
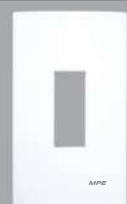
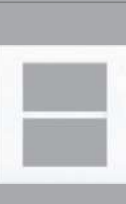


CÔNG TẮC & Ổ CẮM | MẶT CÔNG TẮC & Ổ CẮM

MẶT A70 PLUS

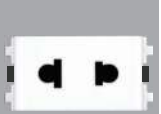
Seri A70 PLUS



Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ	Seri BD	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	A701N Mặt dùng cho 1 thiết bị • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 20 cái/hộp 200 cái/thùng	19.100		A70SB Mặt dùng cho cầu dao an toàn • Đóng gói: 20 cái/hộp 200 cái/thùng	19.100	
	A702N Mặt dùng cho 2 thiết bị • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 20 cái/hộp 200 cái/thùng	19.100		A70MCB1 Mặt dùng cho MCB 1 cực • Đóng gói: 20 cái/hộp 200 cái/thùng	19.100	
	A703N Mặt dùng cho 3 thiết bị • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 20 cái/hộp 200 cái/thùng	19.100		A70MCB2 Mặt dùng cho MCB 2 cực • Đóng gói: 20 cái/hộp 200 cái/thùng	19.100	
	A70456N Mặt dùng cho 4,5,6 thiết bị • Kích thước: 120 x 116mm • Đóng gói: 10 cái/hộp 100 cái/thùng	37.800		A70KT Bộ công tắc dùng thẻ 25A có thời gian chậm • Đóng gói: 6 cái/hộp 60 cái/thùng	393.100	

THIẾT BỊ RỜI Seri A70 Plus



Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	A7M/1 Công tắc 1 chiều • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	17.500		A7US Ổ cắm 2 chấu • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	33.200
	A7M/2 Công tắc 2 chiều • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	37.800		A7UESM Ổ cắm đa năng 2 module • Đóng gói: 6 cái/hộp 324 cái/thùng	68.400
	A7MD20 Công tắc 2 cực cỡ lớn 20A • Đóng gói: 4 cái/hộp 216 cái/thùng	107.600		A7UES2 Ổ cắm đôi 3 chấu • Đóng gói: 4 cái/hộp 216 cái/thùng	79.100
	A7MBP Nút nhấn chuông • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	55.100		KT Chìa khóa thẻ (dùng cho BKT, A70KT) • Đóng gói: 50 cái/bịch	11.300

CÔNG TẮC & Ổ CẮM | THIẾT BỊ RỜI VẶN VÍT

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VND
	A7TV75	Ổ cắm tivi • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	67.700
	A7RJ64	Ổ cắm điện thoại • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	67.700
	A7RJ88	Ổ cắm mạng LAN • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	148.100
	A7NRD	Đèn báo đỏ • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	26.500
	A7NGN	Đèn báo xanh • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	26.500
	A800F	Bộ điều chỉnh tốc độ quạt 800VA-220VAC • Đóng gói: 5 cái/hộp 270 cái/thùng	148.400
	A800L	Bộ điều chỉnh độ sáng đèn 800W-220VAC • Đóng gói: 5 cái/hộp 270 cái/thùng	166.100
	A1200L	Bộ điều chỉnh độ sáng đèn 1.200W-220VAC • Đóng gói: 5 cái/hộp 270 cái/thùng	176.600
	A7USB	Ổ cắm sạc USB • Đóng gói: 6 cái/hộp 324 cái/thùng	227.800
	A7HDMI	Cổng HDMI cho mặt seri A70 • Đóng gói: 1 cái/bịch 150 cái/thùng	168.900

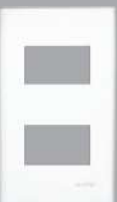
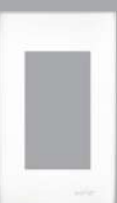
	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VND
	A7USB-A/C	Ổ cắm sạc USB 2 module type A & type C DC 5V - 3.1A • Đóng gói: 6 cái/hộp 324 cái/thùng	373.600
	A7CLR	Đèn báo dọn phòng • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	139.200
	A7DDI	Đèn báo dừng làm phiền • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	139.200
	A78F	Cầu chì 10A • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	20.500
	FS	Cầu chì 15A • Đóng gói: 100 cái/bịch 1.000 cái/hộp	5.500
	A7P	Nút che trơn 1 module • Đóng gói: 50 cái/bịch	5.400

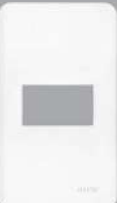
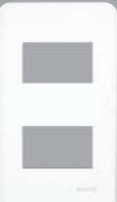
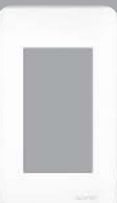
MẶT CÔNG TẮC & Ổ CẮM

Seri A80, A90



• Thiết bị rời dùng chung với Seri A70 Plus

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	A801 Mặt dùng cho 1 thiết bị • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 20 cái/hộp 200 cái/thùng	19.100
	A802 Mặt dùng cho 2 thiết bị • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 20 cái/hộp 200 cái/thùng	19.100
	A803 Mặt dùng cho 3 thiết bị • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 20 cái/hộp 200 cái/thùng	19.100
	A80456 Mặt dùng cho 4, 5, 6 thiết bị • Kích thước: 120 x 116mm • Đóng gói: 10 cái/hộp 100 cái/thùng	37.800
	A80SB Mặt dùng cho cầu dao an toàn • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 20 cái/hộp 200 cái/thùng	19.100
	A80MCB1 Mặt dùng cho MCB 1 cực • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 20 cái/hộp 200 cái/thùng	19.100
	A80MCB2 Mặt dùng cho MCB 2 cực • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 20 cái/hộp 200 cái/thùng	19.100

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	A901 Mặt dùng cho 1 thiết bị • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 25 cái/hộp 250 cái/thùng	19.100
	A902 Mặt dùng cho 2 thiết bị • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 25 cái/hộp 250 cái/thùng	19.100
	A903 Mặt dùng cho 3 thiết bị • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 25 cái/hộp 250 cái/thùng	19.100
	A90456 Mặt dùng cho 4, 5, 6 thiết bị • Kích thước: 120 x 116mm • Đóng gói: 10 cái/hộp 100 cái/thùng	37.800
	A90SB Mặt dùng cho cầu dao an toàn • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 20 cái/hộp 200 cái/thùng	19.100
	A90MCB1 Mặt dùng cho MCB 1 cực • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 25 cái/hộp 250 cái/thùng	19.100
	A90MCB2 Mặt dùng cho MCB 2 cực • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 25 cái/hộp 250 cái/thùng	19.100

MẶT CÔNG TẮC & Ổ CẮM

Seri S70

1 NĂM
BẢO HÀNH

- Tiêu chuẩn IEC-60884-1
- Siêu đẹp, siêu bền, siêu an toàn
- Sang trọng & hiện đại
- Sản xuất theo công nghệ Đức
- Bật/tắt 40.000 lần với công tắc
- Cách lắp đặt dễ dàng



Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
 S701	Mặt 1 công tắc 1 chiều 16A - 250V • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	83.000	 S703	Mặt 3 công tắc 1 chiều 16A - 250V • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	163.000
 S701M	Mặt 1 công tắc 2 chiều 16A - 250V • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	108.000	 S704	Mặt 4 công tắc 1 chiều 16A - 250V • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	179.900
 S702	Mặt 2 công tắc 1 chiều 16A - 250V • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	119.700	 S7MS	Ổ cắm đa năng + công tắc 16A - 250V • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	192.300
 S702M	Mặt 2 công tắc 2 chiều 16A - 250V • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	139.500	 S7MS/USB	Ổ cắm đa năng + ổ cắm đơn 2 chấu + 2 USB • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	611.700

CÔNG TẮC & Ổ CẮM | MẶT CÔNG TẮC & Ổ CẮM

MẶT CÔNG TẮC & Ổ CẮM **Seri S70** **1 NĂM** **BẢO HÀNH**

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	S7UES2 2 ổ cắm 3 chấu • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	116.600		S7TEL/2 2 ổ cắm điện thoại • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	182.800
	S7TEL Ổ cắm điện thoại • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	121.700		S7DIM/L Dimmer điều chỉnh độ sáng đèn 400W • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	275.000
	S7LAN Ổ cắm mạng LAN • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	178.000		S7DIM/F Dimmer điều chỉnh tốc độ quạt 250W • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	275.000
	S7TEL/LAN Ổ cắm điện thoại + mạng LAN • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	237.600		S7DBP Nút nhấn chuông 6A-250V • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	102.700
	S7TV/LAN Ổ cắm TV + mạng LAN • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	237.600		S7MD20 Công tắc 2 cực 20A • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	291.600
	S7TV/TEL Ổ cắm tivi + điện thoại • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	182.800		S7MS2 2 ổ cắm đa năng + công tắc 16A-250V • Kích thước: 145 x 89mm • Đóng gói: 5 cái/hộp 50 cái/thùng	289.300
	S7TV Ổ cắm tivi • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	87.100		S7CDP Nút nhấn chuông + đèn báo không làm phiền + đèn báo dọn phòng • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	604.700
	S7LAN/2 2 ổ cắm mạng LAN • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	274.200			

MẶT CÔNG TẮC & Ổ CẮM

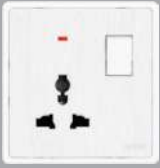
Seri S70

1 NĂM
BẢO HÀNH

- Tiêu chuẩn IEC-60884-1
- Siêu đẹp, siêu bền, siêu an toàn
- Sang trọng & hiện đại

- Sản xuất theo công nghệ Đức
- Bật/tắt 40.000 lần với công tắc
- Cách lắp đặt dễ dàng



Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	Mặt 1 công tắc 1 chiều 16A - 250V • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	83.000		Mặt 3 công tắc 1 chiều 16A - 250V • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	163.000
	Mặt 1 công tắc 2 chiều 16A - 250V • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	108.000		Mặt 4 công tắc 1 chiều 16A - 250V • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	179.900
	Mặt 2 công tắc 1 chiều 16A - 250V • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	119.700		Ổ cắm đa năng + công tắc 16A - 250V • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	192.300
	Mặt 2 công tắc 2 chiều 16A - 250V • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	139.500		Ổ cắm đa năng + ổ cắm đơn 2 chấu + 1 USB type A + 1 USB type C • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	611.700

CÔNG TẮC & Ổ CẮM | MẶT CÔNG TẮC & Ổ CẮM

MẶT CÔNG TẮC & Ổ CẮM **Seri S70** **1 NĂM** **BẢO HÀNH**

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	2 ổ cắm 3 chấu • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	116.600		2 ổ cắm điện thoại • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	182.800
	Ổ cắm điện thoại • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	121.700		Dimmer điều chỉnh độ sáng đèn 400W • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	275.000
	Ổ cắm mạng LAN • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	178.000		Dimmer điều chỉnh tốc độ quạt 250W • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	275.000
	Ổ cắm điện thoại + mạng LAN • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	237.600		Nút nhấn chuông 16A- 250V • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	102.700
	Ổ cắm TV + mạng LAN • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	237.600		Công tắc 2 cực 20A • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	291.600
	Ổ cắm tivi + điện thoại • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	182.800		2 ổ cắm đa năng + công tắc 16A-250V • Kích thước: 145 x 89mm • Đóng gói: 5 cái/hộp 50 cái/thùng	289.300
	Ổ cắm tivi • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	87.100			
	2 ổ cắm mạng LAN • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	274.200			

MẶT CÔNG TẮC & Ổ CẮM

Seri S70



- Tiêu chuẩn IEC-60884-1
- Siêu đẹp, siêu bền, siêu an toàn
- Sang trọng & hiện đại

- Sản xuất theo công nghệ Đức
- Bật/tắt 40.000 lần với công tắc
- Cách lắp đặt dễ dàng



Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
 S701-GY	Mặt 1 công tắc 1 chiều 16A - 250V • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	83.000	 S703-GY	Mặt 3 công tắc 1 chiều 16A - 250V • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	163.000
 S701M-GY	Mặt 1 công tắc 2 chiều 16A - 250V • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	108.000	 S704-GY	Mặt 4 công tắc 1 chiều 16A - 250V • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	179.900
 S702-GY	Mặt 2 công tắc 1 chiều 16A - 250V • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	119.700	 S7MS-GY	Ổ cắm đa năng + công tắc 16A - 250V • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	192.300
 S702M-GY	Mặt 2 công tắc 2 chiều 16A - 250V • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	139.500	 S7MS/USB-GY	Ổ cắm đa năng + ổ cắm đơn 2 chấu + 1 USB type A + 1 USB type C • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	611.700

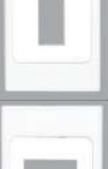
CÔNG TẮC & Ổ CẮM | MẶT CÔNG TẮC & Ổ CẮM

MẶT CÔNG TẮC & Ổ CẮM **Seri S70** **1 NĂM** **BẢO HÀNH**

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	2 ổ cắm 3 chấu • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	116.600		2 ổ cắm điện thoại • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	182.800
	Ổ cắm điện thoại • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	121.700		Dimmer điều chỉnh độ sáng đèn 400W • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	275.000
	Ổ cắm mạng LAN • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	178.000		Dimmer điều chỉnh tốc độ quạt 250W • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	275.000
	Ổ cắm điện thoại + mạng LAN • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	237.600		Nút nhấn chuông 16A- 250V • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	102.700
	Ổ cắm TV + mạng LAN • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	237.600		Công tắc 2 cực 20A • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	291.600
	Ổ cắm tivi + điện thoại • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	182.800		2 ổ cắm đa năng + công tắc 16A-250V • Kích thước: 145 x 89mm • Đóng gói: 5 cái/hộp 50 cái/thùng	289.300
	Ổ cắm tivi • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	87.100			
	2 ổ cắm mạng LAN • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	274.200			

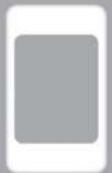
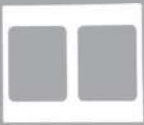
CÔNG TẮC & Ổ CẮM | MẶT CÔNG TẮC & Ổ CẮM

MẶT CÔNG TẮC & Ổ CẮM Seri A20 Plus

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	Mặt 2 ổ cắm 2 chấu để liền, 16A, 250V~ • Kích thước: 120 x 72mm • Đóng gói: 10 cái/hộp 100 cái/thùng	54.200		Mặt 1 lỗ • Kích thước: 120 x 72mm • Đóng gói: 25 cái/hộp 250 cái/thùng	16.000
	Mặt 3 ổ cắm 2 chấu để liền, 16A, 250V~ • Kích thước: 120 x 72mm • Đóng gói: 10 cái/hộp 100 cái/thùng	66.600		Mặt 2 lỗ • Kích thước: 120 x 72mm • Đóng gói: 25 cái/hộp 250 cái/thùng	16.000
	Mặt 2 ổ cắm 3 chấu để liền, 16A, 250V~ • Kích thước: 120 x 72mm • Đóng gói: 10 cái/hộp 100 cái/thùng	69.300		Mặt 3 lỗ • Kích thước: 120 x 72mm • Đóng gói: 25 cái/hộp 250 cái/thùng	16.000
	Mặt 2 ổ cắm đa năng để liền, 16A, 250V~ • Kích thước: 120 x 72mm • Đóng gói: 10 cái/hộp 100 cái/thùng	69.300		Mặt 4 lỗ • Kích thước: 120 x 72mm • Đóng gói: 25 cái/hộp 250 cái/thùng	20.300
	Mặt 1 ổ cắm đa năng và 1 ổ cắm 2 chấu để liền, 16A, 250V~ • Kích thước: 120 x 72mm • Đóng gói: 10 cái/hộp 100 cái/thùng	63.100		Mặt 5 lỗ • Kích thước: 120 x 72mm • Đóng gói: 25 cái/hộp 250 cái/thùng	20.500
	Mặt 2 ổ cắm 2 chấu và 1 lỗ để liền, 16A, 250V~ • Kích thước: 120 x 72mm • Đóng gói: 10 cái/hộp 100 cái/thùng	52.900		Mặt 6 lỗ • Kích thước: 120 x 72mm • Đóng gói: 25 cái/hộp 250 cái/thùng	20.500
	Mặt 2 ổ cắm 2 chấu và 2 lỗ để liền, 16A, 250V~ • Kích thước: 120 x 72mm • Đóng gói: 10 cái/hộp 100 cái/thùng	52.900		Mặt dùng cho cầu dao an toàn • Kích thước: 120 x 72mm • Đóng gói: 20 cái/hộp 200 cái/thùng	16.000
	Mặt 1 ổ cắm đa năng và 1 lỗ để liền, 16A, 250V~ • Kích thước: 120 x 72mm • Đóng gói: 10 cái/hộp 100 cái/thùng	54.100		Mặt dùng cho MCB 1 cực • Kích thước: 120 x 72mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	16.000
	Mặt 1 ổ cắm đa năng và 2 lỗ để liền, 16A, 250V~ • Kích thước: 120 x 72mm • Đóng gói: 10 cái/hộp 100 cái/thùng	54.100		Mặt dùng cho MCB 2 cực • Kích thước: 120 x 72mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	16.000
	Mặt 1 ổ cắm đa năng để liền, 16A, 250V~ • Kích thước: 120 x 72mm • Đóng gói: 10 cái/hộp 100 cái/thùng	50.800		Mặt nạ trơn • Kích thước: 120 x 72mm • Đóng gói: 25 cái/hộp 250 cái/thùng	16.000



THIẾT BỊ RỜI DÙNG CHO **Seri A20 Plus**

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ		Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	A20-IP	Mặt viên đơn màu trắng kiểu Iphone • Kích thước: 120 x 71.5mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	6.900		A30M	Công tắc 2 chiều 10A • Đóng gói: 10 cái/hộp nhỏ 100 cái/hộp lớn 1.000 cái/thùng	22.200
	A20-WND	Mặt viên đôi màu trắng • Kích thước: 120 x 142mm • Đóng gói: 20 cái/hộp 200 cái/thùng	15.200		A30MD20	Công tắc 2 cực 20A • Đóng gói: 10 cái/hộp nhỏ 100 cái/hộp lớn 1.000 cái/thùng	81.700
	A20-WN	Mặt viên đơn màu trắng • Kích thước: 120 x 71.5mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	8.300		A30RJ88	Ổ cắm mạng LAN 8 dây • Đóng gói: 10 cái/hộp nhỏ 100 cái/hộp lớn 1.000 cái/thùng	81.800
	A20-WE	Mặt viên đơn màu trắng • Kích thước: 115 x 75mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	8.300		A30RJ64	Ổ cắm điện thoại 4 dây • Đóng gói: 10 cái/hộp nhỏ 100 cái/hộp lớn 1.000 cái/thùng	61.900
	A30/1	Công tắc 1 chiều 10A • Đóng gói: 10 cái/hộp nhỏ 100 cái/hộp lớn 1.000 cái/thùng	12.800		A30TV75	Ổ cắm tivi loại 75 Ohm • Đóng gói: 10 cái/hộp nhỏ 100 cái/hộp lớn 1.000 cái/thùng	50.100

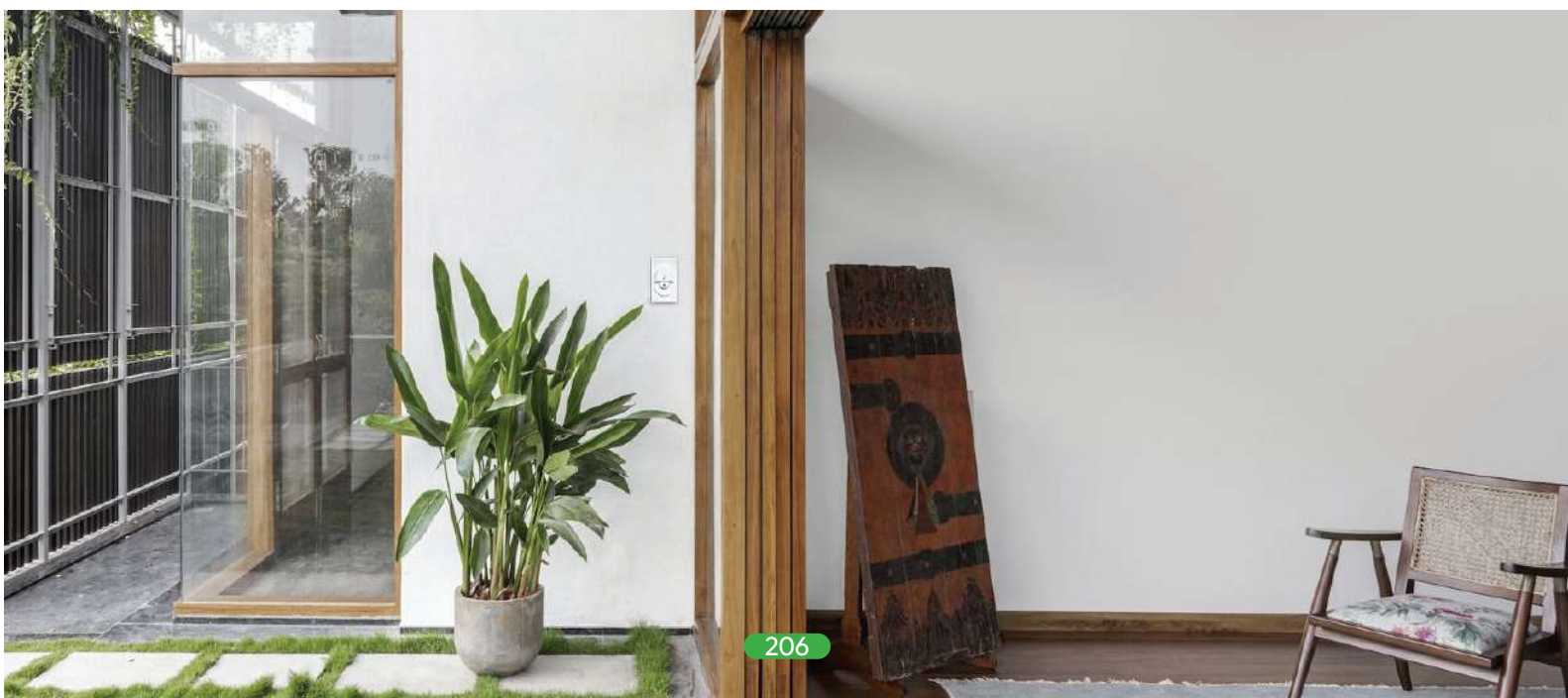
CÔNG TẮC & Ổ CẮM | THIẾT BỊ RỜI

THIẾT BỊ RỜI DÙNG CHO

Seri A20 Plus

1 NĂM
BẢO HÀNH

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VND	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VND
	A30NGN Đèn báo xanh • Đóng gói: 10 cái/hộp 100 cái/thùng	20.600		A30USB Ổ cắm sạc USB DC 5V-1000mA • Đóng gói: 6 cái/hộp 324 cái/thùng	199.400
	A30NRD Đèn báo đỏ • Đóng gói: 10 cái/hộp 100 cái/thùng	20.600		AV600 Bộ điều chỉnh tốc độ quạt 600VA-220VAC • Đóng gói: 8 cái/hộp 432 cái/thùng	101.400
	ASV200-LED Dimmer điều chỉnh độ sáng LED (dùng cho LED Dimmable) • Đóng gói: 35 cái/hộp 350 cái/thùng • Điện áp: 220VAC • Công suất: 200W	819.300		AV800 Bộ điều chỉnh độ sáng đèn 800W-220VAC • Đóng gói: 8 cái/hộp 432 cái/thùng	101.400
	AV200-LED Dimmer điều chỉnh độ sáng LED (dùng cho LED Dimmable) • Đóng gói: 35 cái/hộp 350 cái/thùng • Điện áp: 220VAC • Công suất: 200W	621.000		AV1200 Bộ điều chỉnh độ sáng đèn 1.200W-220VAC • Đóng gói: 8 cái/hộp 432 cái/thùng	125.200
	A30P Nắp che trơn • Đóng gói: 100 cái/bịch 5.000 cái/thùng	5.000		AKT Chìa khóa dùng cho A20KTN • Đóng gói: 50 cái/bịch	52.700
	A30MBP Nút nhấn chuông 3A • Đóng gói: 1.000 cái/thùng	31.000		A20KTN Công tắc 2 cực 20A dùng chìa khóa • Đóng gói: 5 cái/hộp 50 cái/thùng	336.300



CÔNG TẮC & Ổ CẮM | BỘ CÔNG TẮC Ổ CẮM LẮP NỔI

BỘ CÔNG TẮC Ổ CẮM ĐƠN Seri A20

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	Bộ công tắc đơn: 1 công tắc và đế nối đơn • Kích thước: 120x72x44mm • Đóng gói: 84 cái/thùng	49.200		Bộ ổ cắm đơn: 2 ổ cắm 2 chấu và đế nối đơn • Kích thước: 120x72x44mm • Đóng gói: 84 cái/thùng	74.600
	Bộ công tắc đơn: 2 công tắc và đế nối đơn • Kích thước: 120x72x44mm • Đóng gói: 84 cái/thùng	62.700		Bộ ổ cắm đơn: 3 ổ cắm 2 chấu và đế nối đơn • Kích thước: 120x72x44mm • Đóng gói: 84 cái/thùng	87.000
	Bộ công tắc đơn: 3 công tắc và đế nối đơn • Kích thước: 120x72x44mm • Đóng gói: 84 cái/thùng	76.300		Bộ công tắc ổ cắm đơn: 1 công tắc, 2 ổ cắm 2 chấu và đế nối đơn • Kích thước: 120x72x44mm • Đóng gói: 84 cái/thùng	87.000
	Bộ ổ cắm đơn: 2 ổ cắm đa năng và đế nối đơn • Kích thước: 120x72x44mm • Đóng gói: 84 cái/thùng	90.100		Bộ công tắc ổ cắm đơn: 2 công tắc, 2 ổ cắm 2 chấu và đế nối đơn • Kích thước: 120x72x44mm • Đóng gói: 84 cái/thùng	100.900

BỘ CÔNG TẮC Ổ CẮM ĐÔI Seri A20

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	Bộ công tắc ổ cắm đôi: 1 công tắc, 3 ổ cắm 2 chấu và đế nối đôi • Kích thước: 120x142x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	139.600		Bộ công tắc ổ cắm đôi: 4 công tắc, 3 ổ cắm 2 chấu và đế nối đôi • Kích thước: 120x142x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	184.400
	Bộ công tắc ổ cắm đôi: 2 công tắc, 3 ổ cắm 2 chấu và đế nối đôi • Kích thước: 120x142x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	153.300		Bộ công tắc ổ cắm đôi: 5 công tắc, 3 ổ cắm 2 chấu và đế nối đôi • Kích thước: 120x142x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	198.000
	Bộ công tắc ổ cắm đôi: 3 công tắc, 3 ổ cắm 2 chấu và đế nối đôi • Kích thước: 120x142x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	166.700		Bộ công tắc ổ cắm đôi: 6 công tắc, 3 ổ cắm 2 chấu và đế nối đôi • Kích thước: 120x142x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	211.400

* Sản phẩm ráp bộ theo yêu cầu xin Quý khách vui lòng không đổi - trả hàng

CÔNG TẮC & Ổ CẮM | BỘ CÔNG TẮC Ổ CẮM LẮP NỔI

BỘ CÔNG TẮC Ổ CẮM ĐƠN Seri A60

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	Bộ công tắc đơn: 2 công tắc và đế nối đơn • Kích thước: 120x70x44mm • Đóng gói: 84 cái/thùng	67.300		Bộ công tắc ổ cắm đơn: 2 công tắc, 1 ổ cắm 2 chấu và đế nối đơn • Kích thước: 120x70x44mm • Đóng gói: 84 cái/thùng	100.700
	Bộ công tắc đơn: 2 công tắc và đế nối đơn • Kích thước: 120x70x44mm • Đóng gói: 84 cái/thùng	66.500		Bộ công tắc ổ cắm đơn: 2 công tắc, 1 ổ cắm 2 chấu và đế nối đơn • Kích thước: 120x70x44mm • Đóng gói: 84 cái/thùng	99.900
	Bộ công tắc đơn: 3 công tắc và đế nối đơn • Kích thước: 120x70x44mm • Đóng gói: 84 cái/thùng	85.300		Bộ ổ cắm đơn: 2 ổ cắm 2 chấu và đế nối đơn • Kích thước: 120x70x44mm • Đóng gói: 84 cái/thùng	99.500
	Bộ công tắc đơn: 3 công tắc và đế nối đơn • Kích thước: 120x70x44mm • Đóng gói: 84 cái/thùng	84.100		Bộ ổ cắm đơn: 3 ổ cắm 2 chấu và đế nối đơn • Kích thước: 120x70x44mm • Đóng gói: 84 cái/thùng	134.000
	Bộ công tắc ổ cắm đơn: 1 công tắc, 2 ổ cắm 2 chấu và đế nối đơn • Kích thước: 120x70x44mm • Đóng gói: 84 cái/thùng	117.300		Bộ ổ cắm đơn: 3 ổ cắm 2 chấu và đế nối đơn • Kích thước: 120x70x44mm • Đóng gói: 84 cái/thùng	134.000
	Bộ công tắc ổ cắm đơn: 1 công tắc, 2 ổ cắm 2 chấu và đế nối đơn • Kích thước: 120x70x44mm • Đóng gói: 84 cái/thùng	117.000			

BỘ CÔNG TẮC Ổ CẮM ĐÔI Seri A60

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	Bộ công tắc ổ cắm đôi: 4 công tắc và đế nối đôi • Kích thước: 120x116x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	140.700		Bộ công tắc ổ cắm đôi: 4 công tắc và đế nối đôi • Kích thước: 120x116x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	139.200

* Sản phẩm ráp bộ theo yêu cầu xin Quý khách vui lòng không đổi - trả hàng

CÔNG TẮC & Ổ CẮM | BỘ CÔNG TẮC Ổ CẮM LẮP NỔI

BỘ CÔNG TẮC Ổ CẮM ĐÔI

Seri A60

1 NĂM
BẢO HÀNH

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	Bộ công tắc ổ cắm đôi: 6 công tắc và ổ cắm đôi • Kích thước: 120x116x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	165.900		Bộ công tắc ổ cắm đôi: 3 ổ cắm 2 chấu, 2 công tắc và ổ cắm đôi • Kích thước: 120x116x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	201.600
	Bộ công tắc ổ cắm đôi: 6 công tắc và ổ cắm đôi • Kích thước: 120x116x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	164.100		Bộ công tắc ổ cắm đôi: 3 ổ cắm 2 chấu, 2 công tắc và ổ cắm đôi • Kích thước: 120x116x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	200.900
	Bộ công tắc ổ cắm đôi: 2 ổ cắm 2 chấu, 2 công tắc và ổ cắm đôi • Kích thước: 120x116x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	172.900		Bộ công tắc ổ cắm đôi: 3 ổ cắm 2 chấu, 2 công tắc, 1 cầu chì và ổ cắm đôi • Kích thước: 120x116x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	218.400
	Bộ công tắc ổ cắm đôi: 2 ổ cắm 2 chấu, 2 công tắc và ổ cắm đôi • Kích thước: 120x116x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	172.200		Bộ công tắc ổ cắm đôi: 3 ổ cắm 2 chấu, 3 công tắc và ổ cắm đôi • Kích thước: 120x116x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	214.600
	Bộ công tắc ổ cắm đôi: 2 ổ cắm 2 chấu, 2 công tắc, 1 cầu chì và ổ cắm đôi • Kích thước: 120x116x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	189.400		Bộ công tắc ổ cắm đôi: 3 ổ cắm 2 chấu, 3 công tắc và ổ cắm đôi • Kích thước: 120x116x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	213.400
	Bộ công tắc ổ cắm đôi: 2 ổ cắm 2 chấu, 3 công tắc, 1 cầu chì và ổ cắm đôi • Kích thước: 120x116x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	202.100		Bộ công tắc ổ cắm đôi: 4 ổ cắm 2 chấu, 2 công tắc và ổ cắm đôi • Kích thước: 120x116x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	230.300
	Bộ công tắc ổ cắm đôi: 3 ổ cắm 2 chấu, 1 công tắc và ổ cắm đôi • Kích thước: 120x116x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	188.900		Bộ công tắc ổ cắm đôi: 4 ổ cắm 2 chấu, 2 công tắc và ổ cắm đôi • Kích thước: 120x116x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	229.800
	Bộ công tắc ổ cắm đôi: 3 ổ cắm 2 chấu, 1 công tắc và ổ cắm đôi • Kích thước: 120x116x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	188.500		Bộ công tắc ổ cắm đôi: 4 ổ cắm 2 chấu và ổ cắm đôi • Kích thước: 120x116x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	205.000

* Sản phẩm ráp bộ theo yêu cầu xin Quý khách vui lòng không đổi - trả hàng

CÔNG TẮC & Ổ CẮM | BỘ CÔNG TẮC Ổ CẮM LẮP NỔI

BỘ CÔNG TẮC Ổ CẮM ĐƠN VIÊN VÀNG Seri A60

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	Bộ công tắc đơn viên vàng: 3 ổ cắm và để nổi đơn • Kích thước: 120x70x44mm • Đóng gói: 84 cái/thùng	145.900
	Bộ công tắc đơn viên vàng: 3 ổ cắm và để nổi đơn • Kích thước: 120x70x44mm • Đóng gói: 84 cái/thùng	145.900
	Bộ công tắc đơn viên vàng: 1 công tắc, 2 ổ cắm 2 chiều và để nổi đơn • Kích thước: 120x70x44mm • Đóng gói: 84 cái/thùng	129.200

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	Bộ công tắc đơn viên vàng: 1 công tắc, 2 ổ cắm 2 chiều và để nổi đơn • Kích thước: 120x70x44mm • Đóng gói: 84 cái/thùng	128.900
	Bộ công tắc đơn viên vàng: 2 công tắc, 1 ổ cắm 2 chiều và để nổi đơn • Kích thước: 120x70x44mm • Đóng gói: 84 cái/thùng	112.600
	Bộ công tắc đơn viên vàng: 2 công tắc, 1 ổ cắm 2 chiều và để nổi đơn • Kích thước: 120x70x44mm • Đóng gói: 84 cái/thùng	111.800

BỘ CÔNG TẮC Ổ CẮM ĐÔI VIÊN VÀNG Seri A60

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	Bộ công tắc ổ cắm đôi viên vàng: 4 công tắc, 2 ổ cắm 2 chiều và để nổi đôi • Kích thước: 120x116x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	203.100
	Bộ công tắc ổ cắm đôi viên vàng: 4 công tắc, 2 ổ cắm 2 chiều và để nổi đôi • Kích thước: 120x116x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	201.800
	Bộ công tắc ổ cắm đôi viên vàng: 3 công tắc, 3 ổ cắm 2 chiều và để nổi đôi • Kích thước: 120x116x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	220.400

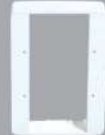
Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	Bộ công tắc ổ cắm đôi viên vàng: 3 công tắc, 3 ổ cắm 2 chiều và để nổi đôi • Kích thước: 120x116x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	219.200
	Bộ công tắc ổ cắm đôi viên vàng: 2 công tắc, 4 ổ cắm 2 chiều và để nổi đôi • Kích thước: 120x116x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	236.100
	Bộ công tắc ổ cắm đôi viên vàng: 2 công tắc, 4 ổ cắm 2 chiều và để nổi đôi • Kích thước: 120x116x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	235.600

* Sản phẩm ráp bộ theo yêu cầu xin Quý khách vui lòng không đổi - trả hàng

HỘP ÂM, ĐẾ NỔI, MẶT CHE CHỐNG THẨM



	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	CA157N	Nắp che dùng cho hộp A157N • Đóng gói: 700 cái/thùng	6.400
	A157N	Hộp nhựa âm tường đơn • Kích thước: 105 x 65 x 40mm • Đóng gói: 130 cái/thùng	4.810
	A157ND	Hộp nhựa âm tường dùng cho 2 mặt đơn • Kích thước: 105 x 134 x 40mm • Đóng gói: 70 cái/thùng	13.100
	A157V	Hộp nhựa âm tường dùng cho các mặt nạ vuông. Có ngăn kết nối • Kích thước: 90 x 80 x 50mm • Đóng gói: 110 cái/thùng	7.420
	A157V2	Hộp nhựa âm tường vuông đôi kiểu Anh • Kích thước: 135 x 75 x 50mm • Đóng gói: 72 cái/thùng	17.600
	A157 MCB	Hộp nhựa âm tường dùng cho MCB • Kích thước: 114 x 65 x 57mm • Đóng gói: 90 cái/thùng	10.100
	A157N2	Hộp nhựa âm tường dùng cho mặt đôi • Kích thước: 106 x 110 x 40mm • Đóng gói: 75 cái/thùng	13.100
	AK2237N	Đế nổi dùng cho các mặt, ổ cắm A20 và viên A20-WN • Kích thước: 120 x 72 x 34mm • Đóng gói: 130 cái/thùng	10.550
	AK2237N-1	Đế nổi dùng cho các mặt, ổ cắm A20 loại mỏng 28mm • Kích thước: 120 x 72 x 28mm • Đóng gói: 140 cái/thùng	8.050
	AK2237ND	Đế nổi dùng cho viên A20-WND • Kích thước: 120 x 142 x 34mm • Đóng gói: 60 cái/thùng	25.610
	AK2237ND2	Đế nổi dùng cho 2 mặt đơn A20 viên A20-WN • Kích thước: 145 x 120 x 37mm • Đóng gói: 55 cái/thùng	25.610
	AKSB	Đế nổi dùng cho SB • Kích thước: 104 x 44 x 40mm • Đóng gói: 120 cái/thùng	8.830

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	AK01	Đế nổi đơn • Kích thước: 120 x 70 x 34mm • Đóng gói: 130 cái/thùng	9.750
	AK02	Đế nổi đôi • Kích thước: 120 x 116 x 34mm • Đóng gói: 80 cái/thùng	15.800
	A6K01	Đế nổi dùng cho mặt nạ đơn seri A60, A70 plus • Kích thước: 120 x 70 x 33mm • Đóng gói: 130 cái/thùng	10.350
	A6K01-1	Đế nổi dùng cho các mặt nạ đơn A60, A70 plus loại mỏng 28mm • Kích thước: 120 x 70 x 28mm • Đóng gói: 140 cái/thùng	6.900
	A6K02	Đế nổi dùng cho mặt nạ đôi seri A60, A70 plus • Kích thước: 120 x 117 x 37mm • Đóng gói: 75 cái/thùng	17.000
	S223	Mặt che phòng thấm nước dùng cho seri S60, S70 • Kích thước: 100 x 118 x 48mm • Đóng gói: 1 cái/hộp 28 cái/thùng	101.600
	A223	Mặt che phòng thấm nước dùng cho các mặt & ổ cắm A30 • Đóng gói: 1 cái/hộp 60 cái/thùng	232.750
	A223V	Mặt che phòng thấm nước dùng cho các mặt & ổ cắm chữ nhật • Đóng gói: 10 cái/hộp 50 cái/thùng	94.610
	A223S	Mặt che phòng thấm nước dùng cho các mặt & ổ cắm chữ nhật • Đóng gói: 1 cái/hộp 20 cái/thùng	73.920
	BDL-75	Hộp nhựa âm trần dùng cho đèn khoét lỗ Ø75mm • Kích thước: Ø94*70mm • Đóng gói: 60 cái/thùng	6.300
	BDL-90	Hộp nhựa âm trần dùng cho đèn khoét lỗ Ø90mm • Kích thước: Ø109*70mm • Đóng gói: 55 cái/thùng	7.100
	BDL-105	Hộp nhựa âm trần dùng cho đèn khoét lỗ Ø105mm • Kích thước: Ø124*70mm • Đóng gói: 40 cái/thùng	9.010

CÔNG TẮC & Ổ CẮM | CHUÔNG CỬA

1 NĂM
BẢO HÀNH

60 Âm sắc
tùy chọn

04 Mức
âm lượng

Chế độ tắt âm
không làm phiền

Nút nhấn chuông
không dùng pin

Chống nước **IPX5**

Khoảng cách
hoạt động tối đa **250m**

**SẢN PHẨM
MỚI**

**CHUÔNG CỬA
KHÔNG DÂY
Model DB3**



38 Âm sắc
tùy chọn

04 Mức
âm lượng

Chế độ tắt âm
không làm phiền

Nút nhấn chuông
không dùng pin

Chống nước **IPX5**

Khoảng cách
hoạt động tối đa **250m**

**SẢN PHẨM
MỚI**

**CHUÔNG CỬA
KHÔNG DÂY
Model DB5**



CHUÔNG CỬA

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	DB	Chuông điện • Kích thước: 163x98x43mm • Đóng gói: 1 cái/hộp 50 cái/thùng	169.500
	DBP	Nút nhấn chuông • Kích thước: 120x74x19mm • Đóng gói: 1 cái/hộp 100 cái/thùng	134.300
	A267BP IP44	Nút ấn chuông • Kích thước: 120x70mm • Đóng gói: 7 cái/hộp 70 cái/thùng	91.600

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	DB2	Chuông cửa không dây, không pin • Đóng gói: 1 cái/hộp 72 cái/thùng	584.900
	DB3	Chuông cửa không dây, không pin Điện áp: AC100-240V 50/60Hz • Đóng gói: 1 cái/hộp 40 cái/thùng	503.000
	DB5	Chuông cửa không dây, không pin Điện áp: AC100-240V 50/60Hz • Đóng gói: 1 cái/hộp 40 cái/thùng	557.200

ỐNG LUỒN & PHỤ KIỆN



Nhựa PVC cao cấp
chống cháy



Chịu được lực nén cao
và đập mạnh



ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM

- Ống luồn cứng PVC được làm từ nhựa PVC cao cấp, sản xuất theo tiêu chuẩn BSEN 61386-21
- Ống PVC có 3 loại: Light duty (chịu được lực nén 320N), Medium duty (chịu được lực nén 750N) và Heavy duty (chịu được lực nén 1250N)
- Ống PVC có các đặc tính ưu việt sau:
 - Chịu được lực nén cao: không bị nứt, vỡ khi được lắp đặt âm tường, âm sàn và dưới đất
 - Chịu được va đập mạnh
 - Độ uốn dẻo cao: dễ dàng uốn cong theo ý muốn, có thể uốn cong đến 90°
 - Khả năng tự chống cháy: không cháy thành ngọn lửa khi đốt cháy trực tiếp, ngọn lửa tự dập tắt trong thời gian <30s
 - Chống ăn mòn và chống tia UV

• Ống luồn	214-215
• Lò xo uốn ống	216
• Phụ kiện	217-219
• Ống luồn đàn hồi	220
• Nẹp bán nguyệt & Ống luồn dẹp	221

ỐNG LUỒN & PHỤ KIỆN| ỐNG LUỒN

BS EN 61386-21 / QCVN 16:2023/BXD

ỐNG LUỒN 320N 1 NĂM BẢO HÀNH

	Mã hàng Model	Chiều dài mm	Đường kính ngoài +/-0.1mm	Độ dày +/-0.1mm	Đóng gói Packing	Trọng lượng Kg/bó	Giá bán lẻ VNĐ
	A9016L	2920	Ø16	1.3	50 ống/bó	13	17.900
	A9020L	2920	Ø20	1.4	30 ống/bó	10.2	23.000
	A9025L	2920	Ø25	1.6	25 ống/bó	12.75	38.000
	A9032L	2920	Ø32	1.9	15 ống/bó	10.95	61.000

ỐNG LUỒN 750N 1 NĂM BẢO HÀNH

	Mã hàng Model	Chiều dài mm	Đường kính ngoài +/-0.1mm	Độ dày +/-0.1mm	Đóng gói Packing	Trọng lượng Kg/bó	Giá bán lẻ VNĐ
	A9016	2920	Ø16	1.3	50 ống/bó	13	21.400
	A9020	2920	Ø20	1.5	30 ống/bó	11.55	30.400
	A9025	2920	Ø25	1.7	25 ống/bó	14.12	43.800
	A9032	2920	Ø32	1.9	15 ống/bó	13.05	76.900
	A9040	2920	Ø40	1.9	10 ống/bó	-	Liên hệ

ỐNG LUỒN 1250N 1 NĂM BẢO HÀNH

	Mã hàng Model	Chiều dài mm	Đường kính ngoài +/-0.1mm	Độ dày +/-0.1mm	Đóng gói Packing	Trọng lượng Kg/bó	Giá bán lẻ VNĐ
	A9020HV	2920	Ø20	1.8	30 ống/bó	13.95	50.800
	A9025HV	2920	Ø25	1.9	25 ống/bó	16.87	72.800
	A9032HV	2920	Ø32	2.1	15 ống/bó	14.47	129.300

ỐNG LUỒN & PHỤ KIỆN | ỐNG LUỒN

BS EN 61386-21

ỐNG LUỒN MÀU **750N** **1** NĂM BẢO HÀNH

	Mã hàng Model	Chiều dài mm	Đường kính ngoài +/-0.1mm	Độ dày +/-0.1mm	Đóng gói Packing	Trọng lượng Kg/bó	Giá bán lẻ VND
 Màu vàng	A9016YL	2920	Ø16	1.3	50 ống/bó	13	25.700
	A9020YL	2920	Ø20	1.4	30 ống/bó	11.55	33.600
	A9025YL	2920	Ø25	1.6	25 ống/bó	14.12	49.300
	A9032YL	2920	Ø32	1.9	15 ống/bó	13.05	76.000
 Màu cam	A9016OR	2920	Ø16	1.3	50 ống/bó	13	25.700
	A9020OR	2920	Ø20	1.4	30 ống/bó	11.55	33.600
	A9025OR	2920	Ø25	1.6	25 ống/bó	14.12	49.300
	A9032OR	2920	Ø32	1.9	15 ống/bó	13.05	76.000
 Màu đỏ	A9016RD	2920	Ø16	1.3	50 ống/bó	13	25.700
	A9020RD	2920	Ø20	1.4	30 ống/bó	11.55	33.600
	A9025RD	2920	Ø25	1.6	25 ống/bó	14.12	49.300
	A9032RD	2920	Ø32	1.9	15 ống/bó	13.05	76.000
 Màu xanh lá	A9016GR	2920	Ø16	1.3	50 ống/bó	13	25.700
	A9020GR	2920	Ø20	1.4	30 ống/bó	11.55	33.600
	A9025GR	2920	Ø25	1.6	25 ống/bó	14.12	49.300
	A9032GR	2920	Ø32	1.9	15 ống/bó	13.05	76.000
 Màu xanh dương	A9016BL	2920	Ø16	1.3	50 ống/bó	13	25.700
	A9020BL	2920	Ø20	1.4	30 ống/bó	11.55	33.600
	A9025BL	2920	Ø25	1.6	25 ống/bó	14.12	49.300
	A9032BL	2920	Ø32	1.9	15 ống/bó	13.05	76.000

ỐNG LUỒN & PHỤ KIỆN| LÒ XO UỐN ỐNG

LÒ XO UỐN ỐNG DÙNG CHO ỐNG

320N, 750N



	Mã hàng Model	Đường kính +/-0.2mm	Chiều dài cm	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
	BS-16	Ø12	55	20 cây/thùng	45.910
	BS-20	Ø15.9	55	20 cây/thùng	70.630
	BS-25	Ø21.2	55	20 cây/thùng	83.000
 Dùng cho ống 320N	BS-32/320	Ø28	55	20 cây/thùng	123.600
 Dùng cho ống 750N	BS-32/750	Ø27.2	55	20 cây/thùng	123.600

ỐNG LUỒN & PHỤ KIỆN | PHỤ KIỆN

BS EN 61386-21 / QCVN 16:2023/BXD

1 NĂM
BẢO HÀNH

PHỤ KIỆN



	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ		Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	A258/16	Khớp nối răng 16mm • Đóng gói: 100 cái/bịch 1500 cái/thùng	2.500		A246N/20	Co chữ T Co nối 20mm (có nắp) • Đóng gói: 25 cái/bịch 200 cái/thùng	8.500
	A258/20	Khớp nối răng 20mm • Đóng gói: 100 cái/bịch 800 cái/thùng	2.650		A246N/25	Co chữ T Co nối 25mm (có nắp) • Đóng gói: 25 cái/bịch 125 cái/thùng	10.800
	A258/25	Khớp nối răng 25mm • Đóng gói: 100 cái/bịch 500 cái/thùng	3.200		A246/16	Co chữ T Co nối 16mm (không nắp) • Đóng gói: 100 cái/bịch 600 cái/thùng	1.800
	A258/32	Khớp nối răng 32mm • Đóng gói: 50 cái/bịch 250 cái/thùng	4.600		A246/20	Co chữ T Co nối 20mm (không nắp) • Đóng gói: 50 cái/bịch 300 cái/thùng	3.550
	A244N/20	Co chữ L Co nối 20mm (có nắp) • Đóng gói: 50 cái/bịch 400 cái/thùng	5.300		A246/25	Co chữ T Co nối 25mm (không nắp) • Đóng gói: 50 cái/bịch 150 cái/thùng	5.210
	A244N/25	Co chữ L Co nối 25mm (có nắp) • Đóng gói: 100 cái/bịch 1500 cái/thùng	9.400		A246/32	Co chữ T Co nối 32mm (không nắp) • Đóng gói: 25 cái/bịch 100 cái/thùng	6.200
	A244/16	Co chữ L Co nối 16mm (không nắp) • Đóng gói: 100 cái/bịch 900 cái/thùng	1.400		A242/16	Khớp nối trơn 16mm • Đóng gói: 100 cái/bịch 1200 cái/thùng	800
	A244/20	Co chữ L Co nối 20mm (không nắp) • Đóng gói: 100 cái/bịch 500 cái/thùng	2.120		A242/20	Khớp nối trơn 20mm • Đóng gói: 100 cái/bịch 800 cái/thùng	1.100
	A244/25	Co chữ L Co nối 25mm (không nắp) • Đóng gói: 50 cái/bịch 300 cái/thùng	3.200		A242/25	Khớp nối trơn 25mm • Đóng gói: 100 cái/bịch 400 cái/thùng	1.600
	A244/32	Co chữ L Co nối 32mm (không nắp) • Đóng gói: 50 cái/bịch 150 cái/thùng	5.300		A242/32	Khớp nối trơn 32mm • Đóng gói: 50 cái/bịch 200 cái/thùng	2.650

ỐNG LUỒN & PHỤ KIỆN| PHỤ KIỆN

BS EN 61386-21 / QCVN 16:2023/BXD

1 NĂM
BẢO HÀNH

PHỤ KIỆN

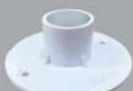
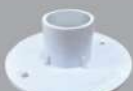


	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ		Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	A242/20-16	Nối trơn giảm 20-16mm • Đóng gói: 50 cái/bịch	2.100		A240/20/1	Hộp nối dây 1 đường Ø20 • Đóng gói: 250 cái/thùng	6.600
	A242/25-20	Nối trơn giảm 25-20mm • Đóng gói: 100 cái/bịch 600 cái/thùng	2.900		A240/20/2	Hộp nối dây 2 đường Ø20 • Đóng gói: 200 cái/thùng	6.600
	A242/32-16	Nối trơn giảm 32-16mm • Đóng gói: 100 cái/bịch 450 cái/thùng	2.900		A240/20/2A	Hộp nối dây 2 đường vuông Ø20 • Đóng gói: 200 cái/thùng	6.600
	A242/32-20	Nối trơn giảm 32-20mm • Đóng gói: 100 cái/bịch 400 cái/thùng	3.100		A240/20/3	Hộp nối dây 3 đường Ø20 • Đóng gói: 160 cái/thùng	6.910
	A242/32-25	Nối trơn giảm 32-25mm • Đóng gói: 100 cái/bịch 300 cái/thùng	3.300		A240/20/4	Hộp nối dây 4 đường Ø20 • Đóng gói: 150 cái/thùng	6.910
	A240/16/1	Hộp nối dây 1 đường Ø16 • Đóng gói: 300 cái/thùng	6.030		A240/25/1	Hộp nối dây 1 đường Ø25 • Đóng gói: 250 cái/thùng	7.050
	A240/16/2	Hộp nối dây 2 đường Ø16 • Đóng gói: 260 cái/thùng	6.030		A240/25/2	Hộp nối dây 2 đường Ø25 • Đóng gói: 200 cái/thùng	7.050
	A240/16/2A	Hộp nối dây 2 đường vuông Ø16 • Đóng gói: 260 cái/thùng	6.030		A240/25/2A	Hộp nối dây 2 đường vuông Ø25 • Đóng gói: 200 cái/thùng	7.050
	A240/16/3	Hộp nối dây 3 đường Ø16 • Đóng gói: 220 cái/thùng	6.340		A240/25/3	Hộp nối dây 3 đường Ø25 • Đóng gói: 160 cái/thùng	7.420
	A240/16/4	Hộp nối dây 4 đường Ø16 • Đóng gói: 200 cái/thùng	6.340		A240/25/4	Hộp nối dây 4 đường Ø25 • Đóng gói: 140 cái/thùng	7.420

ỐNG LUỒN & PHỤ KIỆN | PHỤ KIỆN

BS EN 61386-21 / QCVN 16:2023/BXD

PHỤ KIỆN

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	Hộp nối dây 1 đường Ø32 • Đóng gói: 180 cái/thùng	9.130		Nắp hộp nối có đầu ra ống đàn hồi Ø20mm • Đóng gói: 50 cái/bịch 400 cái/thùng	1.800
	Hộp nối dây 2 đường Ø32 • Đóng gói: 140 cái/thùng	9.130		Nắp hộp nối có đầu ra ống đàn hồi Ø25mm • Đóng gói: 50 cái/bịch 350 cái/thùng	3.010
	Hộp nối dây 2 đường vuông Ø32 • Đóng gói: 130 cái/thùng	9.130		Kẹp đỡ ống 16mm • Đóng gói: 100 cái/bịch 2400 cái/thùng	900
	Hộp nối dây 3 đường Ø32 • Đóng gói: 120 cái/thùng	9.610		Kẹp đỡ ống 20mm • Đóng gói: 100 cái/bịch 1800 cái/thùng	1.100
	Hộp nối dây 4 đường Ø32 • Đóng gói: 100 cái/thùng	9.610		Kẹp đỡ ống 25mm • Đóng gói: 100 cái/bịch 1200 cái/thùng	1.900
	Hộp nối • Kích thước: 80 x 80 x 45mm • Đóng gói: 120 cái/thùng	16.250		Kẹp đỡ ống 32mm • Đóng gói: 100 cái/bịch 900 cái/thùng	2.650
	Hộp nối • Kích thước: 101 x 101 x 50mm • Đóng gói: 65 cái/thùng	21.700		Kẹp ống Ø20mm bộ 3 • Đóng gói: 50 cái/bịch 400 cái/thùng	2.650
	Hộp nối • Kích thước: 152 x 152 x 55mm • Đóng gói: 30 cái/thùng	42.700		Kẹp ống Ø20mm bộ 5 • Đóng gói: 30 cái/bịch 360 cái/thùng	4.040
	Hộp nối • Kích thước: 190 x 190 x 65mm • Đóng gói: 13 cái/thùng	74.200		Kẹp ống Ø25mm bộ 3 • Đóng gói: 50 cái/bịch 400 cái/thùng	3.300
	Nắp hộp nối tròn Tiêu chuẩn BS4607 • Đóng gói: 100 cái/bịch 700 cái/thùng	1.800		Kẹp ống Ø25mm bộ 5 • Đóng gói: 30 cái/bịch 240 cái/thùng	5.320

ỐNG LUỒN & PHỤ KIỆN | ỐNG LUỒN ĐÀN HỒI



ỐNG LUỒN ĐÀN HỒI

BS EN 61386-22 / QCVN 16:2023/BXD

	Mã hàng Model	Mô tả Description	ĐK trong của cuộn (mm)	ĐK ngoài của cuộn (mm)	Chiều cao (mm)	Trọng lượng (kg)	Đóng gói (m/cuộn)	Giá bán lẻ VNĐ
	A9016CT	Ống luồn đàn hồi màu trắng Ø16	Ø240	Ø280	165	1.6	50m/cuộn	149.100
	A9020CT	Ống luồn đàn hồi màu trắng Ø20	Ø250	Ø430	190	2.3	50m/cuộn	192.500
	A9025CT	Ống luồn đàn hồi màu trắng Ø25	Ø270	Ø440	240	2.5	40m/cuộn	207.300
	A9032CT	Ống luồn đàn hồi màu trắng Ø32	Ø280	Ø350	240	2.4	25m/cuộn	258.600

ỐNG LUỒN ĐÀN HỒI

BS EN 61386-22

	Mã hàng Model	Mô tả Description	ĐK trong của cuộn (mm)	ĐK ngoài của cuộn (mm)	Chiều cao (mm)	Trọng lượng (kg)	Đóng gói (m/cuộn)	Giá bán lẻ VNĐ
	A9016CC	Ống luồn đàn hồi màu trắng Ø16	Ø240	Ø280	165	2.4	50m/cuộn	256.100
	A9020CC	Ống luồn đàn hồi màu trắng Ø20	Ø250	Ø430	190	3.4	50m/cuộn	282.600
	A9025CC	Ống luồn đàn hồi màu trắng Ø25	Ø270	Ø440	240	3.7	40m/cuộn	432.600
	A9032CC	Ống luồn đàn hồi màu trắng Ø32	Ø280	Ø350	240	3.6	25m/cuộn	467.900

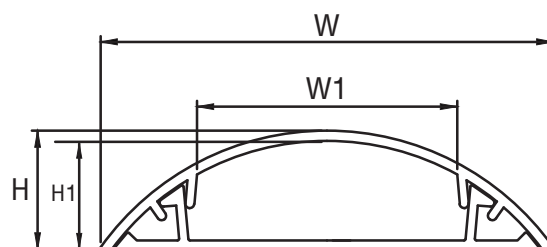
ỐNG LUỒN & PHỤ KIỆN| NẸP & ỐNG LUỒN DẸP

NẸP BÁN NGUYỆT



Tiêu chuẩn IEC 61084-2-1:2017

Mã hàng Model	Mô tả Description	Kích thước (WxW1xHxH1) VND	Giá bán lẻ VND
 NBN40/13 20 cây/bó	Nẹp bán nguyệt 40 x 13mm dài 1m	40x16x13x11	84.800
 NBN60/20 10 cây/bó	Nẹp bán nguyệt 60 x 20mm dài 1m	60x27x20x17	114.900
 NBN80/22 10 cây/bó	Nẹp bán nguyệt 80 x 22mm dài 1m	80x46x22x19	176.200



ỐNG LUỒN DẸP



Tiêu chuẩn IEC 61084-2-1:2017

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VND
 MP 20/10	Ống luồn dẹp 20 x 10mm Dài 1.7m, 30 cây/bó	12.500
 MP 25/14	Ống luồn dẹp 25 x 14mm Dài 1.7m, 30 cây/bó	18.600
 MP 30/16	Ống luồn dẹp 30 x 16mm Dài 1.7m, 20 cây/bó	23.600
 MP 40/22	Ống luồn dẹp 40 x 22mm Dài 1.7m, 12 cây/bó	32.000

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VND
 MP 50/35	Ống luồn dẹp 50 x 35mm Dài 1.7m, 4 cây/bó	74.400
 MP 60/40	Ống luồn dẹp 60 x 40mm Dài 1.7m, 4 cây/bó	90.800
 MP 80/50	Ống luồn dẹp 80 x 50mm Dài 1.7m, 2 cây/bó	132.400
 MP 100/40	Ống luồn dẹp 100 x 40mm Dài 1.7m, 3 cây/bó	148.800
 MP 100/60	Ống luồn dẹp 100 x 60mm Dài 1.7m, 2 cây/bó	218.800



THIẾT BỊ ĐÓNG CẮT

• Cầu Dao Tự Động MCB	223-228
• Cầu Dao Bảo Vệ Dòng Rò, Quá Tải & Ngắn Mạch RCBO	229
• Cầu Dao Bảo Vệ Dòng Rò, Quá Tải & Ngắn Mạch RCBO2	230
• Cầu Dao An Toàn SB	231

TỬ ĐIỆN

• Tủ Điện Âm Tường Seri TS	232-234
• Tủ Điện Lắp Nổi Seri TN	235
• Tủ Điện Chống Thấm Seri WP	236
• Tủ Điện Âm Tường Seri T	237
• Tủ Điện Âm Tường Seri G	238

THIẾT BỊ ĐÓNG CẮT | CẦU DAO TỰ ĐỘNG

CẦU DAO TỰ ĐỘNG MCB

Seri MP4 - MP6

1 NĂM
BẢO HÀNH



Mã hàng Model	Số cực Pole	Dòng định mức In (A)	Dòng cắt Icu (kA)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
MP4-C150	1P	50A	4.5kA	12 cái/hộp 120 cái/thùng	78.300
MP4-C163	1P	63A	4.5kA	12 cái/hộp 120 cái/thùng	78.300
MP6-C106	1P	6A	6kA	12 cái/hộp 120 cái/thùng	63.800
MP6-C110	1P	10A	6kA	12 cái/hộp 120 cái/thùng	63.800
MP6-C116	1P	16A	6kA	12 cái/hộp 120 cái/thùng	63.800
MP6-C120	1P	20A	6kA	12 cái/hộp 120 cái/thùng	63.800
MP6-C125	1P	25A	6kA	12 cái/hộp 120 cái/thùng	63.800
MP6-C132	1P	32A	6kA	12 cái/hộp 120 cái/thùng	63.800
MP6-C140	1P	40A	6kA	12 cái/hộp 120 cái/thùng	63.800
MP6-C150	1P	50A	6kA	12 cái/hộp 120 cái/thùng	87.000
MP6-C163	1P	63A	6kA	12 cái/hộp 120 cái/thùng	87.000

THIẾT BỊ ĐÓNG CẮT | CẦU DAO TỰ ĐỘNG

CẦU DAO TỰ ĐỘNG MCB

Seri MP4
MP6
MP10

1 NĂM
BẢO HÀNH



Mã hàng Model	Số cực Pole	Dòng định mức In (A)	Dòng cắt Icu (kA)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
MP4-C250	2P	50A	4.5kA	6 cái/hộp 60 cái/thùng	170.900
MP4-C263	2P	63A	4.5kA	6 cái/hộp 60 cái/thùng	170.900
MP6-C206	2P	6A	6kA	6 cái/hộp 60 cái/thùng	140.100
MP6-C210	2P	10A	6kA	6 cái/hộp 60 cái/thùng	140.100
MP6-C216	2P	16A	6kA	6 cái/hộp 60 cái/thùng	140.100
MP6-C220	2P	20A	6kA	6 cái/hộp 60 cái/thùng	140.100
MP6-C225	2P	25A	6kA	6 cái/hộp 60 cái/thùng	140.100
MP6-C232	2P	32A	6kA	6 cái/hộp 60 cái/thùng	140.100
MP6-C240	2P	40A	6kA	6 cái/hộp 60 cái/thùng	140.100
MP6-C250	2P	50A	6kA	6 cái/hộp 60 cái/thùng	189.900
MP6-C263	2P	63A	6kA	6 cái/hộp 60 cái/thùng	189.900
MP10-C250	2P	50A	10kA	6 cái/hộp 60 cái/thùng	322.900
MP10-C263	2P	63A	10kA	6 cái/hộp 60 cái/thùng	322.900
MP10-C280	2P	80A	10kA	6 cái/hộp 60 cái/thùng	458.500
MP10-C2100	2P	100A	10kA	6 cái/hộp 60 cái/thùng	458.500

THIẾT BỊ ĐÓNG CẮT | CẦU DAO TỰ ĐỘNG

CẦU DAO TỰ ĐỘNG MCB

Seri MP4 - MP6 - MP10

1 NĂM
BẢO HÀNH



Mã hàng Model	Số cực Pole	Dòng định mức In (A)	Dòng cắt Icu (kA)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
MP4-C350	3P	50A	4.5kA	4 cái/hộp 40 cái/thùng	268.300
MP4-C363	3P	63A	4.5kA	4 cái/hộp 40 cái/thùng	268.300
MP6-C310	3P	10A	6kA	4 cái/hộp 40 cái/thùng	219.800
MP6-C316	3P	16A	6kA	4 cái/hộp 40 cái/thùng	219.800
MP6-C320	3P	20A	6kA	4 cái/hộp 40 cái/thùng	219.800
MP6-C325	3P	25A	6kA	4 cái/hộp 40 cái/thùng	219.800
MP6-C332	3P	32A	6kA	4 cái/hộp 40 cái/thùng	219.800
MP6-C340	3P	40A	6kA	4 cái/hộp 40 cái/thùng	219.800
MP6-C350	3P	50A	6kA	4 cái/hộp 40 cái/thùng	298.100
MP6-C363	3P	63A	6kA	4 cái/hộp 40 cái/thùng	298.100
MP10-C380	3P	80A	10kA	4 cái/hộp 40 cái/thùng	701.600
MP10-C3100	3P	100A	10kA	4 cái/hộp 40 cái/thùng	701.600

THIẾT BỊ ĐÓNG CẮT | CẦU DAO TỰ ĐỘNG

CẦU DAO TỰ ĐỘNG MCB

Seri MP6

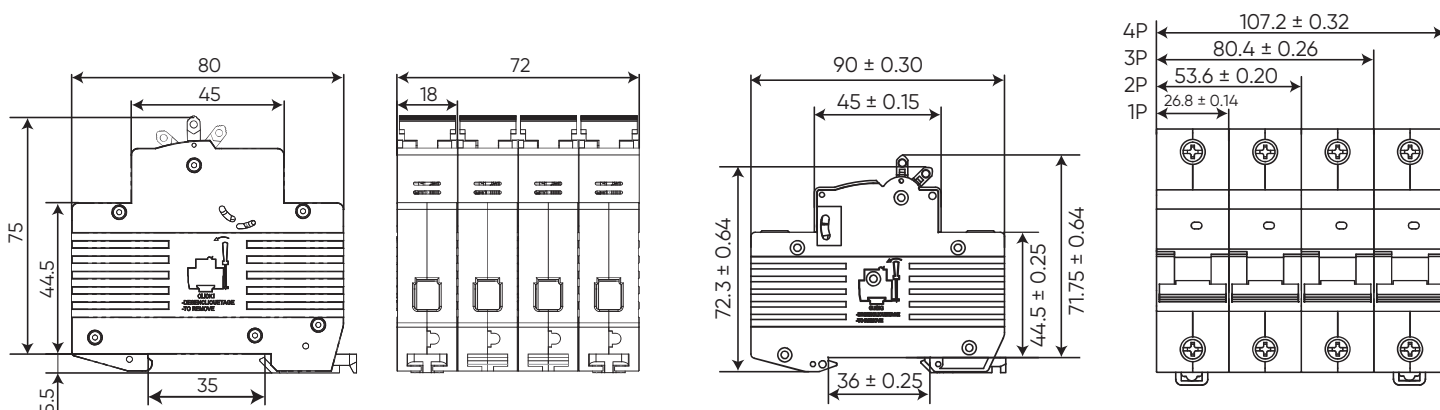
1 NĂM
BẢO HÀNH



Mã hàng Model	Số cực Pole	Dòng định mức In (A)	Dòng cắt Icu (kA)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
MP6-C410	4P	10A	6kA	3 cái/hộp 30 cái/thùng	289.600
MP6-C416	4P	16A	6kA	3 cái/hộp 30 cái/thùng	289.600
MP6-C420	4P	20A	6kA	3 cái/hộp 30 cái/thùng	289.600
MP6-C425	4P	25A	6kA	3 cái/hộp 30 cái/thùng	289.600
MP6-C432	4P	32A	6kA	3 cái/hộp 30 cái/thùng	289.600
MP6-C440	4P	40A	6kA	3 cái/hộp 30 cái/thùng	289.600
MP6-C450	4P	50A	6kA	3 cái/hộp 30 cái/thùng	416.700
MP6-C463	4P	63A	6kA	3 cái/hộp 30 cái/thùng	416.700

KÍCH THƯỚC CẦU DAO TỰ ĐỘNG MCB

Đơn vị tính (mm)



SERI MP4 - MP6: 6A - 63A

SERI MP10: 50A - 100A

THIẾT BỊ ĐÓNG CẮT | CẦU DAO TỰ ĐỘNG

CẦU DAO TỰ ĐỘNG MCB Seri MK4

1 NĂM
BẢO HÀNH



- Số cực (Pole) : 1P
- Dòng cắt (Icu) : 4.5kA
- Đóng gói (Packing) : 12 cái/hộp - 120 cái/thùng

Mã hàng Model	Dòng định mức In (A)	Giá bán lẻ VNĐ
MK4-C106	6A	Liên hệ
MK4-C110	10A	Liên hệ
MK4-C116	16A	Liên hệ
MK4-C120	20A	Liên hệ
MK4-C125	25A	Liên hệ
MK4-C132	32A	Liên hệ
MK4-C140	40A	Liên hệ
MK4-C150	50A	Liên hệ
MK4-C163	63A	Liên hệ



- Số cực (Pole) : 2P
- Dòng cắt (Icu) : 4.5kA
- Đóng gói (Packing) : 06 cái/hộp - 60 cái/thùng

Mã hàng Model	Dòng định mức In (A)	Giá bán lẻ VNĐ
MK4-C206	6A	Liên hệ
MK4-C210	10A	Liên hệ
MK4-C216	16A	Liên hệ
MK4-C220	20A	Liên hệ
MK4-C225	25A	Liên hệ
MK4-C232	32A	Liên hệ
MK4-C240	40A	Liên hệ
MK4-C250	50A	Liên hệ
MK4-C263	63A	Liên hệ

THIẾT BỊ ĐÓNG CẮT | CẦU DAO TỰ ĐỘNG

CẦU DAO TỰ ĐỘNG MCB Seri MK4

1 NĂM
BẢO HÀNH



- Số cực (Pole) : 3P
- Dòng cắt (Icu) : 4.5kA
- Đóng gói (Packing) : 04 cái/hộp - 40 cái/thùng

Mã hàng Model	Dòng định mức In (A)	Giá bán lẻ VNĐ
MK4-C310	10A	Liên hệ
MK4-C316	16A	Liên hệ
MK4-C320	20A	Liên hệ
MK4-C325	25A	Liên hệ
MK4-C332	32A	Liên hệ
MK4-C340	40A	Liên hệ
MK4-C350	50A	Liên hệ
MK4-C363	63A	Liên hệ

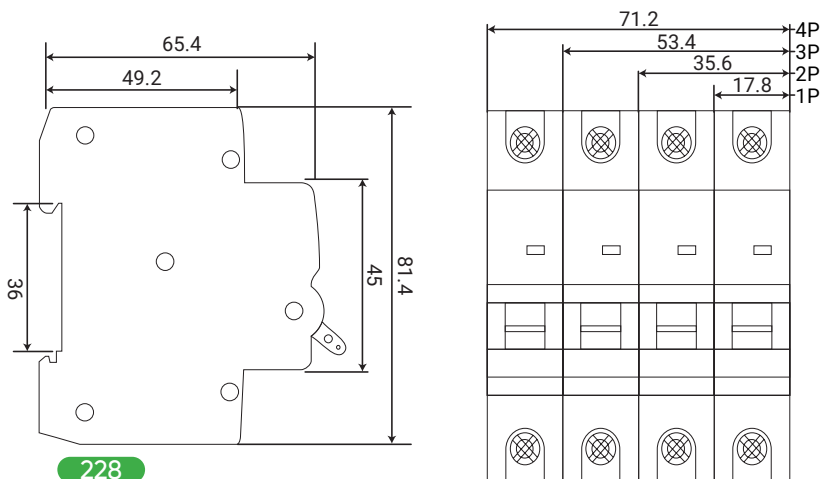


- Số cực (Pole) : 4P
- Dòng cắt (Icu) : 4.5kA
- Đóng gói (Packing) : 03 cái/hộp - 30 cái/thùng

Mã hàng Model	Dòng định mức In (A)	Giá bán lẻ VNĐ
MK4-C410	10A	Liên hệ
MK4-C416	16A	Liên hệ
MK4-C420	20A	Liên hệ
MK4-C425	25A	Liên hệ
MK4-C432	32A	Liên hệ
MK4-C440	40A	Liên hệ
MK4-C450	50A	Liên hệ
MK4-C463	63A	Liên hệ

KÍCH THƯỚC CẦU DAO TỰ ĐỘNG MCB

Đơn vị tính: mm. Dung sai: ±1~2mm



THIẾT BỊ ĐÓNG CẮT | CẦU DAO BẢO VỆ DÒNG RÒ & QUÁ TẢI

CẦU DAO BẢO VỆ DÒNG RÒ, QUÁ TẢI & NGẮN MẠCH Seri RCBO

1 NĂM
BẢO HÀNH

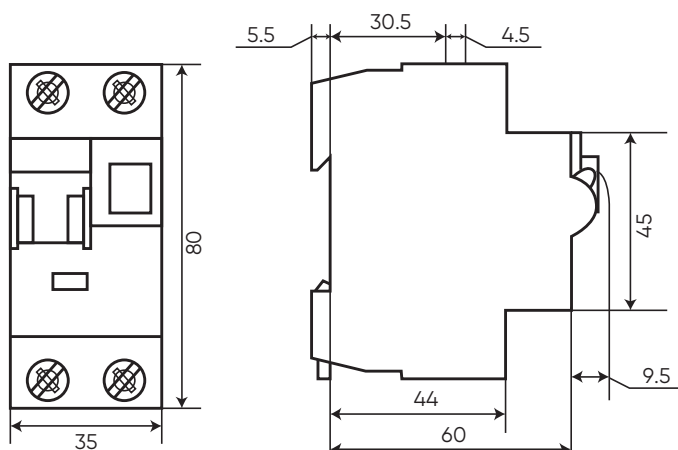


Mã hàng Model	Số cực Pole	Dòng định mức I_n (A)	Dòng rò $I_{\Delta n}$ (mA)	Dòng cắt I_{cu} (kA)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
RCBO-15/216	2P	16A	15mA	6kA	1 cái/hộp 100 cái/thùng	452.200
RCBO-30/216	2P	16A	30mA	6kA	1 cái/hộp 100 cái/thùng	452.200
RCBO-30/220	2P	20A	30mA	6kA	1 cái/hộp 100 cái/thùng	452.200
RCBO-30/225	2P	25A	30mA	6kA	1 cái/hộp 100 cái/thùng	452.200
RCBO-30/232	2P	32A	30mA	6kA	1 cái/hộp 100 cái/thùng	452.200
RCBO-30/240	2P	40A	30mA	6kA	1 cái/hộp 100 cái/thùng	490.500
RCBO-30/263	2P	63A	30mA	6kA	1 cái/hộp 100 cái/thùng	694.000

KÍCH THƯỚC CẦU DAO BẢO VỆ DÒNG RÒ & QUÁ TẢI

Đơn vị tính (mm)

** Dung sai: ± 1 mm



THIẾT BỊ ĐÓNG CẮT | CẦU DAO BẢO VỆ DÒNG RÒ & QUÁ TẢI

CẦU DAO BẢO VỆ DÒNG RÒ, QUÁ TẢI & NGẮN MẠCH Seri RCBO2

1 NĂM
BẢO HÀNH

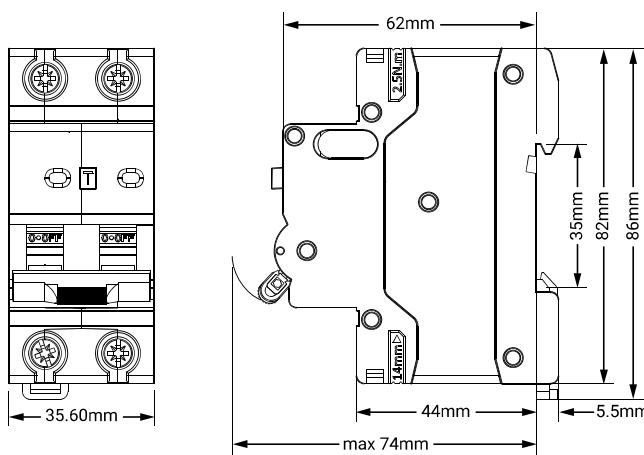


Mã hàng Model	Số cực Pole	Dòng định mức I_n (A)	Dòng rò $I_{\Delta n}$ (mA)	Dòng cắt I_{cu} (kA)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
RCBO2-30/216	2P	16A	30mA	6kA	1 cái/hộp 60 cái/thùng	452.200
RCBO2-30/220	2P	20A	30mA	6kA	1 cái/hộp 60 cái/thùng	452.200
RCBO2-30/225	2P	25A	30mA	6kA	1 cái/hộp 60 cái/thùng	452.200
RCBO2-30/232	2P	32A	30mA	6kA	1 cái/hộp 60 cái/thùng	452.200
RCBO2-30/240	2P	40A	30mA	6kA	1 cái/hộp 60 cái/thùng	490.500
RCBO2-30/263	2P	63A	30mA	6kA	1 cái/hộp 60 cái/thùng	694.000

KÍCH THƯỚC CẦU DAO BẢO VỆ DÒNG RÒ & QUÁ TẢI

Đơn vị tính (mm)

** Dung sai: ± 1 mm



THIẾT BỊ ĐÓNG CẮT | CẦU DAO AN TOÀN

CẦU DAO AN TOÀN Seri SB

1 NĂM
BẢO HÀNH

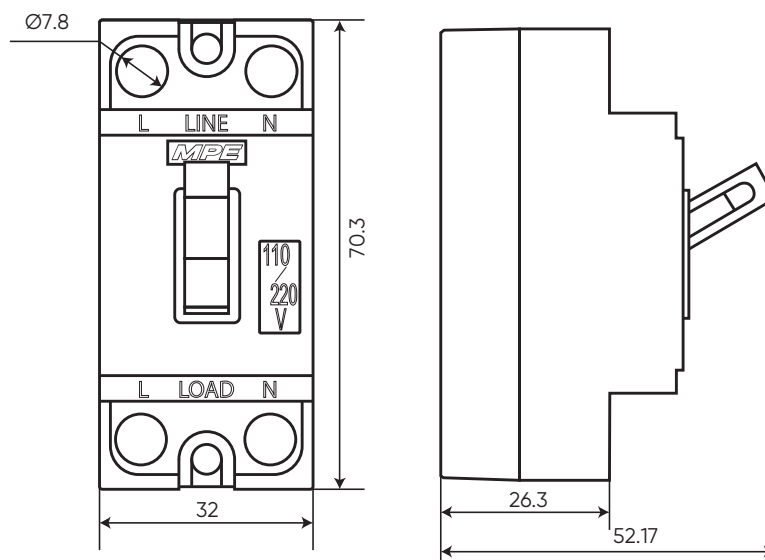


Mã hàng Model	Số cực Pole	Điện áp Voltage	Dòng định mức In (A)	Dòng cắt ngắn mạch Icu	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
SB-10	2P	110-220V AC	10A	1500A	1 cái/hộp 50 cái/thùng	61.800
SB-15	2P	110-220V AC	15A	1500A	1 cái/hộp 50 cái/thùng	61.800
SB-20	2P	110-220V AC	20A	1500A	1 cái/hộp 50 cái/thùng	61.800
SB-30	2P	110-220V AC	30A	1500A	1 cái/hộp 50 cái/thùng	61.800
SB-40	2P	110-220V AC	40A	1500A	1 cái/hộp 50 cái/thùng	61.800

KÍCH THƯỚC CẦU DAO AN TOÀN

Đơn vị tính (mm)

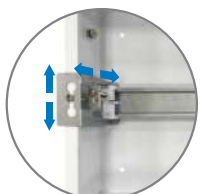
** Dung sai: $\pm 1\text{mm}$





TỦ ĐIỆN ÂM TƯỜNG Seri TS

- Thân tủ bằng thép sơn tĩnh điện, chịu va đập cao.
- Không gian bên trong rộng rãi, dễ dàng cho việc đấu nối.
- Thiết kế tinh tế, hiện đại với kích thước mẫu mã đa dạng.



Thanh ray
điều chỉnh đa hướng
(Tủ TS-10 đến TS-32)

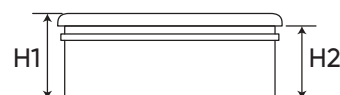
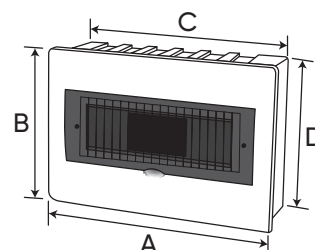
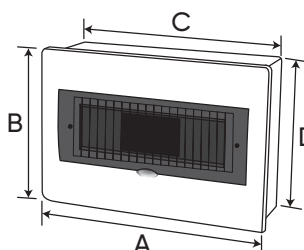


Thanh dẫn điện
bằng đồng được
cách điện bằng đế nhựa

Chú thích kích thước

Đế sắt

Đế nhựa



Mã hàng / Model	TS-4 (Đế sắt)	TS-4/P (Đế nhựa)
Khả năng chứa / Module	Tối đa 4 đường	Tối đa 4 đường
Kích thước / Dimension (mm) A x B x C x D x H1 x H2	148 x 160 x 128 x 146 x 90 x 70	148 x 160 x 125 x 146 x 93 x 73
Đóng gói / Packing	1 cái/hộp 30 cái/thùng	1 cái/hộp 30 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	122.600	122.600

* Khả năng chứa tính theo kích thước tiêu chuẩn

TỦ ĐIỆN | TỦ ĐIỆN ÂM TƯỜNG



Mã hàng / Model	TS-6 (Đế sắt)	TS-6/P (Đế nhựa)
Khả năng chứa / Module	Tối đa 6 đường	Tối đa 6 đường
Kích thước / Dimension (mm) A x B x C x D x H1 x H2	200 x 216 x 180 x 190 x 90 x 70	200 x 216 x 174 x 189 x 95 x 76
Đóng gói / Packing	1 cái/hộp 20 cái/thùng	1 cái/hộp 20 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	193.100	193.100



Thanh ray điều chỉnh
đĩa hướng



Mã hàng / Model	TS-10 (Đế sắt)	TS-10/P (Đế nhựa)
Khả năng chứa / Module	Tối đa 10 đường	Tối đa 10 đường
Kích thước / Dimension (mm) A x B x C x D x H1 x H2	290 x 217 x 267 x 190 x 96 x 76	290 x 217 x 267 x 192 x 96 x 77
Đóng gói / Packing	1 cái/hộp 20 cái/thùng	1 cái/hộp 20 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	303.500	297.200



Thanh ray điều chỉnh
đĩa hướng



Thanh ray điều chỉnh
đĩa hướng

Mã hàng / Model	TS-12 (Đế sắt)	TS-14 (Đế sắt)
Khả năng chứa / Module	Tối đa 12 đường	Tối đa 14 đường
Kích thước / Dimension (mm) A x B x C x D x H1 x H2	311 x 248 x 286 x 226 x 96 x 76	349 x 248 x 326 x 228 x 96 x 76
Đóng gói / Packing	1 cái/hộp 10 cái/thùng	1 cái/hộp 10 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	380.000	416.400

* Khả năng chứa tính theo kích thước tiêu chuẩn

TỦ ĐIỆN | TỦ ĐIỆN ÂM TƯỜNG



Thanh ray điều chỉnh
đa hướng



Thanh ray điều chỉnh
đa hướng

Mã hàng / Model	TS-20 (Đế sắt)	TS-24 (Đế sắt)
Khả năng chứa / Module	Tối đa 20 đường	Tối đa 24 đường
Kích thước / Dimension (mm) A x B x C x D x H1 x H2	468 x 248 x 443 x 225 x 96 x 76	311 x 404 x 290 x 385 x 96 x 76
Đóng gói / Packing	1 cái/hộp 6 cái/thùng	1 cái/hộp 6 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	609.400	899.500



Thanh ray điều chỉnh
đa hướng



Thanh ray điều chỉnh
đa hướng

Mã hàng / Model	TS-32 (Đế sắt)	TS-40 (Đế sắt)
Khả năng chứa / Module	Tối đa 32 đường	Tối đa 40 đường
Kích thước / Dimension (mm) A x B x C x D x H1 x H2	396 x 496 x 372 x 475 x 96 x 76	468 x 496 x 443 x 475 x 96 x 76
Đóng gói / Packing	1 cái/hộp 4 cái/thùng	1 cái/hộp 4 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	1.016.800	1.270.900



Thanh ray điều chỉnh
đa hướng



Mã hàng / Model	TS-48 (Đế sắt)	TS-60 (Đế sắt)
Khả năng chứa / Module	Tối đa 48 đường	Tối đa 60 đường
Kích thước / Dimension (mm) A x B x C x D x H1 x H2	395 x 745 x 371 x 724 x 96 x 76	468 x 745 x 444 x 724 x 96 x 76
Đóng gói / Packing	1 cái/hộp 3 cái/thùng	1 cái/hộp 3 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	1.643.600	1.906.400

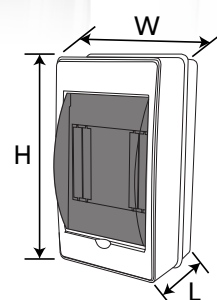
* Khả năng chứa tính theo kích thước tiêu chuẩn



TỦ ĐIỆN LẮP NỔI Seri TN

- Thiết kế tinh tế, hiện đại, nhỏ gọn phù hợp lắp đặt cho căn hộ, nhà phố, văn phòng....
- Chất liệu nhựa cao cấp, chống va đập tốt, đạt cấp bảo vệ IP30.

Chú thích kích thước:



Seri TN	Mã hàng Model	Khả năng chứa Module	Kích thước Dimension WxHxL (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
	TN-2	Tối đa 2 đường	71 x 130 x 85	1 cái/hộp 60 cái/thùng	50.400
	TN-4	Tối đa 4 đường	99 x 130 x 85	1 cái/hộp 60 cái/thùng	65.100
	TN-6	Tối đa 6 đường	141 x 160 x 89	1 cái/hộp 40 cái/thùng	102.900

* Khả năng chứa tính theo kích thước tiêu chuẩn

TỦ ĐIỆN | TỦ ĐIỆN CHỐNG THẨM

TỦ ĐIỆN LẮP NỔI CHỐNG THẨM IP66

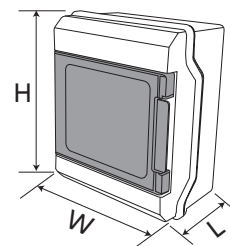
Seri WP

1 NĂM
BẢO HÀNH

Chất liệu nhựa ABS + PC cao cấp, trọng lượng nhẹ, chịu va đập tốt, chống thấm cấp bảo vệ IP66.



Chú thích kích thước:



Seri WP	Mã hàng Model	Khả năng chứa Module	Kích thước Dimension WxHxL (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
	WP-4	Tối đa 4 đường	107 x 212 x 92	1 cái/hộp 40 cái/thùng	625.700
	WP-6	Tối đa 6 đường	165 x 200 x 100	1 cái/hộp 20 cái/thùng	779.700
	WP-9	Tối đa 9 đường	219 x 200 x 100	1 cái/hộp 18 cái/thùng	958.700
	WP-12	Tối đa 12 đường	273 x 230 x 110	1 cái/hộp 12 cái/thùng	1.297.500
	WP-18	Tối đa 18 đường	381 x 230 x 110	1 cái/hộp 8 cái/thùng	1.755.500
	WP-24	Tối đa 24 đường	273 x 380 x 110	1 cái/hộp 6 cái/thùng	2.286.000
	WP-36	Tối đa 36 đường	381 x 380 x 110	1 cái/hộp 6 cái/thùng	3.140.600

* Khả năng chứa tính theo kích thước tiêu chuẩn

TỦ ĐIỆN | TỦ ĐIỆN ÂM TƯỜNG

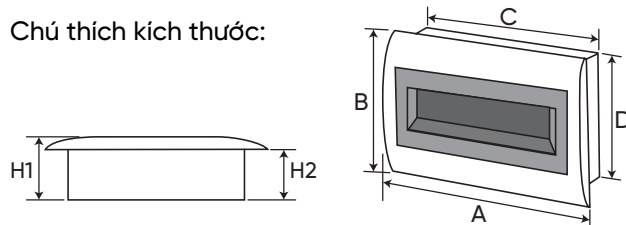
TỦ ĐIỆN ÂM TƯỜNG

Seri T



- Thân tủ bằng thép sơn tĩnh điện, chống va đập cao.
- Mẫu mã đa dạng, phù hợp nhiều nhu cầu sử dụng.

Chú thích kích thước:



Seri T	Mã hàng Model	Khả năng chứa Module	Kích thước Dimension WxHxLxH1xH2 (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
	T4	Tối đa 4 đường	148 x 160 x 128 x 135 x 89 x 70	1 cái/hộp 20 cái/thùng	158.500
	T6	Tối đa 6 đường	215 x 199 x 188 x 170 x 89 x 70	1 cái/hộp 18 cái/thùng	222.600
	T10	Tối đa 10 đường	287 x 213 x 258 x 185 x 89 x 70	1 cái/hộp 18 cái/thùng	259.900
	T14	Tối đa 14 đường	362 x 248 x 330 x 216 x 89 x 70	1 cái/hộp 12 cái/thùng	405.200
	T20	Tối đa 20 đường	470 x 248 x 440 x 216 x 95 x 76	6 cái/thùng	502.000
	T24	Tối đa 24 đường	323 x 382 x 300 x 355 x 95 x 76	6 cái/thùng	633.500
	T32	Tối đa 32 đường	398 x 500 x 365 x 460 x 105 x 76	4 cái/thùng	868.300
	T40	Tối đa 40 đường	470 x 500 x 440 x 460 x 105 x 76	3 cái/thùng	965.900

* Khả năng chứa tính theo kích thước tiêu chuẩn

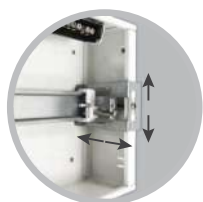
TỦ ĐIỆN | TỦ ĐIỆN ÂM TƯỜNG

1 NĂM
BẢO HÀNH

SẢN PHẨM MỚI

TỦ ĐIỆN ÂM TƯỜNG Seri G

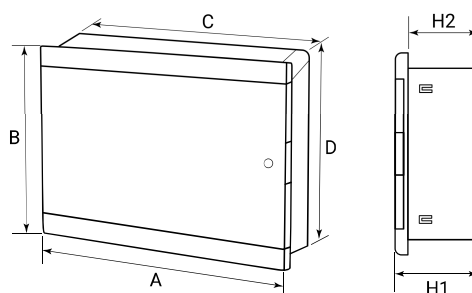
- Nắp nhựa.
- Đế kim loại sơn tĩnh điện.
- Cấp độ bảo vệ IP30.



Thanh ray điều chỉnh đa hướng



Họa tiết vân gỗ
Nắp mở ngang tiện dụng



Dung sai: ±2mm

Seri G	Mã hàng Model	Khả năng chứa Module	Kích thước Dimension AxBxCxDxH1xH2 (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
	G-8	Tối đa 8 đường	260 x 220 x 230 x 185 x 95 x 76	1 cái/hộp 20 cái/thùng	348.800
	G-12	Tối đa 12 đường	320 x 260 x 290 x 225 x 95 x 76	1 cái/hộp 10 cái/thùng	458.300
	G-16	Tối đa 16 đường	400 x 280 x 375 x 250 x 95 x 76	1 cái/hộp 10 cái/thùng	601.000
	G-20	Tối đa 20 đường	460 x 280 x 445 x 250 x 95 x 76	1 cái/hộp 6 cái/thùng	677.500
	G-24	Tối đa 24 đường	320 x 390 x 290 x 370 x 95 x 76	1 cái/hộp 6 cái/thùng	742.000

* Khả năng chứa tính theo kích thước tiêu chuẩn



ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM

- Làm bằng nhựa cao cấp chịu nhiệt và cách điện cao
- Thân nhựa kín nước hoàn toàn
- Dễ lắp đặt, độ an toàn cao

• Phích & Ổ cắm công nghiệp MPN	240-247
• Phích & Ổ cắm công nghiệp	248
• Phích cắm công nghiệp MPN2	249-256
• Nút Che Dừng Cho Ổ Cắm Lắp Nổi	256

PHÍCH CẮM CÔNG NGHIỆP



Seri MPN

Mô tả Description

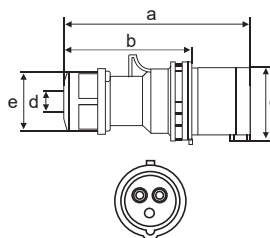
Đóng gói Packing

Giá bán lẻ VND



IP44

Mã hàng (model)	MPN-013	MPN-023
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	220/250V~	220/250V~
Số cực	2P + E	2P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	118	146
b	82	100
c	47	63
d	(6-15)	(10-20)
e	38	50
Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6



MPN-013
10 cái/hộp
120 cái/thùng

61.800

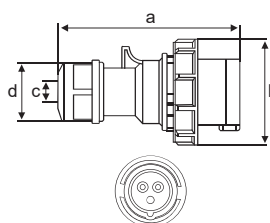
MPN-023
10 cái/hộp
60 cái/thùng

112.900



IP67

Mã hàng (model)	MPN-0132	MPN-0232
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	220/250V~	220/250V~
Số cực	2P + E	2P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	118	146
b	82	100
c	(6-15)	(10-20)
d	38	50
Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6



MPN-0132
10 cái/hộp
120 cái/thùng

238.800

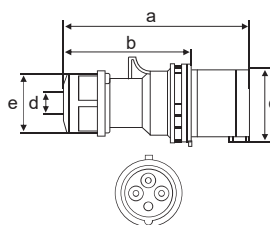
MPN-0232
10 cái/hộp
60 cái/thùng

292.200



IP44

Mã hàng (model)	MPN-014	MPN-024
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	380/415V~	380/415V~
Số cực	3P + E	3P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	124	146
b	88	100
c	53	63
d	(6-15)	(10-20)
e	38	50
Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6



MPN-014
10 cái/hộp
120 cái/thùng

90.100

MPN-024
10 cái/hộp
60 cái/thùng

118.300

PHÍCH CẮM CÔNG NGHIỆP

1 NĂM
BẢO HÀNH

Seri MPN

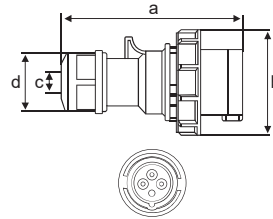
Mô tả
Description

Đóng gói
Packing

Giá bán lẻ
VND



Mã hàng (model)	MPN-0142	MPN-0242
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	380/415V~	380/415V~
Số cực	3P + E	3P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	124	146
b	79	93
c	(6-15)	(10-20)
d	38	50
Tiết diện dây dẫn (mm ²)	1-2.5	2.5-6



MPN-0142
10 cái/hộp
60 cái/thùng

252.500

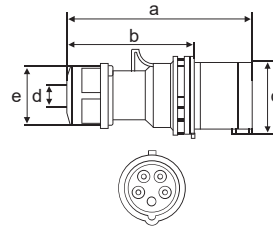
MPN-0242
10 cái/hộp
60 cái/thùng

309.700

IP67



Mã hàng (model)	MPN-015	MPN-025
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	220/380V 250/415V~	220/380V~ 250/415V~
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	131	152
b	95	106
c	61	70
d	(8-16)	(10-20)
e	42	50
Tiết diện dây dẫn (mm ²)	1-2.5	2.5-6



MPN-015
10 cái/hộp
60 cái/thùng

100.700

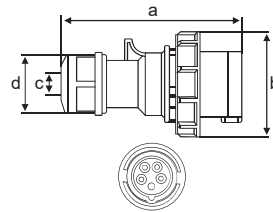
MPN-025
10 cái/hộp
60 cái/thùng

148.800

IP44



Mã hàng (model)	MPN-0152	MPN-0252
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	220/380V 250/415V~	220/380V~ 250/415V~
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	131	152
b	87	100
c	(8-16)	(10-20)
d	42	50
Tiết diện dây dẫn (mm ²)	1-2.5	2.5-6



MPN-0152
10 cái/hộp
60 cái/thùng

269.300

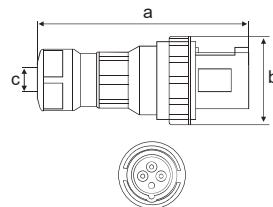
MPN-0252
10 cái/hộp
60 cái/thùng

329.600

IP67



Mã hàng (model)	MPN-0342	MPN-044K
Dòng điện định mức	63A	125A
Điện áp	380/415V~	380/415V~
Số cực	3P + E	3P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	240	295
b	115	126
c	30	44.5
Tiết diện dây dẫn (mm ²)	6-16	16-50



MPN-0342
1 cái/hộp
10 cái/thùng

684.200

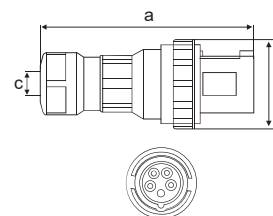
MPN-044K
1 cái/hộp
10 cái/thùng

1.505.700

IP67



Mã hàng (model)	MPN-0352	MPN-045K
Dòng điện định mức	63A	125A
Điện áp	220/380V 250/415V~	220/380V~ 250/415V~
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	240	295
b	115	126
c	30	44.5
Tiết diện dây dẫn (mm ²)	1-2.5	16-50



MPN-0352
1 cái/hộp
10 cái/thùng

706.400

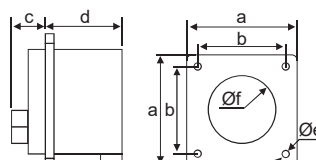
MPN-045K
1 cái/hộp
10 cái/thùng

1.715.500

IP67



Mã hàng (model)	MPN-623
Dòng điện định mức	32A
Điện áp	220/250V~
Số cực	2P + E
Vị trí cực nối đất	6h
Kích thước (mm)	
a	75
b	61
c	30
d	50
e	5
f	55
Tiết diện dây dẫn (mm ²)	2.5-6



MPN-623
10 cái/hộp
120 cái/thùng

137.300

IP44

Ổ CẮM CÔNG NGHIỆP LẮP NỔI

1 NĂM
BẢO HÀNH

Seri MPN

Mô tả
Description

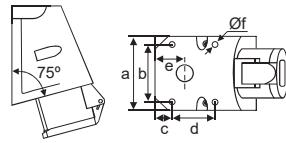
Đóng gói
Packing

Giá bán lẻ
VND



IP44

Mã hàng (model)	MPN-113	MPN-123
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	220/250V~	220/250V~
Số cực	2P + E	2P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)	a: 83, b: 67, c: 20, d: 50, e: 35, f: 5	a: 83, b: 67, c: 20, d: 50, e: 35, f: 5
Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6



MPN-113
10 cái/hộp
60 cái/thùng

121.300

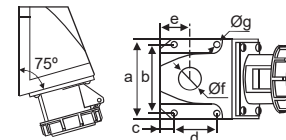
MPN-123
10 cái/hộp
60 cái/thùng

168.600



IP67

Mã hàng (model)	MPN-1132	MPN-1232
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	220/250V~	220/250V~
Số cực	2P + E	2P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)	a: 82, b: 71, c: 15, d: 49, e: 40, f: 23, g: 5	a: 82, b: 71, c: 15, d: 49, e: 40, f: 23, g: 5
Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6



MPN-1132
10 cái/hộp
60 cái/thùng

366.200

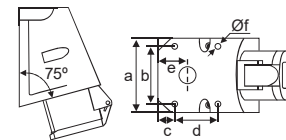
MPN-1232
10 cái/hộp
60 cái/thùng

366.200



IP44

Mã hàng (model)	MPN-114	MPN-124
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	380/415V~	380/415V~
Số cực	3P + E	3P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)	a: 83, b: 67, c: 20, d: 50, e: 35, f: 5	a: 83, b: 67, c: 20, d: 50, e: 35, f: 5
Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6



MPN-114
10 cái/hộp
60 cái/thùng

148.800

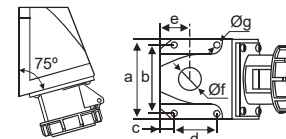
MPN-124
10 cái/hộp
60 cái/thùng

177.800



IP67

Mã hàng (model)	MPN-1142	MPN-1242
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	380/415V~	380/415V~
Số cực	3P + E	3P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)	a: 82, b: 71, c: 15, d: 49, e: 40, f: 23, g: 5	a: 82, b: 71, c: 15, d: 49, e: 40, f: 23, g: 5
Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6



MPN-1142
10 cái/hộp
60 cái/thùng

422.600

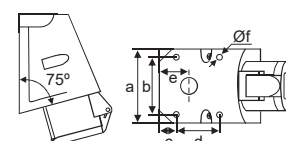
MPN-1242
10 cái/hộp
60 cái/thùng

422.600



IP44

Mã hàng (model)	MPN-115	MPN-125
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	220/380V ~ 250/415V	220/380V ~ 250/415V
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)	a: 83, b: 67, c: 20, d: 50, e: 35, f: 5	a: 83, b: 67, c: 20, d: 50, e: 35, f: 5
Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6



MPN-115
10 cái/hộp
60 cái/thùng

157.200

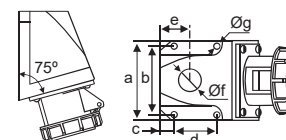
MPN-125
10 cái/hộp
60 cái/thùng

190.000



IP67

Mã hàng (model)	MPN-1152	MPN-1252
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	220/380V ~ 250/415V	220/380V ~ 250/415V
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)	a: 82, b: 71, c: 15, d: 49, e: 40, f: 23, g: 5	a: 82, b: 71, c: 15, d: 49, e: 40, f: 23, g: 5
Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6



MPN-1152
10 cái/hộp
60 cái/thùng

463.000

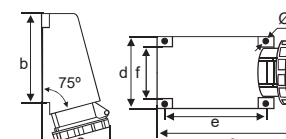
MPN-1252
10 cái/hộp
60 cái/thùng

562.200



IP67

Mã hàng (model)	MPN-1342	MPN-1442
Dòng điện định mức	63A	125A
Điện áp	380/415V~	380/415V~
Số cực	3P + E	3P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)	a: 171, b: 170, c: 250, d: 118, e: 137, f: 104, g: 7	a: 220, b: 220, c: 285, d: 140, e: 185, f: 130, g: 7
Tiết diện dây dẫn (mm²)	6-16	16-50



MPN-1342
1 cái/hộp
10 cái/thùng

975.600

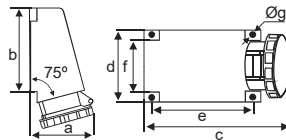
MPN-1442
1 cái/hộp
10 cái/thùng

2.295.900

Ổ CẮM CÔNG NGHIỆP LẮP NỔI

1 NĂM BẢO HÀNH	Seri MPN	Mô tả Description		Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
		Mã hàng (model)	MPN-1352	MPN-1452	
		Dòng điện định mức	63A	125A	MPN-1352 1 cái/hộp 10 cái/thùng 1.059.500
		Điện áp	220/380V 250/415V~	220/380V 250/415V~	
		Số cực	3P + N + E	3P + N + E	MPN-1452 1 cái/hộp 10 cái/thùng 2.430.900
		Vị trí cực nối đất	6h	6h	
		Kích thước (mm)	a b c d e f g	220 220 285 140 185 130 7	
		Tiết diện dây dẫn (mm²)	6-16	16-50	

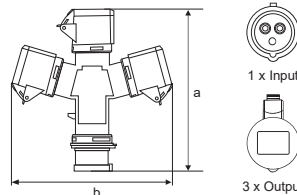
IP67



Ổ CẮM CÔNG NGHIỆP DI ĐỘNG

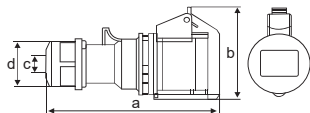
1 NĂM BẢO HÀNH	Seri MPN	Mô tả Description		Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
		Mã hàng (model)	MPN-1013	MPN-1023	
		Dòng điện định mức	16A	32A	MPN-1013 5 cái/hộp 20 cái/thùng 1.051.900
		Điện áp	220/250V~	220/250V~	
		Số cực	2P + E	2P + E	MPN-1023 2 cái/hộp 10 cái/thùng 729.600
		Vị trí cực nối đất	6h	6h	
		Kích thước (mm)	a b	275 290	

IP44



IP44

Mã hàng (model)	MPN-213	MPN-223
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	220/250V~	220/250V~
Số cực	2P + E	2P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)	a b c d	159 92 (10-20) 50
Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6



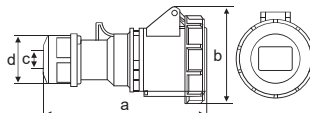
MPN-213
10 cái/hộp
120 cái/thùng
87.800

MPN-223
10 cái/hộp
60 cái/thùng
137.300



IP67

Mã hàng (model)	MPN-2132	MPN-2232
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	220/250V~	220/250V~
Số cực	2P + E	2P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)	a b c d	162 96 (10-20) 50
Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6



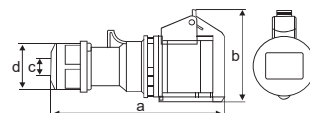
MPN-2132
10 cái/hộp
60 cái/thùng
252.500

MPN-2232
10 cái/hộp
60 cái/thùng
359.300



IP44

Mã hàng (model)	MPN-214	MPN-224
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	380/415V~	380/415V~
Số cực	3P + E	3P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)	a b c d	159 92 (10-20) 50
Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6



MPN-214
10 cái/hộp
60 cái/thùng
112.900

MPN-224
10 cái/hộp
60 cái/thùng
157.200

Ổ CẮM CÔNG NGHIỆP DI ĐỘNG

1 NĂM
BẢO HÀNH

Seri MPN

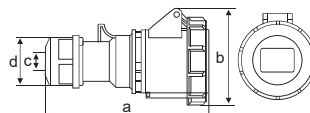
Mô tả
Description

Đóng gói
Packing

Giá bán lẻ
VND



Mã hàng (model)	MPN-2142	MPN-2242
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	380/415V~	380/415V~
Số cực	3P + E	3P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	139	162
b	84	96
c	(6-15)	(10-20)
d	38	50
Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6



MPN-2142

10 cái/hộp
60 cái/thùng

279.200

MPN-2242

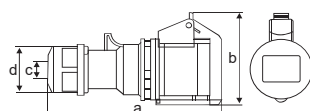
10 cái/hộp
60 cái/thùng

370.000

IP67



Mã hàng (model)	MPN-215	MPN-225
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	220/380V 250/415V	220/380V 250/415V
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	142	165
b	89	98
c	(8-16)	(10-20)
d	42	50
Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6



MPN-215

10 cái/hộp
60 cái/thùng

139.600

MPN-225

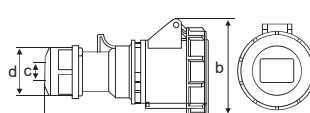
10 cái/hộp
60 cái/thùng

200.700

IP44



Mã hàng (model)	MPN-2152	MPN-2252
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	220/380V 250/415V	220/380V 250/415V
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	145	168
b	92	102
c	(8-16)	(12-22)
d	42	50
Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6



MPN-2152

10 cái/hộp
60 cái/thùng

350.900

MPN-2252

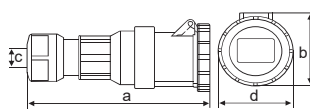
10 cái/hộp
60 cái/thùng

400.500

IP67



Mã hàng (model)	MPN-2342	MPN-2442
Dòng điện định mức	63A	125A
Điện áp	380/415V~	380/415V~
Số cực	3P + E	3P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	261	305
b	114	115
c	30	44.5
d	112	130
Tiết diện dây dẫn (mm²)	6-16	16-50



MPN-2342

1 cái/hộp
10 cái/thùng

816.200

MPN-2442

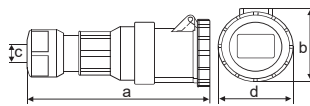
1 cái/hộp
10 cái/thùng

1.850.500

IP67



Mã hàng (model)	MPN-2352	MPN-2452
Dòng điện định mức	63A	125A
Điện áp	220/380V 250/415V	220/380V 250/415V
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	261	305
b	114	115
c	30	44.5
d	112	130
Tiết diện dây dẫn (mm²)	6-16	16-50



MPN-2352

1 cái/hộp
10 cái/thùng

836.800

MPN-2452

1 cái/hộp
10 cái/thùng

1.984.700

IP67

Ổ CẮM CÔNG NGHIỆP LẮP ÂM MẶT THẲNG

1 NĂM
BẢO HÀNH

Seri MPN

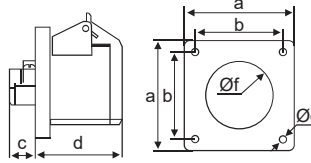
Mô tả
Description

Đóng gói
Packing

Giá bán lẻ
VND



Mã hàng (model)	MPN-313	MPN-323
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	220/250V~	220/250V~
Số cực	2P + E	2P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	76	76
b	61	61
c	16	20
d	60	70
e	5.5	5.5
f	46	61
Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6



MPN-313
10 cái/hộp
120 cái/thùng

126.700

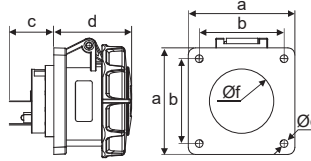
MPN-323
10 cái/hộp
60 cái/thùng

157.200

IP44



Mã hàng (model)	MPN-3132	MPN-3232
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	220/250V~	220/250V~
Số cực	2P + E	2P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	75	75
b	61	61
c	18	24
d	63	70
e	5	5
f	43	54
Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6



MPN-3132
10 cái/hộp
120 cái/thùng

292.200

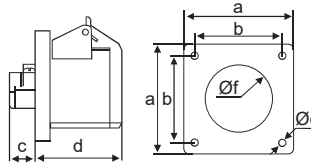
MPN-3232
10 cái/hộp
60 cái/thùng

369.200

IP67



Mã hàng (model)	MPN-314	MPN-324
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	380/415V~	380/415V~
Số cực	3P + E	3P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	76	76
b	61	61
c	17	20
d	60	70
e	5.5	5.5
f	53	61
Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6



MPN-314
10 cái/hộp
120 cái/thùng

140.400

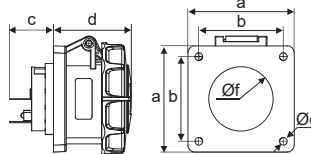
MPN-324
10 cái/hộp
60 cái/thùng

162.500

IP44



Mã hàng (model)	MPN-3142	MPN-3242
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	380/415V~	380/415V~
Số cực	3P + E	3P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	75	75
b	61	61
c	18	24
d	63	73
e	5	5
f	48	55
Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6



MPN-3142
10 cái/hộp
120 cái/thùng

336.400

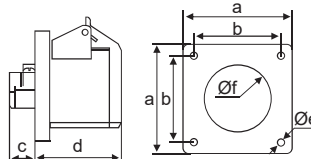
MPN-3242
10 cái/hộp
60 cái/thùng

386.800

IP67



Mã hàng (model)	MPN-315	MPN-325
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	220/380V~ 250/415V	220/380V~ 250/415V
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	76	76
b	61	61
c	18	22
d	58	71
e	5.5	5.5
f	60	62
Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6



MPN-315
10 cái/hộp
60 cái/thùng

148.800

MPN-325
10 cái/hộp
60 cái/thùng

186.200

IP44

Ổ CẮM CÔNG NGHIỆP LẮP ÂM MẶT THẲNG

1 NĂM
BẢO HÀNH

Seri MPN

Mô tả
Description

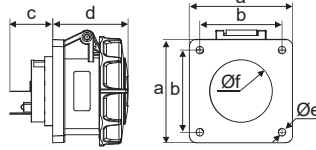
Đóng gói
Packing

Giá bán lẻ
VNĐ



IP67

Mã hàng (model)	MPN-3152	MPN-3252
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	220/380V ~ 250/415V	220/380V ~ 250/415V
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)	a: 75 b: 61 c: 18 d: 63 e: 5 f: 53	a: 75 b: 61 c: 24 d: 76 e: 5 f: 60
Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6



MPN-3152
10 cái/hộp
60 cái/thùng

359.300

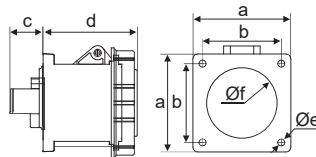
MPN-3252
10 cái/hộp
60 cái/thùng

405.100



IP67

Mã hàng (model)	MPN-3342	MPN-3442
Dòng điện định mức	63A	125A
Điện áp	380/415V~	380/415V~
Số cực	3P + E	3P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)	a: 100 b: 80 c: 35 d: 96 e: 7 f: 73	a: 120 b: 101 c: 44 d: 106 e: 7 f: 84
Tiết diện dây dẫn (mm²)	6-25	16-50



MPN-3342
2 cái/hộp
20 cái/thùng

598.800

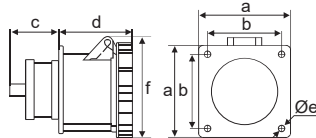
MPN-3442
2 cái/hộp
20 cái/thùng

1.514.100



IP67

Mã hàng (model)	MPN-3352	MPN-3452
Dòng điện định mức	63A	125A
Điện áp	220/380V ~ 250/415V	220/380V ~ 250/415V
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)	a: 100 b: 80 c: 39 d: 94.5 e: 7 f: 114	a: 120 b: 100 c: 45 d: 104 e: 7 f: 127
Tiết diện dây dẫn (mm²)	6-25	16-50



MPN-3352
2 cái/hộp
20 cái/thùng

639.200

MPN-3452
2 cái/hộp
20 cái/thùng

1.598.000

Ổ CẮM CÔNG NGHIỆP LẮP ÂM MẶT NGHIÊNG

1 NĂM
BẢO HÀNH

Seri MPN

Mô tả
Description

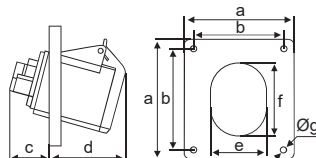
Đóng gói
Packing

Giá bán lẻ
VNĐ



IP44

Mã hàng (model)	MPN-413	MPN-423
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	220/250V~	220/250V~
Số cực	2P + E	2P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)	a: 85 b: 70 c: 33 d: 52 e: 51 f: 54 g: 5.5	a: 85 b: 70 c: 47 d: 56 e: 64 f: 75 g: 5.5
Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6



MPN-413
10 cái/hộp
60 cái/thùng

141.200

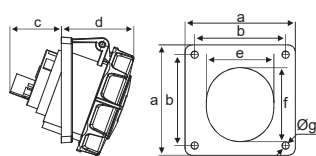
MPN-423
10 cái/hộp
60 cái/thùng

220.500



IP67

Mã hàng (model)	MPN-4132	MPN-4232
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	220/250V~	220/250V~
Số cực	2P + E	2P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)	a: 85 b: 70 c: 33 d: 52 e: 51 f: 54 g: 5.5	a: 85 b: 70 c: 47 d: 56 e: 64 f: 75 g: 5.5
Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6



MPN-4132
10 cái/hộp
60 cái/thùng

211.300

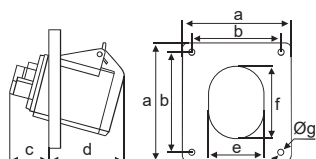
MPN-4232
10 cái/hộp
60 cái/thùng

369.200



IP44

Mã hàng (model)	MPN-414	MPN-424
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	380/415V~	380/415V~
Số cực	3P + E	3P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)	a: 85 b: 70 c: 33 d: 52 e: 57 f: 58 g: 5.5	a: 85 b: 70 c: 47 d: 56 e: 64 f: 76 g: 5.5
Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6



MPN-414
10 cái/hộp
60 cái/thùng

166.300

MPN-424
10 cái/hộp
60 cái/thùng

242.600

Ổ CẮM CÔNG NGHIỆP LẮP ÂM MẶT NGHIÊNG

1 NĂM
BẢO HÀNH

Seri MPN

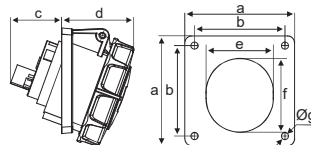
Mô tả
Description

Đóng gói
Packing

Giá bán lẻ
VND



Mã hàng (model)	MPN-4142	MPN-4242
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	380/415V~	380/415V~
Số cực	3P + E	3P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)	a: 85 b: 70 c: 33 d: 60 e: 56 f: 65 g: 5.5	a: 85 b: 70 c: 50 d: 60 e: 64 f: 76 g: 5.5
Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6



MPN-4142
10 cái/hộp
60 cái/thùng

238.800

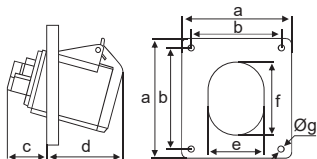
MPN-4242
10 cái/hộp
60 cái/thùng

351.100

IP67



Mã hàng (model)	MPN-415	MPN-425
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	220/380V ~ 250/415V	220/380V ~ 250/415V
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)	a: 85 b: 70 c: 35 d: 52 e: 64 f: 68 g: 5.5	a: 85 b: 70 c: 47 d: 62 e: 69 f: 79 g: 5.5
Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6



MPN-415
10 cái/hộp
60 cái/thùng

185.400

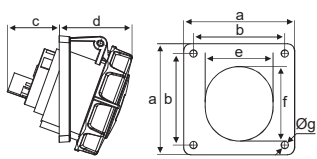
MPN-425
10 cái/hộp
60 cái/thùng

266.300

IP44



Mã hàng (model)	MPN-4152	MPN-4252
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	220/380V ~ 250/415V	220/380V ~ 250/415V
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)	a: 85 b: 70 c: 33 d: 52 e: 64 f: 68 g: 5.5	a: 85 b: 70 c: 50 d: 62 e: 70 f: 80 g: 5.5
Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6



MPN-4152
10 cái/hộp
60 cái/thùng

247.200

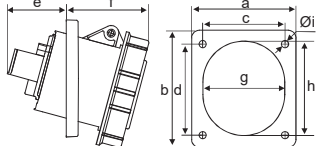
MPN-4252
10 cái/hộp
60 cái/thùng

405.100

IP67



Mã hàng (model)	MPN-4342	MPN-4442
Dòng điện định mức	63A	125A
Điện áp	380/415V~	380/415V~
Số cực	3P + E	3P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)	a: 101 b: 113 c: 80 d: 89 e: 64 f: 83 g: 79 h: 92 i: 7	a: 120 b: 131 c: 100 d: 108 e: 87 f: 82 g: 92 h: 104 i: 7.5
Tiết diện dây dẫn (mm²)	6-25	16-50



MPN-4342
2 cái/hộp
20 cái/thùng

598.800

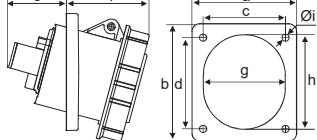
MPN-4442
2 cái/hộp
20 cái/thùng

1.505.700

IP67



Mã hàng (model)	MPN-4352	MPN-4452
Dòng điện định mức	63A	125A
Điện áp	220/380V ~ 250/415V	220/380V ~ 250/415V
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)	a: 101 b: 113 c: 80 d: 89 e: 64 f: 83 g: 79 h: 92 i: 7	a: 120 b: 131 c: 100 d: 108 e: 87 f: 82 g: 92 h: 104 i: 7.5
Tiết diện dây dẫn (mm²)	6-25	16-50



MPN-4352
2 cái/hộp
20 cái/thùng

639.200

MPN-4452
2 cái/hộp
20 cái/thùng

1.674.300

IP67

PHÍCH & Ổ CẮM CÔNG NGHIỆP

CẦU DAO CHỐNG THẨM NƯỚC IP66

1 NĂM
BẢO HÀNH



Mã hàng Model	Số cực	Dòng điện (Ampe)	Điện áp (Voltage)	Kích thước (AxBxC)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
SW-120	1P	20A	250V	108x101x101	1 cái/hộp 24 cái/thùng	382.400
SW-132	1P	32A	250V	108x101x101	1 cái/hộp 24 cái/thùng	483.400
SW-220	2P	20A	250V	108x101x101	1 cái/hộp 24 cái/thùng	493.100
SW-232	2P	32A	250V	108x101x101	1 cái/hộp 24 cái/thùng	513.600
SW-263	2P	63A	250V	108x101x101	1 cái/hộp 24 cái/thùng	694.500
SW-320	3P	20A	500V	108x101x101	1 cái/hộp 24 cái/thùng	583.700
SW-332	3P	32A	500V	108x101x101	1 cái/hộp 24 cái/thùng	604.000
SW-350	3P	50A	500V	108x101x101	1 cái/hộp 24 cái/thùng	633.500
SW-363	3P	63A	500V	108x101x101	1 cái/hộp 24 cái/thùng	935.800

Ổ CẮM KẾT HỢP CÔNG TẮC 3 CỰC

IP66

1 NĂM
BẢO HÀNH



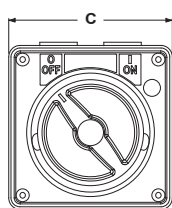
Mã hàng Model	Số cực	Dòng điện (Ampe)	Điện áp (Voltage)	Kích thước (AxBxC)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
S-315	2P+E	15A	250V	108x197x101	1 cái/hộp 20 cái/thùng	754.900
S-332	2P+E	32A	250V	108x197x101	1 cái/hộp 20 cái/thùng	946.400

PHÍCH CẮM PLUG IP66

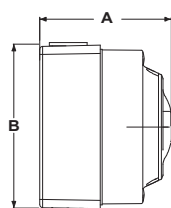
1 NĂM
BẢO HÀNH



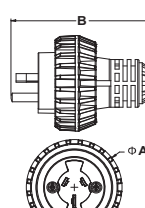
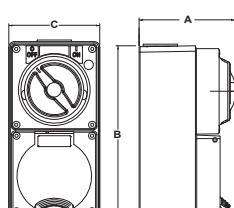
Mã hàng Model	Số cực	Dòng điện (Ampe)	Điện áp (Voltage)	Kích thước ØAxBmm	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
P-315	2P+E	15A	250V	Ø71x118	1 cái/hộp 60 cái/thùng	211.100
P-332	2P+E	32A	250V	Ø78x180	1 cái/hộp 60 cái/thùng	503.400
MPN-C	Nút che dùng cho ổ cắm 16A; 32A IP44 series MPN				100 cái/bịch	2.700



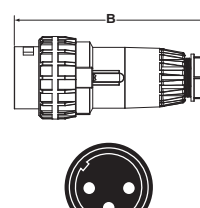
Cầu dao chống thấm nước IP66



Ổ cắm kết hợp
công tắc 3 cực IP66



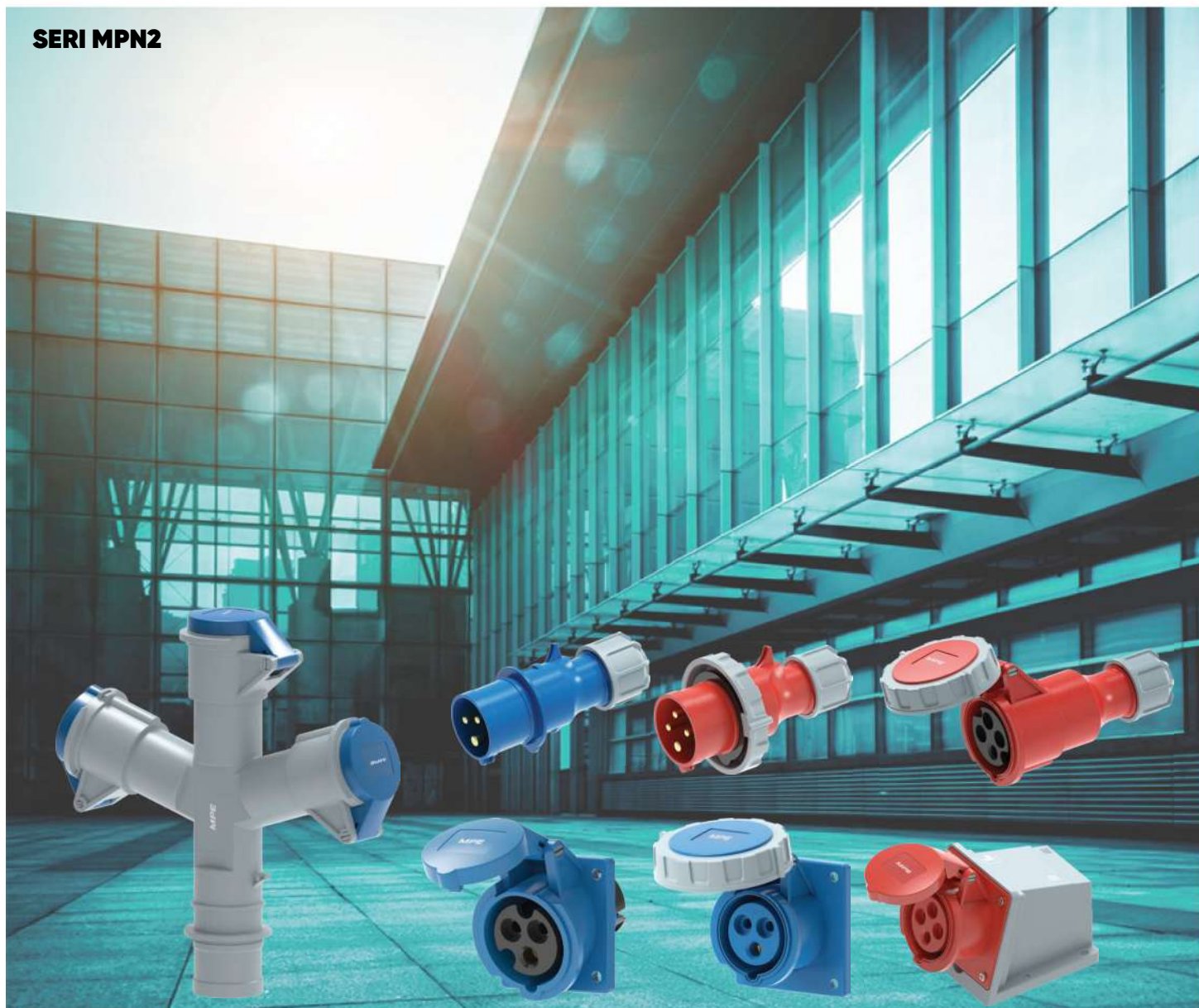
Phích Cắm
Plug IP66 P-315



Phích Cắm
Plug IP66 P-332

PHÍCH CẮM CÔNG NGHIỆP

SERI MPN2



1 NĂM
BẢO HÀNH

Seri MPN2

Mô tả
Description

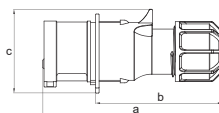
Đóng gói
Packing

Giá bán lẻ
VND



IP44

Mã hàng (model)	MPN2-013	MPN2-023
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	200/240V~	200/240V~
Số cực	2P + E	2P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	128	155,5
b	90,5	110
c	59,5	81
d	Ø53,5	Ø70
Tiết diện dây dẫn (mm ²)	Ø1,5-4	Ø2,5-10



MPN2-013
10 cái/hộp
80 cái/thùng

61.800

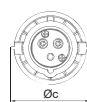
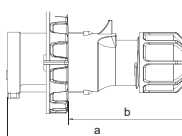
MPN2-023
10 cái/hộp
60 cái/thùng

112.900



IP67

Mã hàng (model)	MPN2-0132	MPN2-0232
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	220/240V~	220/240V~
Số cực	2P + E	2P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	128	155,5
b	83,5	101,5
c	Ø79	Ø101
Tiết diện dây dẫn (mm ²)	Ø1,5-4	Ø2,5-10



MPN2-0132
10 cái/hộp
80 cái/thùng

238.800

MPN2-0232
10 cái/hộp
60 cái/thùng

292.200

PHÍCH CẮM CÔNG NGHIỆP

1 NĂM
BẢO HÀNH

Seri MPN2

Mô tả
Description

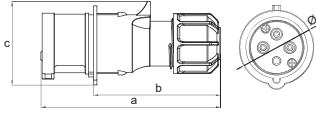
Đóng gói
Packing

Giá bán lẻ
VND



IP44

Mã hàng (model)	MPN2-014	MPN2-024
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	380/415V~	380/415V~
Số cực	3P + E	3P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	132	155.5
b	95	110
c	68	81
d	Ø60	Ø70
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10



MPN2-014
10 cái/hộp
80 cái/thùng

90.100

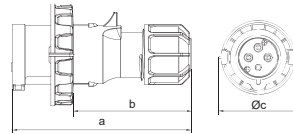
MPN2-024
10 cái/hộp
60 cái/thùng

118.300



IP67

Mã hàng (model)	MPN2-0142	MPN2-0242
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	380/415V~	380/415V~
Số cực	3P + E	3P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	132	155.5
b	88	101.5
c	Ø85	Ø101
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10



MPN2-0142
10 cái/hộp
80 cái/thùng

252.500

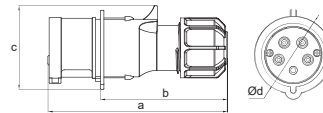
MPN2-0242
10 cái/hộp
60 cái/thùng

309.700



IP44

Mã hàng (model)	MPN2-015	MPN2-025
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	200/380V 240/415V~	200/380V 240/415V~
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	138	161.5
b	101.5	116
c	75	89
d	Ø67.5	Ø77
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10



MPN2-015
10 cái/hộp
80 cái/thùng

100.700

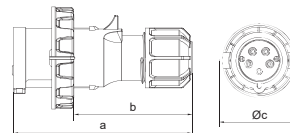
MPN2-025
10 cái/hộp
60 cái/thùng

148.800



IP67

Mã hàng (model)	MPN2-0152	MPN2-0252
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	200/380V 240/415V~	200/380V 240/415V~
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	138	161.5
b	95	107
c	Ø93	Ø108
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10



MPN2-0152
10 cái/hộp
60 cái/thùng

269.300

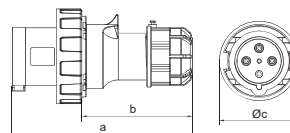
MPN2-0252
10 cái/hộp
60 cái/thùng

329.600



IP67

Mã hàng (model)	MPN2-0342	MPN2-044K
Dòng điện định mức	63A	125A
Điện áp	380/415V~	380/415V~
Số cực	3P + E	3P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	214	275
b	132	186
c	Ø113	Ø132
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø6-25	Ø25-70



MPN2-0342
1 cái/hộp
12 cái/thùng

684.200

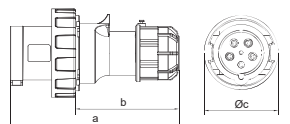
MPN2-044K
1 cái/hộp
8 cái/thùng

1.505.700



IP67

Mã hàng (model)	MPN2-0352	MPN2-045K
Dòng điện định mức	63A	125A
Điện áp	200/380V 240/415V~	200/380V 240/415V~
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	214	275
b	132	186
c	Ø113	Ø132
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø6-25	Ø25-70



MPN2-0352
1 cái/hộp
12 cái/thùng

706.400

MPN2-045K
1 cái/hộp
8 cái/thùng

1.715.500

Ổ CẮM CÔNG NGHIỆP LẮP NỔI

1 NĂM
BẢO HÀNH

Seri MPN2

Mô tả
Description

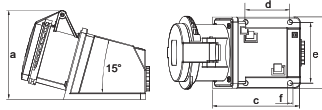
Đóng gói
Packing

Giá bán lẻ
VNĐ



IP44

Mã hàng (model)	MPN2-113	MPN2-123
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	200/240V~	200/240V~
Số cực	2P + E	2P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	97	107
b	80	80
c	98.5	98.5
d	50	50
e	68.5	68.5
f	5.5	5.5
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10



MPN2-113
10 cái/hộp
40 cái/thùng

121.300

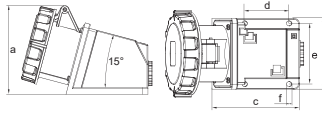
MPN2-123
5 cái/hộp
20 cái/thùng

168.600



IP67

Mã hàng (model)	MPN2-1132	MPN2-1232
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	200/240V~	200/240V~
Số cực	2P + E	2P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	97	107
b	80	80
c	98.5	98.5
d	50	50
e	68.5	68.5
f	5.5	5.5
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10



MPN2-1132
10 cái/hộp
40 cái/thùng

366.200

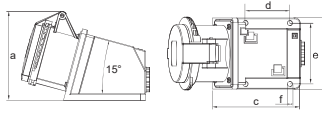
MPN2-1232
5 cái/hộp
20 cái/thùng

366.200



IP44

Mã hàng (model)	MPN2-114	MPN2-124
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	380/415V~	380/415V~
Số cực	3P + E	3P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	100	107
b	80	80
c	98.5	98.5
d	50	50
e	68.5	68.5
f	5.5	5.5
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10



MPN2-114
10 cái/hộp
40 cái/thùng

148.800

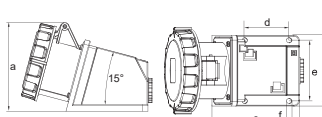
MPN2-124
5 cái/hộp
20 cái/thùng

177.800



IP67

Mã hàng (model)	MPN2-1142	MPN2-1242
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	380/415V~	380/415V~
Số cực	3P + E	3P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	100	107
b	80	80
c	98.5	98.5
d	50	50
e	68.5	68.5
f	5.5	5.5
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10



MPN2-1142
10 cái/hộp
40 cái/thùng

422.600

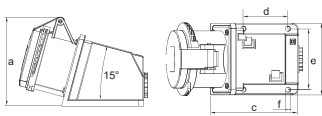
MPN2-1242
5 cái/hộp
20 cái/thùng

422.600



IP44

Mã hàng (model)	MPN2-115	MPN2-125
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	200/380V ~ 240/415V	200/380V ~ 240/415V
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	103	110
b	80	80
c	98.5	98.5
d	50	50
e	68.5	68.5
f	5.5	5.5
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10



MPN2-115
10 cái/hộp
40 cái/thùng

157.200

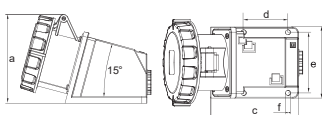
MPN2-125
5 cái/hộp
20 cái/thùng

190.000



IP67

Mã hàng (model)	MPN2-1152	MPN2-1252
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	200/380V ~ 240/415V	200/380V ~ 240/415V
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	103	110
b	80	80
c	98.5	98.5
d	50	50
e	68.5	68.5
f	5.5	5.5
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10



MPN2-1152
10 cái/hộp
40 cái/thùng

463.000

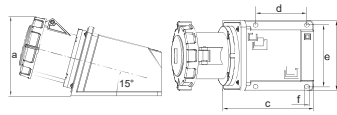
MPN2-1252
5 cái/hộp
20 cái/thùng

562.200



IP67

Mã hàng (model)	MPN2-1342	MPN2-1442
Dòng điện định mức	63A	125A
Điện áp	380/415V~	380/415V~
Số cực	3P + E	3P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	134	154
b	109	137
c	114	177
d	85	100
e	97	120
f	6.5	8.5
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø6-25	Ø25-70



MPN2-1342
1 cái/hộp
12 cái/thùng

975.600

MPN2-1442
1 cái/hộp
6 cái/thùng

2.295.900

Ổ CẮM CÔNG NGHIỆP LẮP NỔ

1 NĂM
BẢO HÀNH

Seri MPN2

Mô tả
Description

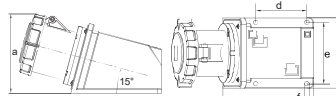
Đóng gói
Packing

Giá bán lẻ
VND



IP67

Mã hàng (model)	MPN2-1352	MPN2-1452
Dòng điện định mức	63A	125A
Điện áp	200/380V ~ 240/415V	200/380V ~ 240/415V
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)	a: 134 b: 109 c: 144 d: 85 e: 97 f: 6.5	a: 154 b: 137 c: 177 d: 100 e: 120 f: 8.5
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø6-25	Ø25-70



MPN2-1352
1 cái/hộp
12 cái/thùng

1.059.500

MPN2-1452
1 cái/hộp
6 cái/thùng

2.430.900

Ổ CẮM CÔNG NGHIỆP DI ĐỘNG

1 NĂM
BẢO HÀNH

Seri MPN2

Mô tả
Description

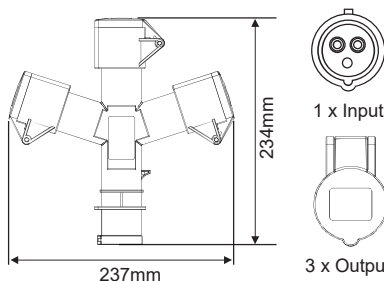
Đóng gói
Packing

Giá bán lẻ
VND



IP44

Dòng điện định mức	16A
Điện áp	220/240V ~
Số cực	2P + E
Vị trí cực nối đất	6h
Kích thước (mm)	a: 234 b: 237



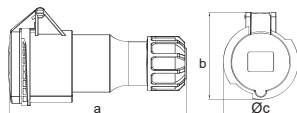
MPN2-1013
5 cái/hộp
20 cái/thùng

1.051.900



IP44

Mã hàng (model)	MPN2-213	MPN2-223
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	200/240V	200/240V
Số cực	2P + E	2P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)	a: 142 b: 75 c: Ø60	a: 173.5 b: 95 c: Ø82
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10



MPN2-213
10 cái/hộp
80 cái/thùng

87.800

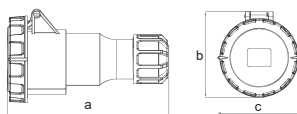
MPN2-223
10 cái/hộp
60 cái/thùng

137.300



IP67

Mã hàng (model)	MPN2-2132	MPN2-2232
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	200/240V~	200/240V~
Số cực	2P + E	2P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)	a: 143 b: 81.5 c: 78	a: 174 b: 101 c: 98
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10



MPN2-2132
10 cái/hộp
80 cái/thùng

252.500

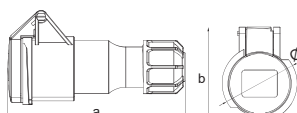
MPN2-2232
10 cái/hộp
60 cái/thùng

359.300



IP44

Mã hàng (model)	MPN2-214	MPN2-224
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	380/415V~	380/415V~
Số cực	3P + E	3P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)	a: 150 b: 82 c: Ø68	a: 173.5 b: 95 c: Ø82
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10



MPN2-214
10 cái/hộp
80 cái/thùng

112.900

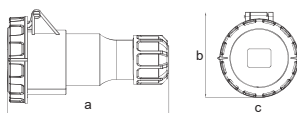
MPN2-224
10 cái/hộp
60 cái/thùng

157.200



IP67

Mã hàng (model)	MPN2-2142	MPN2-2242
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	380/415V~	380/415V~
Số cực	3P + E	3P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)	a: 150 b: 87 c: 83	a: 174 b: 101 c: 98
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10



MPN2-2142
10 cái/hộp
60 cái/thùng

279.200

MPN2-2242
10 cái/hộp
60 cái/thùng

370.000

Ổ CẮM CÔNG NGHIỆP DI ĐỘNG

1

NĂM

BẢO HÀNH

Seri MPN2

Mô tả

Description

IP44

Mã hàng (model)	MPN2-215	MPN2-225
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	200/380V 240/415V	200/380V 240/415V
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	155	178.5
b	89	101.5
c	Ø76	Ø89
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10

MPN2-215

10 cái/hộp
60 cái/thùng

139.600

MPN2-225

10 cái/hộp
60 cái/thùng

200.700

IP67

Mã hàng (model)	MPN2-2152	MPN2-2252
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	200/380V 240/415V	200/380V 240/415V
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	156	179
b	94.5	107
c	92	105
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10

MPN2-2152

10 cái/hộp
60 cái/thùng

350.900

MPN2-2252

10 cái/hộp
60 cái/thùng

400.500

IP67

Mã hàng (model)	MPN2-2342	MPN2-2442
Dòng điện định mức	63A	125A
Điện áp	380/415V~	380/415V~
Số cực	3P + E	3P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	237	295
b	118	134
c	Ø110	Ø121
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø6-25	Ø25-70

MPN2-2342

1 cái/hộp
12 cái/thùng

816.200

MPN2-2442

1 cái/hộp
08 cái/thùng

1.850.500

IP67

Mã hàng (model)	MPN2-2352	MPN2-2452
Dòng điện định mức	63A	125A
Điện áp	200/380V 240/415V	200/380V 240/415V
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	237	295
b	118	134
c	Ø110	Ø121
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø6-25	Ø25-70

MPN2-2352

1 cái/hộp
12 cái/thùng

836.800

MPN2-2452

1 cái/hộp
08 cái/thùng

1.984.700

Ổ CẮM CÔNG NGHIỆP LẮP ÂM MẶT THẲNG

1

NĂM

BẢO HÀNH

Seri MPN2

Mô tả

Description

IP44

Mã hàng (model)	MPN2-313	MPN2-323
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	200/240V~	200/240V~
Số cực	2P + E	2P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)	a	53.5
	b	17.5
	c	75
	d	60
	e	5.5
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10

IP67

Mã hàng (model)	MPN2-3132	MPN2-3232
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	200/240V~	200/240V~
Số cực	2P + E	2P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)	a	54.5
	b	17.5
	c	75
	d	60
	e	5.5
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10

Ổ CẮM CÔNG NGHIỆP LẮP ÂM MẶT THẲNG

1 NĂM
BẢO HÀNH

Seri MPN2

Mô tả
Description

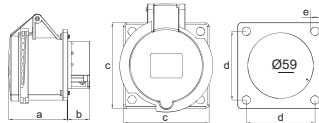
Đóng gói
Packing

Giá bán lẻ
VND



IP44

Mã hàng (model)	MPN2-314	MPN2-324
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	380/415V~	380/415V~
Số cực	3P + E	3P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
a	53.5	63.5
b	17.5	23
Kích thước (mm)	c	75
d	60	60
e	5.5	5.5
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10



MPN2-314

10 cái/hộp
80 cái/thùng

140.400

MPN2-324

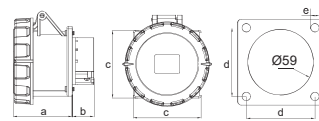
10 cái/hộp
60 cái/thùng

162.500



IP67

Mã hàng (model)	MPN2-3142	MPN2-3242
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	380/415V~	380/415V~
Số cực	3P + E	3P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
a	54.5	64
b	17.5	23
Kích thước (mm)	c	75
d	60	60
e	5.5	5.5
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10



MPN2-3142

10 cái/hộp
80 cái/thùng

336.400

MPN2-3242

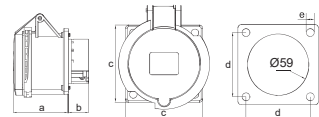
10 cái/hộp
60 cái/thùng

386.800



IP44

Mã hàng (model)	MPN2-315	MPN2-325
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	200/380V ~ 240/415V	200/380V ~ 240/415V
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
a	53.5	63.5
b	17.5	23
Kích thước (mm)	c	75
d	60	60
e	5.5	5.5
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10



MPN2-315

10 cái/hộp
60 cái/thùng

148.800

MPN2-325

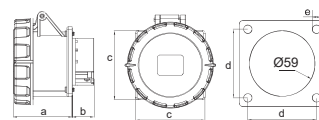
10 cái/hộp
60 cái/thùng

186.200



IP67

Mã hàng (model)	MPN2-3152	MPN2-3252
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	200/380V ~ 240/415V	200/380V ~ 240/415V
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
a	54.5	64
b	17.5	23
Kích thước (mm)	c	75
d	60	60
e	5.5	5.5
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10



MPN2-3152

10 cái/hộp
60 cái/thùng

359.300

MPN2-3252

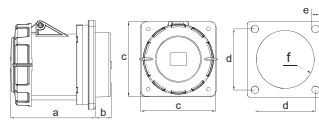
10 cái/hộp
60 cái/thùng

405.100



IP67

Mã hàng (model)	MPN2-3342	MPN2-3442
Dòng điện định mức	63A	125A
Điện áp	380/415V~	380/415V~
Số cực	3P + E	3P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
a	116	123
b	15.5	23
Kích thước (mm)	c	130
d	85	104
e	5.5	6.5
f	76	94
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø6-25	Ø25-70



MPN2-3342

1 cái/hộp
30 cái/thùng

598.800

MPN2-3442

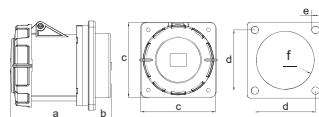
1 cái/hộp
18 cái/thùng

1.514.100



IP67

Mã hàng (model)	MPN2-3352	MPN2-3452
Dòng điện định mức	63A	125A
Điện áp	200/380V ~ 240/415V	200/380V ~ 240/415V
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
a	116	123
b	15.5	23
Kích thước (mm)	c	130
d	85	104
e	5.5	6.5
f	76	94
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø6-25	Ø25-70



MPN2-3352

1 cái/hộp
30 cái/thùng

639.200

MPN2-3452

1 cái/hộp
18 cái/thùng

1.598.000

Ổ CẮM CÔNG NGHIỆP LẮP ÂM MẶT NGHIÊNG

1 NĂM
BẢO HÀNH

Seri MPN2

Mô tả
Description

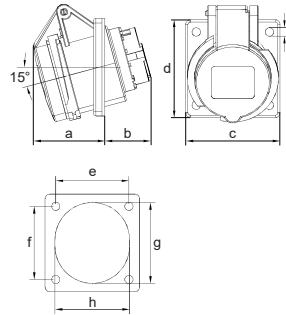
Đóng gói
Packing

Giá bán lẻ
VND



IP44

Mã hàng (model)	MPN2-413	MPN2-423
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	200/240V~	200/240V~
Số cực	2P + E	2P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)	a	47
	b	31
	c	62
	d	64
	e	48
	f	48
	g	53
	h	49
	i	5.5
Tiết diện dây dẫn (mm ²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10



MPN2-413
10 cái/hộp
80 cái/thùng

141.200

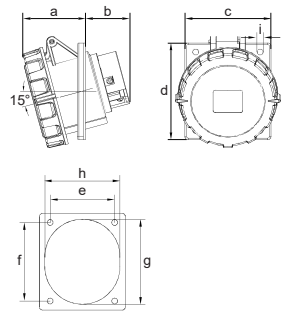
MPN2-423
10 cái/hộp
60 cái/thùng

220.500



IP67

Mã hàng (model)	MPN2-4132	MPN2-4232
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	200/240V~	200/240V~
Số cực	2P + E	2P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)	a	47
	b	31
	c	62
	d	64
	e	48
	f	48
	g	53
	h	49
	i	5.5
Tiết diện dây dẫn (mm ²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10



MPN2-4132
10 cái/hộp
80 cái/thùng

211.300

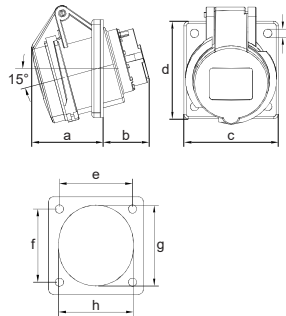
MPN2-4232
10 cái/hộp
60 cái/thùng

369.200



IP44

Mã hàng (model)	MPN2-414	MPN2-424
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	380/415V ~	380/415V ~
Số cực	3P + E	3P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)	a	48
	b	31.5
	c	76
	d	81
	e	60
	f	60
	g	62
	h	56
	i	5.5
Tiết diện dây dẫn (mm ²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10



MPN2-414
10 cái/hộp
80 cái/thùng

166.300

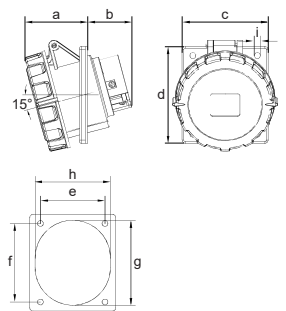
MPN2-424
10 cái/hộp
60 cái/thùng

242.600



IP67

Mã hàng (model)	MPN2-4142	MPN2-4242
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	380/415V ~	380/415V ~
Số cực	3P + E	3P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)	a	48
	b	31.5
	c	76
	d	81
	e	60
	f	60
	g	62
	h	56
	i	5.5
Tiết diện dây dẫn (mm ²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10



MPN2-4142
10 cái/hộp
60 cái/thùng

238.800

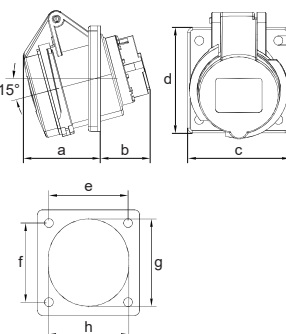
MPN2-4242
10 cái/hộp
60 cái/thùng

351.100



IP44

Mã hàng (model)	MPN2-415	MPN2-425
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	200/380V ~ 240/415V	200/380V ~ 240/415V
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)	a	49
	b	32
	c	76
	d	81
	e	60
	f	60
	g	68
	h	62
	i	5.5
Tiết diện dây dẫn (mm ²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10



MPN2-415
10 cái/hộp
60 cái/thùng

185.400

MPN2-425
10 cái/hộp
60 cái/thùng

266.300

Ổ CẮM CÔNG NGHIỆP LẮP ÂM MẶT NGHIÊNG

1 NĂM BẢO HÀNH Seri MPN2		Mô tả Description	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
	Mã hàng (model)	MPN2-4152	MPN2-4252	
	Dòng điện định mức	16A	32A	
	Điện áp	200/380V ~ 240/415V	200/380V ~ 240/415V	
	Số cực	3P + N + E	3P + N + E	
	Vị trí cực nối đất	6h	6h	
	Kích thước (mm)	a	49	60
		b	32	42
		c	76	80
		d	81	90
		e	60	60
		f	60	73
		g	68	79
		h	62	70
		i	5.5	5.5
	Tiết diện dây dẫn (mm ²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10	
IP67				
	Mã hàng (model)	MPN2-4342	MPN2-4442	
	Dòng điện định mức	63A	125A	
	Điện áp	380/415V ~	380/415V ~	
	Số cực	3P + E	3P + E	
	Vị trí cực nối đất	6h	6h	
	Kích thước (mm)	a	87	75
		b	69	103
		c	106	110
		d	110	114
		e	77	90
		f	85	90
		g	98	105
		h	88	92
		i	6.2	6.2
	Tiết diện dây dẫn (mm ²)	Ø6-25	Ø25-70	
IP67				
	Mã hàng (model)	MPN2-4352	MPN2-4452	
	Dòng điện định mức	63A	125A	
	Điện áp	200/380V ~ 240/415V	200/380V ~ 240/415V	
	Số cực	3P + N + E	3P + N + E	
	Vị trí cực nối đất	6h	6h	
	Kích thước (mm)	a	87	75
		b	69	103
		c	106	110
		d	110	114
		e	77	90
		f	85	90
		g	98	105
		h	88	92
		i	6.2	6.2
	Tiết diện dây dẫn (mm ²)	Ø6-25	Ø25-70	
IP67				

NÚT CHE DÙNG CHO Ổ CẮM LẮP NỔI

1 NĂM BẢO HÀNH	Mã hàng Model	Mô tả Description	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
	MPN2-C	Nút che dùng cho ổ cắm lắp nổi 16A, 32A IP67	100 cái/bịch	2.700
	MPN2-C3	Nút che dùng cho ổ cắm lắp nổi 63A IP67	100 cái/bịch	4.400
	MPN2-C4	Nút che dùng cho ổ cắm lắp nổi 125A IP67	100 cái/bịch	4.900



THIẾT BỊ ĐIỆN VĂN PHÒNG - DÂN DỤNG



THIẾT BỊ ĐIỆN VĂN PHÒNG

• Ổ Cắm Âm Bàn Seri TBS	258
• Ổ Cắm Âm Bàn FGP	258
• Ổ Cắm Âm Sàn	259
• Thiết Bị Rời Cho Ổ Cắm Âm Sàn & Âm Bàn	260

THIẾT BỊ ĐIỆN DÂN DỤNG

• Phích cắm Seri PL	261
• Băng Keo Điện Seri BK	261
• Cáp Tivi - Cáp Điện Thoại - Cáp Mạng FTP	261
• Thiết Bị Cảm Biến Điều Khiển	262

THIẾT BỊ ĐIỆN VĂN PHÒNG | Ổ CẮM ÂM BÀN

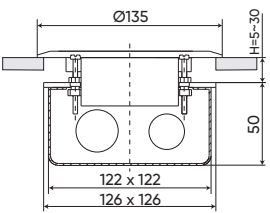
Ổ CẮM ÂM BÀN Seri TBS

1 NĂM
BẢO HÀNH

Seri TBS	Mã hàng Model	Mô tả Description	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
	TBS1	• 2 ổ cắm đa năng • 2 cổng kết nối USB • 2 cổng kết nối mạng • Dây nguồn 1800mm	Sản phẩm 264 x 118 Đục lỗ 222 x 109 x 65	1 cái/hộp	2.632.800
	TBS2	• 3 ổ cắm 3 chấu (2 chấu dẹp + 1 chấu tròn) • 2 cổng kết nối USB • 2 cổng kết nối mạng • Dây nguồn 1800mm	Sản phẩm 318 x 159 Đục lỗ 287 x 132 x 79	1 cái/hộp	2.427.400
	TBS3	• 1 ổ cắm 3 chấu (2 chấu dẹp + 1 chấu tròn) • 1 cổng kết nối USB • 1 cổng kết nối mạng • 1 bộ sạc không dây • Dây nguồn 1800mm	Sản phẩm Ø96 Đục lỗ Ø80 x 69	1 cái/hộp	2.791.600
	TBS4	• 3 ổ cắm 3 chấu (2 chấu dẹp + 1 chấu tròn) • 2 cổng kết nối USB • Có thể cắm phích từ 2 phía • Dây nguồn 1800mm	Sản phẩm Ø115 Đục lỗ Ø100 x 222	1 cái/hộp	2.147.400
	TBS5	• 3 ổ cắm 3 chấu (2 chấu dẹp + 1 chấu tròn) • 2 cổng kết nối USB • 2 cổng kết nối mạng • Dây nguồn 1800mm	Sản phẩm Ø115 Đục lỗ Ø100 x 264	1 cái/hộp	2.427.400
	TBS6	• 3 ổ cắm 3 chấu (2 chấu dẹp + 1 chấu tròn) • 2 cổng kết nối USB • Điều khiển ổ cắm nâng lên & hạ xuống bằng điện • Dây nguồn 2100mm	Sản phẩm Ø110 Đục lỗ Ø92 x 420	1 cái/hộp	8.283.200

Ổ CẮM ÂM BÀN

Thiết kế thông minh, có thể tùy ý thay đổi kết cấu ổ cắm bằng cách thay đổi phụ kiện bên trong, đáp ứng nhu cầu sử dụng đa dạng của khách hàng.

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
	FGP	Kiểu tròn, 3 lỗ, bằng nhựa, bao gồm đế 	Sản phẩm Ø135 x (5-30) Đục lỗ 126 x 126 x 50	1 cái/hộp 12 cái/thùng	616.200

THIẾT BỊ ĐIỆN VĂN PHÒNG | Ổ CẮM ÂM SÀN

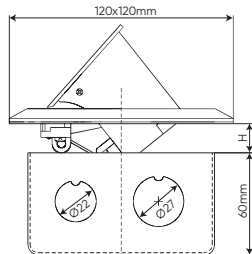
Ổ CẮM ÂM SÀN

Thiết kế thông minh, có thể tùy ý thay đổi kết cấu ổ cắm bằng cách thay đổi phụ kiện bên trong, đáp ứng nhu cầu sử dụng đa dạng của khách hàng.

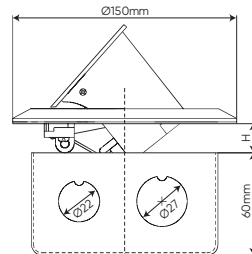
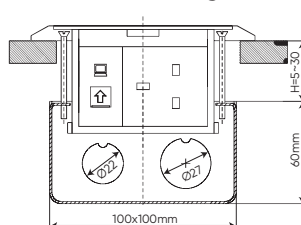
1 NĂM
BẢO HÀNH

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	FY-60	- Màu sắc: Vàng - Kiểu dáng: Vuông - Không bao gồm đế • Đóng mở êm ái	Sản phẩm 120 x 120 x (5~30) Đục lỗ 100 x 100 x 60	1 cái/hộp 20 cái/thùng	810.500
	FA-60	- Màu sắc: Xám - Kiểu dáng: Vuông - Không bao gồm đế • Đóng mở êm ái	Sản phẩm 120 x 120 x (5~30) Đục lỗ 100 x 100 x 60	1 cái/hộp 20 cái/thùng	810.500
	F2Y-60	- Màu sắc: Vàng - Kiểu dáng: Vuông - Mặt phẳng, đóng mở êm - Không bao gồm đế	Sản phẩm 120 x 120 x (5~30) Đục lỗ 100 x 100 x 60	1 cái/hộp 20 cái/thùng	810.500
	F2A-60	- Màu sắc: Xám - Kiểu dáng: Vuông - Mặt phẳng, đóng mở êm - Không bao gồm đế	Sản phẩm 120 x 120 x (5~30) Đục lỗ 100 x 100 x 60	1 cái/hộp 20 cái/thùng	810.500
	FCY-60	- Màu sắc: Vàng - Kiểu dáng: Tròn - Không bao gồm đế	Sản phẩm Ø150 x (5~30) Đục lỗ 100 x 100 x 60	1 cái/hộp 20 cái/thùng	810.500
	FCA-60	- Màu sắc: Xám - Kiểu dáng: Tròn - Không bao gồm đế	Sản phẩm Ø150 x (5~30) Đục lỗ 100 x 100 x 60	1 cái/hộp 20 cái/thùng	810.500

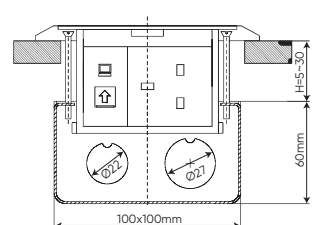
Chú thích
kích thước:



Kiểu vuông



Kiểu tròn



PHỤ KIỆN ĐỂ SẮT CHO Ổ CẮM ÂM SÀN



Mã hàng / Model	F115
Mô tả / Description	Đế sắt dùng cho ổ cắm âm sàn
Kích thước / Size (mm)	100 x 100 x 60
Đóng gói / Packing	60 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	58.300

THIẾT BỊ RỜI A60 DÙNG CHO Ổ CẮM ÂM SÀN VÀ Ổ CẮM ÂM BÀN (FGP - FY - FA - F2Y - F2A - FCY - FCA)



	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ		Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	A6USV	Ổ cắm 2 chấu • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	33.200		A6USB	Ổ cắm sạc USB DC 5V-2.1A • Đóng gói: 6 cái/hộp 324 cái/thùng	227.800
	A6UESMV	Ổ cắm đa năng 1.5 module • Đóng gói: 8 cái/hộp 432 cái/thùng	60.800		A6USB-A/C	Ổ cắm sạc USB A & USB C DC 5V-3.1A, 2 module • Đóng gói: 6 cái/hộp 324 cái/thùng	373.600
	A6UESM-2	Ổ cắm đa năng 2 module • Đóng gói: 6 cái/hộp 324 cái/thùng	55.400		A6NGNV	Đèn báo xanh • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	26.500
	A6UES2	Ổ cắm đôi 3 chấu • Đóng gói: 4 cái/hộp 216 cái/thùng	79.100		A6NRDV	Đèn báo đỏ • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	26.500
	A6RJ64	Ổ cắm điện thoại 4 dây • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	67.700		A6P	Nút che trơn • Đóng gói: 50 cái/bịch	5.400
	A6RJ88	Ổ cắm mạng LAN 8 dây • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	148.100		A6P2	Nút che trơn 1.5 module • Đóng gói: 50 cái/bịch	5.400
	A6TV75	Ổ cắm đồng trục TV loại 75 Ohm • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	67.700				

PHÍCH CẮM Seri PL

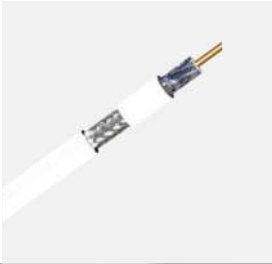
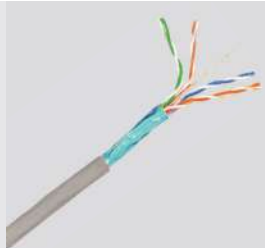
			
Mã hàng / Model	PL1	PL2	PL3
Mô tả / Description	Phích cắm 2 chấu dẹp 250V / 10A	Phích cắm 2 chấu tròn Ø4.5mm, 250V / 10A	Phích cắm cái 250V / 10A
Đóng gói / Packing	1 cái/túi ; 10 túi/dây 4 dây/hộp ; 200 cái/thùng	1 cái/túi ; 10 túi/dây 4 dây/hộp ; 200 cái/thùng	1 cái/túi ; 10 túi/dây 4 dây/hộp ; 200 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	16.200	16.300	16.300

BĂNG KEO ĐIỆN P.V.C Seri BK



Mã hàng / Model	BKD-20	BKW-20	BKG-20	BKY-20	BKR-20
Mô tả / Description	Màu sắc: đen	Màu sắc: trắng	Màu sắc: xanh lá	Màu sắc: vàng	Màu sắc: đỏ
Đóng gói / Packing	10 cuộn/lốc 200 cuộn/thùng	10 cuộn/lốc 200 cuộn/thùng	10 cuộn/lốc 200 cuộn/thùng	10 cuộn/lốc 200 cuộn/thùng	10 cuộn/lốc 200 cuộn/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	10.700	10.700	10.700	10.700	10.700

DÂY CÁP

				
Mã hàng / Model	RG6-112	TLC-2P	CAT5E-4P	CAT6E-4P
Mô tả / Description	Cáp tivi 75 Ohm Lưới chống nhiễu 112 sợi	Cáp điện thoại 2 đôi (1/0.5mm x 2P)	Cáp mạng FTP 4 đôi, có giáp bạc chống nhiễu	Cáp mạng FTP 4 đôi, có giáp bạc chống nhiễu và lõi nhựa chống nhiễu chéo
Đóng gói / Packing	305m/cuộn 2 cuộn/thùng	100m/cuộn 6 cuộn/thùng	305m/cuộn 2 cuộn/thùng	305m/cuộn 2 cuộn/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ/m)	12.800	7.000	17.200	21.900

THIẾT BỊ ĐIỆN | THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN



2 NĂM
BẢO HÀNH

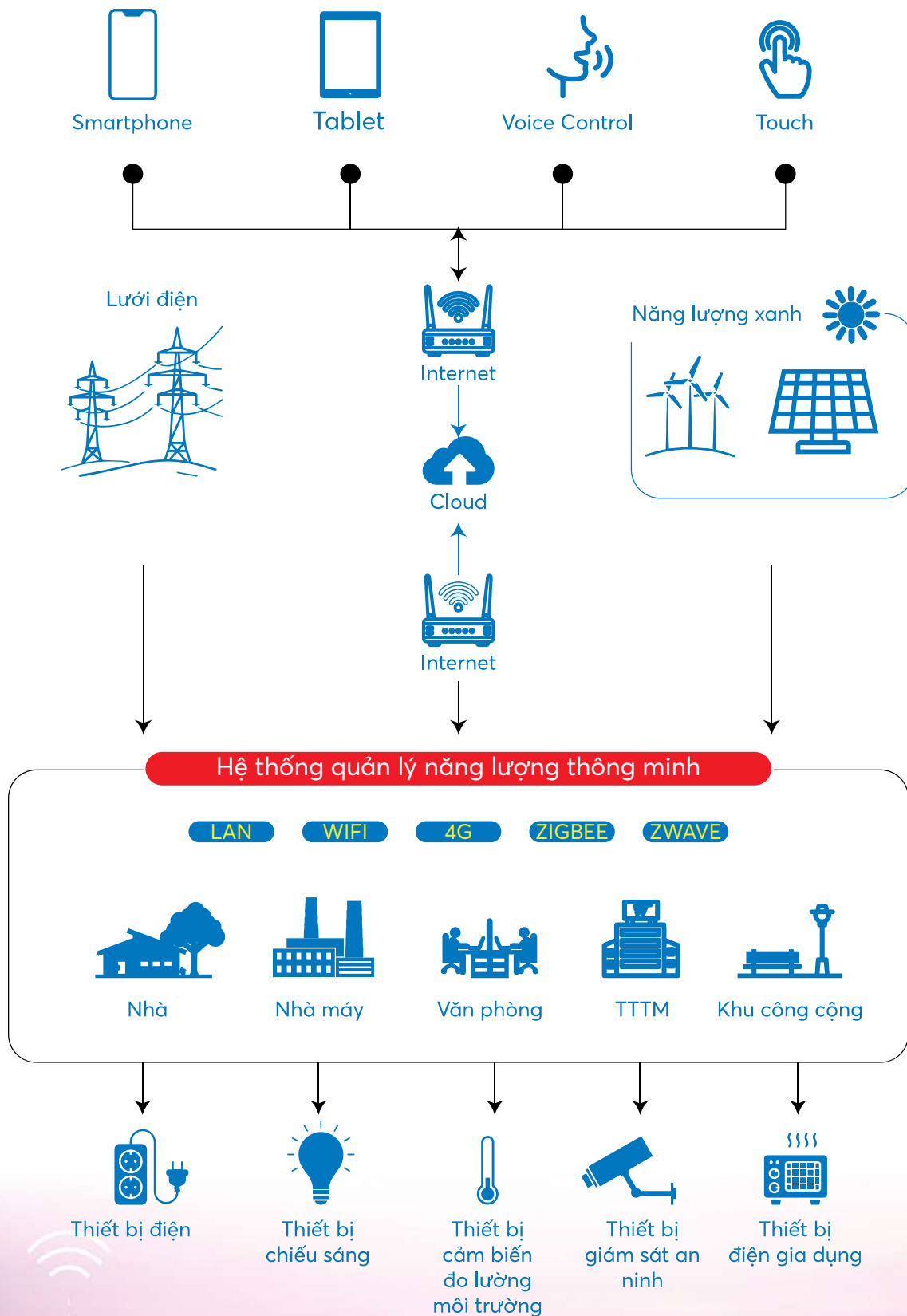
Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
 IRHD1 • Đóng gói: 1 cái/hộp 50 cái/thùng	Đui đèn cảm biến chuyển động hồng ngoại E27 • Công suất tải: ≤ 60W • Góc quét: 120° • Khoảng cách hoạt động: ≤ 6m (bán kính) • Điện áp: 110-240VAC • Có thể điều chỉnh thời gian, độ nhạy sáng, IP20	202.200
 IRHD2 • Đóng gói: 1 cái/hộp 50 cái/thùng	Đui đèn cảm biến chuyển động hồng ngoại E27 • Công suất tải: ≤ 60W • Góc quét: 120° • Khoảng cách hoạt động: ≤ 6m (bán kính) • Có thể điều chỉnh thời gian, độ nhạy sáng, IP20	219.800
 MWHD1 • Đóng gói: 1 cái/hộp 50 cái/thùng	Đui đèn cảm biến chuyển động Microwave E27 • Công suất tải: ≤ 10A • Góc quét: 360° • Khoảng cách hoạt động: ≤ 5m (bán kính) • Có thể điều chỉnh thời gian, độ nhạy sáng, IP20	379.700
 MWS1-NT • Đóng gói: 1 cái/hộp 50 cái/thùng	Cảm biến chuyển động Microwave gắn nổi • Công suất tải: <200W • Góc quét: 360° • Khoảng cách hoạt động: ≤ 8m (bán kính) • Có thể điều chỉnh thời gian, độ nhạy sáng, IP20	344.000
 MWS2-NT • Đóng gói: 1 cái/hộp 100 cái/thùng	Cảm biến chuyển động Microwave gắn nổi • Công suất tải: <200W • Góc quét: 360° • Khoảng cách hoạt động: ≤ 8m (bán kính) • Có thể điều chỉnh thời gian, độ nhạy sáng, IP20	293.400

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
 IRS1-V • Đóng gói: 1 cái/hộp 100 cái/thùng	Cảm biến chuyển động hồng ngoại vuông (mặt nhựa) • Công suất tải: ≤ 200W • Góc quét: 160° • Khoảng cách hoạt động: ≤ 9m (bán kính) • Có thể điều chỉnh thời gian, độ nhạy sáng, IP20	230.500
 IRS2-V • Đóng gói: 1 cái/hộp 50 cái/thùng	Cảm biến chuyển động hồng ngoại vuông (mặt kính) • Công suất tải: ≤ 200W • Góc quét: 160° • Khoảng cách hoạt động: ≤ 9m (bán kính) • Có thể điều chỉnh thời gian, độ nhạy sáng, IP20	343.700
 IRS1-H • Đóng gói: 1 cái/hộp 100 cái/thùng	Cảm biến chuyển động hồng ngoại chữ nhật (mặt nhựa) • Công suất tải: ≤ 200W • Góc quét: 180° • Khoảng cách hoạt động: ≤ 9m (bán kính) • Có thể điều chỉnh thời gian, độ nhạy sáng, IP20	219.900
 MWS1-AT • Đóng gói: 1 cái/hộp 50 cái/thùng	Cảm biến chuyển động Microwave gắn âm • Công suất tải: <200W • Góc quét: 360° • Khoảng cách hoạt động: ≤ 8m (bán kính) • Có thể điều chỉnh thời gian, độ nhạy sáng, IP20 • Kích thước đục lỗ: Ø60mm	314.900
 PTC1 • Đóng gói: 1 cái/hộp 100 cái/thùng	Cảm biến quang • Công suất tải: ≤ 10A • Hoạt động khi ánh sáng: <5-15 Lux • IP44	194.800

SMART CONTROL

- LED Bulb
- LED Âm Trần
- LED Ốp Nổi
- LED Tube
- LED Dây
- LED Tắm
- LED Ốp Trần
- LED Pha
- Điện Gia Dụng
- Thiết Bị Điện Thông Minh
- Công Tắc & Ổ Cắm
- Thiết Bị Đóng Cắt
- Thiết Bị Điện Văn Phòng
- Thiết Bị Cảm Biến An Ninh

HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THÔNG MINH MPE SMART CONTROL





SMART CONTROL

- LED Bulb ----- 267
- LED Âm Trần ----- 268
- LED Ốp Nổi ----- 269
- LED Tắm ----- 270
- LED Ốp Trần ----- 271
- LED Dây ----- 272
- LED Pha ----- 273
- Thiết Bị Điện Văn Phòng ----- 274
- Công Tắc & Ổ Cắm ----- 275-278
- Điện Gia Dụng ----- 279-281
- Thiết Bị Cảm Biến An Ninh ----- 282-283
- Chuông Cửa Thông Minh ----- 284
- Thiết Bị Điện Thông Minh ----- 285-286
- Thiết Bị Đóng Cắt ----- 287-288

SMART LIGHTING

- LED Bulb & LED Filament ----- 289
- LED Âm Trần ----- 290
- LED Ốp Trần ----- 291

REMOTE CONTROL

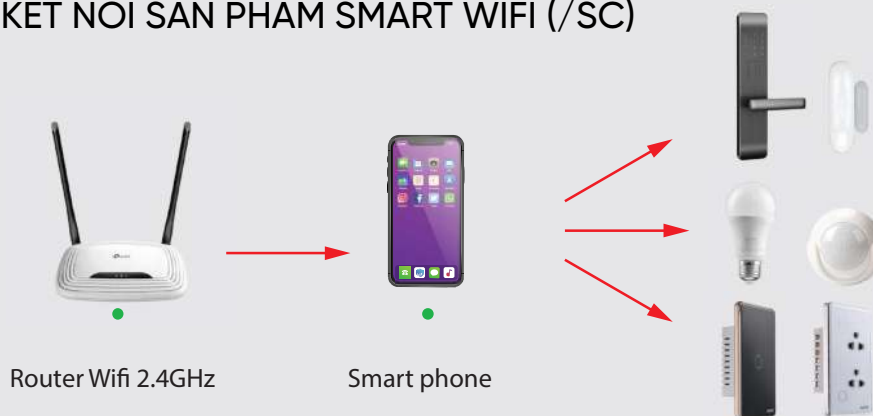
- LED Tube & LED Tắm ----- 292-293
- LED Âm Trần ----- 294

SMART CONTROL

SƠ ĐỒ KẾT NỐI SẢN PHẨM SMART ZIGBEE (/ZB)



SƠ ĐỒ KẾT NỐI SẢN PHẨM SMART WIFI (/SC)



APP MPE SMART CONTROL

Điều khiển các thiết bị smart (/SC & /ZB)



Icon app



Tải app



APP MPE SMART LIGHTING

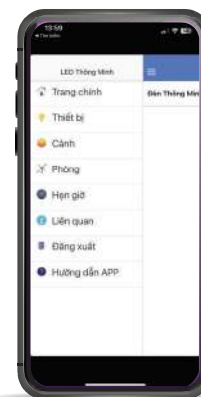
Điều khiển các thiết bị Bluetooth (/SM)



Icon app



Tải app



REMOTE ĐIỀU KHIỂN RC-RF

Điều khiển các thiết bị Remote control (/3C-RC)



RC-RF



REMOTE ĐIỀU KHIỂN RCL/RCS

Điều khiển các thiết bị Bluetooth (/SM)



RCL



RCS



SMART CONTROL | LED BULB

2 NĂM
BẢO HÀNH

**MPE SMART
CONTROL**



Voltage

Điện áp

220V AC



Tuổi thọ

30.000 giờ

RA

Chỉ số
hoàn màu

>80

PF

Hệ số
công suất

>0.5



Chip LED

**SMD 2835
RGBWW**



Đui đèn

E27



Góc chiếu

230°



Ánh sáng

**2700K-6500K
RGB**

LED BULB THÔNG MINH ĐIỀU KHIỂN WIFI Seri LB

9W 13W



Seri LB	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	LB-9/SC	806 Lm	2700K-6500K RGB	Ø60 x 118	1 cái/hộp 100 cái/thùng	442.600
	LB-13/SC	1200 Lm	2700K-6500K RGB	Ø95 x 135	1 cái/hộp 10 cái/thùng	664.800

SMART CONTROL | LED ÂM TRẦN

2 NĂM
BẢO HÀNH

MPE SMART CONTROL



Voltage

Điện áp
220V AC



Tuổi thọ
30.000 giờ

RA

Chỉ số
hoàn màu
>80

PF

Hệ số
công suất
>0.5



Chip LED
**SMD 2835
RGBWW**



Góc chiếu
110°



Ánh sáng
**2700K-6500K
RGB**

LED ÂM TRẦN ĐIỀU KHIỂN WIFI - ZIGBEE Seri RPL

6w 9w 12w 18w 24w



Seri RPL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 6W	RPL-6/SC	500 Lm	2700K-6500K RGB	Sản phẩm Ø120 x 25	1 cái/hộp 60 cái/thùng	815.700
	RPL-6/ZB			Đục lỗ Ø105		935.000
 9W	RPL-9/SC	750 Lm	2700K-6500K RGB	Sản phẩm Ø150 x 25	1 cái/hộp 40 cái/thùng	869.700
	RPL-9/ZB			Đục lỗ Ø130		Liên hệ
 12W	RPL-12/SC	950 Lm	2700K-6500K RGB	Sản phẩm Ø170 x 25	1 cái/hộp 40 cái/thùng	948.200
	RPL-12/ZB			Đục lỗ Ø150		Liên hệ
 18W	RPL-18/SC	1500 Lm	2700K-6500K RGB	Sản phẩm Ø225 x 25	1 cái/hộp 20 cái/thùng	1.107.600
	RPL-18/ZB			Đục lỗ Ø205		Liên hệ
 24W	RPL-24/SC	1800 Lm	2700K-6500K RGB	Sản phẩm Ø300 x 25	1 cái/hộp 10 cái/thùng	1.429.200
	RPL-24/ZB			Đục lỗ Ø280		1.565.000

SMART CONTROL | LED ỒP NỔI

2 NĂM
BẢO HÀNH

**MPE SMART
CONTROL**



Voltage

Điện áp
220V AC

J

Tuổi thọ
30.000 giờ

RA

Chỉ số
hoàn màu
>80

PF

Hệ số
công suất
>0.5



Chip LED
**SMD 2835
RGBWW**



Góc chiếu
110°



Ánh sáng
**2700K-6500K
RGB**

LED ỒP NỔI ĐIỀU KHIỂN WIFI -ZIGBEE

Seri SRPL

6W 12W 18W 24W



Seri SRPL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 6W	SRPL-6/SC	480 Lm	2700K-6500K RGB	Ø120 x 35	1 cái/hộp 20 cái/thùng	Liên hệ
	SRPL-6/ZB					Liên hệ
 12W	SRPL-12/SC	950 Lm	2700K-6500K RGB	Ø170 x 35	1 cái/hộp 30 cái/thùng	1.005.900
	SRPL-12/ZB					Liên hệ
 18W	SRPL-18/SC	1500 Lm	2700K-6500K RGB	Ø217 x 35	1 cái/hộp 20 cái/thùng	1.187.900
	SRPL-18/ZB					Liên hệ
 24W	SRPL-24/SC	1800 Lm	2700K-6500K RGB	Ø300 x 35	1 cái/hộp 10 cái/thùng	1.535.100
	SRPL-24/ZB					Liên hệ

SMART CONTROL | LED TẮM



Điện áp
100-240V AC

Tuổi thọ
30.000 giờ

Chỉ số
hoàn màu
>80

Hệ số
công suất
>0.9

Chip LED
SMD 2835
RGBWW

Góc chiếu
120°

Ánh sáng
2700K-6500K
RGB

2 NĂM
BẢO HÀNH

LED TẮM ĐIỀU KHIỂN WIFI - ZIGBEE Seri FPL 20W 25W 40W



Seri FPL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 20W	FPL-3030/SC FPL-3030/ZB	1800 Lm	2700K-6500K RGB	300 x 300 x 11	1 cái/hộp 10 cái/thùng	2.022.500
 25W	FPL-6030/SC FPL-6030/ZB	2250 Lm	2700K-6500K RGB	600 x 300 x 11	1 cái/hộp 5 cái/thùng	2.312.500
 40W	FPL-6060/SC FPL-6060/ZB	3600 Lm	2700K-6500K RGB	600 x 600 x 11	1 cái/hộp 5 cái/thùng	3.229.400
 40W	FPL-12030/SC FPL-12030/ZB	3600 Lm	2700K-6500K RGB	1200 x 300 x 11	1 cái/hộp 5 cái/thùng	3.864.200



Điện áp
175-265V AC

Tuổi thọ
30.000 giờ

Chỉ số
hoàn màu
>80

Hệ số
công suất
>0.9

Chip LED
SMD 2835
RGB

Góc chiếu
120°

Ánh sáng
4000K-6500K
RGB

LED TẮM ĐIỀU KHIỂN WIFI Seri FPD 20W 40W

Điều khiển
bằng giọng nói



Seri FPD	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 20W	FPD-3030/SC	2000 Lm	4000K-6500K RGB	300 x 300 x 30	1 cái/hộp 10 cái/thùng	Liên hệ
 40W	FPD-6060/SC	4000 Lm	4000K-6500K RGB	600 x 600 x 35	1 cái/hộp 5 cái/thùng	Liên hệ

SMART CONTROL | LED ỚP TRẦN

2 NĂM
BẢO HÀNH

MPE SMART CONTROL



Voltage

Điện áp

100-240V AC



Tuổi thọ

30.000 giờ

RA

Chỉ số hoàn màu

>80



Chip LED

SMD 2835 RGBWW



Góc chiếu

120°



Ánh sáng

2700K-6500K RGB

LED ỚP NỔI CEILING ĐIỀU KHIỂN WIFI

Seri CL **20W** **30W**



Seri CL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
---------	---------------	-------------------	------------------	----------------------	------------------	----------------



20W

CL-20/SC

2000 Lm

2700 - 6500K RGB

Ø300 x 85

1 cái/hộp
5 cái/thùng

1.636.700



30W

CL-30/SC

3000 Lm

2700 - 6500K RGB

Ø350 x 85

1 cái/hộp
5 cái/thùng

2.225.100

VIÊN ĐÈN

Seri BD

Seri BD	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ	Seri BD	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	BD30-W	• Màu trắng (White) • Dùng cho: CL 20W	80.400		BD30-R	• Màu đỏ (Red) • Dùng cho: CL 20W	142.200
	BD35-W	• Màu trắng (White) • Dùng cho: CL 30W	91.600		BD35-R	• Màu đỏ (Red) • Dùng cho: CL 30W	166.900
	BD30-S	• Màu xám bạc (Silver) • Dùng cho: CL 20W	97.900		BD30-G	• Màu vàng (Gold) • Dùng cho: CL 20W	246.000
	BD35-S	• Màu xám bạc (Silver) • Dùng cho: CL 30W	108.300		BD35-G	• Màu vàng (Gold) • Dùng cho: CL 30W	288.700
	BD30-C	• Màu crôm (Chromium) • Dùng cho: CL 20W	116.900				
	BD35-C	• Màu crôm (Chromium) • Dùng cho: CL 30W	135.900				

SMART CONTROL | LED DÂY



LED DÂY THÔNG MINH

ĐIỀU KHIỂN WIFI - ZIGBEE BLUETOOTH

8w 10w 14.4w

MPE SMART
CONTROL

MPE SMART
LIGHTING

REMOTE
CONTROL

RCL
RCS

CHIP LED
SMD 5050RGB

ÁNH SÁNG
RGB

2 NĂM
BẢO HÀNH

- Điều khiển qua ứng dụng Smart phone
- Chip LED SMD 5050RGB
- Đèn đổi màu tự động hoặc điều khiển đổi màu qua app MPE Smart Control với hệ màu RGB
- Mạch siêu dẫn giúp hiệu suất phát sáng cao, tiết kiệm năng lượng
- Cấu trúc bảo vệ cách nhiệt nhiều lớp an toàn
- Lắp đặt dễ dàng, uốn lượn được mọi nơi cần trang trí

Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
ZIGBEE  LS/ZB (màu RGB) Led dây thông minh màu RGB, điều khiển bằng zigbee. (Kèm bộ nguồn) • Điện áp vào: 220V AC • Điện áp ra: 12V DC • Chiều dài: 5m • Đóng gói: 5m/hộp - 40 hộp/thùng DC 12V 14.4W/m	Liên hệ	WIFI  LS/SC (màu RGB) Led dây thông minh màu RGB, điều khiển bằng wifi (Kèm bộ nguồn) • Điện áp vào: 220V AC • Điện áp ra: 12V DC • Chiều dài: 5m • Đóng gói: 5m/hộp - 40 hộp/thùng DC 12V 14.4W/m	985.700
WIFI  LSAC/SC (màu RGB) Led dây thông minh màu RGB, điều khiển bằng wifi (Không kèm bộ nguồn) • Dòng điện: 2A • Điện áp vào: 220V AC • Chiều dài: 25m • Đóng gói: 25m/thùng AC 220V 8W/m	157.300	BLUETOOTH  LS/SM (màu RGB) Led dây thông minh màu RGB, điều khiển bằng Bluetooth (Kèm bộ nguồn) • Công suất: 10W/m • Điện áp vào: 220V AC • Chiều dài: 5m • Đóng gói: 5m/hộp - 40 hộp/thùng DC 12V 10W/m	1.314.400
 MC-LSAC/SC Khớp nối giữa Led dây thông minh AC. Sử dụng cho LED dây LSAC/SC	39.100	 CLS/SC Bộ nguồn Led dây điều khiển Wifi AC 220V. Sử dụng cho LED dây LSAC/SC 400W	977.300

**CHỐNG ẨM
IP65**

**MPE SMART
CONTROL**

Voltage
Điện áp
220V AC

T
Tuổi thọ
30.000 giờ

RA
Chỉ số
hoàn màu
>80

PF
Hệ số
công suất
>0.5

Chip LED
SMD 2835
RGBW

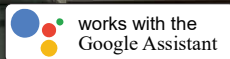
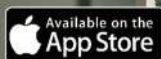
Ánh sáng
6500K
RGB

LED PHA ĐIỀU KHIỂN WIFI Seri FLD 50W 100W 150W

- Điều khiển qua ứng dụng Smart phone
- Điều khiển thông minh kết nối qua Amazon Alexa, Google Assistant
- Đèn đổi màu tự động hoặc điều khiển đổi màu qua app MPE Smart Control với hệ màu RGB
- Cấp độ bảo vệ IP65
- Thân nhôm bền bỉ, thiết kế gọn nhẹ
- Tiết kiệm điện năng, tuổi thọ cao 30.000 giờ
- Dễ dàng lắp đặt và sử dụng



Seri FLD	Mã hàng Model	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 50W	FLD-50/SC	6500K RGB	238 x 238 x 100	1 cái/hộp 10 cái/thùng	1.084.300
 100W	FLD-100/SC	RGB	290 x 278 x 120	1 cái/hộp 4 cái/thùng	1.700.800
 150W	FLD-150/SC	RGB	335 x 323 x 136	1 cái/hộp 4 cái/thùng	2.367.800



MPE SMART CONTROL



Ổ CẮM ÂM BÀN THÔNG MINH Seri TBS

- Ổ cắm âm bàn thông minh điều khiển bằng wifi qua app MPE Smart Control.
- Bảng điều khiển cảm ứng có khả năng chống trầy xước, chịu nhiệt cao, bền bỉ để sử dụng lâu dài.
- Đèn báo LED giúp dễ dàng tìm thấy và sử dụng ổ cắm trong bóng tối.
- Động cơ đóng mở ổ cắm lên xuống nhẹ nhàng, êm ái. Tính năng an toàn khi gặp vật cản tự động ngừng lại.
- Trang bị cổng USB type A, USB type C và đế sạc không dây, có thể sạc nhiều thiết bị cùng một lúc.

ĐẾ SẠC KHÔNG DÂY 15W

Voltage Điện áp: **110-250V AC**

Ổ cắm đa năng: **16A**

Cổng USB A-C: **5VDC-2.1A**

Sạc không dây Qi: **15W**



Điều khiển bằng Wifi 2.4Hz



Nút điều khiển cảm ứng



Điều khiển bằng giọng nói



Đèn viên 3 chế độ sáng

Seri TBS	Mã hàng Model	Mô tả Description	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
 4000W	TBS1/SC	• 3 ổ cắm đa năng • 1 cổng kết nối USB type A • 1 cổng kết nối USB type C • Hệ điều hành tương thích: IOS/Android	Sản phẩm Ø136 x 277 Đục lỗ Ø125	1 cái/hộp 8 cái/thùng	7.212.900
 4000W	TBS2/SC	• 4 ổ cắm đa năng • 4 cổng kết nối USB type A • 4 cổng kết nối USB type C • Hệ điều hành tương thích: IOS/Android	Sản phẩm Ø136 x 367 Đục lỗ Ø125	1 cái/hộp 6 cái/thùng	10.523.800

SMART CONTROL | CÔNG TẮC & Ổ CẮM



CÔNG TẮC & Ổ CẮM THÔNG MINH Wifi & Zigbee

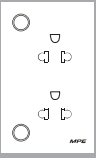


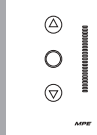
SMART CONTROL | CÔNG TẮC & Ổ CẮM

CÔNG TẮC & Ổ CẮM THÔNG MINH Wifi

2 NĂM
BẢO HÀNH

MPE SMART CONTROL

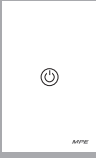
Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	CSW/SC Mặt công tắc rèm cửa, điều khiển Wifi • Kích thước: 120x72x43mm • Tải định mức: 1000W/gang	1.100.400
	SO2/SC Mặt ổ cắm đôi 3 chấu, điều khiển Wifi • Kích thước: 120x72x43mm • Tải định mức: 1000W/gang	1.254.300
	SW1/SC Mặt 1 công tắc, điều khiển Wifi • Kích thước: 120x72x43mm • Tải định mức: 1000W/gang • LED: 150W max/gang	907.100
	SW2/SC Mặt 2 công tắc, điều khiển Wifi • Kích thước: 120x72x43mm • Tải định mức: 1000W/gang • LED: 150W max/gang	976.900
	SW3/SC Mặt 3 công tắc, điều khiển Wifi • Kích thước: 120x72x43mm • Tải định mức: 1000W/gang • LED: 150W max/gang	1.051.100
	SW4/SC Mặt 4 công tắc, điều khiển Wifi • Kích thước: 120x72x43mm • Tải định mức: 1000W/gang • LED: 150W max/gang	1.367.800

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	SWV1/SC Mặt 1 công tắc hình vuông, điều khiển Wifi • Kích thước: 86x86mm • Tải định mức: 700W/gang • LED: 150W max/gang	797.900
	SWV2/SC Mặt 2 công tắc hình vuông, điều khiển Wifi • Kích thước: 86x86mm • Tải định mức: 700W/gang • LED: 150W max/gang	921.300
	SWV3/SC Mặt 3 công tắc hình vuông, điều khiển Wifi • Kích thước: 86x86mm • Tải định mức: 700W/gang • LED: 150W max/gang	1.003.600
	DIM1/SC Mặt Dimmer điều chỉnh độ sáng đèn, điều khiển Wifi • Kích thước: 120x72x43mm • Tải định mức: 1000W/gang	Liên hệ
	SOMV/SC Mặt ổ cắm đa năng hình vuông, điều khiển Wifi • Kích thước: 86x86mm • Tải định mức: 16A	839.000

CÔNG TẮC & Ổ CẮM THÔNG MINH Zigbee

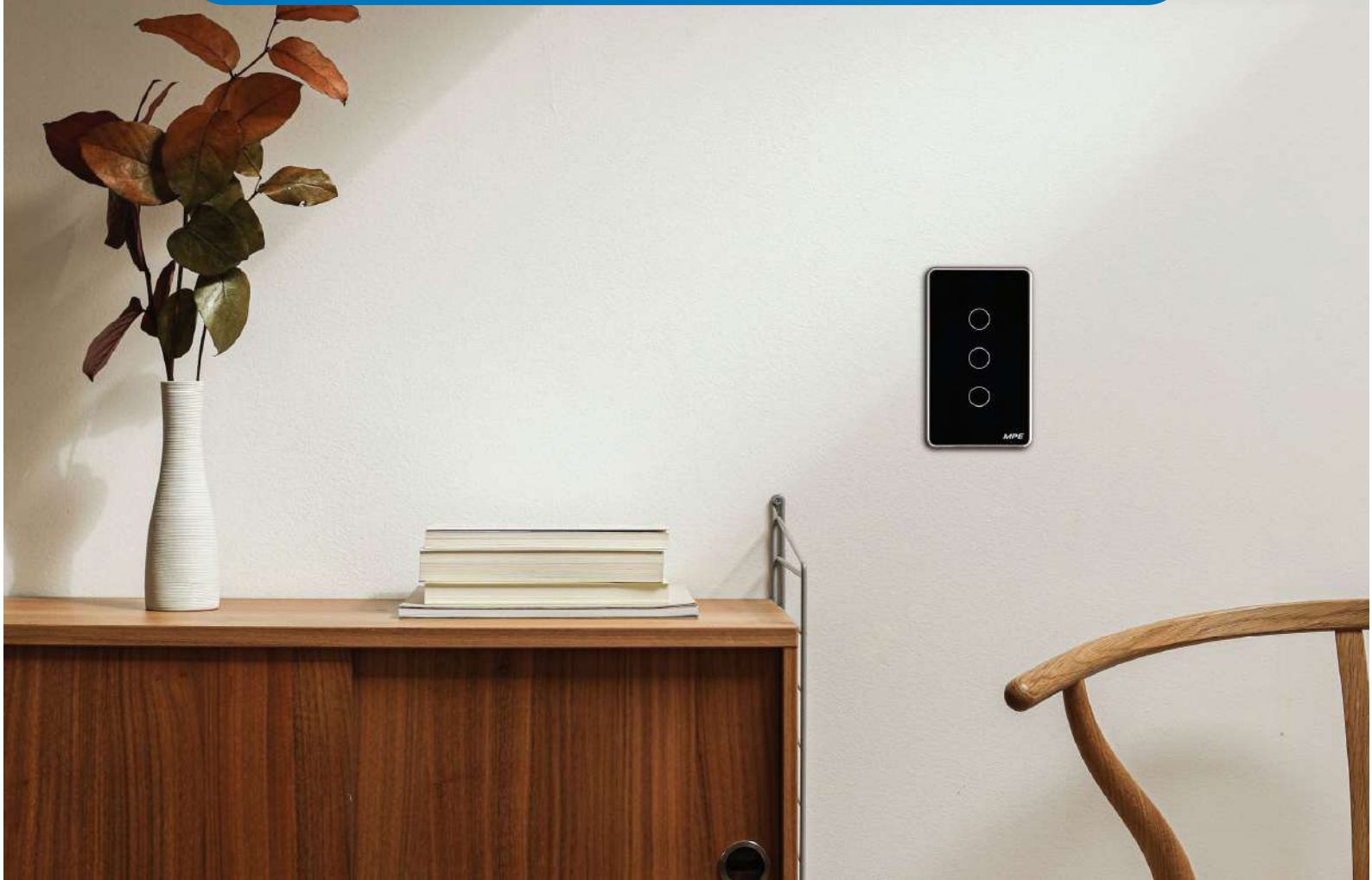
2 NĂM
BẢO HÀNH

MPE SMART CONTROL

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	SW1/ZB Mặt 1 công tắc, điều khiển Zigbee • Kích thước: 120x72x43mm • Tải định mức: 500W/gang	1.092.100
	SW2/ZB Mặt 2 công tắc, điều khiển Zigbee • Kích thước: 120x72x43mm • Tải định mức: 500W/gang	1.174.400
	SW3/ZB Mặt 3 công tắc, điều khiển Zigbee • Kích thước: 120x72x43mm • Tải định mức: 500W/gang	1.256.700

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	SWV1/ZB Mặt 1 công tắc hình vuông, điều khiển Zigbee • Kích thước: 86x86mm • Tải định mức: 500W/gang	1.087.900
	SWV2/ZB Mặt 2 công tắc hình vuông, điều khiển Zigbee • Kích thước: 86x86mm • Tải định mức: 500W/gang	1.170.200
	SWV3/ZB Mặt 3 công tắc hình vuông, điều khiển Zigbee • Kích thước: 86x86mm • Tải định mức: 500W/gang	1.252.400

SMART CONTROL | CÔNG TẮC & Ổ CẮM



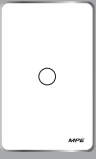
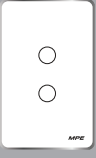
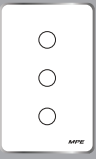
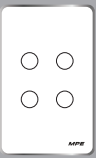
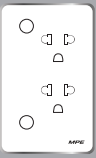
CÔNG TẮC & Ổ CẮM THÔNG MINH Wifi viên Vàng & Bạc

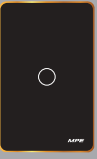
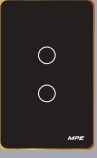


CÔNG TẮC & Ổ CẮM THÔNG MINH Wifi viền Vàng & Bạc

2 NĂM
BẢO HÀNH

**MPE SMART
CONTROL**

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	SWW1/SC Mặt 1 công tắc màu trắng viền bạc, điều khiển Wifi • Kích thước: 120x72x34mm • Tải định mức: 1000W/gang • LED: 150W/gang	959.500
	SWW2/SC Mặt 2 công tắc màu trắng viền bạc, điều khiển Wifi • Kích thước: 120x72x34mm • Tải định mức: 1000W/gang • LED: 150W/gang	1.074.600
	SWW3/SC Mặt 3 công tắc màu trắng viền bạc, điều khiển Wifi • Kích thước: 120x72x34mm • Tải định mức: 1000W/gang • LED: 150W/gang	1.074.600
	SWW4/SC Mặt 4 công tắc màu trắng viền bạc, điều khiển Wifi • Kích thước: 120x72x34mm • Tải định mức: 1000W/gang • LED: 150W/gang	1.206.300
	SOW2/SC Mặt ổ cắm đôi 3 chấu màu trắng viền bạc, điều khiển Wifi • Kích thước: 120x72x43mm • Tải định mức: 16A	1.560.100

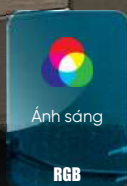
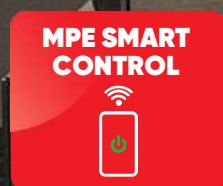
Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	SWB1/SC Mặt 1 công tắc màu đen viền vàng, điều khiển Wifi • Kích thước: 120x72x34mm • Tải định mức: 1000W/gang • LED: 150W/gang	959.500
	SWB2/SC Mặt 2 công tắc màu đen viền vàng, điều khiển Wifi • Kích thước: 120x72x34mm • Tải định mức: 1000W/gang • LED: 150W/gang	1.074.600
	SWB3/SC Mặt 3 công tắc màu đen viền vàng, điều khiển Wifi • Kích thước: 120x72x34mm • Tải định mức: 1000W/gang • LED: 150W/gang	1.074.600
	SWB4/SC Mặt 4 công tắc màu đen viền vàng, điều khiển Wifi • Kích thước: 120x72x34mm • Tải định mức: 1000W/gang • LED: 150W/gang	1.206.300
	SOB2/SC Mặt ổ cắm đôi 3 chấu màu đen viền vàng, điều khiển Wifi • Kích thước: 120x72x43mm • Tải định mức: 16A	1.560.100



MẶT CÔNG TẮC THÔNG MINH

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	MAT1/SC Mặt 1 lỗ gắn hạt mạng LAN, TEL, TV dùng cho thiết bị rời A30 • Kích thước: 115x72x10mm	135.700
	MAT2/SC Mặt 2 lỗ gắn hạt mạng LAN, TEL, TV dùng cho thiết bị rời A30 • Kích thước: 115x72x10mm	160.400

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	MAT3/SC Mặt 3 lỗ gắn hạt mạng LAN, TEL, TV dùng cho thiết bị rời A30 • Kích thước: 115x72x10mm	185.000



ĐÈN NGỦ THÔNG MINH ĐIỀU KHIỂN WIFI, BLUETOOTH Seri BHS

	Mã hàng Model	Điện áp Voltage	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
  1-9W	BHS1	220VAC	270 x 270 x 500	1 cái/hộp 12 cái/thùng	2.499.400
 1-9W	BHS2/SC	220VAC	270 x 270 x 500	1 cái/hộp 12 cái/thùng	2.145.200



MÁY LỌC KHÔNG KHÍ 3 CHẾ ĐỘ
ĐIỀU KHIỂN WIFI

Seri ARP1

2 NĂM
BẢO HÀNH



Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
ARP1/SC	Máy lọc không khí: • Lọc sạch bụi bẩn trong không khí • 8 tốc độ quạt cho phép làm sạch nhanh hơn • Đo số lượng hạt bụi trong không khí với kích thước hạt 2.5µ • 3 chế độ • Có tính năng an toàn cho trẻ em • Dễ dàng vệ sinh và thay thế linh kiện	11.178.100



RÈM CỬA THÔNG MINH
ĐIỀU KHIỂN WIFI

2 NĂM
BẢO HÀNH



Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
------------------	----------------------	-------------------



CM1/SC

Mô tả rèm cửa thông minh
• Điện áp: 220VAC
• Công suất: 6.5W, IP20
• Tốc độ 16cm/s

3.387.500



CR1/SC

Thanh ray rèm cửa, dài 1m

919.200

ĐIỀU KHIỂN
& MÀN CHIẾU SMART

2 NĂM
BẢO HÀNH



Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
------------------	----------------------	-------------------



RMC/SC

Remote điều khiển rèm cửa
• Mỗi remote điều khiển được 2 motor
• Khoảng cách <25m

507.900



RB1/SC

Màn chiếu Smart Wifi

Liên hệ

BỘ RÈM CỬA THÔNG MINH
ĐIỀU KHIỂN WIFI

2 NĂM
BẢO HÀNH



Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
------------------	----------------------	-------------------



CM2.2/SC

Bộ rèm cửa thông minh, dài 2.2m, điều khiển Wifi

4.299.400



CM3.2/SC

Bộ rèm cửa thông minh, dài 3.2m, điều khiển Wifi

4.542.900

BỘ RÈM CỬA THÔNG MINH
ĐIỀU KHIỂN WIFI, ZIGBEE

2 NĂM
BẢO HÀNH



Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
------------------	----------------------	-------------------



CM4.2/SC

Bộ rèm cửa thông minh, dài 4.2m, điều khiển Wifi

4.786.400



CM1/ZB

Mô tả rèm cửa thông minh điều khiển Zigbee
• Điện áp: 240VAC
• Công suất: 40W
• IP20
• Khối lượng tải: 50kg
• Phạm vi điều khiển bằng remote: 50m

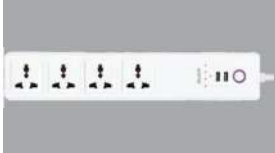
Liên hệ

SMART CONTROL | ĐIỆN GIA DỤNG

Ổ CẮM DI ĐỘNG THÔNG MINH
ĐIỀU KHIỂN WIFI

Seri SPS

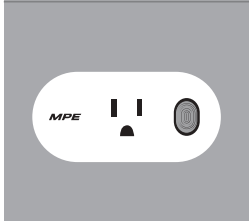
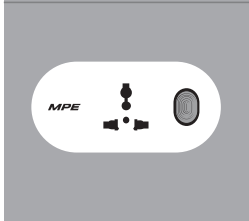


Seri SPS	Mã hàng Model	Công suất USB	Dòng điện Ampe	Kết nối Wifi	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	SPS1	5V 2.1A	15A	2.4Ghz	335 x 65 x 40	1 cái/hộp 20 cái/thùng	1.179.500
	SPS2	Type A: 18W Type C-PD: 65W	15A	2.4Ghz	350 x 65 x 41	1 cái/hộp 20 cái/thùng	1.574.400
	SPS3	Type A: 5V-2.4A Type C-PD: 22W	10A	2.4Ghz	385 x 59 x 28	1 cái/hộp 20 cái/thùng	949.900

Ổ CẮM THÔNG MINH
ĐIỀU KHIỂN WIFI

Seri SWP15, SWP16



Seri SWP	Mã hàng Model	Công suất Watt	Dòng điện Ampe	Kết nối Wifi	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	SWP15-1	2.000	15A	2.4Ghz 1T1R	75 x 37.5 x 30	1 cái/hộp 200 cái/thùng	519.900
	SWP16-2	2.000	16A	2.4Ghz 1T1R	85 x 40 x 30	1 cái/hộp 200 cái/thùng	504.000
	SWP16-3	2.000	16A	2.4Ghz 1T1R	85 x 42 x 34	1 cái/hộp 200 cái/thùng	504.400
	SWP16-5	2.000	16A 2 USB 2.4A	2.4Ghz 1T1R	85 x 42 x 34	1 cái/hộp 200 cái/thùng	570.400



	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	DS1/SC	Cảm biến cửa. • Phát hiện tình trạng đóng/mở • Đóng gói: 1 cái/hộp 50 cái/thùng	726.000
	DS1/ZB	Cảm biến cửa. • Phát hiện tình trạng đóng/mở • Đóng gói: 1 cái/hộp 50 cái/thùng	585.100
	MIR1-NT/DW	Cảm biến chuyển động hồng ngoại WIFI • Công suất tiêu thụ: 0.5W • Công suất tải: <200W • Góc quét: 90° • Bán kính làm việc: ≤ 4m (<24°C) • Điện áp: 110-240VAC • Chiều cao lắp đặt: 2.2~4.0m IP20	589.500
	MIR1-NT/EW	Cảm biến chuyển động hồng ngoại WIFI • Công suất tiêu thụ: 0.5W • Công suất tải: <200W • Góc quét: 90° • Bán kính làm việc: ≤ 4m (<24°C) • Điện áp: 110-240VAC • Chiều cao lắp đặt: 2.2~4.0m IP20	658.600
	MIR1-OD/W	Cảm biến chuyển động hồng ngoại WIFI • Công suất tiêu thụ: 0.5W • Công suất tải: <200W • Góc quét: 180° • Bán kính làm việc: ≤ 12m (<24°C) • Điện áp: 220-240VAC • Chiều cao lắp đặt: 1.8~2.5m IP65	601.300
	MIR2-AT/W	Cảm biến chuyển động hồng ngoại WIFI • Công suất tiêu thụ: 0.5W • Công suất tải: <200W • Góc quét: 90° • Bán kính làm việc: ≤ 4m (<24°C) • Điện áp: 110-240VAC • Chiều cao lắp đặt: 2.2~4m IP20	590.100

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	MS1/SC	Cảm biến chuyển động • Phát hiện chuyển động trong phạm vi 7m • Đóng gói: 1 cái/hộp 50 cái/thùng	886.700
	MS1/ZB	Cảm biến chuyển động • Phát hiện chuyển động trong phạm vi 7m • Đóng gói: 1 cái/hộp 50 cái/thùng	704.400
	OCS/ZB	Cảm biến chuyển động và ánh sáng. Phát hiện chuyển động trong phạm vi 10m • Đóng gói: 1 cái/hộp 100 cái/thùng	1.646.700
	WS1/SC	Cảm biến nước có âm thanh và cảnh báo khi phát hiện có rò rỉ nước • Đóng gói: 1 cái/hộp 50 cái/thùng	1.020.700
	WS1/ZB	Cảm biến nước có âm thanh và cảnh báo khi phát hiện có rò rỉ nước • Đóng gói: 1 cái/hộp 50 cái/thùng	626.200
	SMS1/SC	Cảm biến khói. Phát hiện khói và cảnh báo cháy Có âm thanh và nhấp đèn (85dB) • Đóng gói: 1 cái/hộp 50 cái/thùng	1.288.600

SMART CONTROL | THIẾT BỊ CẢM BIẾN AN NINH

2 NĂM
BẢO HÀNH



Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	SMS1/ZB Cảm biến khói. Phát hiện khói và cảnh báo cháy Có âm thanh và nhấp đèn (85dB)	842.500
	COS1/SC Cảm biến khí CO. Có âm thanh và nhấp đèn	Liên hệ
	GAS1/SC Cảm biến Gas. Phát hiện rò rỉ khí Gas và cảnh báo	1.594.000
	GAS1/ZB Cảm biến Gas. Phát hiện rò rỉ khí Gas và cảnh báo	1.594.000
	LMS1/SC Cảm biến quang. Đo độ sáng trong phạm vi 5m	Liên hệ
	SR1/SC Còi báo động • Âm thanh 85dB • Có nhiều âm thanh để lựa chọn	1.034.000
	SR1/ZB Còi báo động • Âm thanh 85dB • Có nhiều âm thanh để lựa chọn	1.040.000
	EVD1/SC Máy dò chất lượng không khí đa năng • Đo nhiệt độ • Đo độ ẩm • Đo hạt bụi trong không khí • Đo các thông số CH20, VOC, CO2	Liên hệ
	THD1/SC Máy dò chất lượng không khí đa năng • Đo nhiệt độ • Đo độ ẩm • Đo hạt bụi trong không khí	3.043.300

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	TMS1/SC Thiết bị đo nhiệt độ có tích hợp bộ điều khiển • Hiển thị thời gian • Đo nhiệt độ môi trường • Điều khiển trực tiếp quạt (3 tốc độ), van nóng lạnh	Liên hệ
	DL1-D/SC Khóa cửa Smart Wifi • Khóa màu đen • 5 cách mở khóa	8.166.700
	DL2-D/SC Khóa cửa Smart Wifi • Khóa màu đen • 5 cách mở khóa	12.797.100
	DL2-D/ZB Khóa cửa Smart Zigbee • Khóa màu đen • 5 cách mở khóa	11.664.600
	DL2-V/SC Khóa cửa Smart Wifi • Khóa màu vàng • 5 cách mở khóa	12.797.100
	CI1/SC Camera trong nhà • Góc xoay: 355° • Góc ảnh: 80° • Định dạng video H264 • Ống kính: 3.6mm • Độ phân giải 2MP • Hỗ trợ thẻ nhớ 128GB	1.661.300
	CO1/SC Camera ngoài trời • Góc ảnh: 80° • Định dạng video H264 • Ống kính: 3.6mm • Độ phân giải 2MP • Hống ngoại: 8-10m • Hỗ trợ thẻ nhớ 128GB	1.782.900
	PRS/ZB Cảm biến hiện diện. Phát hiện chuyển động trong phạm vi 3-4m	3.266.900

SẢN PHẨM MỚI

CAMERA CHỤP HÌNH
GỬI THÔNG BÁO QUA ỨNG DỤNG TRÊN ĐIỆN THOẠI CẢ NGÀY & ĐÊM

Cảnh báo khi phát hiện chuyển động

38 Âm sắc tùy chọn

03 Mức âm lượng

Chế độ tắt âm không làm phiền

CHUÔNG CỬA THÔNG MINH
Model VDB2/SC

SẢN PHẨM MỚI

ĐÀM THOẠI VIDEO 2 CHIỀU

ĐÀM THOẠI QUA ỨNG DỤNG TRÊN ĐIỆN THOẠI

CẢNH BÁO KHI PHÁT HIỆN CÓ CHUYỂN ĐỘNG

CHUÔNG CỬA THÔNG MINH
Model VDB3/SC



ĐIỀU KHIỂN WIFI

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
 VDB1/SC	Chuông cửa Camera • Đàm thoại 2 chiều • Tự động ghi hình khi phát hiện chuyển động	2.836.200
 VDB2/SC	Chuông cửa không dây thông minh • Cảnh báo khi phát hiện chuyển động • Camera chụp hình, gửi thông báo trên ứng dụng điện thoại cả ngày & đêm	1.085.300

CHUÔNG CỬA THÔNG MINH Model VDB3/SC

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
 VDB3/SC	Chuông cửa không dây thông minh • Đàm thoại video 2 chiều • Đàm thoại qua ứng dụng trên điện thoại • Cảnh báo khi phát hiện có chuyển động	7.435.300

SMART CONTROL | THIẾT BỊ ĐIỆN THÔNG MINH



GATEWAY WIFI → ZIGBEE

2 NĂM
BẢO HÀNH

**MPE SMART
CONTROL**

Mã hàng
Model

Mô tả
Description

Giá bán lẻ
VND



GT02-W/ZB

Gateway chuyển
Wifi sang Zigbee

1.659.400

GATEWAY WIFI → BLUETOOTH

2 NĂM
BẢO HÀNH

**MPE SMART
CONTROL**

Mã hàng
Model

Mô tả
Description

Giá bán lẻ
VND



GT02-W/BT

Gateway chuyển
Wifi sang Bluetooth

714.800

GATEWAY WIFI → IR

2 NĂM
BẢO HÀNH

**MPE SMART
CONTROL**

Mã hàng
Model

Mô tả
Description

Giá bán lẻ
VND



GT02-W/IR

Gateway chuyển
Wifi sang IR

622.600

SMART CONTROL | THIẾT BỊ ĐIỆN THÔNG MINH

Ổ CẮM ĐA NĂNG CHỐNG NƯỚC THÔNG MINH

2 NĂM
BẢO HÀNH

MPE SMART
CONTROL

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
------------------	----------------------	-------------------



WV1/SC

Ổ cắm đa năng chống thấm nước thông minh

1.252.100

VAN KHÓA NƯỚC/GAS THÔNG MINH

2 NĂM
BẢO HÀNH

MPE SMART
CONTROL

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
------------------	----------------------	-------------------



SWP1/SC

Van khoá nước/gas thông minh

1.126.800

ĐUI ĐÈN THÔNG MINH

2 NĂM
BẢO HÀNH

MPE SMART
CONTROL

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
------------------	----------------------	-------------------



LAO1/SC

Đui đèn chuyển bóng đèn thường thành bóng đèn Smart E27

584.100

ĐIỀU KHIỂN THÔNG MINH

2 NĂM
BẢO HÀNH

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
------------------	----------------------	-------------------



RC-433/SC

Điều khiển thông minh bằng sóng RF433 MHz, tối đa 4 thiết bị, khoảng cách 30m
• Sử dụng kết hợp với SB01/SC

121.400

THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN

1 NĂM
BẢO HÀNH

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
------------------	----------------------	-------------------



RC-RF

Thiết bị điều khiển từ xa Remote RF

228.700

THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN

2 NĂM
BẢO HÀNH

MPE SMART
LIGHTING

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
------------------	----------------------	-------------------



RCS

Thiết bị điều khiển Đèn Led thông minh bằng Bluetooth

356.700

THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN

2 NĂM
BẢO HÀNH

MPE SMART
LIGHTING

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
------------------	----------------------	-------------------



RCL

Thiết bị điều khiển Đèn Led thông minh bằng Bluetooth

356.800

HỘP ĐIỀU KHIỂN TỪ XA WIFI

2 NĂM
BẢO HÀNH

MPE SMART
CONTROL

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
------------------	----------------------	-------------------



SB01/SC

Điều khiển thông minh Wifi & RF433MHZ

Liên hệ

SMART CONTROL | THIẾT BỊ ĐÓNG CẮT

CẦU DAO TỰ ĐỘNG THÔNG MINH

Seri MCBS

2 NĂM
BẢO HÀNH

**MPE SMART
BREAKER**

	Mã hàng Model	Số cực Poles	Dòng định mức I_n (A)	I_{cu} (kA)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
	MCBS-120 (1-20A)	1P	20A	6kA	1 cái/hộp 64 cái/thùng	1.839.400
	MCBS-132 (1-32A)	1P	32A	6kA		1.957.100
	MCBS-163 (1-63A)	1P	63A	6kA		2.152.800
	MCBS-232 (1-32A)	2P	32A	6kA	1 cái/hộp 32 cái/thùng	4.691.100
	MCBS-263 (1-63A)	2P	63A	6kA		4.912.600
	MCBS-280 (1-80A)	2P	80A	6kA		5.213.700
	MCBS-332 (1-32A)	3P	32A	6kA	1 cái/hộp 24 cái/thùng	7.246.100
	MCBS-363 (1-63A)	3P	63A	6kA		7.442.800
	MCBS-380 (1-80A)	3P	80A	6kA		7.669.900
	MCBS-432 (1-32A)	4P	32A	6kA	1 cái/hộp 16 cái/thùng	7.669.900
	MCBS-463 (1-63A)	4P	63A	6kA		8.492.600
	MCBS-480 (1-80A)	4P	80A	6kA		8.690.100

CẦU DAO BẢO VỆ DÒNG RÒ, QUÁ TẢI THÔNG MINH

Seri RCBOS

2 NĂM
BẢO HÀNH

**MPE SMART
BREAKER**

	Mã hàng Model	Số cực Poles	Dòng định mức I_n (A)	Dòng rò $I_{\Delta n}$ (mA)	I_{cu} (kA)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
	RCBOS-232/30	2P	32A	30mA	6kA	1 cái/hộp 32 cái/thùng	4.965.200
	RCBOS-263/30	2P	63A	30mA	6kA		5.160.900
	RCBOS-280/30	2P	80A	30mA	6kA		5.342.800
	RCBOS-432/30	4P	32A	30mA	6kA	1 cái/hộp 16 cái/thùng	9.093.800
	RCBOS-463/30	4P	63A	30mA	6kA		9.289.600
	RCBOS-480/30	4P	80A	30mA	6kA		Liên hệ

SMART CONTROL | THIẾT BỊ ĐÓNG CẮT

BỘ CẤP NGUỒN THIẾT BỊ ĐÓNG CẮT THÔNG MINH

2 NĂM
BẢO HÀNH

	Mã hàng Model	Điện áp vào In put	Điện áp ra Out put	Dòng điện Anpe	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
	PSS-25	110-265 VAC	12 VDC	2.5A	1 cái/hộp 40 cái/thùng	1.961.200
	PSS-25D	110-265 VAC	12 VDC	2.5A	1 cái/hộp 40 cái/thùng	2.352.900

BỘ CẤP NGUỒN THIẾT BỊ ĐÓNG CẮT THÔNG MINH

2 NĂM
BẢO HÀNH

	Mã hàng Model	Điện áp vào In put	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
	MD-WF (Module Wifi)	12 VDC	1 cái/hộp 80 cái/thùng	2.949.300
	MD-WF/4G (Module Sim 4G)	12 VDC	1 cái/hộp 80 cái/thùng	5.515.500
	MD-ZB (Module Zigbee)	12 VDC	1 cái/hộp 80 cái/thùng	2.949.300

CHÂN CẮM & CÁP NỐI

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VND	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VND
	PKMS-P6 Chân cắm pin (6 Pin)	12.200		PKMS-CT80 Cáp nối dài 80cm	Liên hệ
	PKMS-CT50 Cáp nối dài 50cm	205.700			

SMART LIGHTING | LED BULB

2 NĂM
BẢO HÀNH

REMOTE CONTROL RCL/RCS	MPE SMART LIGHTING	Voltage Điện áp 220V AC	T Tuổi thọ 30.000 giờ	RA Chỉ số hoàn màu >80	PF Hệ số công suất >0.5	Chip LED SMD 2835 RGBWW	Đui đèn E27	Góc chiếu 230°	Ánh sáng 2700K-6500K RGB
----------------------------------	---------------------------	--------------------------------------	------------------------------------	-------------------------------------	--------------------------------------	-----------------------------------	-----------------------	--------------------------	------------------------------------

LED BULB THÔNG MINH

ĐIỀU KHIỂN APP MPE SMART LIGHTING & BLUETOOTH REMOTE

Seri LB

9W 13W

Seri LB	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	LB-9/SM	900 Lm	2700K-6500K RGB	Ø60 x 118	1 cái/hộp 10 cái/thùng	672.600
	LB-13/SM	1200 Lm	2700K-6500K RGB	Ø95 x 135	1 cái/hộp 10 cái/thùng	960.100

REMOTE CONTROL RCL/RCS	MPE SMART LIGHTING	Voltage Điện áp 200-240V AC	T Tuổi thọ 30.000 giờ	RA Chỉ số hoàn màu >80	PF Hệ số công suất >0.5	Chip LED COB	Đui đèn E27	Góc chiếu 330°
----------------------------------	---------------------------	--	------------------------------------	-------------------------------------	--------------------------------------	------------------------	-----------------------	--------------------------

LED FILAMENT THÔNG MINH

ĐIỀU KHIỂN APP MPE SMART LIGHTING & BLUETOOTH REMOTE

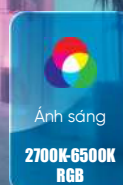
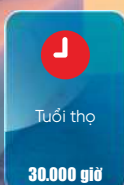
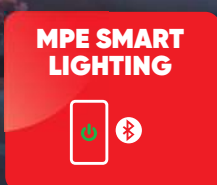
Seri FLM6

6W **2 NĂM**
BẢO HÀNH

Seri FLM	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	FLM6/SM	600 Lm	2700K	Ø60 x 110	1 cái/hộp 10 cái/thùng	Liên hệ

SMART LIGHTING | LED ÂM TRẦN

2 NĂM
BẢO HÀNH



LED ÂM TRẦN ĐIỀU KHIỂN APP MPE SMART LIGHTING & BLUETOOTH REMOTE Seri RPL

6W 12W 18W



Seri RPL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 6W	RPL-6/SM	420 Lm	2700K-6500K RGB	Sản phẩm Ø120 x 25 Đục lỗ Ø105	1 cái/hộp 10 cái/thùng	822.300
 12W	RPL-12/SM	800 Lm	2700K-6500K RGB	Sản phẩm Ø170 x 25 Đục lỗ Ø150	1 cái/hộp 10 cái/thùng	924.300
 18W	RPL-18/SM	1100 Lm	2700K-6500K RGB	Sản phẩm Ø225 x 25 Đục lỗ Ø205	1 cái/hộp 10 cái/thùng	1.091.000

SMART LIGHTING | LED ỒP TRẦN

REMOTE CONTROL



MPE SMART LIGHTING



Voltage

Điện áp
220-240V AC



Tuổi thọ
30.000 giờ

RA

Chỉ số
hoàn màu
>80



Chip LED
SMD 2835
RGBWW



Góc chiếu
120°



Ánh sáng
2700K-6500K
RGB

2 NĂM
BẢO HÀNH

LED ỒP NỔI CEILING ĐIỀU KHIỂN APP MPE SMART LIGHTING & BLUETOOTH REMOTE Seri CL 20W 30W

Seri CL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói packing	Giá bán lẻ VNĐ
 20W	CL-20/SM	2000 Lm	2700 - 6500K RGB	Ø300 x 85	1 cái/hộp 5 cái/thùng	1.645.400
 30W	CL-30/SM	3000 Lm	2700 - 6500K RGB	Ø350 x 85	1 cái/hộp 5 cái/thùng	2.233.900

VIÊN ĐÈN Seri BD

Seri BD	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ	Seri BD	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	BD30-W	• Màu trắng (White) • Dùng cho: CL 20W	80.400		BD30-C	• Màu crôm (Chromium) • Dùng cho: CL 20W	116.900
	BD35-W	• Màu trắng (White) • Dùng cho: CL 30W	91.600		BD35-C	• Màu crôm (Chromium) • Dùng cho: CL 30W	135.900
	BD30-S	• Màu xám bạc (Silver) • Dùng cho: CL 20W	97.900		BD30-R	• Màu đỏ (Red) • Dùng cho: CL 20W	142.200
	BD35-S	• Màu xám bạc (Silver) • Dùng cho: CL 30W	108.300		BD35-R	• Màu đỏ (Red) • Dùng cho: CL 30W	166.900
					BD30-G	• Màu vàng (Gold) • Dùng cho: CL 20W	246.000
					BD35-G	• Màu vàng (Gold) • Dùng cho: CL 30W	288.700

GATEWAY WIFI → BLUETOOTH

2 NĂM
BẢO HÀNH

MPE SMART
LIGHTING

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
------------------	----------------------	-------------------



GT01-W/BL

Gateway chuyển
Wifi sang Bluetooth

1.242.300

REMOTE CONTROL | LED TUBE -LED TẮM

2 NĂM
BẢO HÀNH

LED TUBE

ĐIỀU CHỈNH ĐỘ SÁNG BẰNG REMOTE

Seri LT8 **10^w** **20^w**

REMOTE CONTROL RC-RF

- Điện áp : **220V AC**
- Tuổi thọ : **30.000 giờ**
- Góc chiếu : **160°**

- Chỉ số hoàn màu : **RA>80**
- Hệ số công suất : **PF>0.9**
- Chip LED : **SMD 2835**

Seri LT8	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
----------	------------------	----------------------	---------------------	-------------------------	---------------------	-------------------



LT8-60/3C-RC

950 Lm

6500K
4000K
3000K

Ø26 x 588

1 cái/hộp
25 cái/thùng

889.800

10W



LT8-120/3C-RC

1850 Lm

6500K
4000K
3000K

Ø26 x 1197

1 cái/hộp
25 cái/thùng

1.034.200

20W



LED TẮM ĐIỀU KHIỂN APP SMART LIGHTING

& BLUETOOTH REMOTE

2 NĂM
BẢO HÀNH

Seri FPL **18^w** **40^w**

Seri FPL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
----------	------------------	----------------------	---------------------	-------------------------	---------------------	-------------------



FPL-3030/SM

1800 Lm

2700K-6500K
RGB

296 x 296

1 cái/hộp
4 cái/thùng

1.747.000

18W



FPL-6060/SM

3600 Lm

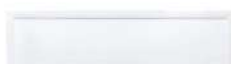
2700K-6500K
RGB

596 x 596

1 cái/hộp
4 cái/thùng

3.407.500

40W



FPL-12030/SM

3600 Lm

2700K-6500K
RGB

1196 x 296

1 cái/hộp
3 cái/thùng

4.348.900

40W

REMOTE CONTROL | LED TẮM

2 NĂM
BẢO HÀNH

REMOTE CONTROL  RC-RF	Voltage Điện áp 100-240V AC	 Tuổi thọ 30.000 giờ	RA Chỉ số hoàn màu >80	PF Hệ số công suất >0.9	 Góc chiếu 120°
--	---	--	---	--	---

LED TẮM ĐIỀU KHIỂN ĐỘ SÁNG BẰNG REMOTE Seri FPL **20W** **25W** **40W**



Seri FPL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 20W	FPL-3030/3C-RC	1800 Lm	6000K 4000K 3000K	300 x 300 x 10	1 cái/hộp 10 cái/thùng	1.686.200
 25W	FPL-6030/3C-RC	2250 Lm	6000K 4000K 3000K	600 x 300 x 10	1 cái/hộp 5 cái/thùng	2.102.800
 40W	FPL-6060/3C-RC	3600 Lm	6000K 4000K 3000K	600 x 600 x 10	1 cái/hộp 5 cái/thùng	2.720.500
 40W	FPL-12030/3C-RC	3600 Lm	6000K 4000K 3000K	1200 x 300 x 10	1 cái/hộp 5 cái/thùng	2.792.300

PHỤ KIỆN GẮN TREO

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
 PKL-60	• 4 dây (bộ) • Treo dài 1m	78.500
 PKL-120	• 6 dây (bộ) • Treo dài 1m	156.400

PHỤ KIỆN GẮN ÂM

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
 CKPL-60	Phụ kiện kẹp 60 x 60 4 cái/bộ	110.200
 CKPL-120	Phụ kiện kẹp 120 x 30 6 cái/bộ	152.300

PHỤ KIỆN GẮN NỔI

Mã hàng Model	Giá bán lẻ VNĐ
 SMPL-3030	235.600
SMPL-6030	292.100
SMPL-6060	377.500
SMPL-12030	404.500

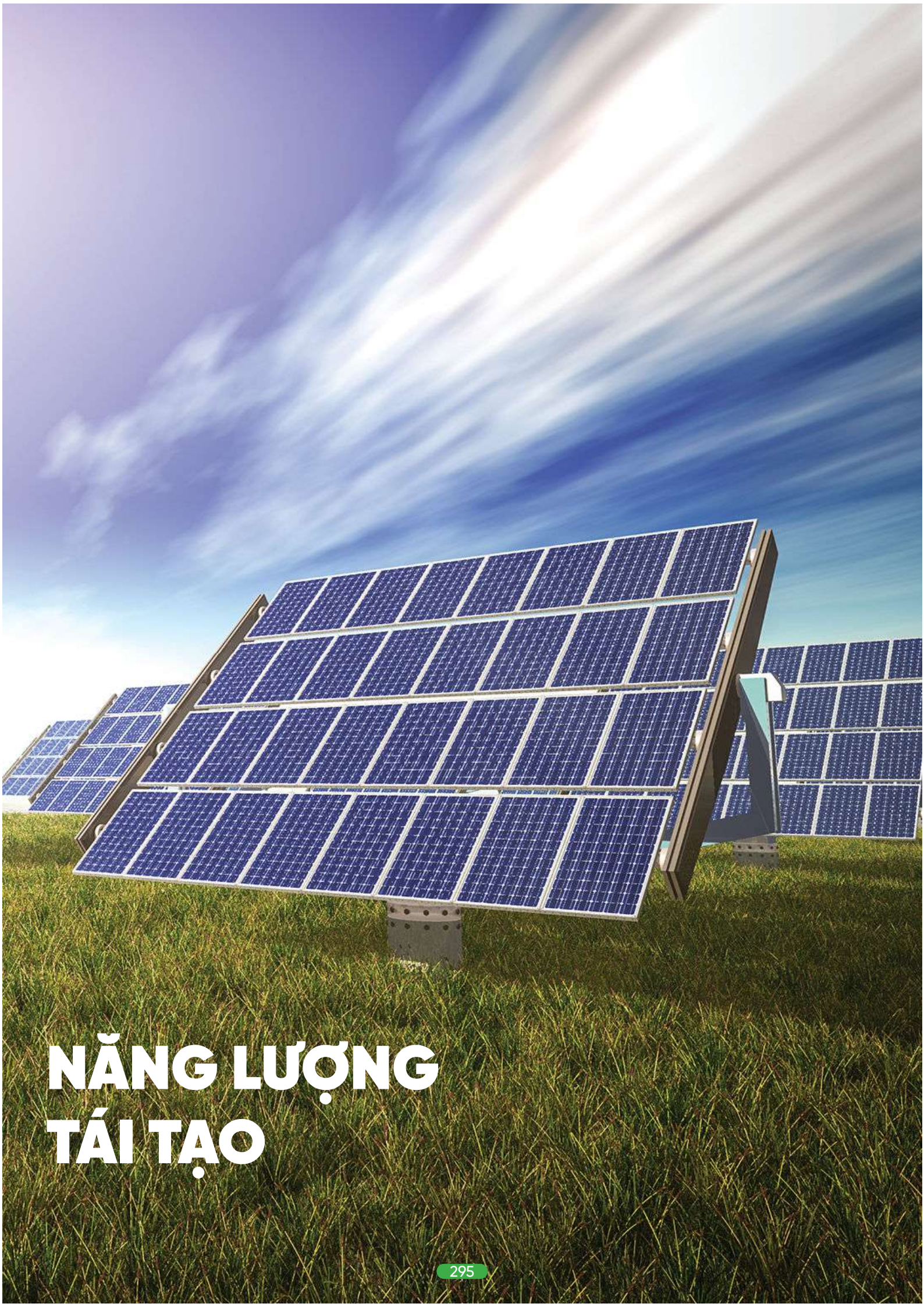
REMOTE CONTROL | LED ÂM TRẦN

2 NĂM
BẢO HÀNH

REMOTE CONTROL  RC-RF	Voltage Điện áp 100-240V AC	 Tuổi thọ 30.000 giờ	RA Chỉ số hoàn màu >80	PF Hệ số công suất >0.5	 Chip LED SMD 2835	 Góc chiếu 110°
--	---	---	---	--	---	---

LED ÂM TRẦN ĐIỀU KHIỂN REMOTE Seri RPL 6^w 9^w 12^w 18^w 24^w

Seri RPL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 6W	RPL-6/3C-RC	500 Lm	6500K 4000K 3000K	Sản phẩm Ø120 x 22 Đục lỗ Ø105	1 cái/hộp 60 cái/thùng	615.600
 6W	RPL-6S/3C-RC	500 Lm	6500K 4000K 3000K	Sản phẩm Ø110 x 22 Đục lỗ Ø90	1 cái/hộp 60 cái/thùng	615.600
 9W	RPL-9/3C-RC	750 Lm	6500K 4000K 3000K	Sản phẩm Ø147 x 22 Đục lỗ Ø130	1 cái/hộp 40 cái/thùng	693.500
 12W	RPL-12/3C-RC	950 Lm	6500K 4000K 3000K	Sản phẩm Ø170 x 22 Đục lỗ Ø150	1 cái/hộp 40 cái/thùng	767.200
 18W	RPL-18/3C-RC	1500 Lm	6500K 4000K 3000K	Sản phẩm Ø225 x 22 Đục lỗ Ø205	1 cái/hộp 20 cái/thùng	919.800
 24W	RPL-24/3C-RC	1800 Lm	6500K 4000K 3000K	Sản phẩm Ø300 x 22 Đục lỗ Ø280	1 cái/hộp 10 cái/thùng	1.186.300



NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO

TẠI SAO PHẢI LẮP ĐẶT HỆ THỐNG MPE SOLAR ?

1 ĐIỆN TĂNG GIÁ

Khách hàng sử dụng 900 KWh/tháng sẽ phải trả tiền điện theo giá 6 bậc thang tổng cộng là : 2.676.250đ /1 tháng
(cập nhật giá điện áp dụng từ 11/10/2024)

2 MPE Solar sẽ giúp bạn giảm ngay tiền điện

- Nếu khách hàng đầu tư hệ thống MPE Solar 3.12 kWp thì:
- Sản lượng điện tạo ra trung bình hàng tháng:
 $3.12\text{kWp} \times 4.5 \text{ giờ/ngày} \times 30 \text{ ngày} = 405\text{kWh}$ được công tơ 2 chiều của điện lực ghi nhận
 - Sản lượng tiêu thụ điện hàng tháng chỉ còn: $900\text{kWh} - 405 \text{ kWh}$ (tương đương **1.338.940 đ**)
 - Vì vậy chi phí tiền điện hàng tháng giảm 50%



3 MPE Solar sử dụng công nghệ gì mà mang lại hiệu quả như vậy

- Hệ thống MPE Solar sử dụng công nghệ Đức
- Sử dụng tấm Pin công nghệ mới với hiệu suất cao
- Thiết kế gọn nhẹ, tiết kiệm diện tích lắp đặt
- Bảo hành hệ thống 10 năm (Pin, Inverter, giá đỡ, phụ kiện)
- Bảo hành hiệu suất trên 80% sau 25 năm



4 Sử dụng năng lượng tiết kiệm

- Các thiết bị chiếu sáng MPE với hiệu suất cao, tiết kiệm 50% điện năng tiêu thụ
- Hệ thống phần mềm thiết kế chiếu sáng DIALux-MPE Plugin (Premium) - Germany giúp tiết kiệm điện cho công trình của bạn
- Hệ thống MPE Smart Breaker, MPE Smart Control giúp chúng ta quản lý, giám sát và vận hành tất cả các thiết bị một cách tiết kiệm, an toàn, mọi lúc, mọi nơi

5 Luôn đồng hành, hỗ trợ và mang lại giải pháp hữu ích cho bạn



Tư vấn miễn phí



Hỗ trợ pháp lý, hướng dẫn từng bước khi giao dịch với các Công ty Điện lực



Nhiều chương trình khuyến mãi hấp dẫn



Lắp đặt, bảo hành chuyên nghiệp



NGUYÊN LÝ HOẠT ĐỘNG

Khi không có ánh sáng mặt trời (buổi tối hoặc trời mưa)

Các tấm Pin năng lượng mặt trời sẽ không sản sinh ra điện nên các phụ tải sẽ sử dụng điện từ lưới một cách bình thường

Khi trời có nắng

Các tấm Pin sẽ hoạt động theo sơ đồ trên

1.

Tấm Pin năng lượng mặt trời hấp thụ quang năng từ mặt trời và tạo ra dòng điện một chiều (DC)

2.

Dòng điện một chiều (DC) sẽ đi qua bộ chuyển đổi (Inverter) để biến đổi thành dòng điện xoay chiều (AC)

3.

Công tơ điện 2 chiều: nếu công suất điện năng phát ra từ hệ thống điện mặt trời cung cấp cho thiết bị điện trong sinh hoạt sử dụng vẫn còn dư, thì phần dư sẽ đi qua công tơ điện 2 chiều để ghi nhận lượng điện tải trên lưới điện quốc gia trong ngày, phần điện dư này được EVN mua lại



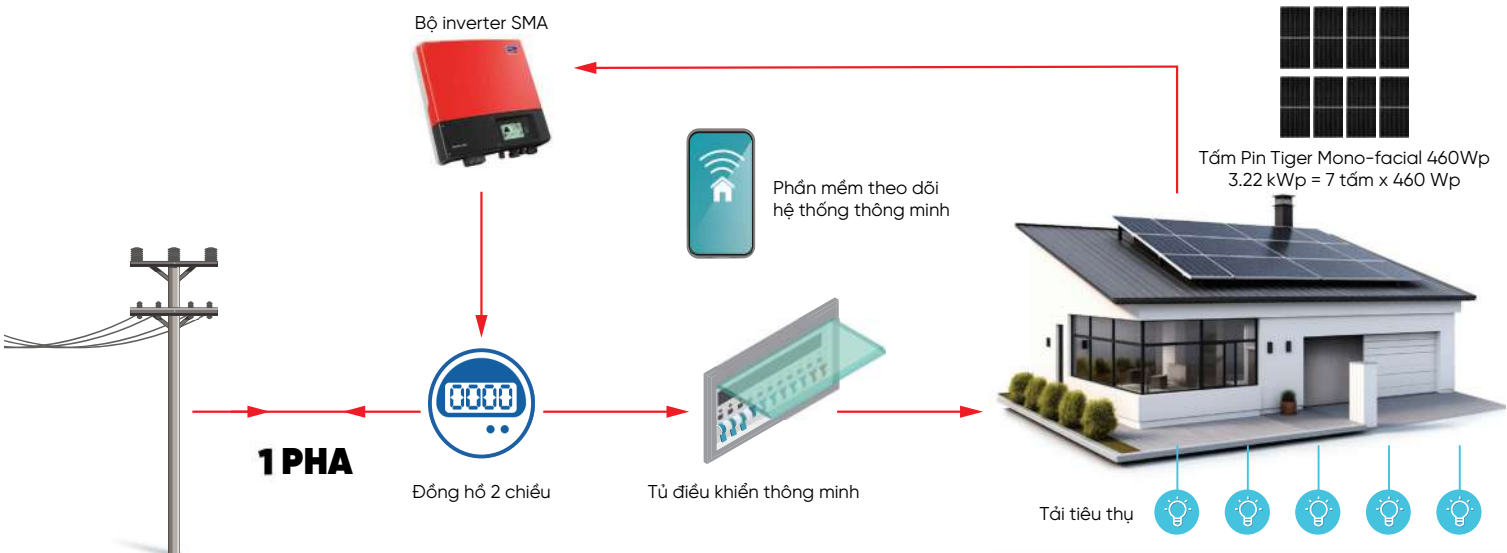
4.

Dòng điện xoay chiều (AC) đi qua tủ điện chứa các MCB và sẽ được truyền tải cung cấp cho các thiết bị điện sử dụng

5.

Lưới điện quốc gia: nếu hệ thống điện mặt trời không đủ công suất phát ra cho các thiết bị sử dụng điện, do ảnh hưởng của thời tiết hay lượng nắng ít, lúc này lưới điện quốc gia sẽ tự động bù điện để các thiết bị sử dụng không bị gián đoạn hoạt động

SOLAR| HỆ THỐNG ĐIỆN MẶT TRỜI 3.22 kWp 1 PHA

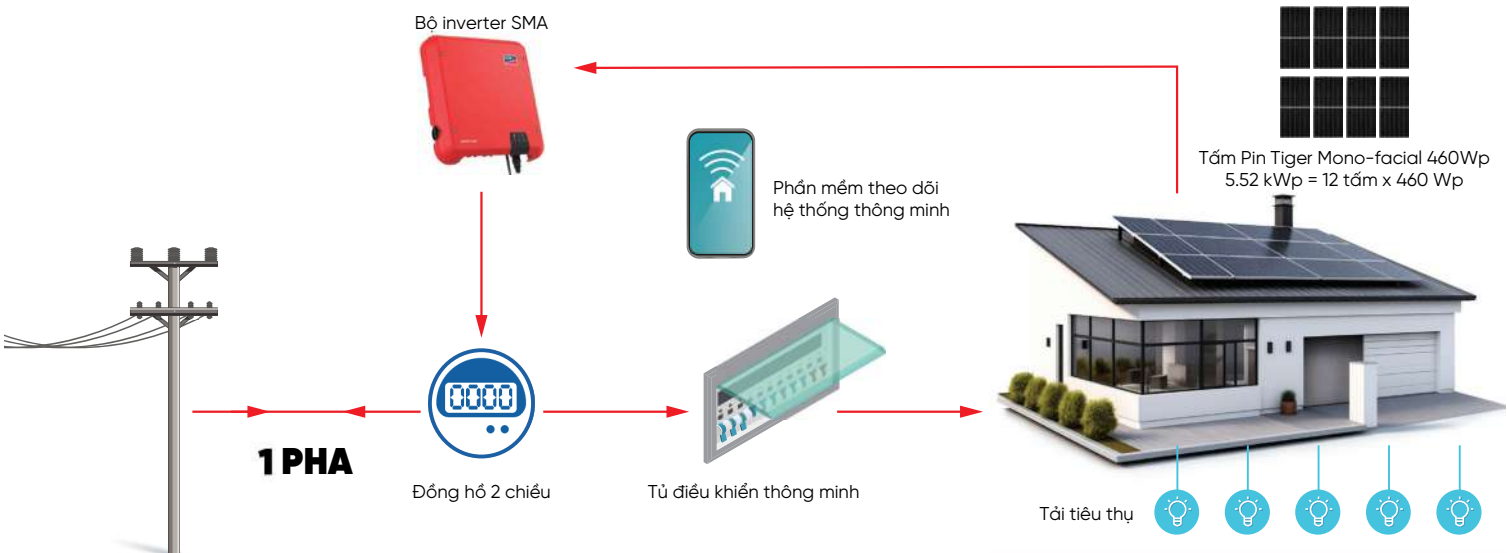


Giá trọn gói (BH 5 năm): 78.100.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)
Giá trọn gói (BH 10 năm): 83.600.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)

	Mô tả Description	Đơn vị tính	Số lượng	Bảo hành (năm)
Tấm Pin Tiger Mono-facial 460Wp 	- Tấm Pin JinKO - Model: Tiger Mono-facial (JKM460-7RL3-V) - Kích thước: 2182 x 1029 x 40mm - Trọng lượng: 26.1 kg - Mặt trước: Kính cường lực 3.2mm - Khung: Hợp kim nhôm Anod - Hộp nối: IP67 - Cáp DC: 1 x 4.0mm² - Công suất: 460Wp - Điện áp ở công suất cực đại: 43.08VDC - Dòng điện ở công suất cực đại: 10.68A - Điện áp hở mạch: 51.7VDC - Dòng điện ngắn mạch: 11.5A - Hiệu suất chuyển đổi quang năng: 20.49% - Nhiệt độ làm việc: -40°C đến 85°C - Dung sai công suất: 0~+3%	Tấm	7	5 năm/10 năm
Inverter 	- Inverter SMA - Model: SB-3000TL - Công suất đầu vào tối đa: 3200Wp - Điện áp DC đầu vào tối đa: 750V - Công suất đầu ra tối đa (230V/50Hz): 3000W - Điện áp AC: 230V - Dòng AC max: 16A - Hiệu suất chuyển đổi MAX/tiêu chuẩn EU: 97%/96% - Kết nối PC, máy tính bảng, smart phone theo dõi số liệu kỹ thuật	Bộ	1	5 năm/10 năm
Khung, giá đỡ 	Kẹp thanh ray Schletter - Đức	Bộ	1	5 năm/10 năm
Dây cáp DC 	Cáp DC tiêu chuẩn Châu Âu	Bộ	1	5 năm/10 năm
	Hệ thống đã bao gồm tủ điều khiển: Vô tủ, MCB, cầu chì, cáp AC	Bộ	1	5 năm/10 năm

Trong một số trường hợp đặc biệt, Công ty sẽ khảo sát và báo giá cụ thể theo thực tế. Quý khách sử dụng Pin 390Wp (JKM390M-72) sẽ giảm 5%

SOLAR| HỆ THỐNG ĐIỆN MẶT TRỜI 5.52 kWp 1 PHA

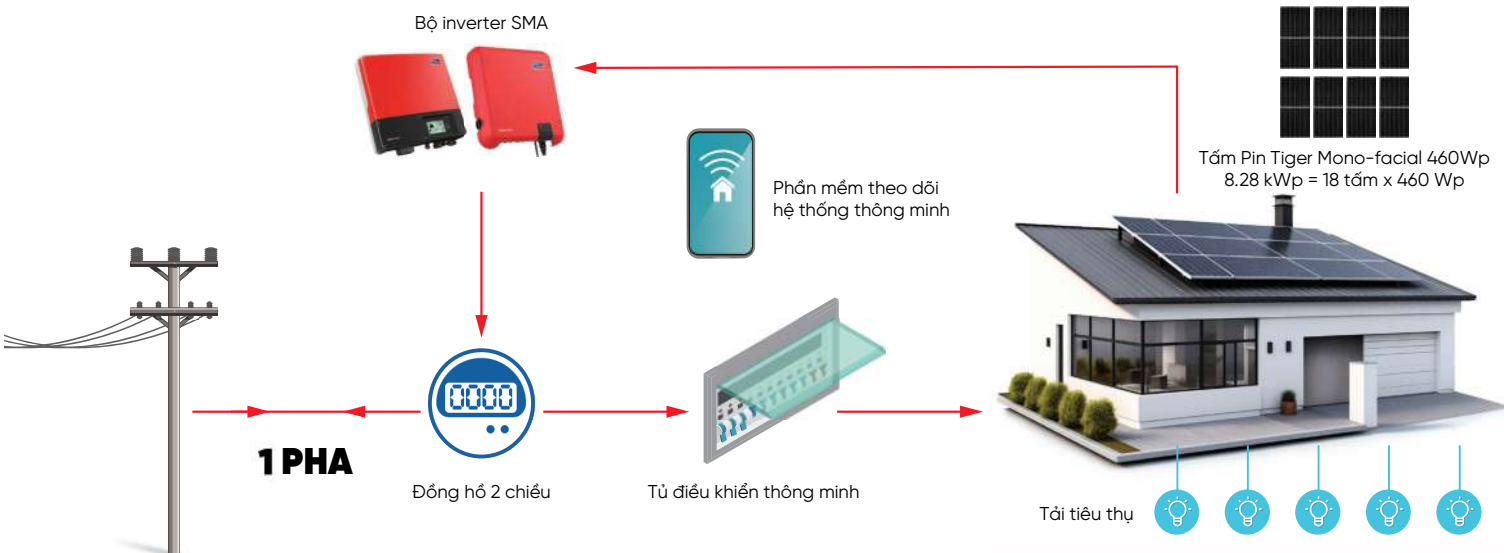


Giá trọn gói (BH 5 năm): 127.600.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)
Giá trọn gói (BH 10 năm): 134.200.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)

	Mô tả Description	Đơn vị tính	Số lượng	Bảo hành (năm)
Tấm Pin Tiger Mono-facial 460Wp 	- Tấm Pin JinKO - Model: Tiger Mono-facial (JKM460-7RL3-V) - Kích thước: 2182 x 1029 x 40mm - Trọng lượng: 26.1 kg - Mặt trước: Kính cường lực 3.2mm - Khung: Hợp kim nhôm Anod - Hộp nối: IP67 - Cáp DC: 1 x 4.0mm² - Công suất: 460Wp - Điện áp ở công suất cực đại: 43.08VDC - Dòng điện ở công suất cực đại: 10.68A - Điện áp hở mạch: 51.7VDC - Dòng điện ngắn mạch: 11.5A - Hiệu suất chuyển đổi quang năng: 20.49% - Nhiệt độ làm việc: -40°C đến 85°C - Dung sai công suất: 0~+3%	Tấm	12	5 năm/10 năm
Inverter 	- Inverter SMA - Model: SB-5.0-1AV - Công suất đầu vào tối đa: 7500Wp - Điện áp DC đầu vào tối đa: 600V - Công suất đầu ra tối đa (230V/50Hz): 5000W - Điện áp AC: 230V - Dòng AC max: 22A - Hiệu suất chuyển đổi MAX/tiêu chuẩn EU: 97%/96.5% - Kết nối PC, máy tính bảng, smart phone theo dõi số liệu kỹ thuật	Bộ	1	5 năm/10 năm
Khung, giá đỡ 	Kẹp thanh ray Schletter - Đức	Bộ	1	5 năm/10 năm
Dây cáp DC 	Cáp DC tiêu chuẩn Châu Âu	Bộ	1	5 năm/10 năm
Hệ thống đã bao gồm tủ điều khiển: Vô tủ, MCB, cầu chì, cáp AC		Bộ	1	5 năm/10 năm

Trong một số trường hợp đặc biệt, Công ty sẽ khảo sát và báo giá cụ thể theo thực tế. Quý khách sử dụng Pin 390Wp (JKM390M-72) sẽ giảm 5%

SOLAR| HỆ THỐNG ĐIỆN MẶT TRỜI 8.28 kWp 1 PHA

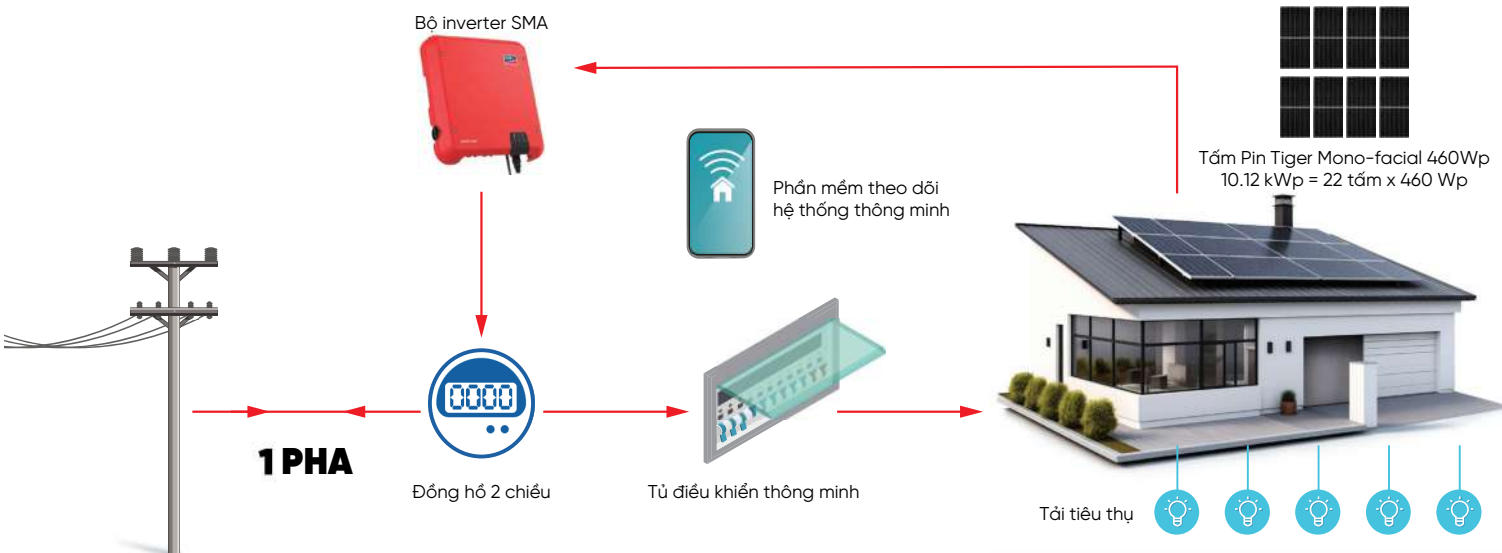


Giá trọn gói (BH 5 năm): 195.800.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)
Giá trọn gói (BH 10 năm): 206.800.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)

	Mô tả Description	Đơn vị tính	Số lượng	Bảo hành (năm)
Tấm Pin Tiger Mono-facial 460Wp 	- Tấm Pin JinKO - Model: Tiger Mono-facial (JKM460-7RL3-V) - Kích thước: 2182 x 1029 x 40mm - Trọng lượng: 26.1 kg - Mặt trước: Kính cường lực 3.2mm - Khung: Hợp kim nhôm Anod - Hộp nối: IP67 - Cáp DC: 1 x 4.0mm² - Công suất: 460Wp - Điện áp ở công suất cực đại: 43.08VDC - Dòng điện ở công suất cực đại: 10.68A - Điện áp hở mạch: 51.7VDC - Dòng điện ngắn mạch: 11.5A - Hiệu suất chuyển đổi quang năng: 20.49% - Nhiệt độ làm việc: -40°C đến 85°C - Dung sai công suất: 0~+3%	Tấm	18	5 năm/10 năm
Inverter 	- Inverter SMA - Model: SB-3000TL + SB-5.0-1AV - Công suất đầu vào tối đa: 10700Wp - Điện áp DC đầu vào tối đa: 600V - Công suất đầu ra tối đa (230V/50Hz): 8000W - Điện áp AC: 230V - Dòng AC max: 48A - Hiệu suất chuyển đổi MAX/tiêu chuẩn EU: 97%/96.5% - Kết nối PC, máy tính bảng, smart phone theo dõi số liệu kỹ thuật	Bộ	1	5 năm/10 năm
Khung, giá đỡ 	Kẹp thanh ray Schletter - Đức	Bộ	1	5 năm/10 năm
Dây cáp DC 	Cáp DC tiêu chuẩn Châu Âu	Bộ	1	5 năm/10 năm
Hệ thống đã bao gồm tủ điều khiển: Vô tủ, MCB, cầu chì, cáp AC		Bộ	1	5 năm/10 năm

Trong một số trường hợp đặc biệt, Công ty sẽ khảo sát và báo giá cụ thể theo thực tế. Quý khách sử dụng Pin 390Wp (JKM390M-72) sẽ giảm 5%

SOLAR| HỆ THỐNG ĐIỆN MẶT TRỜI 10.12 kWp 1 PHA

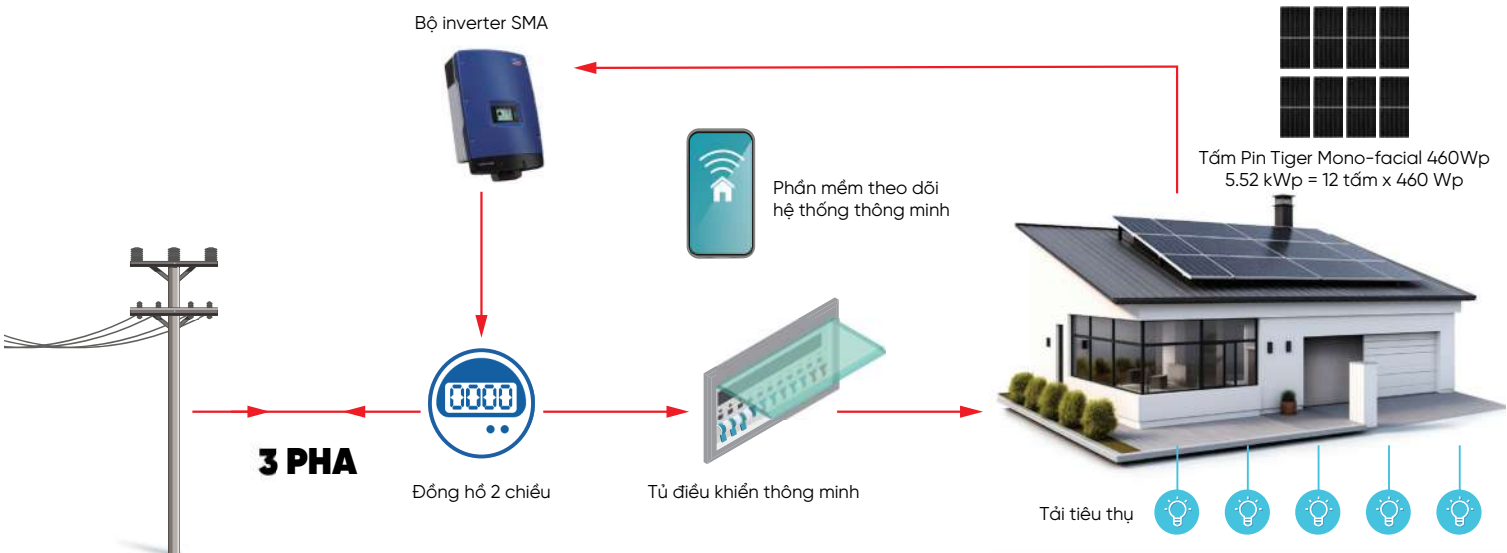


Giá trọn gói (BH 5 năm): 228.800.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)
Giá trọn gói (BH 10 năm): 240.900.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)

	Mô tả Description	Đơn vị tính	Số lượng	Bảo hành (năm)
Tấm Pin Tiger Mono-facial 460Wp 	- Tấm Pin JinKO - Model: Tiger Mono-facial (JKM460-7RL3-V) - Kích thước: 2182 x 1029 x 40mm - Trọng lượng: 26.1 kg - Mặt trước: Kính cường lực 3.2mm - Khung: Hợp kim nhôm Anod - Hộp nối: IP67 - Cáp DC: 1 x 4.0mm² - Công suất: 460Wp - Điện áp ở công suất cực đại: 43.08VDC - Dòng điện ở công suất cực đại: 10.68A - Điện áp hở mạch: 51.7VDC - Dòng điện ngắn mạch: 11.5A - Hiệu suất chuyển đổi quang năng: 20.49% - Nhiệt độ làm việc: -40°C đến 85°C - Dung sai công suất: 0~+3%	Tấm	22	5 năm/10 năm
Inverter 	- Inverter SMA - Model: SB-5.0-1AV x 2 cái - Công suất đầu vào tối đa: 15000Wp - Điện áp DC đầu vào tối đa: 600V - Công suất đầu ra tối đa (230V/50Hz): 10000W - Điện áp AC: 230V - Dòng AC max: 44A - Hiệu suất chuyển đổi MAX/tiêu chuẩn EU: 97%/96% - Kết nối PC, máy tính bảng, smart phone theo dõi số liệu kỹ thuật	Bộ	1	5 năm/10 năm
Khung, giá đỡ 	Kẹp thanh ray Schletter - Đức	Bộ	1	5 năm/10 năm
Dây cáp DC 	Cáp DC tiêu chuẩn Châu Âu	Bộ	1	5 năm/10 năm
	Hệ thống đã bao gồm tủ điều khiển: Vô tủ, MCB, cầu chì, cáp AC	Bộ	1	5 năm/10 năm

Trong một số trường hợp đặc biệt, Công ty sẽ khảo sát và báo giá cụ thể theo thực tế. Quý khách sử dụng Pin 390Wp (JKM390M-72) sẽ giảm 5%

SOLAR| HỆ THỐNG ĐIỆN MẶT TRỜI 5.52 kWp 3 PHA

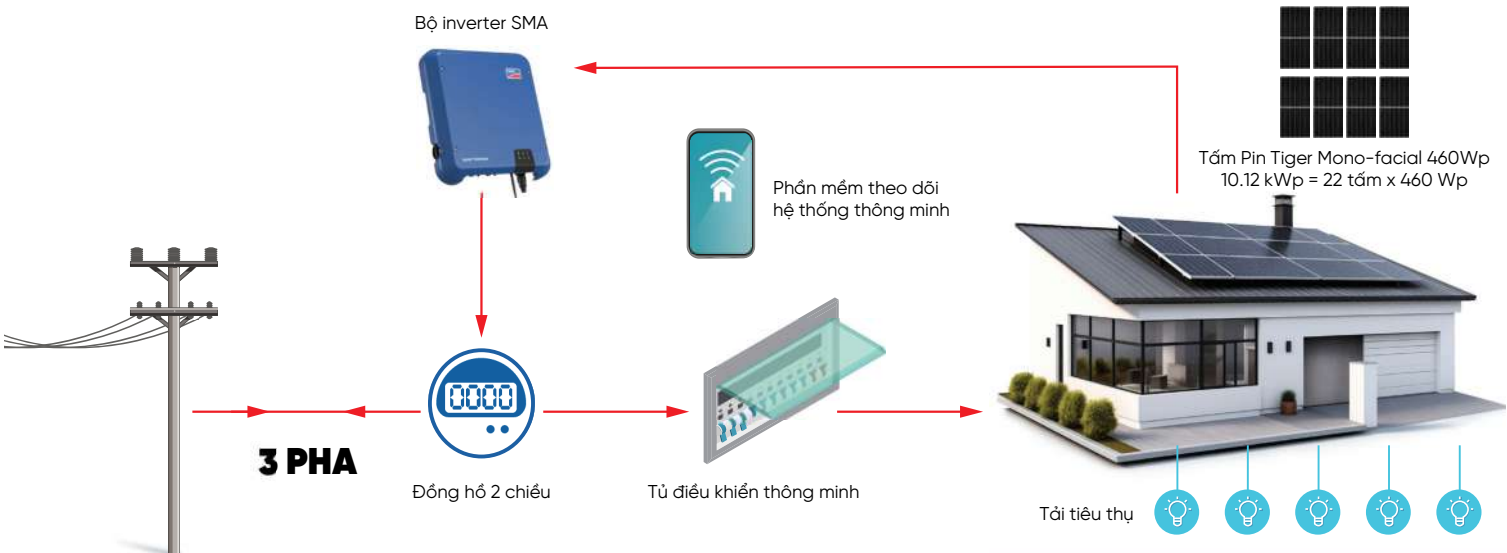


Giá trọn gói (BH 5 năm): 136.400.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)
Giá trọn gói (BH 10 năm): 143.000.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)

	Mô tả Description	Đơn vị tính	Số lượng	Bảo hành (năm)
Tấm Pin Tiger Mono-facial 460Wp 	- Tấm Pin JinKO - Model: Tiger Mono-facial (JKM460-7RL3-V) - Kích thước: 2182 x 1029 x 40mm - Trọng lượng: 26.1 kg - Mặt trước: Kính cường lực 3.2mm - Khung: Hợp kim nhôm Anod - Hộp nối: IP67 - Cáp DC: 1 x 4.0mm² - Công suất: 460Wp - Điện áp ở công suất cực đại: 43.08VDC - Dòng điện ở công suất cực đại: 10.68A - Điện áp hở mạch: 51.7VDC - Dòng điện ngắn mạch: 11.5A - Hiệu suất chuyển đổi quang năng: 20.49% - Nhiệt độ làm việc: -40°C đến 85°C - Dung sai công suất: 0~+3%	Tấm	12	5 năm/10 năm
Inverter 	- Inverter SMA - Model: STP-5000TL - Công suất đầu vào tối đa: 9000Wp - Điện áp DC đầu vào tối đa: 850V - Công suất đầu ra tối đa (400V/50Hz): 5000W - Điện áp AC: 230/400V - Dòng AC max: 3x7.6A - Hiệu suất chuyển đổi MAX/tiêu chuẩn EU: 98.2%/97.4% - Kết nối PC, máy tính bảng, smart phone theo dõi số liệu kỹ thuật	Bộ	1	5 năm/10 năm
Khung, giá đỡ 	Kẹp thanh ray Schletter - Đức	Bộ	1	5 năm/10 năm
Dây cáp DC 	Cáp DC tiêu chuẩn Châu Âu	Bộ	1	5 năm/10 năm
Hệ thống đã bao gồm tủ điều khiển: Vô tủ, MCB, cầu chì, cáp AC		Bộ	1	5 năm/10 năm

Trong một số trường hợp đặc biệt, Công ty sẽ khảo sát và báo giá cụ thể theo thực tế. Quý khách sử dụng Pin 390Wp (JKM390M-72) sẽ giảm 5%

SOLAR| HỆ THỐNG ĐIỆN MẶT TRỜI 10.12 kWp 3 PHA

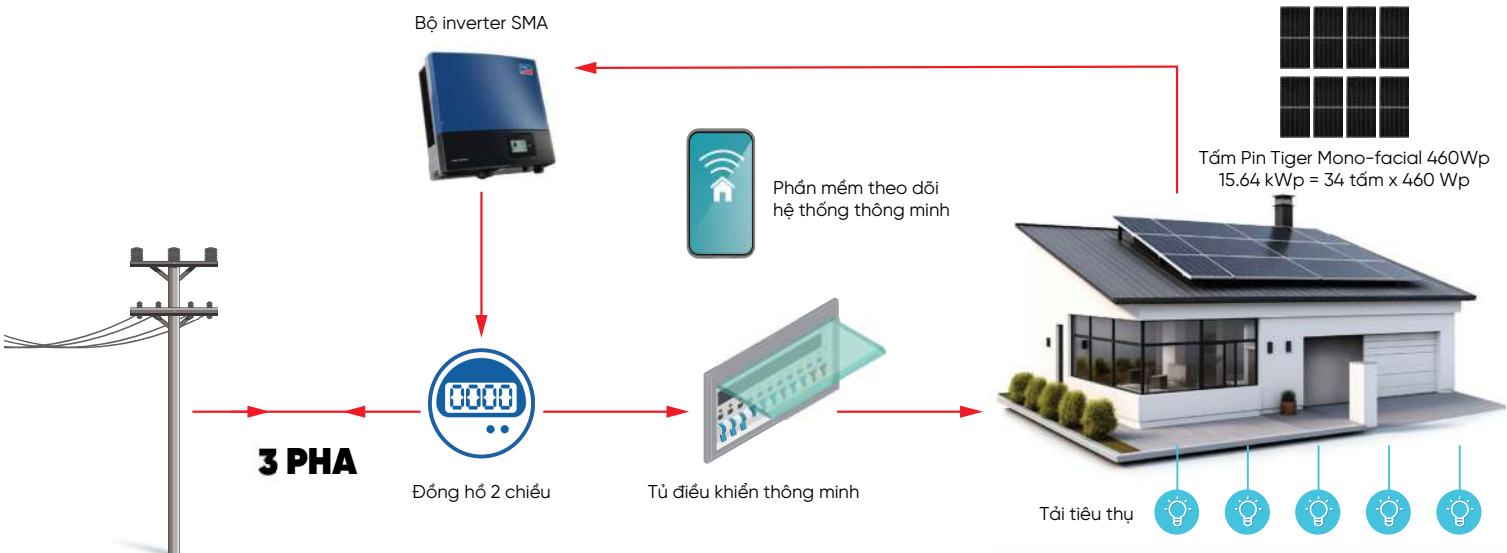


Giá trọn gói (BH 5 năm): 243.100.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)
Giá trọn gói (BH 10 năm): 251.900.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)

	Mô tả Description	Đơn vị tính	Số lượng	Bảo hành (năm)
Tấm Pin Tiger Mono-facial 460Wp 	- Tấm Pin JinKO - Model: Tiger Mono-facial (JKM460-7RL3-V) - Kích thước: 2182 x 1029 x 40mm - Trọng lượng: 26.1 kg - Mặt trước: Kính cường lực 3.2mm - Khung: Hợp kim nhôm Anod - Hộp nối: IP67 - Cáp DC: 1 x 4.0mm² - Công suất: 460Wp - Điện áp ở công suất cực đại: 43.08VDC - Dòng điện ở công suất cực đại: 10.68A - Điện áp hở mạch: 51.7VDC - Dòng điện ngắn mạch: 11.5A - Hiệu suất chuyển đổi quang năng: 20.49% - Nhiệt độ làm việc: -40°C đến 85°C - Dung sai công suất: 0~+3%	Tấm	22	5 năm/10 năm
Inverter 	- Inverter SMA - Model: STP-10.0-3AV - Công suất đầu vào tối đa: 15000Wp - Điện áp DC đầu vào tối đa: 1000V - Công suất đầu ra tối đa (400V/50Hz): 10000W - Điện áp AC: 230/400V - Dòng AC max: 3x14.5A - Hiệu suất chuyển đổi MAX/tiêu chuẩn EU: 98.3%/98% - Kết nối PC, máy tính bảng, smart phone theo dõi số liệu kỹ thuật	Bộ	1	5 năm/10 năm
Khung, giá đỡ 	Kẹp thanh ray Schletter - Đức	Bộ	1	5 năm/10 năm
Dây cáp DC 	Cáp DC tiêu chuẩn Châu Âu	Bộ	1	5 năm/10 năm
	Hệ thống đã bao gồm tủ điều khiển: Vô tủ, MCB, cầu chì, cáp AC	Bộ	1	5 năm/10 năm

Trong một số trường hợp đặc biệt, Công ty sẽ khảo sát và báo giá cụ thể theo thực tế. Quý khách sử dụng Pin 390Wp (JKM390M-72) sẽ giảm 5%

SOLAR| HỆ THỐNG ĐIỆN MẶT TRỜI 15.64 kWp 3 PHA

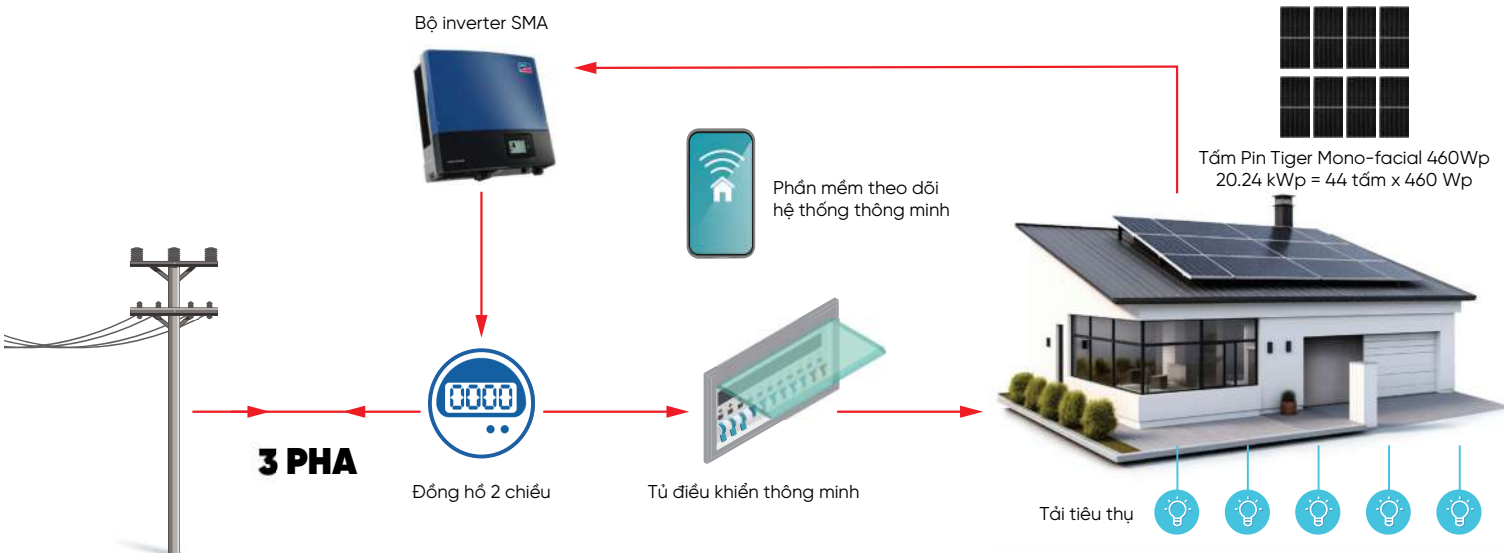


Giá trọn gói (BH 5 năm): 342.100.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)
Giá trọn gói (BH 10 năm): 353.100.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)

	Mô tả Description	Đơn vị tính	Số lượng	Bảo hành (năm)
Tấm Pin Tiger Mono-facial 460Wp 	- Tấm Pin JinKO - Model: Tiger Mono-facial (JKM460-7RL3-V) - Kích thước: 2182 x 1029 x 40mm - Trọng lượng: 26.1 kg - Mặt trước: Kính cường lực 3.2mm - Khung: Hợp kim nhôm Anod - Hộp nối: IP67 - Cáp DC: 1 x 4.0mm² - Công suất: 460Wp - Điện áp ở công suất cực đại: 43.08VDC - Dòng điện ở công suất cực đại: 10.68A - Điện áp hở mạch: 51.7VDC - Dòng điện ngắn mạch: 11.5A - Hiệu suất chuyển đổi quang năng: 20.49% - Nhiệt độ làm việc: -40°C đến 85°C - Dung sai công suất: 0~+3%	Tấm	34	5 năm/10 năm
Inverter 	- Inverter SMA - Model: STP-15000TL - Công suất đầu vào tối đa: 27000Wp - Điện áp DC đầu vào tối đa: 1000V - Công suất đầu ra tối đa (400V/50Hz): 15000W - Điện áp AC: 230/400V - Dòng AC max: 29A - Hiệu suất chuyển đổi MAX/tiêu chuẩn EU: 98.4%/98% - Kết nối PC, máy tính bảng, smart phone theo dõi số liệu kỹ thuật	Bộ	1	5 năm/10 năm
Khung, giá đỡ 	Kẹp thanh ray Schletter - Đức	Bộ	1	5 năm/10 năm
Dây cáp DC 	Cáp DC tiêu chuẩn Châu Âu	Bộ	1	5 năm/10 năm
	Hệ thống đã bao gồm tủ điều khiển: Vô tủ, MCB, cầu chì, cáp AC	Bộ	1	5 năm/10 năm

Trong một số trường hợp đặc biệt, Công ty sẽ khảo sát và báo giá cụ thể theo thực tế. Quý khách sử dụng Pin 390Wp (JKM390M-72) sẽ giảm 5%

SOLAR| HỆ THỐNG ĐIỆN MẶT TRỜI 20.24 kWp 3 PHA

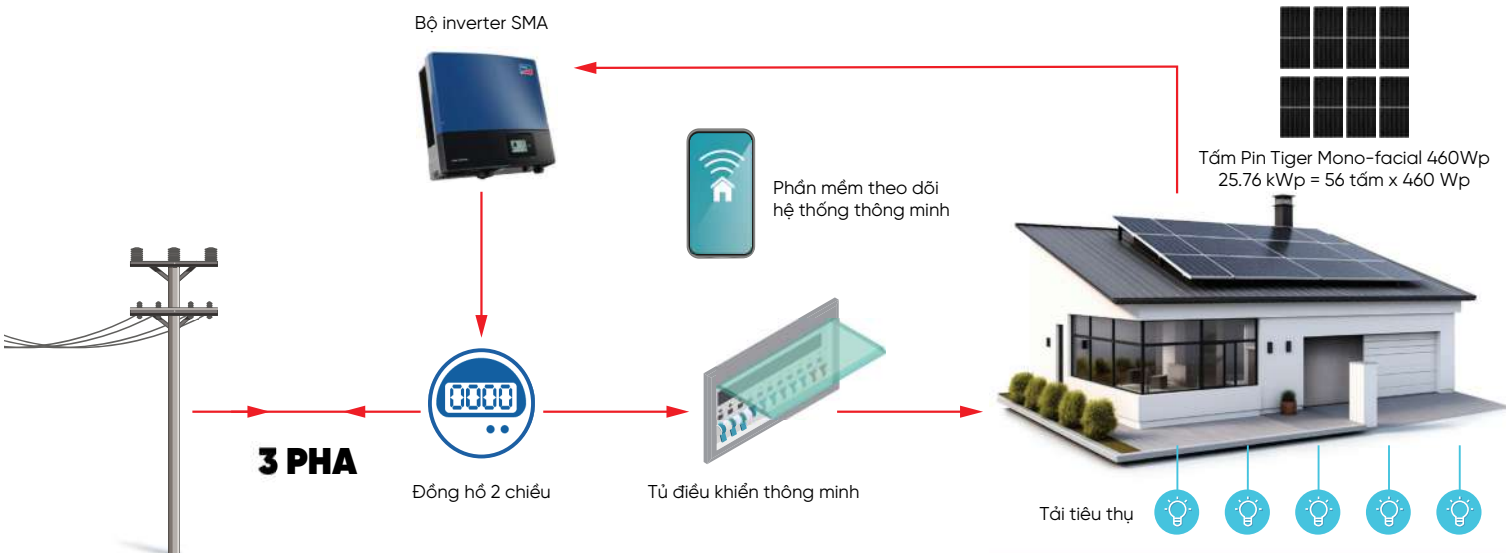


Giá trọn gói (BH 5 năm): 462.000.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)
Giá trọn gói (BH 10 năm): 476.300.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)

	Mô tả Description	Đơn vị tính	Số lượng	Bảo hành (năm)
Tấm Pin Tiger Mono-facial 460Wp 	- Tấm Pin JinKO - Model: Tiger Mono-facial (JKM460-7RL3-V) - Kích thước: 2182 x 1029 x 40mm - Trọng lượng: 26.1 kg - Mặt trước: Kính cường lực 3.2mm - Khung: Hợp kim nhôm Anod - Hộp nối: IP67 - Cáp DC: 1 x 4.0mm² - Công suất: 460Wp - Điện áp ở công suất cực đại: 43.08VDC - Dòng điện ở công suất cực đại: 10.68A - Điện áp hở mạch: 51.7VDC - Dòng điện ngắn mạch: 11.5A - Hiệu suất chuyển đổi quang năng: 20.49% - Nhiệt độ làm việc: -40°C đến 85°C - Dung sai công suất: 0~+3%	Tấm	44	5 năm/10 năm
Inverter 	- Inverter SMA - Model: STP-20000TL - Công suất đầu vào tối đa: 36000Wp - Điện áp DC đầu vào tối đa: 1000V - Công suất đầu ra tối đa (400V/50Hz): 20000W - Điện áp AC: 230/400V - Dòng AC max: 29A - Hiệu suất chuyển đổi MAX/tiêu chuẩn EU: 98.4%/98% - Kết nối PC, máy tính bảng, smart phone theo dõi số liệu kỹ thuật	Bộ	1	5 năm/10 năm
Khung, giá đỡ 	Kẹp thanh ray Schletter - Đức	Bộ	1	5 năm/10 năm
Dây cáp DC 	Cáp DC tiêu chuẩn Châu Âu	Bộ	1	5 năm/10 năm
	Hệ thống đã bao gồm tủ điều khiển: Vô tủ, MCB, cầu chì, cáp AC	Bộ	1	5 năm/10 năm

Trong một số trường hợp đặc biệt, Công ty sẽ khảo sát và báo giá cụ thể theo thực tế. Quý khách sử dụng Pin 390Wp (JKM390M-72) sẽ giảm 5%

SOLAR| HỆ THỐNG ĐIỆN MẶT TRỜI 25.76 kWp 3 PHA

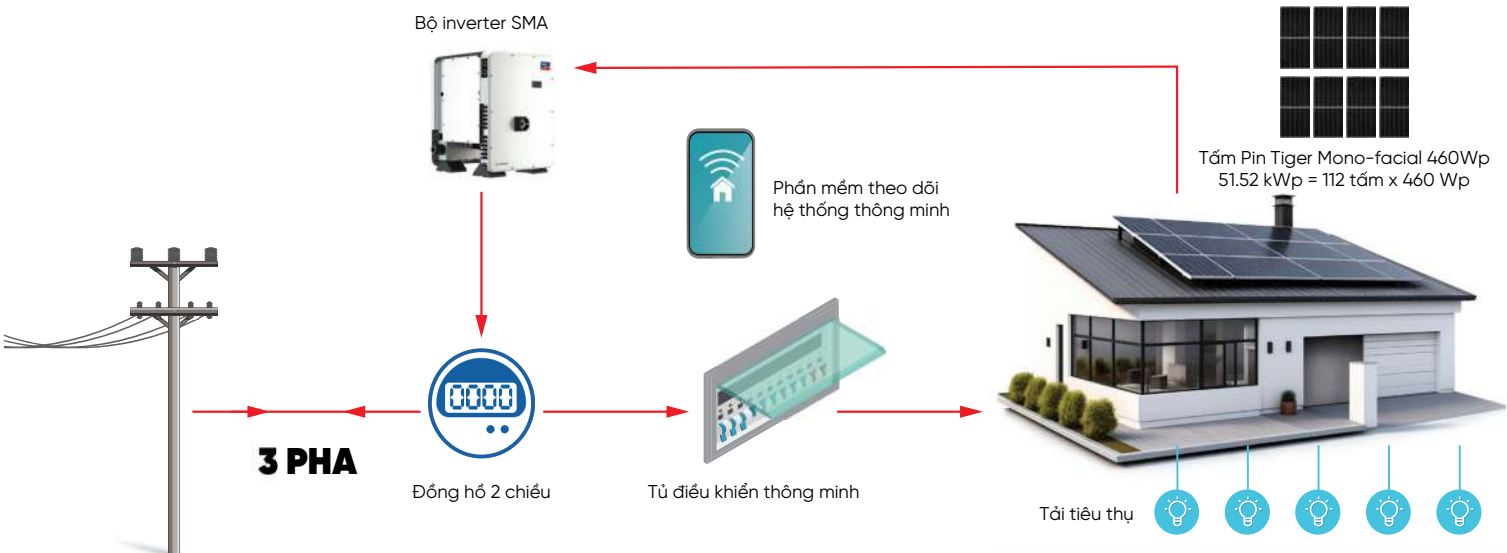


Giá trọn gói (BH 5 năm): 519.200.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)
Giá trọn gói (BH 10 năm): 532.400.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)

	Mô tả Description	Đơn vị tính	Số lượng	Bảo hành (năm)
Tấm Pin Tiger Mono-facial 460Wp 	- Tấm Pin JinKO - Model: Tiger Mono-facial (JKM460-7RL3-V) - Kích thước: 2182 x 1029 x 40mm - Trọng lượng: 26.1 kg - Mặt trước: Kính cường lực 3.2mm - Khung: Hợp kim nhôm Anod - Hộp nối: IP67 - Cáp DC: 1 x 4.0mm² - Công suất: 460Wp - Điện áp ở công suất cực đại: 43.08VDC - Dòng điện ở công suất cực đại: 10.68A - Điện áp hở mạch: 51.7VDC - Dòng điện ngắn mạch: 11.5A - Hiệu suất chuyển đổi quang năng: 20.49% - Nhiệt độ làm việc: -40°C đến 85°C - Dung sai công suất: 0~+3%	Tấm	56	5 năm/10 năm
Inverter 	- Inverter SMA - Model: STP-25000TL - Công suất đầu vào tối đa: 45000Wp - Điện áp DC đầu vào tối đa: 1000V - Công suất đầu ra tối đa (400V/50Hz): 25000W - Điện áp AC: 230/400V - Dòng AC max: 36.2A - Hiệu suất chuyển đổi MAX/tiêu chuẩn EU: 98.3%/98.1% - Kết nối PC, máy tính bảng, smart phone theo dõi số liệu kỹ thuật	Bộ	1	5 năm/10 năm
Khung, giá đỡ 	Kẹp thanh ray Schletter - Đức	Bộ	1	5 năm/10 năm
Dây cáp DC 	Cáp DC tiêu chuẩn Châu Âu	Bộ	1	5 năm/10 năm
	Hệ thống đã bao gồm tủ điều khiển: Vô tủ, MCB, cầu chì, cáp AC	Bộ	1	5 năm/10 năm

Trong một số trường hợp đặc biệt, Công ty sẽ khảo sát và báo giá cụ thể theo thực tế. Quý khách sử dụng Pin 390Wp (JKM390M-72) sẽ giảm 5%

SOLAR| HỆ THỐNG ĐIỆN MẶT TRỜI 51.52 kWp 3 PHA

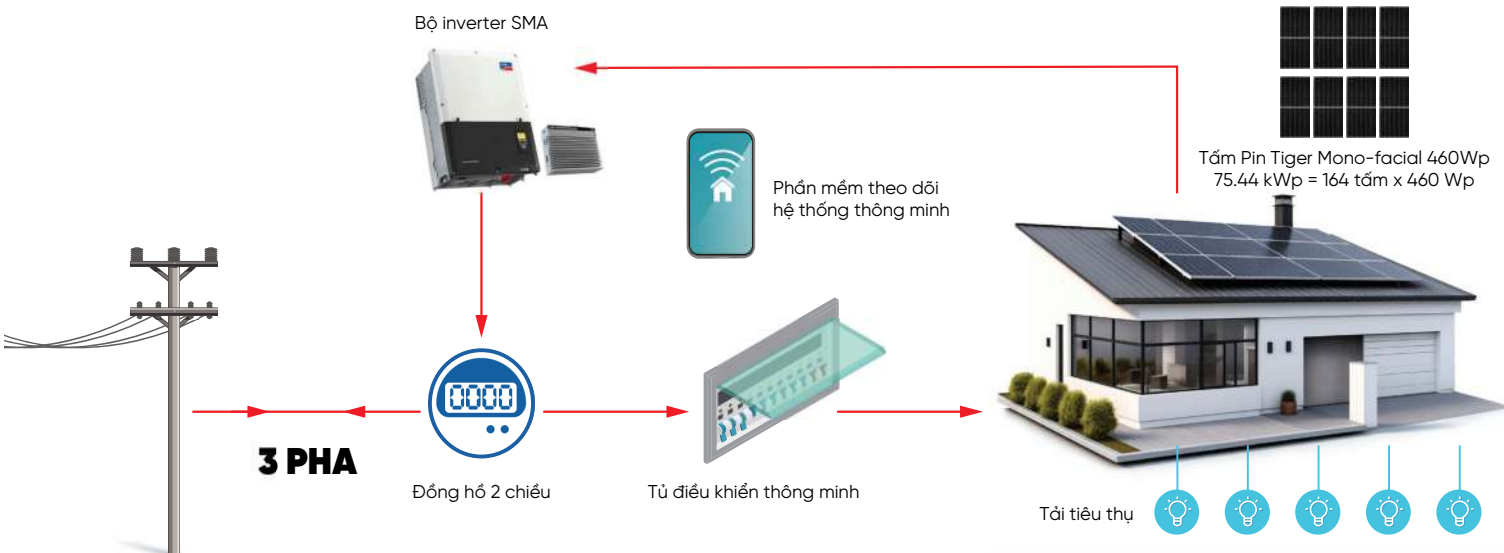


Giá trọn gói (BH 5 năm): 1.014.200.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)
Giá trọn gói (BH 10 năm): 1.031.800.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)

	Mô tả Description	Đơn vị tính	Số lượng	Bảo hành (năm)
Tấm Pin Tiger Mono-facial 460Wp 	- Tấm Pin JinKO - Model: Tiger Mono-facial (JKM460-7RL3-V) - Kích thước: 2182 x 1029 x 40mm - Trọng lượng: 26.1 kg - Mặt trước: Kính cường lực 3.2mm - Khung: Hợp kim nhôm Anod - Hộp nối: IP67 - Cáp DC: 1 x 4.0mm² - Công suất: 460Wp - Điện áp ở công suất cực đại: 43.08VDC - Dòng điện ở công suất cực đại: 10.68A - Điện áp hở mạch: 51.7VDC - Dòng điện ngắn mạch: 11.5A - Hiệu suất chuyển đổi quang năng: 20.49% - Nhiệt độ làm việc: -40°C đến 85°C - Dung sai công suất: 0~+3%	Tấm	112	5 năm/10 năm
Inverter 	- Inverter SMA - Model: STP50-40 - Công suất đầu vào tối đa: 75000Wp - Điện áp DC đầu vào tối đa: 1000V - Công suất đầu ra tối đa (400V/50Hz): 50000W - Điện áp AC: 230/400V - Dòng AC max: 72.5A - Hiệu suất chuyển đổi MAX/tiêu chuẩn EU: 98.1%/97.8% - Kết nối PC, máy tính bảng, smart phone theo dõi số liệu kỹ thuật	Bộ	1	5 năm/10 năm
Khung, giá đỡ 	Kẹp thanh ray Schletter - Đức	Bộ	1	5 năm/10 năm
Dây cáp DC 	Cáp DC tiêu chuẩn Châu Âu	Bộ	1	5 năm/10 năm
	Hệ thống đã bao gồm tủ điều khiển: Vô tủ, MCB, cầu chì, cáp AC	Bộ	1	5 năm/10 năm

Trong một số trường hợp đặc biệt, Công ty sẽ khảo sát và báo giá cụ thể theo thực tế. Quý khách sử dụng Pin 390Wp (JKM390M-72) sẽ giảm 5%

SOLAR| HỆ THỐNG ĐIỆN MẶT TRỜI 75.44 kWp 3 PHA

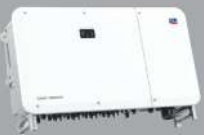


Giá trọn gói (BH 5 năm): 1.489.400.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)
Giá trọn gói (BH 10 năm): 1.518.000.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)

	Mô tả Description	Đơn vị tính	Số lượng	Bảo hành (năm)
Tấm Pin Tiger Mono-facial 460Wp 	- Tấm Pin JinKO - Model: Tiger Mono-facial (JKM460-7RL3-V) - Kích thước: 2182 x 1029 x 40mm - Trọng lượng: 26.1 kg - Mặt trước: Kính cường lực 3.2mm - Khung: Hợp kim nhôm Anod - Hộp nối: IP67 - Cáp DC: 1 x 4.0mm² - Công suất: 460Wp - Điện áp ở công suất cực đại: 43.08VDC - Dòng điện ở công suất cực đại: 10.68A - Điện áp hở mạch: 51.7VDC - Dòng điện ngắn mạch: 11.5A - Hiệu suất chuyển đổi quang năng: 20.49% - Nhiệt độ làm việc: -40°C đến 85°C - Dung sai công suất: 0~+3%	Tấm	164	5 năm/10 năm
Inverter 	- Inverter SMA - Model: SHP75-10 - Công suất đầu vào tối đa: 112500Wp - Điện áp DC đầu vào tối đa: 1000V - Công suất đầu ra tối đa (400V/50Hz): 75000W - Điện áp AC: 230/400V - Dòng AC max: 109A - Hiệu suất chuyển đổi MAX/tiêu chuẩn EU: 98.8%/98.2% - Kết nối PC, máy tính bảng, smart phone theo dõi số liệu kỹ thuật	Bộ	1	5 năm/10 năm
Khung, giá đỡ 	Kẹp thanh ray Schletter - Đức	Bộ	1	5 năm/10 năm
Dây cáp DC 	Cáp DC tiêu chuẩn Châu Âu	Bộ	1	5 năm/10 năm
	Hệ thống đã bao gồm tủ điều khiển: Vô tủ, MCB, cầu chì, cáp AC	Bộ	1	5 năm/10 năm

Trong một số trường hợp đặc biệt, Công ty sẽ khảo sát và báo giá cụ thể theo thực tế. Quý khách sử dụng Pin 390Wp (JKM390M-72) sẽ giảm 5%

BỘ CHUYỂN ĐỔI INVERTER

	Mã hàng Model	Số pha	Công suất đầu ra AC	Điện áp đầu vào DC	Giá bán lẻ (VNĐ) Bảo hành 5 năm
	SB-3000TL	1 pha	3000W	750 VDC	66.927.300
	SB-5.0-1AV	1 pha	5000W	600 VDC	81.371.800
	STP-5000TL	3 pha	5000W	1000 VDC	95.287.800
	STP-10.0-3AV	3 pha	10.000W	1000 VDC	139.552.800
	STP-15000TL	3 pha	15.000W	1000 VDC	168.460.400
	STP-20000TL	3 pha	20.000W	1000 VDC	186.163.600
	STP-25000TL	3 pha	25.000W	1000 VDC	189.246.300
	STP50-40	3 pha	50.000W	1000 VDC	Liên hệ
	SHP75-10	3 pha	75.000W	1000 VDC	Liên hệ
	STP110-60	3 pha	110.000W	1000 VDC	401.005.400

PHỤ KIỆN INVERTER

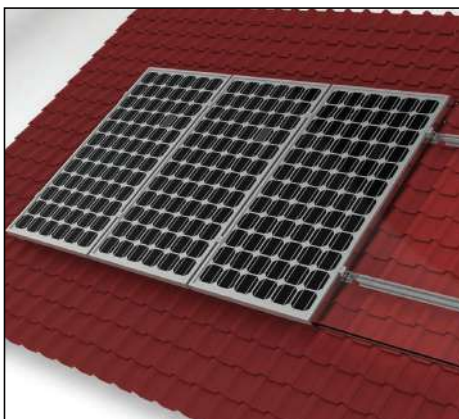
Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ (VNĐ) Bảo hành 5 năm
 IM-20	Inverter Manager (Dùng cho Inverter 75kW) • Số lượng Inverter: 42 bộ • Cổng kết nối dữ liệu: 2xRJ45, 1xUSB 2.0 (Type A), LAN • Công suất tiêu thụ: 4W • Tiêu chuẩn bảo vệ: IP20 • Trọng lượng: 220g • Lắp đặt trong nhà	144.702.000
 DCC-14	DC Combinerbox (Dùng cho Inverter 75kW) • Số cổng đầu vào: 14 • Số cổng đầu ra: 1 • Điện áp ngõ vào tối đa: 1000VDC • Kích thước: 600x600x225mm	52.314.100
 EDMM-10	Data Manager (Dùng cho Inverter 75kW & 110kW) • Số lượng Inverter: 50bộ • Cổng kết nối dữ liệu: 2xRJ45, 1xUSB 2.0 (Type A), LAN • Công suất tiêu thụ: 4W • Tiêu chuẩn bảo vệ: IP20 • Trọng lượng: 220g • Lắp đặt trong nhà	60.772.500

KHUNG, GIÁ ĐỖ SOLAR

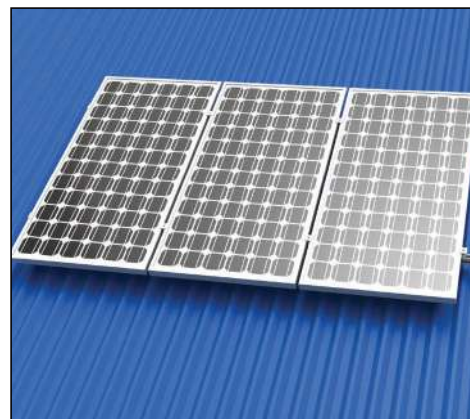
Vật liệu: nhôm định hình, sắt mạ kẽm, tôn kẽm, sơn kẽm, sơn Epoxy, Inox



1. Khung lắp đặt trên mái bằng



2. Khung lắp đặt trên mái ngói



3. Khung lắp đặt trên mái tole

- Căn cứ vào từng khu vực lắp đặt cụ thể, từ đó phần mềm tính toán hướng và góc phù hợp
- Căn cứ vào mặt bằng thực tế

Dựa vào 2 yếu tố trên, đề xuất phương án, giải pháp hướng và góc cụ thể từng công trình

CÁP

Mô tả Description		4mm ²	6mm ²
Kết cấu ruột dẫn		80/0.25	120/0.25
Đường kính ruột dẫn (mm)		2.58	3.16
Chiều dày cách điện (mm)		0.7	0.7
Chiều dày vỏ bảo vệ (Ω/km)		0.8	0.8
Đường kính ngoài gần đúng (m)		5.6	6.2
Khối lượng gần đúng (m)		58	79
Điện trở ruột dẫn tối đa ở 20°C		5.09	3.39
Điện trở cách điện tối đa ở 20°C		580	500
Điện trở cách điện tối đa ở 90°C		0.58	0.50
Dòng điện cho phép	Cáp đơn đặt trong không khí	55	70
	Cáp đơn đặt trên 1 bề mặt	52	67
	Hai cáp đặt cạnh trên 1 bề mặt	44	57

**ĐÈN LED****THIẾT BỊ ĐIỆN****SMART CONTROL****NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO**

TP.HCM	: 272A Nguyễn Trãi, P. An Đông, TP. Hồ Chí Minh ☎ 028.3924.1853
Đà Nẵng	: Lô A2-7 Nguyễn Tất Thành Nối Dài, Phường Hải Vân, TP. Đà Nẵng ☎ 023.6372.6286
Cần Thơ	: 37A Khu Vực Thạnh Huế, Phường Cái Răng, TP. Cần Thơ ☎ 029.2222.1272
Hà Nội	: 24 Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, TP. Hà Nội ☎ 024.3393.1111
Đắk Lắk	: Khu Công Nghiệp Tân An, Phường Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk ☎ 026.2380.0988
Nhà Máy 1	: Lô C4-C11 Đường Số 4, KCN Nhị Xuân, Xã Xuân Thới Sơn, TP. Hồ Chí Minh ☎ 028.3636.4972
Nhà Máy 2	: Lô LG14-15-16, Đường Số 3, KCN Xuyên Á, Xã Đức Lập, Tỉnh Tây Ninh ☎ 027.2375.1972

